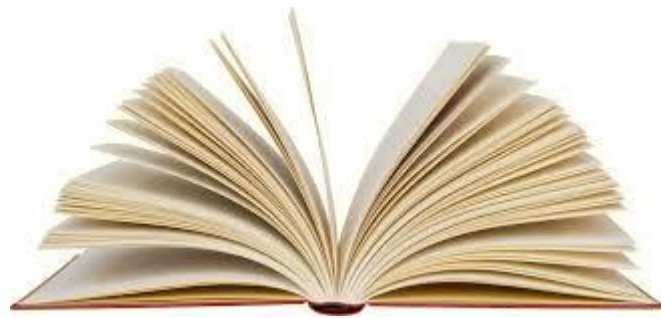


**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG  
KHOA QUẢN TRỊ**

. . .

**DANH MỤC  
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**



**NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC**

**MÃ NGÀNH: 7340101**

**Tỉnh Bình Dương, năm 2019**

## MỤC LỤC

ĐCCT HP 1.	TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN .....	1
ĐCCT HP 2.	KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN .....	10
ĐCCT HP 3.	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC .....	20
ĐCCT HP 4.	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH .....	31
ĐCCT HP 5.	LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM .....	40
ĐCCT HP 6.	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG.....	47
ĐCCT HP 7.	KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ LÀM VIỆC NHÓM .....	55
ĐCCT HP 8.	ANH VĂN CĂN BẢN.....	64
ĐCCT HP 9.	TIẾNG ANH TOEIC 1.....	78
ĐCCT HP 10.	TIẾNG ANH TOEIC 2.....	86
ĐCCT HP 11.	TIẾNG ANH TOEIC 3.....	95
ĐCCT HP 12.	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ .....	104
ĐCCT HP 13.	TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG.....	111
ĐCCT HP 14.	TOÁN CAO CẤP C .....	118
ĐCCT HP 15.	GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 1*.....	127
ĐCCT HP 16.	GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 2*.....	131
ĐCCT HP 17.	GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 3,4*.....	135
ĐCCT HP 18.	GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1* .....	139
ĐCCT HP 19.	GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2* .....	144
ĐCCT HP 20.	TIN HỌC VĂN PHÒNG .....	149
ĐCCT HP 21.	NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG .....	156
ĐCCT HP 22.	KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN .....	163
ĐCCT HP 23.	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN .....	169
ĐCCT HP 24.	QUẢN TRỊ HỌC.....	177
ĐCCT HP 25.	KINH TẾ VI MÔ .....	187
ĐCCT HP 26.	NHẬP MÔN TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ 1.....	194
ĐCCT HP 27.	NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ .....	201
ĐCCT HP 28.	KINH TẾ VĨ MÔ .....	208
ĐCCT HP 29.	MARKETING CĂN BẢN .....	214
ĐCCT HP 30.	HÀNH VI TỔ CHỨC .....	223

ĐCCT HP 31.	LUẬT KINH TẾ .....	230
ĐCCT HP 32.	ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH QTKD.....	238
ĐCCT HP 33.	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ .....	244
ĐCCT HP 34.	QUAN HỆ CÔNG CHÚNG .....	252
ĐCCT HP 35.	TÂM LÝ HỌC TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH .....	260
ĐCCT HP 36.	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1.....	266
ĐCCT HP 37.	KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH.....	273
ĐCCT HP 38.	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC .....	281
ĐCCT HP 39.	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC .....	290
ĐCCT HP 40.	QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ .....	301
ĐCCT HP 41.	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG .....	309
ĐCCT HP 42.	QUẢN TRỊ MARKETING .....	318
ĐCCT HP 43.	QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC.....	327
ĐCCT HP 44.	QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH .....	335
ĐCCT HP 45.	QUẢN TRỊ DỰ ÁN.....	344
ĐCCT HP 46.	ĐỀ ÁN HỌC PHẦN.....	351
ĐCCT HP 47.	KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP .....	356
ĐCCT HP 48.	QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU .....	362
ĐCCT HP 49.	QUẢN TRỊ BÁN HÀNG .....	369
ĐCCT HP 50.	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ .....	379
ĐCCT HP 51.	LOGISTICS.....	388
ĐCCT HP 52.	NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO .....	395
ĐCCT HP 53.	KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ .....	404
ĐCCT HP 54.	TỔ CHỨC SỰ KIỆN .....	410
ĐCCT HP 55.	KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN THƯƠNG LƯỢNG .....	417
ĐCCT HP 56.	THỰC TẬP CUỐI KHÓA .....	425
ĐCCT HP 57.	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP .....	431
ĐCCT HP 58.	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN .....	444
ĐCCT HP 59.	QUẢN TRỊ NGOẠI THƯƠNG .....	450
ĐCCT HP 60.	ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP.....	459

# **ĐCCT HP 1. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA: ĐẠI CƯƠNG**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. Thông tin chung về học phần**

<b>1.1 Mã học phần: 081088</b>	<b>1.2 Tên học phần: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

### **2. Mô tả học phần:**

Học phần gồm có 3 chương. Trong đó, chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, bao gồm vấn đề vật chất, ý thức, phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm những vấn đề về hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, triết học về con người.

### **3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức về sự hình thành và phát triển của triết học, triết học Mác - Lênin, các quan điểm, học thuyết tiêu biểu trong lịch sử triết học	PLO1
G2	Kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy	PLO1
G3	Khả năng vận dụng kiến thức môn học bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy, các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế	PLO1
G4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn thuộc khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học chuyên ngành	PLO9,10
G5	Hình thành, phát triển thế giới quan và phương pháp luận khoa học, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập luận, thuyết trình, nói trước công chúng	PLO11
G6	Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động	PLO12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu được các khái niệm, nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin, lịch sử hình thành và phát triển của triết học
CLO 2	Phân biệt được các khái niệm, phạm trù, quy luật của triết học và các môn khoa học khác
CLO 3	Xây dựng thế giới quan và phương pháp nhận thức khoa học, cách mạng, đúng đắn
CLO 4	Giải thích được sự vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung và Việt Nam nói riêng qua các giai đoạn lịch sử
CLO 5	Có khả năng nhìn nhận xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
CLO 6	Có khả năng tư duy logic, liên kết được các nội dung môn học với nhau và môn học với các môn học khác
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế chính trị để hỗ trợ

	nghiên cứu các môn chuyên ngành.
CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								L	L		L
CLO2	M								L	L		
CLO3	M								M	H		M
CLO4	M								L	L		L
CLO5	M								M	M		M
CLO6	H								M	M		
CLO7	H										M	
CLO8	H								M	H	M	L
CLO9	H								M	H	M	M
CLO10	H								M	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1-9: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 1	25%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 2	30%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà

A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 7: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

## 6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của học phần. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần )	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/T H/TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1			A3.2
	<p>1.1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</p> <p>1.1.1. Khái lược về triết học</p> <p>1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>1.2. Triết học Mác - Lênin vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p> <p>1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p>		<p>- Trình bày khái lược về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, khái lược về siêu hình và biện chứng</p> <p>- Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin, vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO3			
	1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm 1.2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay		- Phân tích sự ra đời, đặc trưng và phân biệt giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm? - Phân tích Vai trò của triết học Mác - Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 1-41	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	<b>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO2 CLO5			A1.2 A3.2
	2.1. <i>Vật chất và ý thức</i> 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. <i>Phép biện chứng duy vật</i> 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. <i>Lý luận nhận thức</i> 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức 2.3.5. Tính chất cả chân lý		- Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vật chất, phương thức tồn tại của vật chất; nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Trình bày các nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật: 2 nguyên lý cơ bản, 6 cặp phạm trù cơ bản và 3 quy luật cơ bản - Trình bày lý luận nhận thức duy vật biện chứng: Nhận thức, thực tiễn, bản chất, các giai đoạn của quá trình nhận thức; vai trò của thực tiễn đối với nhận thức và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chân lý, các tính chất của chân lý		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	15/15/0		CLO4 CLO7			
	2.1. Những quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức 2.2. Những nguyên tắc cơ bản của phép biện chứng duy vật		- Trình bày, phân biệt được quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức? - Phân tích các nguyên tắc: toàn diện, phát triển, lịch		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 42-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc	



			sử - cụ thể, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn?		95 - Hướng dẫn làm bài tập nhóm ở nhà	nhận tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	<b>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	20/0/0		CLO2 CLO8			A1.3 A3.1 A3.2
	<p><i>3.1. Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội</i></p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất</p> <p>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.1.4. Sự phát triển của các HTKTXH là một quá trình lịch sử tự nhiên</p> <p><i>3.2. Giai cấp và dân tộc</i></p> <p>3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.2. Dân tộc</p> <p>3.2.3. Mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p><i>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</i></p> <p>3.1.1. Nhà nước</p> <p>3.1.2. Cách mạng xã hội</p> <p><i>3.4. Ý thức xã hội</i></p> <p>3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p><b>3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</b></p> <p><i>3.5. Triết học về con người</i></p> <p><b>3.5. 1. Khái niệm con người và bản chất con người</b></p> <p>3.5. 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p><b>3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân</b></p>		<p>- Trình bày, phân tích khái niệm và kết cấu của phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, hình thái kinh tế - xã hội; các quy luật cơ bản nhất của sự vận động và phát triển của xã hội loài người và sự vận dụng quy luật trong cách mạng. Tính lịch sử tự nhiên trong sự vận động và phát triển của các hình thái kinh tế xã hội</p> <p>- Trình bày về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại</p> <p>- Trình bày quan điểm về nhà nước và cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>- Trình bày về tồn tại xã hội, ý thức xã hội và tính độc lập của ý thức xã hội</p> <p>- Trình bày, phân tích khái niệm con người và bản chất con người, quan niệm về quần chúng nhân dân, cá nhân kiệt xuất và vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong cách mạng xã hội</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	<b>và lãnh tụ trong lịch sử</b>						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/20/0		CLO9 CLO10			
	3.1. Vận dụng những nội dung trong chương để giải thích con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam		- Phân tích vai trò của quần chúng nhân dân Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám 194? - Phân tích tính quy luật tất yếu của con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 96 - 171 - Hướng dẫn làm bài tập nhóm ở nhà	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018	Tài liệu tập huấn giảng dạy Triết học Mác - Lê nin	NXB Chính trị quốc gia
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	2012	Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Thời đại
3	Bộ giáo dục và Đào tạo	2008	Giáo trình Triết học Mác - Lênin trong đại học và cao đẳng	Chính trị quốc gia
4	Nguyễn Thanh	2007	Lịch sử triết học	Thanh Hóa

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	<a href="http://chungta.com">chungta.com</a>	10/9/2019
2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	<a href="http://dangcongsan.vn">dangcongsan.vn</a>	10/9/2019
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	<a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	10/9/2019

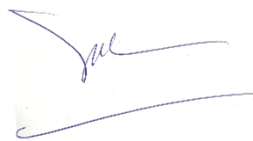
## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

*Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019*

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**



## **ĐCCT HP 2. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA: ĐẠI CƯƠNG**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

### **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

### **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

#### **1. Thông tin chung về học phần**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081089	<b>1.2 Tên học phần:</b> KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> MARXIST - LENINIST POLITICAL ECONOMY
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Triết học Mác - Lênin
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

#### **2. Mô tả học phần:**

Học phần gồm có 6 chương, nội dung chủ yếu trình bày, phân tích những quy luật kinh tế của lịch sử xã hội loài người, đặc biệt là phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong đó, chương 1 trình bày khái quát về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của môn kinh tế chính trị Mác - Lênin. Chương 2 trình bày về hàng hóa và các loại thị trường. Chương 3 trình bày về giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. Chương 4 tập trung làm rõ những vấn đề liên quan đến cạnh tranh và độc quyền trong kinh tế thị trường. Chương 5 nói về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Chương 6 trình bày về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

#### **3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức khái quát về sự vận động và phát triển các hoạt động kinh tế trong lịch sử xã hội loài người, đặc biệt là về hàng hóa và các loại thị trường	PLO1
G2	Bản chất và các giai đoạn hình thành, phát triển của chủ nghĩa tư bản, học thuyết giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường và các quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản	PLO1
G3	Kiến thức về nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập. Nắm vững chủ trương về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa	PLO1
G4	Khả năng vận dụng kiến thức môn học để đánh giá, bình luận các vấn đề kinh tế chính trị trong nước và quốc tế, các quy luật kinh tế và xu hướng vận động phát triển của Việt Nam, thế giới	PLO1
G5	Khả năng vận dụng kiến thức môn học để học tập tốt các môn học chuyên ngành. Hình thành và phát triển khả năng lập luận, tư duy logic, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình	PLO9-12
G6	Tin tưởng và đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Từ đó, phấn đấu học tập, rèn luyện trở thành người công dân tốt, người lao động tốt, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu được các khái niệm, nội dung cơ bản của kinh tế chính trị, các quy luật kinh tế
CLO 2	Phân biệt được các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế; các vấn đề kinh tế trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa
CLO 3	Hiểu được bản chất kinh tế của chủ nghĩa tư bản và sự kế thừa nền kinh tế tư bản trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
CLO 4	Giải thích được tính tất yếu đi lên xây dựng hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa trong quá trình vận động và phát triển của xã hội loài người
CLO 5	Nhận thức đúng xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giải thích được cơ sở lý luận của các chủ trương kinh tế ở Việt Nam
CLO 6	Có khả năng vận dụng kiến thức môn học để học tập tốt các môn khoa học chuyên ngành

CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế trong nước và quốc tế đã, đang và sẽ xảy ra, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.
CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
CLO1	L												
CLO2	M								L	L	L	M	
CLO3	M								M	M	M	M	
CLO4	M								M	M	M	M	
CLO5	M								L	L	L	M	
CLO6	H								H	H	H	H	
CLO7	H												H
CLO8	H								L	L	L	H	
CLO9	H										M	H	
CLO10	H								M	M	M	H	
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên	20%	A1.1. Tuần 1-6: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp

(KTTX)		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập số 1	40%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập số 2	40%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà
A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 4: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

## 6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của học phần. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần )	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			A3.2
	1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin		- Trình bày khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin - Trình bày, phân tích đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	1.1. Vai trò của kinh tế		- Vai trò của kinh tế		- Hướng	- Chuẩn bị	



	chính trị Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay		chính trị Mác - Lênin đối với sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam - Vai trò của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong giải quyết các vấn đề kinh tế cấp bách của nhân loại		dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 1-19	tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 CLO3			A3.2
	<p>2.1. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <p>2.1.1. Sản xuất hàng hóa</p> <p>2.1.2. Hàng hóa</p> <p>2.1.3. Tiền</p> <p>2.1.4. Dịch vụ và một số loại hàng hóa đặc biệt</p> <p>2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> <p>2.2.1. Thị trường</p> <p>2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường</p>		<p>- Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về sản xuất hàng hóa, hàng hóa và các thuộc tính của hàng hóa</p> <p>- Trình bày, phân tích về tiền tệ, bản chất, chức năng của tiền tệ, dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt</p> <p>- Trình bày, phân tích về thị trường, các loại thị trường và vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài tập số 1</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1 CLO4			
	<p>2.1. Hàng hóa, tiền tệ ở Việt Nam</p> <p>2.2. Sự hoạt động của quy luật giá trị ở Việt Nam</p>		<p>- Phân tích, chứng minh về tính tất yếu của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam</p> <p>- Tìm hiểu 01 loại thị trường liên quan đến chuyên ngành đang học</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 19-52</p> <p>- Hướng dẫn làm bài tập ở nhà</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a></p>	
	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			A1.2 A3.2

	<p>3.1. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư</p> <p>3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư</p> <p>3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>3.2. Tích lũy tư bản</p> <p>3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản</p> <p>3.2.2. Những nhân tố góp phần tăng quy mô tích lũy</p> <p>3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.1.1. Lợi nhuận</p> <p>3.1.2. Lợi tức</p> <p>3.1.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</p>		<p>- Trình bày, phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giá trị thặng dư, nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>- Trình bày, phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tích lũy tư bản, bản chất và các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy</p> <p>- Trình bày, phân tích về các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện chủ yếu của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường: lợi nhuận, lợi tức, địa tô tư bản chủ nghĩa</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO5			
	<p>3.1. Bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại</p> <p>3.2. Đời sống của giai cấp công nhân hiện nay</p>		<p>- Hiện nay, giai cấp công nhân còn bị bóc lột về giá trị thặng dư hay không?</p> <p>- Trong xã hội hiện đại, giai cấp công nhân còn bị bóc lột giá trị thặng dư nữa hay không?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 53-79</p> <p>- Hướng dẫn làm bài tập ở nhà</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a></p>	
	Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong kinh tế thị trường						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 CLO2			A3.1 A3.2
	<p>4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</p>		<p>- Trình bày, phân tích vấn đề cạnh tranh, độc quyền và mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>- Trình bày, phân tích nguyên nhân hình thành, bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO6			

	<p>4.1. Mối quan hệ giữa chủ nghĩa tư bản độc quyền và sự ra đời của hệ thống các quốc gia thuộc địa</p> <p>4.2. Vai trò và hạn chế của chủ nghĩa tư bản hiện nay</p>		<p>- Phân tích vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản?</p> <p>- So sánh bản chất của chủ nghĩa tư bản giai đoạn cạnh tranh tự do và chủ nghĩa tư bản độc quyền?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 80-106</p> <p>- Hướng dẫn làm bài tập ở nhà</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a></p>	
	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 CLO5			A1.3 A3.2
	<p>5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.1.2 Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>5.3.1. Lợi ích kinh tế và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam</p> <p>5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích</p>		<p>- Trình bày, phân tích khái niệm, tính tất yếu khách quan, những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>- Trình bày, phân tích thực trạng của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, quan điểm về việc hoàn toàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>- Phân tích tính tất yếu khách quan và nội dung của chủ trương hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>- Trình bày, phân tích các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam và vai trò của nhà nước trong việc bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9			

	5.1. Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa		- So sánh nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 107-140 - Hướng dẫn làm bài tập ở nhà	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 CLO5			A3.2
	<p>6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>		<p>- Trình bày khái quát về cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>- Trình bày tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>- Trình bày, phân tích nội dung, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>- Trình bày, phân tích về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam: vị trí, nội dung và phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 5</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO6 CLO8			
	<p>6.1. Sự thay đổi của Việt Nam từ khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế với các vấn đề chính trị xã hội</p>		<p>- Phân tích sự thay đổi của nông thôn Việt Nam từ khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến nay?</p> <p>- Phân tích ảnh hưởng của hội nhập kinh tế quốc tế đến</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 141-184</p> <p>- Hướng</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại:</p>	

			văn hóa Việt Nam?		dẫn làm bài tập ở nhà	<a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018	Tài liệu tập huấn giảng dạy Kinh tế chính trị Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	2012	Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Thời đại
3	Bộ giáo dục và Đào tạo	2008	Giáo trình Triết học Mác - Lênin trong đại học và cao đẳng	Chính trị quốc gia
4	Nguyễn Thanh	2007	Lịch sử triết học	Thanh Hóa

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	<a href="http://chungta.com">chungta.com</a>	10/9/2019
2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	<a href="http://dangcongsan.vn">dangcongsan.vn</a>	10/9/2019
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	<a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	10/9/2019

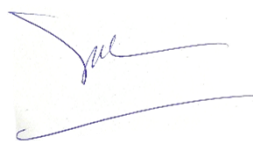
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

*Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019*

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

### **ĐCCT HP 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA: ĐẠI CƯƠNG**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

#### **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

#### **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

##### **1. Thông tin chung về học phần**

<b>1.1 Mã học phần: 081090</b>	<b>1.2 Tên học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: SCIENCE SOCIALISM</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Học phần song hành:	

##### **2. Mô tả học phần:**

Học phần gồm có 7 chương trình bày về những quy luật cơ bản của sự ra đời, vận động và phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong đó, chương 1 trình bày khái quát về môn chủ nghĩa xã hội khoa học. Chương 2 nói về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Chương 3 đi vào phân tích về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ở các chương 4, chương 5, chương 6, chương 7 trình bày về những vấn đề chính trị xã hội có tính chất quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự vận dụng ở Việt Nam, bao gồm: dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề

dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

### 3. Mục tiêu HP (Goals)

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và các giai đoạn hình thành, phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa	PLO1
G2	Kiến thức về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	PLO1
G3	Khả năng vận dụng kiến thức môn học giải thích các hiện tượng kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, nhìn nhận được xu hướng phát triển của xã hội loài người	PLO2
G4	Có khả năng vận dụng những kiến thức môn học để học tập các môn tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và các môn chuyên ngành	PLO9
G5	Phát triển các kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề khoa học, kỹ năng làm việc nhóm, lập luận, thuyết trình	PLO11
G6	Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, rèn luyện và thực hiện vai trò xung kích của tuổi trẻ, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	PLO12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu được đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học
CLO 2	Phân tích được đặc điểm, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam
CLO 3	Giải thích được tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ



	nghĩa xã hội ở Việt Nam
CLO 4	Có khả năng nhìn nhận, giải thích đúng đắn các vấn đề có tính quy luật trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội như Nhà nước, văn hóa, dân tộc, dân chủ, tôn giáo, giai cấp, gia đình
CLO 5	Có khả năng nhìn nhận xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
CLO 6	Có khả năng tư duy logic, liên kết được các nội dung môn học với nhau và môn học với các môn học khác
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế chính trị để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.
CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

#### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								M	M	L	M
CLO2	L								M	M	L	L
CLO3	M								M	L	M	H
CLO4	H								M	M	M	M
CLO5	L								L	H	M	H
CLO6	L								M	M	M	H
CLO7	H								L	H	M	M
CLO8	H								L	H	M	H
CLO9	H								M	H	L	M

CLO10	H							M	H	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>							<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1-6: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập số 1	40%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập số 2	40%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà
A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 4: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

### 6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của học phần. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/T H/TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO1			A3.2
	1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học		- Trình bày khái lược về hoàn cảnh ra		- Thuyết trình,	- Đọc giáo trình từ	

	<p>1.1.2. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.1.2. Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.1. C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.2. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học sau khi Lênin qua đời cho đến nay</p> <p>1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.1. Đối tượng nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.2. Phương pháp nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p>		<p>đời của chủ nghĩa xã hội khoa học, vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen đối với sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>- Trình bày các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Vai trò của Lênin đối với sự bổ sung, vận dụng và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>- Trình bày về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p>		<p>giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	<p>trang 1 - 41</p> <p>- Làm bài tập số 1</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO1			
	1.1. Hồ Chí Minh và chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam		- Phân tích vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc truyền bá và vận dụng chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 7 - 26	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A3.2
	<p>2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.2.1. Giai cấp công nhân hiện</p>		<p>- Trình bày những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về khái niệm, đặc điểm giai cấp công nhân.</p> <p>- Trình bày những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về nội dung, đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	<p>nay</p> <p>2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>2.3. <i>Sứ mệnh lịch sử cả giai cấp công nhân Việt Nam</i></p> <p>2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử cả giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>		<p>- Trình bày thực trạng giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>- Trình bày về đặc điểm, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO2 CLO5			
	<p>2.1. Truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2.2. Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay và khi mới ra đời</p>		<p>- Trình bày, phân tích những truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam?</p> <p>- Phân tích, so sánh những đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam khi mới ra đời và hiện nay?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 28 - 47</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a></p>	
	Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3 CLO5			A1.2 A3.2
	<p>3.1. <i>Chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>3.1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2. <i>Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3. <i>Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i></p> <p>3.1.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</p> <p>3.1.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<p>- Trình bày, phân tích về chủ nghĩa xã hội cũng như các giai đoạn của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>- Trình bày điều kiện ra đời, đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>- Trình bày về tính tất yếu khách quan, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>- Trình bày, phân tích về đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam, đặc trưng, phương hướng xây</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

			dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO3 CLO5			
	3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam 3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam		- Phân tích những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam khi quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa? - Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 48 - 67	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A3.1 A3.2
	4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ 4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay		- Trình bày, phân tích về dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa - Trình bày, phân tích về dân chủ và sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa - Trình bày, phân tích về mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa - Trình bày, phân tích dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Phân tích thực trạng, giải pháp phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO6 CLO7			
	4.1. Nền dân chủ XHCN và dân chủ tư sản		- Phân tích, so sánh nền dân chủ tư sản và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Từ đó, chứng minh		- Học nhóm - Hướng dẫn tự	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu	

			tính ưu việt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng?		học, đọc sách giáo khoa từ trang 68-88	hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	Chương 5: Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A1.2 A3.2
	<p>5.1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>5.1.2 Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.3. Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân tích quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội</li> <li>- Khái quát về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</li> <li>- Trình bày tính tất yếu, đặc điểm của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</li> <li>- Phân tích thực trạng, đặc điểm của cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu Power Point</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 6</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO5			
	<p>5.1. Sự biến đổi cơ cấu xã hội giai cấp Việt Nam</p> <p>5.2. Ảnh hưởng của cơ cấu xã hội giai cấp đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích sự thay đổi của cơ cấu xã hội giai cấp ở Việt Nam trước 1975 so với hiện nay?</li> <li>- Phân tích làm rõ ảnh hưởng của cơ cấu xã hội giai cấp đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam?</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học nhóm</li> <li>- Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 89-104</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> <li>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a></li> </ul>	
	Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A3.2
	6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân tích quan điểm của chủ</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 7</li> </ul>	

	<p>6.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc</p> <p>6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p> <p>6.2. <i>Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>6.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo</p> <p>6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>6.3. <i>Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</i></p> <p>6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</p>		<p>nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>- Phân tích quan hệ dân tộc, thực trạng dân tộc, đặc điểm về dân tộc, phương hướng giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam</p> <p>- Trình bày về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>- Trình bày về mối quan hệ giữa giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p>		<p>giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO8			
	6.1. Phát huy vai trò của cộng đồng dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo?		<p>- Tại sao tôn giáo và dân tộc là những vấn đề nhạy cảm, cần giải quyết cẩn thận?</p> <p>- Làm thế nào để phát huy được vai trò của toàn dân trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 105-127</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a></p>	
	Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/4/0		CLO4			A3.2
	<p>7.1. <i>Khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình</i></p> <p>7.1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội</p> <p>7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>7.2. <i>Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH</i></p> <p>7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội</p> <p>7.2.2. Cơ sở chính trị xã hội</p> <p>7.2.3. Cơ sở văn hóa</p> <p>7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ</p> <p>7.3. <i>Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH</p>		<p>- Trình bày, phân tích về gia đình, vị trí, chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>- Trình bày, phân tích về những cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH</p> <p>- Phân tích những biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH và phương hướng cơ bản dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 7</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	7.3.2. Phương hướng cơ bản dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/8/0		CLO9 CLO1 0			
	7.1. Những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay?		- So sánh vị trí, vai trò của người phụ nữ trong gia đình Việt thời phong kiến và gia đình Việt Nam hiện đại? - Phân tích sự thay đổi trong cách nuôi dạy con cái thời phong kiến và hiện đại?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 128- 145	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1- 4			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018	Tài liệu tập huấn giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học	
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	2012	Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Thời đại
3	Bộ giáo dục và Đào tạo	2008	Giáo trình Triết học Mác - Lênin trong đại học và cao đẳng	Chính trị quốc gia
4	Nguyễn Thanh	2007	Lịch sử triết học	Thanh Hóa

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	<a href="http://chungta.com">chungta.com</a>	10/9/2019



2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	<a href="http://dangcongsan.vn">dangcongsan.vn</a>	10/9/2019
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	<a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	10/9/2019

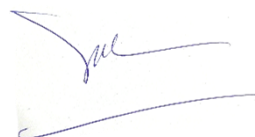
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

## ĐCCT HP 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: ĐẠI CƯƠNG Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081003	1.2 Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh's Ideology
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Doãn Thị Huệ
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí	PLO1

	Minh;	
G2	Hiểu được những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống và học tập.	PLO1,9,10,11
G4	Nâng cao nhận thức, thái độ lòng yêu nước của sinh viên cũng như nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam.	PLO12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được khái niệm, cơ sở hình thành và các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.
CLO 2	Giải thích được nội dung thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa; nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc; nêu được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. Phân tích được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.
CLO 3	Giải thích được tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về mục tiêu và động lực, về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm vận dụng của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH vào công cuộc đổi mới hiện nay.
CLO 4	Giải thích cụ thể về sự ra đời và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam, thế nào là đảng cầm quyền cũng như các nguyên tắc xây dựng đảng trong sạch vững mạnh.
CLO 5	Nhận thức được vai trò chiến lược, điều kiện thực hiện và nguyên tắc hoạt động của khối đại đoàn kết dân tộc. nắm được cụ thể những lực lượng và các nguyên tắc về đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Liên hệ được thực tế về tinh thần đoàn kết của nhân dân ta hiện nay.
CLO 6	Giải thích cụ thể về nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hiểu rõ về bản chất của nhà nước ta và những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả.
CLO 7	Nhận thức được các quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới cũng như vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Phân tích được các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới, có khả năng vận dụng, liên hệ bản thân trong thực tế về vai trò của đạo đức trong cuộc sống và công việc.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	M	H
CLO2	L								L	L	M	H
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	M								M	M	M	H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								M	H	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

**6. Đánh giá HP**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: thảo luận nhóm	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 3: thảo luận nhóm	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 5: thảo luận nhóm	30%		CLO 5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 1: thuyết trình Tuần 3: t/trình Tuần 5: t/ trình		R2	CLO 1,3,5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài kiểm tra trắc nghiệm		R1	CLO 1,2	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			
	1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Phương pháp nghiên cứu 1.3. Ý nghĩa của việc học tập môn học		- Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh - Nêu được đối tượng nghiên cứu; các phương pháp học tập môn học. - Nêu được ý nghĩa của việc học tập môn học đối với SV.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/0		CLO1			A1.1
	2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 2.2. Quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh		- Phân tích được điều kiện lịch sử - xã hội trong nước và thời đại cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có ảnh hưởng tới quá trình hình thành tư tưởng HCM. - Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất quyết định nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh - Phân tích được các giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng HCM về con đường cách mạng Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	2.4. Đọc trước nội dung về nhiệm vụ, lực lượng, con đường và biện pháp thực hiện cách mạng giải		- Chỉ ra được nhiệm vụ, lực lượng, con đường, biện pháp chủ yếu	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	phóng dân tộc						
	Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2			
	3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc.		- Trình bày được vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Liên hệ được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. - Trình bày được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	3.3. Làm sáng tỏ thêm quan điểm của HCM khẳng định rằng cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.		- Trình bày được nội dung mang tính chủ động, sáng tạo của cách mạng vô sản ở thuộc địa			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Tư tưởng HCM về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở VN						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 4.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		- Trình bày được quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa hội - Giải thích quan điểm của HCM về mục tiêu và động lực của CNXH - Nêu được nội dung về xây dựng CNXH ở VN theo quan điểm của HCM - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					

	<b>Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	5.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam  5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	3	- Trình bày được những tiền đề ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam - Phân tích được vai trò của đảng đối với cách mạng Việt Nam. - Nêu được quan điểm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng đảng hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Trả lời các câu hỏi ở trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO4			
	5.3. Liên hệ thực tế về một nội dung xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay		- Liên hệ 1 nội dung trên 1 lĩnh vực cụ thể như về công tác cán bộ, về tinh gọn bộ máy...			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc  6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế		- Trình bày được những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc - Phân tích được quan điểm cơ bản của HCM về đại đoàn kết dân tộc - Trình bày được mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo quan điểm của Hồ Chí Minh - Nêu quan điểm vận dụng của đảng về đại đoàn kết dân tộc và quốc tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO5			
	6.3. Nội dung các nguyên tắc và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất  6.4. Nội dung của các lực lượng đoàn kết quốc tế.		- Hiểu được đầy đủ nội dung cơ bản của bài học.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	6.5. Nội dung của các nguyên tắc đoàn kết quốc tế.						
	<b>Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO6			
	7.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ  7.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quan điểm của HCM về n/nước.</li> <li>- Giải thích được quan điểm của HCM về nhà nước của dân, do dân, vì dân</li> <li>- Nêu được các quan điểm của HCM về xây dựng nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lí mạnh mẽ.</li> <li>- Phân tích được quan điểm về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả.</li> <li>- Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về xây dựng nhà nước ngang tầm với những nhiệm vụ của đất nước</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	Phát biểu trả lời các câu hỏi trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO6			
	7.3. Tìm hiểu thêm về nội dung nhà nước của dân, do dân, vì dân trong những năm đầu TK 21.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số nội dung cụ thể gắn với thực tế về nhà nước của dân, do dân, vì dân</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	8.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa  8.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức  8.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được quan điểm con người là mục tiêu và động lực của cách mạng.</li> <li>- Trình bày được những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam mới.</li> <li>- Trình bày được các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.</li> <li>- Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về đạo đức, nhân văn, văn hóa trong giai</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	- Phát biểu trả lời các câu hỏi ở trên lớp	



			đoạn hiện nay.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	8.4. Tìm hiểu và lấy được dẫn chứng về phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở địa phương.		- Lấy được dẫn chứng cụ thể.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-7			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Phạm Ngọc Anh (c.b), Mạch Quang Thắng, Nguyễn Ngọc Cơ ...	2017	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Chính trị Quốc gia - Sự thật
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Hội đồng lý luận TW	2011	Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 1	Chính trị quốc gia
3	Nguyễn Văn Thắng	2017	Cẩm nang học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Hồng Đức

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		<a href="https://www.tapchiconsan.org.vn">https://www.tapchiconsan.org.vn</a>	2010
2		<a href="https://www.ditichhochiminhphuchutich.gov.vn">https://www.ditichhochiminhphuchutich.gov.vn</a>	

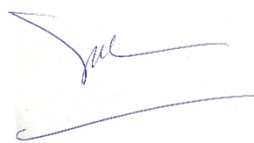
**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

*Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019*

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

## ĐCCT HP 5. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐẠI CƯƠNG

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081091	1.2 Tên học phần: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: History of Vietnamese Communist Party
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các GV phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Doãn Thị Huệ
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm Chương nhập môn và 3 chương: Chương 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng từ khi Đảng ra đời cho tới thời kỳ đổi mới.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--	--------------------------

G1	Những hiểu biết cụ thể về hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng, để từ đó sinh viên giải thích được vì sao Đảng ra đời năm 1930 và gắn liền với công lao to lớn của Hồ Chí Minh.	PLO1
G2	Khả năng giải thích được chủ trương chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn 1936-1945, đặc biệt trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám năm 1945.	PLO1
G3	Khả năng giải thích được chủ trương, sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Bác Hồ đưa nước ta thoát ra khỏi tình thế ngàn cân treo sợi tóc sau cách mạng tháng Tám. Giúp sinh viên có thêm cơ sở, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.	PLO1
G4	Trình bày được các quan điểm chỉ đạo của Đảng trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa - đối ngoại thông qua các kỳ Đại hội Đảng lần thứ 3 năm 1960 cho đến Đại hội Đảng lần thứ 12 năm 2016.	PLO1
G5	Nêu được những thành tựu nổi bật của đất nước trên tất cả các lĩnh vực từ khi đổi mới tới nay.	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân tích rõ điều kiện lịch sử trong nước và quốc tế tác động tới Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, công lao của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của Đảng, điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc về quy luật thành lập Đảng ở Việt Nam.
CLO 2	Có khả năng phân tích được nội dung của cương lĩnh chính trị và luận cương chính trị. Phân tích được sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị giai đoạn 1936-1941 là đúng đắn, sáng tạo, sự lãnh đạo tài tình của Đảng về khả năng dự đoán và chớp thời cơ trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám.
CLO 3	Có khả năng phân tích được khó khăn và thuận lợi của nước ta sau cách mạng tháng Tám; chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến của Đảng năm 1946.
CLO 4	Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; đường lối xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở miền Bắc từ năm 1960.
CLO 5	Trình bày được nội dung cơ bản đường lối chỉ đạo của Đảng về kinh tế, quân sự thông qua Đại hội Đảng lần thứ IV và thứ V.
CLO 6	Trình bày được nội dung, kết quả thực hiện đường lối lãnh đạo của đảng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa...trong thời kỳ đổi mới đất nước từ Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đến Đại hội Đảng lần thứ XII (2016) cho tới nay.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	H								M	M		H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Làm bài tập nhóm số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 2: Làm bài tập số 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 4,5,6, : Khả năng làm việc nhóm, phân công nhóm, viết bài tự luận.		R2	CLO 3	- GV tổ chức cho SV tham gia hoạt động ngoại khóa.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài theo nhóm		R1	CLO 1,2,3,4,5,6	- GV giao đề tài cho SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá  (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			
	1.4. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 1.5. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 1.6. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		- Trình bày được đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của môn học.  - Vận dụng được các phương pháp trong nghiên cứu và học tập		- Thuyết trình, giảng giải  - Trình chiếu PowerPoint		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			A1.1
	2.5. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng (tháng 2-1930) 2.6. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)		- Trình bày được hoàn cảnh trong nước và quốc tế trước khi có đảng  - Trình bày được quá trình chuẩn bị của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của Đảng.  - Giải thích được sự cần thiết phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất.  - Trình bày được nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.  - Giải thích được điểm khác nhau giữa nội dung		- Thuyết trình, giảng giải  - Trình chiếu PowerPoint  - Phát biểu xây dựng bài  - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1  - Thảo luận nhóm	

			<p>Cương lĩnh chính trị 2/1930 và Luận cương chính trị 10/1930</p> <p>- Giải thích được sự tác động của hoàn cảnh lịch sử tới sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của đảng.</p> <p>- Trình bày được diễn biến Tổng khởi nghĩa trong cách mạng tháng Tám</p>				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/5/0		CLO1			
	2.7. Tìm hiểu thêm về sự phát triển của phong trào cách mạng 1928-1929.		- Giải thích được vì sao phải hợp nhất 3 tổ chức cộng sản làm một Đảng duy nhất.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.2
	<p>3.4. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực Pháp xâm lược 1945-1954</p> <p>3.5. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</p>		<p>- Trình bày được hoàn cảnh lịch sử sau năm 1945</p> <p>- Giải thích được sách lược của đảng trong việc đối phó với kẻ thù giai đoạn 1945-1946</p> <p>- Trình bày được những sự kiện lịch sử gắn liền với đường lối chỉ đạo của đảng từ năm 1946-1950; 1951-1954</p> <p>- Nêu được nội dung Chính cương của Đảng lao động Việt Nam</p> <p>- Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Mỹ và đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thông qua Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 15 (1959), lần thứ 11 và 12 (1965)</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	

			-Nêu được những thành tựu của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1954-1975				
3	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/0/0		CLO3			
	3.3 Tìm hiểu thêm về Hiệp định Giơnevơ và Hiệp định Pari		- Nêu được những điểm hạn chế của hai hiệp định (đối với nước ta)			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	13/0/0		CLO4			A1.3
	5.4. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)  5.5. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018).		- Trình bày chủ trương đường lối lãnh đạo của đảng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa từ năm 1986-2018.  - Chỉ ra được những hạn chế của đường lối công nghiệp hóa trước năm 1986.  - Trình bày được những thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước trên các lĩnh vực từ 1986 đến nay.  - Nêu được những thắng lợi vĩ đại của CM VN từ khi có Đảng lãnh đạo.		- Thuyết trình, giảng giải  - Trình chiếu PowerPoint  - Phát biểu xây dựng bài  - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3  - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/5/0		CLO4			
	5.6. Tìm hiểu thêm về thành tựu công nghiệp hóa- hiện đại hóa; về hội nhập quốc tế		- Nêu được hiệu quả của quá trình áp dụng khoa học và công nghệ trên một số lĩnh vực như công nghiệp, nông-lâm-ngư nghiệp; nêu ra được những tổ chức, hiệp định... mà Việt Nam tham gia từ 2007-2018			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-6			A4



**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018	Tài liệu tập huấn giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Hội đồng lý luận TW	2009	Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		<a href="https://www.tapchicongsan.org.vn">https://www.tapchicongsan.org.vn</a>	2010
2		<a href="https://www.cpv.org.vn">https://www.cpv.org.vn</a>	2015

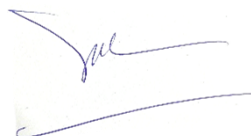
**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

## **ĐCCT HP 6. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA: ĐẠI CƯƠNG**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

### **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

### **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

#### **1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 081005</b>	<b>1.2 Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần: PL</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: GENERAL LAW</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Duy Dũng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

#### **2. Mô tả học phần:**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và Pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; pháp chế xã hội chủ nghĩa; một số ngành luật cơ bản: Luật Nhà nước - Hiến pháp 2013, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự và một số chuyên đề tự chọn.

#### **3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
-----------------------------	--	-------------------------------------

G1	Hiểu kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực pháp Luật đại cương, nắm được sự ra đời, hình thức của nhà nước và pháp luật	PLO1
G2	Nắm vững quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật xã hội chủ nghĩa. Nắm được cơ cấu của Bộ máy nhà nước ta, các chế định trong luật Hiến pháp 2013	PLO1
G3	Hiểu được vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý đặc biệt là nắm vững cấu thành của vi phạm pháp luật, chế định luật hành chính và các hành vi tham nhũng,	PLO1,9-12
G4	Nắm được một số chế định của các ngành luật cơ bản như luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật lao động...	PLO1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Trình bày được nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước và pháp luật
CLO 2	Trình bày được các kiểu nhà nước trong lịch sử.
CLO 3	Phân tích được các hình thức của pháp luật
CLO 4	Áp dụng được văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền ban hành các loại văn bản quy phạm pháp luật
CLO 5	Giải thích được vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CLO 6	Trình bày được cơ cấu của bộ máy nhà nước ta, nguyên tắc hoạt động của bộ máy nhà nước
CLO 7	Giải thích được tội phạm và các biện pháp chế tài của bộ luật hình sự và các chế định của bộ luật tố tụng hình sự
CLO 8	Trình bày được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong chế định của Bộ luật dân sự và tố tụng dân sự
CLO 9	Giải thích được những quy định chung của Bộ luật lao động
CLO 10	Phân tích được các loại hình doanh nghiệp hiện nay theo quy định của pháp luật.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								L	L	L	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								H	M	M	H
CLO8	H								H	H	M	H
CLO9	H								H	H	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tự luận nhỏ 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 4: bài tự luận nhỏ 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 6: bài tự luận nhỏ 3	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Quan hệ và xử sự theo pháp luật		R2	CLO 4,5	- GV cho SV giao lưu các nội dung xoay quanh chế định quan hệ pháp luật
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm đề mở		R1	CLO 1, 2, 3, 4	- GV ghi đề lên bảng để sinh viên tự làm trên giấy
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/0		CLO1			
	1.1. Nguồn gốc nhà nước, bản chất, đặc trưng, chức năng của nhà nước 1.2. Các kiểu nhà nước 1.3. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt nam		- Trình bày sự ra đời và phát triển của nhà nước - Nêu khái niệm về nhà nước - Các kiểu nhà nước - Bộ máy của nhà nước CHXHCN Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	1.4. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước 1.5. Tìm hiểu bản chất, chức năng của nhà nước		- Nhà nước ra đời do những nguyên nhân nào - Các kiểu nhà nước trong lịch sử.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	2.1. Nguồn gốc, bản chất của pháp luật và bản chất của pháp luật XHCN 2.2. Thuộc tính của pháp luật 2.3. Chức năng của pháp luật 2.4. Vai trò của pháp luật		- Trình bày được sự ra đời và phát triển của pháp luật - Giải thích được bản chất, chức năng, vai trò của pháp luật - Liên hệ được với thực tiễn của xã hội.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	2.1. Nghiên cứu nắm được nguồn gốc, sự ra đời của pháp luật, vai trò của PL.		- Trình bày chức năng, vai trò của pháp luật đối với đời sống XH			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Chương 3: Quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, quan hệ pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1

	3.1. Quy phạm pháp luật 3.2. Văn bản quy phạm pháp luật 3.3. Quan hệ pháp luật XHCN		- Trình bày được cấu trúc của quy phạm pháp luật. - Thẩm quyền ban hành các loại văn bản - Nêu được cấu trúc của quan hệ pháp luật XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	3.1. Thẩm quyền ban hành các loại văn bản QPPL		- Phân biệt được QHXXH và QHPL trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
4	Chương 4: Vi phạm pháp luật & trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			
	4.1. Vi phạm pháp luật 4.2. Trách nhiệm pháp lý. 4.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa		- Trình bày Khái niệm vi phạm pháp luật, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN. - Biện pháp tăng cường pháp chế XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	- Nghiên cứu các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật		- Trình bày được cấu thành vi phạm pháp luật			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Chương 5: Luật nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái niệm luật nhà nước 5.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013.		- Trình bày được khái niệm luật nhà nước - Giải thích được chế định chính trị, kinh tế xã hội và quyền công dân - Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, nguyên tắc hoạt động của BM		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	5.3. Các chế định cơ bản		- Các chế định về bộ máy			Chuẩn bị tốt phần tự học ở	

	của Hiến pháp 2013		nhà nước ta theo HP 2013			nhà	
6	Chương 6: Luật hành chính Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A1.2
	6.1. Khái niệm luật hành chính 6.2. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính 6.3. Cán bộ công chức 6.4. Viên chức 6.5. Tổ tụng hành chính 6.6. Phòng, chống tham nhũng 6.7. Kiểm tra giữa kỳ		- Trình bày được khái niệm về luật hành chính - Giải thích được các cấp hành chính trong BMNN - Trình bày được quan hệ hành chính - Nắm được khái niệm cán bộ, viên chức, công chức - Giải thích được tổ tụng hành chính - Trình bày được các hành vi tham nhũng, biện pháp phòng, chống - Nắm và trả lời được nội dung		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	6.7. Hiểu được các quan hệ hành chính thường gặp		- Xây dựng được ý thức chấp hành pháp luật HC			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
7	Chương 7: Luật hình sự và tổ tụng hình sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Luật hình sự 7.2. Luật tổ tụng hình sự		- Trình bày được khái niệm luật hình sự - Nắm được khái niệm tội phạm - Nêu được hệ thống các hình phạt - Hiểu được các cơ quan tiến hành tố tụng - Các giai đoạn tiến hành tố tụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	7.3. Nắm được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS		- Trình bày được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Chương 8: Luật dân sự và tổ tụng dân sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO5			A1.3

	8.1. Luật dân sự 8.2. Luật tố tụng dân sự Kiểm tra giữa kỳ		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được khái niệm về luật dân sự</li> <li>- Nắm được một số chế định dân sự.</li> <li>- Thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân các cấp</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/0/0		CLO4			
	8.3. Tìm hiểu một số chế định cơ bản của luật dân sự		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được một số chế định cơ bản của luật dân sự</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
9	<b>Chương 9: Luật lao động</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			A2
	9.1. Những quy định chung 9.2. Hợp đồng lao động 9.3. Tiền lương 9.4. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 9.5. Kỳ luật lao động, trách nhiệm vật chất 9.6. Bảo hiểm xã hội		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được chính sách chung của nhà nước về lao động</li> <li>- Giải thích được Hợp đồng lao động</li> <li>- Phân tích được chế độ tiền lương</li> <li>- Nắm được thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi</li> <li>- Nắm được chính sách bảo hiểm xã hội của nhà nước ta</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	9.7. Nắm vững quy định chung của nhà nước về luật lao động		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quy định của nhà nước về luật lao động</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
10	<b>Chương 10: Luật kinh doanh</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	10.1. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 10.2. Pháp luật về phá sản doanh nghiệp 10.3. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 10.4. Pháp luật thương mại 10.5. Luật cạnh tranh		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các loại hình doanh nghiệp</li> <li>- Thủ tục và các bước phá sản doanh nghiệp</li> <li>- Trình bày được phương thức giải quyết tranh chấp trong KD-TM</li> <li>- Nắm được các hoạt động thương mại và hành vi thương mại</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	10.6. Đọc, nghiên cứu kỹ các ngành luật thầy đã giới thiệu trên lớp		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các loại hình doanh nghiệp trong kinh doanh và phương</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	



			thức giải quyết tranh chấp TM				
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO1, 2,3,4,5, 6,7,8,9, 10			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Lê Minh Toàn	2018	Pháp luật Đại cương	Chính trị quốc gia- Sự thật
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Lê Minh Tâm	2008	Lý luận Nhà nước và pháp luật	Công an nhân dân
3	ThS Vũ Thế Hoài và ThS Nguyễn Thị Hương	2011	Pháp luật Đại cương	Thời đại

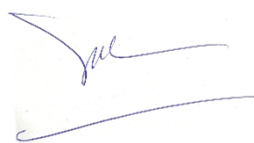
**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

**ĐCCT HP 7. KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ LÀM VIỆC NHÓM**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG**  
**KHOA: ĐẠI CƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 081012</b>	<b>1.2 Tên học phần: KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ LÀM VIỆC NHÓM</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: PRESENTATION SKILL &amp; TEAMWORK</b>
<b>1.5 Số tín chỉ</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian</b>	
- Lý thuyết	15 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần</b>	
Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Trần Hữu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần</b>	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần Kỹ năng thuyết trình và Làm việc nhóm nhằm rèn luyện cho sinh viên 02 kỹ năng cơ bản là kỹ năng thuyết trình và kỹ năng làm việc nhóm.

Ở nội dung kỹ năng thuyết trình, sinh viên sẽ được trang bị đầy đủ kiến thức để có thể chuẩn bị tốt cho một buổi thuyết trình cũng như biết cách tiến hành thuyết trình. Sinh viên sẽ được cung

cấp các kiến thức liên quan đến kỹ năng thuyết trình, có khả năng phân biệt được thuyết trình với các hình thức trình bày khác; các bước chuẩn bị thuyết trình; cách thuyết trình một vấn đề trước người khác và xử lý các tình huống xảy ra trong khi thuyết trình.

Ở nội dung kỹ năng làm việc nhóm, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản để biết cách tổ chức và xây dựng một nhóm làm việc tốt nhất, phát huy tối đa hiệu quả khi làm việc nhóm; có thể tránh những sai lầm, thất bại khi làm việc nhóm.

### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có kiến thức cơ bản về thuyết trình và làm việc nhóm	PLO1,10,11
G2	Có khả năng chuẩn bị tốt về mặt hình thức và nội dung một bài thuyết trình; khả năng tổ chức và làm việc nhóm hiệu quả.	PLO10,11
G3	Có kỹ năng thuyết trình một nội dung, vấn đề trước người khác tự tin và thuyết phục.	PLO10
G4	Có kỹ năng xử lý các tình huống xảy ra khi thuyết trình	PLO10
G5	Có kỹ năng làm việc trong một nhóm, phát huy được tối đa hiệu quả năng lực của nhóm và giải quyết được các vấn đề xảy ra khi làm việc nhóm.	PLO11,12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

#### Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm và vai trò quan trọng của kỹ năng thuyết trình trong học tập và cuộc sống.
CLO 2	Có khả năng chuẩn bị một bài thuyết trình hoàn chỉnh
CLO 3	Có khả năng thuyết trình một cách tự tin và hiệu quả và xử lý các vấn đề xảy ra trong khi thuyết trình
CLO 4	Giải thích được khái niệm nhóm và lợi ích của làm việc nhóm
CLO 5	Có khả năng xây dựng, phát triển nhóm và làm việc nhóm hiệu quả
CLO 6	Có khả năng lãnh đạo nhóm và có kỹ năng xử lý các vấn đề xảy ra trong hoạt động nhóm
CLO 7	Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình trong việc học các học phần khác và quá trình làm việc sau khi ra trường.

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

**Bảng 5.1.** Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	M	M	M
CLO2	L								L	M	M	M
CLO3	M								M	H	M	H
CLO4	M								M	H	H	H
CLO5	H								M	H	H	H
CLO6	H								H	H	H	H
CLO7	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

**6. Đánh giá HP**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

**Bảng 6.1.** Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2 Làm việc nhóm đề chuẩn bị và thực hành thuyết trình cách mở đầu bài thuyết trình			CLO 1,2,3	- GV cho sinh viên thực hành cách mở đầu một bài thuyết trình theo chủ đề cho sẵn. - GV cho sinh viên thực hành thuyết trình phần nội dung về một chủ đề đã được cho sẵn.
		A1.2. Tuần 4 Làm việc nhóm đề chuẩn bị và thực hành thuyết trình phần mở đầu + nội dung bài thuyết trình			CLO 1,2,3	
		A1.3. Tuần 5. Chuẩn bị và thực hành thuyết trình trọn vẹn một bài thuyết trình theo chủ đề đã cho.			CLO 1,2,3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5. Kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình			CLO 4,5,6,	- GV cho SV thực hành thuyết trình theo từng nhóm với các chủ đề đã được giao
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Thực hành thuyết trình: Mỗi nhóm sinh viên chuẩn bị nội dung và thuyết trình theo chủ đề đã được hướng dẫn			CLO 4,5,6,7	- GV giao đề tài thuyết trình cho SV và cho SV thuyết trình để đánh giá cả 2 kỹ năng.
A4. Đánh giá	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi			CLO	

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
cuối kỳ		tự luận.			1,2,3,4,5,6	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với học phần

Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của học phần. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

**Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần theo tuần**

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THUYẾT TRÌNH</b>						
1	<b>A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</b>	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm về thuyết trình 1.2. Lợi ích của thuyết trình 1.3. Thuyết trình và giao tiếp 1.4. Văn hóa và nghệ thuật thuyết trình		- Biết được khái niệm về thuyết trình - Biết được lợi ích của việc thuyết trình. Phân biệt thuyết trình và giao tiếp - Biết nghệ thuật thuyết trình trong văn hóa lời nói, văn hóa viết và văn hóa điện tử	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thảo luận	
	<b>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</b>	10/0/0		CLO1,2			
	1.5. Xem và tìm hiểu về các loại bài thuyết trình 1.6. Thuyết trình trong kinh doanh 1.7. Tìm hiểu về các yêu cầu để chuẩn bị thuyết trình		Biết cách thuyết trình các loại bài: - thuyết trình cung cấp thông tin - thuyết trình với mục đích thuyết phục - Thuyết trình trong các dịp đặc biệt (thuyết trình giới thiệu, thuyết trình trao thưởng, thuyết trình nhận thưởng) - Thuyết trình nhóm - Biết cách thuyết trình trong kinh doanh như: chào bán hàng, kế	-	-	- Tìm hiểu tài liệu, chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
			hoạch kinh doanh...				
2	<b>CHƯƠNG 2: CHUẨN BỊ THUYẾT TRÌNH</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Chọn chủ đề và xác định bài thuyết trình 2.2. Tìm hiểu thính giả 2.3. Thu thập thông tin cho bài thuyết trình 2.4. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 2.5. Các phương tiện hỗ trợ và công tác hậu cần 2.6. Chuẩn bị tâm lý và hình thức 2.7. Luyện tập thuyết trình		- Biết chọn chủ đề và các định mục đích chung, mục tiêu cụ thể - Biết thiết lập ý trọng tâm - Biết thu thập thông tin về thính giả: độ tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, trình độ. Phân tích thính giả, tâm lý thính giả, kiến thức của thính giả. Biết thích nghi với thính giả khi thuyết trình - Nắm vững cách thu thập thông tin cho bài thuyết trình: sách vở, thư viện, internet, kiến thức của tác giả - Biết sắp xếp, bố cục, lập dàn ý và viết bào thuyết trình	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	-  - Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3			
	2.8. Tìm hiểu về các chủ đề thuyết trình 2.9. Tìm hiểu kỹ các yêu cầu để chuẩn bị bài thuyết trình 2.10. Tìm hiểu về cách tiến hành thuyết trình		- Nghiên cứu về chủ đề thuyết trình - Chuẩn bị nội dung để thuyết trình	-	-	- X em lại nội dung của chương 2 và đọc chương 3 của giáo trình chính	
	<b>CHƯƠNG 3: TIẾN HÀNH THUYẾT TRÌNH</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A1.1

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	<p>3.1. Các bước tiến hành thuyết trình</p> <p>3.2. Các kỹ năng trong thuyết trình</p> <p>3.3. Thực hành</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết trình tự các bước thuyết trình: tạo mối quan hệ, ấn tượng với thính giả, biết lựa chọn trang phục, sử dụng ngôn ngữ cơ thể để thuyết trình hiệu quả.</li> <li>- Trình bày phần thuyết trình theo trình tự: phần mở, phần thân, phần kết.</li> <li>- Biết sử dụng 4 phương pháp trình bày cơ bản: đọc từ bản thảo, đọc thuộc lòng, nói tùy hứng và nói ứng biến.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Thực hành</li> </ul>	- Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thực hành	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/5		CLO3,4			
	<p>3.4. Chuẩn bị nội dung thuyết trình về 1 đề tài được GV giao.</p> <p>3.5. Tập luyện cách thuyết trình tự tin, thuyết phục.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện nội dung chủ đề thuyết trình được giảng viên phân công</li> <li>- Tập thuyết trình trước nhóm</li> </ul>			Thực hành thuyết trình	
4	<b>CHƯƠNG 4: TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG NHÓM</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	<p>4.1. Khái niệm nhóm</p> <p>4.2. Lợi ích của làm việc nhóm</p> <p>4.3. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm</p> <p>4.4. Vai trò của các thành viên trong nhóm</p> <p>4.5. Đặc điểm tâm lý nhóm</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết và phân tích được khái niệm nhóm, những ưu điểm của làm việc nhóm.</li> <li>- Phân tích các chức năng của nhóm</li> <li>- Biết vai trò của nhóm, vai trò các thành viên nhóm.</li> <li>- Nắm được 4 giai đoạn, hình thành nhóm, xung đột, giai đoạn bình thường hóa, giai đoạn hoạt động trôi chảy.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV	0/10/0		CLO4,5			

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	tự học ở nhà						
	- Nội dung của chương 4  - Tìm hiểu chương 5: về cách xây dựng và phát triển nhóm		- Nắm vững các giai đoạn hình thành nhóm.  - Hiểu được vai trò, lợi ích của làm việc nhóm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5: XÂY DỰNG NHÓM LÀM VIỆC HIỆU QUẢ</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5,7			A3
5	- Xác định mục tiêu và phân công nhiệm vụ rõ ràng  - Tạo lập môi trường làm việc hiệu quả  - Duy trì hoạt động truyền thông hiệu quả  - Giải quyết mâu thuẫn trong nhóm  - Tăng cường động lực làm việc	3	- Xây dựng mục tiêu cho nhóm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.  - Cách xử lý tình huống trong nhóm ở từng giai đoạn.  - Xây dựng quy chế tổ chức nhóm  - Xác định vai trò của người lãnh đạo, các kỹ năng mà lãnh đạo cần có.	-	- Thuyết trình, giảng giải  - Trình chiếu PowerPoint  - Phát biểu xây dựng bài  - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5,6			
	- Phân tích các yếu tố, giải pháp để xây dựng nhóm làm việc hiệu quả		- Tìm hiểu các nguyên nhân dẫn đến làm việc nhóm thất bại  - Xác định bản thân đang thiếu những yếu tố gì để xây dựng nhóm làm việc hiệu quả			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6: LÃNH ĐẠO NHÓM</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO6,7			A1.2
6	6.1. Những vấn đề chung về lãnh đạo nhóm  6.2. Một số kỹ năng cần thiết của lãnh đạo nhóm		- Khái niệm, vai trò của người lãnh đạo  - Những tố chất mà người lãnh đạo cần có  - Các kỹ năng cần thiết		- Thuyết trình, giảng giải  - Trình chiếu  - Power	- Ghi bài, phát biểu và thảo luận	



Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
			của người lãnh đạo		Point - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO7			
	6.3. Rèn luyện các kỹ năng cần có của người lãnh đạo		- Kỹ năng lắng nghe - Kỹ năng lập kế hoạch	-	-		
<b>Theo lịch thi</b>	<b>FINAL EXAM</b>			CLO1-6			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Dương Thị Liễu	2008	Bài giảng Kỹ năng thuyết trình	Đại học Kinh tế quốc dân
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Thái Trí Dũng	2007	Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh	Thông Kê
3	Theo Theobald	2018	Nâng cao kỹ năng thuyết trình (Develop your presentation skills)	Hồng Đức
4	Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy	2017	8 kỹ năng mềm thiết yếu: Chìa khóa đến thành công	Lao động

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	13 cách phát huy khả năng	<a href="https://www.ihcm.vn/tin-tuc/tin-tuc/quan-tri-">https://www.ihcm.vn/tin-tuc/tin-tuc/quan-tri-</a>	2019

	làm việc nhóm hiệu quả	<a href="http://doanh-nghiep/1584-13-cach-phat-huy-kha-nang-lam-viec-nhom-hieu-qua.html">doanh-nghiep/1584-13-cach-phat-huy-kha-nang-lam-viec-nhom-hieu-qua.html</a>	
2	Các kỹ năng cần thiết giúp bạn thuyết trình thành công	<a href="https://cuocsongdungnghia.com/thu-vien/cac-ky-nang-can-thiet-giup-ban-thuyet-trinh-thanh-cong.html">https://cuocsongdungnghia.com/thu-vien/cac-ky-nang-can-thiet-giup-ban-thuyet-trinh-thanh-cong.html</a>	2019

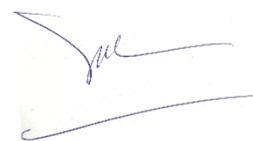
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, bảng, máy chiếu, màn hình.	01	Toàn bộ học phần
2	Phòng học			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

## ĐCCT HP 8. ANH VĂN CĂN BẢN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐẠI CƯƠNG

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081087	<b>1.2 Tên học phần:</b> ANH VĂN CĂN BẢN
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> BASIC/ GENERAL ENGLISH
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	Ths. Trần Thị Tuyết Mai
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên hệ thống lại những kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh đã học ở trường phổ thông, làm nền tảng vững chắc giúp người học có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày và tiếp tục ở học phần Anh văn TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Grammar, Vocabulary Listening, Speaking

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Các kiến thức cơ bản về cá nhân, gia đình, các ngày trong tuần, tháng và mùa trong năm, những tính từ để mô tả thời tiết và các danh từ chỉ các quốc gia trên thế giới, vốn từ vựng về công việc nhà, các môn thể thao cũng như lãnh vực thời trang.	PLO1,7

G2	Những động từ chỉ hoạt động hàng ngày, vui chơi giải trí cuối tuần tại các địa điểm công cộng.	PLO1,7
G3	Những từ vựng, kiến thức và có khả năng nói về nghề nghiệp của mình trong tương lai.	PLO1,7
G4	Khả năng sử dụng những tính từ, danh từ để mô tả những sở thích, kỳ nghỉ hay chuyến đi dã ngoại.	PLO1,7, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Vận dụng được tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, giới thiệu về bản thân, gia đình và những lời chào hỏi, nói về một số nghề nghiệp, nói về thời tiết, nói về kế hoạch trong tương lai.
CLO 2	Trình bày được sở thích của bản thân cũng như đặt câu hỏi cho người khác
CLO 3	Kể được những sự kiện xảy ra trong quá khứ cũng như đặt câu hỏi cho người khác.
CLO 4	Trình bày được về dự định của bản thân trong tương lai.
CLO 5	So sánh được hai hoặc nhiều sự vật sự việc.
CLO 6	Hỏi và trả lời các câu hỏi có liên quan đến: Địa điểm, cách thức di chuyển, giá tiền, giờ mở cửa....

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						H		M	L	L	L
CLO2	L						H		M	L	L	L
CLO3	M						H		M	M	M	M
CLO4	H						H		M	M	M	H
CLO5	H						H		M	H	M	H

CLO6	H					H		M	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>					<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 1 – 3	30%	R2	CLO 1,3	
		A1.2. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 4 – 6	30%	R2	CLO 1,3,4	
		A1.3. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 7 – 9	40%	R3	CLO 3, 4, 5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 9: sinh viên có khả năng trình bày được những chủ đề đã học một cách tự nhiên, thuần thục		R3	CLO 2,6	- GV mời sinh viên lên trình bày những chủ đề đã học một cách lưu loát.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Đánh giá được người học, khi chọn một chủ đề ngẫu nhiên và đáp ứng được những tiêu chí của chuẩn đầu ra môn học.			CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- ☐ (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☐ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Bài 1: ARE YOU AMERICAN?</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			

	<b>1.1. Are you an excellent actor?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Review verb “TOBE” in three forms and Wh-questions throughout asking &amp; answering questions about countries &amp; nationalities.</li> <li>- Introduce some positive and negative adjectives of opinion - word order</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>1.2. Are these your glasses?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Introduce some opposite adjectives</li> <li>- Review possessive adjectives and demonstrative pronouns</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
<b>Bài 2: DAILY ROUTINES</b>							
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	<b>2.1 When do you get up?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Introduce verb « go » with places and daily routine verbs</li> <li>- Indefinite articles and definite articles.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>2.2 What do you do in the morning?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Talk about morning routine</li> <li>- Review the present simple in three forms and wh-questions.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	1.8. Ôn lại bài 1 và bài 2 1.9. Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 3 và 4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được động từ tobe, thì hiện tại đơn, tính từ và đại từ một cách thuần thục, hỏi và trả lời về các quốc gia cũng như nói về những thói quen hàng ngày.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
<b>Bài 3: WHAT ARE</b>							

YOU DOING?							
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	<b>3.1 Are you busy at the moment?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Review vocabulary about months, seasons and weather adjectives</li> <li>- Review present continuous tense in three forms and wh-questions</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>3.2 What are you doing?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vocabulary about celebrities</li> <li>- How to differ simple present and present continuous tense</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>3.3 What are you doing tomorrow night?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Present continuous for future arrangements</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>3.4 Why are you learning English? Are you thirsty?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Use of have to, to + verb and for+ noun, offers and responses</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
<b>Bài 4: DO YOU LIKE TENNIS ?</b>							
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	<b>4.1. Grammar</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Can (+)(-)(?)</li> <li>• Talking about abilities</li> <li>- Possessive pronouns.</li> <li>- Apostrophe “’s”</li> <li>- Punctuation</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	

	4.2. Vocabulary		- sports, clothes and accessories.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	4.3. Listening		- 4.7 can/ can't - 4.9 Match 1-16 to the clothes items. Listen and check	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	1.1. Ôn lại bài 3 và bài 4 1.2. Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 5 và 6 1.3. Workbook (p.124-125)		- Người học nhớ và sử dụng được những từ ngữ về các tháng, mùa và diễn tả được thời tiết trong năm. - Dùng được thì hiện tại tiếp diễn và so sánh với thì tương lai.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Bài 5: IS THERE A MALL ON YOUR STREET ?</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.1
	5.1. Grammar		- There be + present - love/ like/hate/not mind + V-ing - too/either vs. also - Imperatives - Object pronouns	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	5.2. Vocabulary		- Public facilities. - Adjectives for describing places. - Household chores - Vacation and freetime activities	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	



	5.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Match 9-14 to the photos. Listen and check.</li> <li>- Match the verbs phrases to the objects a-g. Listen and check.</li> <li>- Match the phrases to the photos 1-6. Listen, repeat and mime them.</li> <li>- Listen and complete 1-4. Do you think he understands the last man?</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
<b>Bài 6: DO YOU LIVE IN AN APARTMENT?</b>							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	6.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> <li>- There be (past)</li> <li>- Verbs BE (past)</li> <li>- Prepositions of place</li> <li>- Recycle past forms of be</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	6.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rooms and furniture in a house.</li> <li>- Party items</li> <li>- Past time expressions</li> <li>- Celebrations</li> <li>- Special events</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	6.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Match clues 1-9 to the rooms. Listen to a guessing game to check.</li> <li>- Listen/watch again and complete ad with these words. Is his house comfortable?</li> <li>- Listen to the check the arranging words into the correct sentences.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn lại nội dung bài 5 và 6.</li> <li>+ Chuẩn bị bài 7 và 8</li> <li>+ làm bài tập Workbook (p. 126-127) và Workbook (p.128-129)</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học sử dụng được cấu trúc There is/ are, there was/ were để mô tả những địa điểm vui chơi.</li> <li>- Sử dụng được cách dùng danh động từ, túc từ, mệnh lệnh thức.</li> <li>- Nói được những hoạt động, sở thích trong thời</li> </ul>	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	

			gian rảnh rỗi. - Sử dụng thuần thục thì quá khứ đơn để nói về những hành động trong quá khứ				
	<b>Bài 7: WHEN DID YOU START SCHOOL?</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A3
	7.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Simple past (regular)</li> <li>- Simple past (irregular)</li> <li>- Prepositions</li> <li>- Subject vs object</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	7.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dates and ordinal numbers</li> <li>- Routine verbs.</li> <li>- Sounding impressed</li> <li>- Phone phrases</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	7.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Listen to the short interview</li> <li>- Listen and check the correct prepositions.</li> <li>- (7.5/ p.78)</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- -</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>Bài 8: WHAT DO YOU HAVE IN YOUR FRIDGE?</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A1.2
	8.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Countable vs Uncountable nouns</li> <li>- Quantifiers: some, any, a lot of, a few, a little</li> <li>- How much, how many</li> <li>- Exercises</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	

	8.2. Speaking		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Make and do</li> <li>- Talk about what you have in your fridge</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	8.3. Reading		- Nelly's blog	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	8.4. Listening		- Jeff and Sandra	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	+ Ôn lại bài 7 và bài 8 + Chuẩn bị bài 9 và 10		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Bài 9: HOW DID YOU GET HERE TODAY?</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.2.
	9.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Be going to, present continuous</li> <li>- Exercises</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	9.2. Speaking		- asking for permission.	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	

					xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	9.3. Reading		- the article, the plans and predictions.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.4. Listening		- Jobs	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	<b>Bài 10: DO YOU LOOK LIKE YOUR MOM?</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO5			A1.3
	10.1. Grammar		- Irregular plural forms - Comparatives and Superlatives - Exercises	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	10.2. Speaking		- Talk about the body and face - Describe people's appearance - Talk about travel ambitions	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	+ Ôn lại kiến thức bài 9 và 10		- Trình bày và nắm rõ kiến thức của của 2 bài học về ngữ pháp, từ vựng và chủ đề liên quan đến kỹ năng nói.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	SPEAKING TOPICS						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/15/0		CLO5			A2
	Self-introduction		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Inform students of how many parts of speaking are included in the test.</li> <li>- Explain carefully the importance of this part.</li> <li>- Inform students that this part of speaking is mandatory</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Thực hành</li> </ul>	
	Self-introduction		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Practice introducing oneself to others</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Thực hành</li> </ul>	
	1.Dentist		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Explain the methods of testing and what students are expected to perform during the test to score well.</li> <li>- Sample speaking model</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Thực hành</li> </ul>	
	2.Shopping center 3.Library		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Practice questions models</li> <li>- Where / located?</li> <li>- What time/ open?</li> <li>- When/ open?</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Thực hành</li> </ul>	
	4.Sport club 5.Film club		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Practice questions models</li> <li>- Where / car park?</li> <li>- Where / park the car?</li> <li>- What/ hours ?</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Thực hành</li> </ul>	

	6.Bookshop 7.Sweet shop		- What kind / books? - What kind / sweets ?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	8.Sandwich shop 9.Swimming pool		- Practice questions models - How much/ cost? - What kind of food/ snacks/ services/ available?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	General eview		- Speaking practice topics 1- 9	-	-	-	
	10.School trip 11.Art show		- Practice questions models - How old/ members? - How long / last? - How/ book ticket?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	12.A walk for tourist		- Practice questions models - Where / it/ take place? - How old / participants ? - How long / the walk?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	Review speaking		- Speaking practice topics 10 -12	-	-	-	
	Review speaking		- Speaking practice topics 1- 12	-	-	-	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	+ Ôn lại và thực hành từng chủ đề, nắm vững kiến thức cơ bản để vận dụng vào chủ điểm nói		- Người học có thể trình bày được những chủ đề nói nằm trong chương trình đào tạo anh văn căn bản.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo	FINAL EXAM			CLO1,			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☐ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☐ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR.
- ☐ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Paul Seligson - Carol Lethaby Chris Gontow-Tom Abraham	2015	English ID 1A (SB+ WB)	Richmond
2	Paul Seligson - Carol Lethaby Chris Gontow-Tom Abraham	2015	English ID 1B (SB+ WB)	Richmond
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
3	Raymond Murphy	2010	English Grammar in Use	Cambridge University Press
4	Cambridge University	2003	Cambridge Key English Test 1 with Answers	Cambridge University Press
5	Cambridge University	2003	Cambridge Key English Test 2 with Answers	Cambridge University Press
6	Cambridge University	2003	Cambridge Key English Test 3 with Answers	Cambridge University Press

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Học tiếng Anh	<a href="https://www.englishcentral.com">https://www.englishcentral.com</a>	09/09/2019

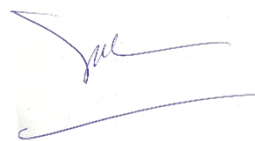
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

*Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019*

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**



## ĐCCT HP 9. TIẾNG ANH TOEIC 1

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: ĐẠI CƯƠNG Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081009	<b>1.2 Tên học phần:</b> TOEIC 1
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> TOEIC 1
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Anh văn căn bản
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

- Học phần này nhằm giúp cho sinh viên làm quen với hình thức bài thi TOEIC , bước đầu làm quen các kỹ năng làm bài . Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.
- Điều kiện tiên quyết: người học nắm được một số kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể nghe và trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh trong quá trình học.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Các từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7

G2	Cách phát âm đúng những từ, câu căn bản bằng tiếng anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7
G3	Biết ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7,9-12
G4	Cách làm bài thi TOEIC	PLO1,7

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Sử dụng được các Auxiliary Verbs
CLO 2	Sử dụng được các Tenses
CLO 3	Sử dụng được các Infinitive and Gerunds
CLO 4	Sử dụng được các Participles and Participle Clauses
CLO 5	Sử dụng được các Negation and Parallel Structure
CLO 6	Sử dụng được các Comparisons

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		M	L	L	M
CLO2	L						M		M	L	L	M
CLO3	M						H		M	M	M	H
CLO4	M						H		M	H	M	H
CLO5	M						H		M	H	M	H
CLO6	H						H		M	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>M</b>						<b>H</b>		<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	10%	Ngữ pháp		R2	CLO 1,2,3,4,5,6	- GV cho SV thuyết trình phần ngữ pháp.
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO 1,2,3,4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

☑ (7) PP đánh giá đạt CĐR: Listening and Reading.

## 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 1						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	Auxiliary verbs followed by a verb ending in <i>-ing</i> or <i>-ed</i> and the basic of form of the verb. Meaning of key Auxiliary verbs: will, shall, May/can, can/ could/ may, must, must/ have to, should/ ought to/ had better, should have/ could have + p.p ..., used to/ would.		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
2	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 2		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 2						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			

	12 tenses in English Present: simple, perfect, and progressive Past: simple, perfect, and progressive. Future: use of Will and Other Words with Future Meaning.		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 3		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 3						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	use a to-infinitive after the following verbs: agree, decide, expect, happen, pretend, promise, manage, tend Use a to-infinitives after the following verbs plus their object: advise, allow, expect, forb=lid, want, force, tell Use an infinitive without “to” after the following verbs plus their object: have, let, make, feel, see, hear, smell, find use an –ing form after the following verbs: avoid, can’t help, deny, feel like, give up, imagine, mind, postpone, enjoy Choosing between infinitive and gerunds Choosing subjects		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 4		-	-	-	-	
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	<b>Forms of participle: -ed and -ing</b>		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Trả lời các câu hỏi	

	<p>If the participle of a noun is the agent</p> <p>If the participle is NOT the agent</p> <p><b>Participle Clauses</b></p> <p>An –ing form can be used when two things occur at the same time.</p> <p>An –ing form can be used when one action occurs during another action</p> <p>–ing form clause can be an explanation or the following main clause</p> <p><b>Choise between –ing and –ed in participle clause</b></p> <p>Use an –ing form when the original verb is intransitive</p> <p>Use an –ing form when the original verb is transitive and when its object comes after it.</p> <p>Use an –ed form when the object of its original verb serves as the subject of the main clause.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>		
	A. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các từ khoá trong phần Reading</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
	Unit 5						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	<p><b>No vs Not</b></p> <p>Use no as an adjective</p> <p>Use not as an adverb</p> <p><b>Main and Auxiliary Verbs</b></p> <p>Put <b>not</b> or <b>never</b> after an auxiliary verbs</p> <p>If there is no auxiliary, do-support is necessary along with <b>not</b></p> <p><b>Non-finite verbs: To-infinites, Gerunds, and</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời các câu hỏi</li> </ul>	

	<p><b>Participles</b></p> <p>Put a negative word before non-finite verbs</p> <p>Redundancy in Negation</p> <p>Avoid double negatives</p> <p>Do not use a negative word along with such word as hardly, seldom, scarcely, lest, unless.</p> <p><b>Parallel Structure</b></p> <p>Parallelism between two or more words</p> <p>Parallelism between two or more phrases</p>						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 6		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt ở nhà	
	Unit 6						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			
	<p><b>Regular Comparison</b></p> <p>When comparing things, short adjectives ( one or two syllables) end in – er/-est.</p> <p>For long adjective ( three or more syllables) used in comparisons, place more, most, less or least before the adjective.</p> <p><b>Irregular Comparison</b></p> <p>A few adjectives and adverbs have comparative and superlative forms that are different from their regular forms.</p> <p><b>As – As Comparison</b></p> <p>Only the regular form of an adjective or adverbs comes between <i>as</i> and <i>as</i></p> <p><b>Modification of Comparatives</b></p> <p>Comparatives can be modified by the following words: much, very much, far, a little, a bit, a lot, any, no, even,</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Trả lời các câu hỏi	

	still. <b>Choice between comparatives and superlatives</b> Choose a comparative form if <i>than</i> appears in the sentence; The presence of ever, (of) all, possbles, in the world í a strong suggestion that a superlative is needed.						
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2, 3,4,5,6			

(\*) **Ghi chú:**

- ☑ Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng unit.
- ☑ PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Anne Taylor	2012	Starter Toeic	Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Lin Lougheed	2016	Longman Preparation Series for the TOEIC Test	Pearson Education

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	English exercises	<a href="https://agendaweb.org/">https://agendaweb.org/</a>	04/09/2019
2	TOEIC exercises	<a href="https://tienganhmoingay.com/de-thi-toeic/">https://tienganhmoingay.com/de-thi-toeic/</a>	04/09/2019

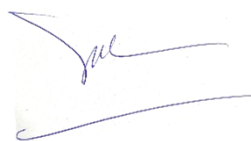
**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

*Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019*

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**



**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: QTKD****Mã số: 7340101****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 081010</b>	<b>1.2 Tên học phần: TOEIC 2</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	
<b>1.4 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.5 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.6 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
<b>1.7 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Toeic 1
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên củng cố kỹ năng làm bài thi TOEIC ,luyện tập lại những cấu trúc ngữ pháp cần thiết cho quá trình thi TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Sau khi học xong học phần này Sinh viên có thể:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Mở rộng từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7
G2	Phát âm đúng những từ, sử dụng đúng câu căn bản bằng tiếng anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7

G3	Ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7
G4	Ứng dụng các kỹ năng để làm bài thi TOEIC	PLO1,7,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Vận dụng được điểm ngữ pháp sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 2	Vận dụng được điểm ngữ pháp Mệnh đề quan hệ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 3	Vận dụng điểm ngữ pháp Từ bỏ nghĩa và trật tự từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 4	Vận dụng điểm ngữ pháp các đại từ bất định để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 5	Vận dụng điểm ngữ pháp về Thể (thể chủ động và thể bị động) để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 6	Vận dụng điểm ngữ pháp Liên từ và giới từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 7	Vận dụng điểm ngữ pháp Gerunds và Infinitives và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 8	Vận dụng điểm ngữ pháp Auxiliary Verbs và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 9	Vận dụng điểm ngữ pháp Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	L						M		L	L	L	L
CLO3	M						M		M	M	M	M
CLO4	M						M		M	M	M	M
CLO5	M						H		M	M	M	M
CLO6	H						H		M	M	M	M
CLO7	H						H		M	M	M	M
CLO8	H						H		H	H	H	H
CLO9	H						H		H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>						<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tuần 1-6 SV thuyết trình theo chủ đề của GV phân		R1,2	CLO 1,2,3,4,5,6	
A2. Kiểm tra giữa kỳ	30%	Tuần 9: Bài kiểm tra giữa kỳ (GV cho đề)			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	- GV cho SV thử nghiệm các kỹ năng làm bài Toeic
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết (LT/TH TH)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	<b>Bài 7: Agreement</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/4		CLO1			A 1
	Grammar focus: Agreement - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	- Nắm vững các điểm ngữ pháp bài 7 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7				- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	<b>Bài 8: Relative Clauses</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.4/0/0		CLO2			A 1
	Grammar focus : Relative Clauses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	- Nắm vững điểm ngữ pháp bài 8 - Thực hành các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	<b>Bài 9: Modification &amp; Word Order</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1

	<p>Grammar focus : Modification &amp; Word Order</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 1: Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 8</li> <li>- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7</li> </ul>		-	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
4	<b>Bài 10: Indefinite Pronouns</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A 1
	<p>Grammar focus : Indefinite Pronouns</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 1: Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 10</li> <li>- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nghiên cứu về một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
5	<b>Bài 11 : Voice</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1

	<p>Grammar focus : Voice</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 1: Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 11</li> <li>- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7</li> </ul>		-	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
6	<b>Bài 12 : Conjunctions &amp; Prepositions</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1
	<p>Grammar focus : Conjunctions &amp; Prepositions</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 1: Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 12</li> <li>- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7</li> </ul>		-	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
7	<b>Bài 1: Gerunds &amp; Infinitives</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1

	<p>Grammar focus : Gerunds &amp; Infinitives</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 1: Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	<b>Bài 2: Auxiliary Verbs</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			
	<p>Grammar focus : Auxiliary Verbs Part 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
9	<b>Bài 3: Subject- verbs Agreement</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO9			A2
	<p>Grammar focus : Subject- verbs Agreement</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 1: Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu		xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5, 6,7,8,9			A3

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Anne Taylor & Casey Malarcher	2012	Starter Toeic	Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
2	Paul Edmunds, Anne Taylor	2007	Developing skills for the TOEIC test	Trẻ
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
3	Lin Lougheed	2016	Longman Preparation Series for the TOEIC Test	Pearson Education



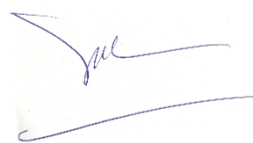
## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

## ĐCCT HP 11. TIẾNG ANH TOEIC 3

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: ĐẠI CƯỜNG Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số:7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081011	<b>1.2 Tên học phần:</b> TOEIC 3
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> TOEIC 3
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	TOEIC 2
- Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

- Môn học này cung cấp môi trường ngôn ngữ giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên, nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu, đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh, đồng thời củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên	PLO1,7,9-12

G2	Khả năng nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu	PLO1,7
G3	Khả năng đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh	PLO1,7
G4	Khả năng tự phân bố thời gian hợp lý khi làm bài thi TOEIC	PLO1,7
G5	Củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.	PLO1,7

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được yêu cầu của bài thi TOEIC quốc tế
CLO 2	Áp dụng được các kỹ năng căn bản khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 3	Có khả năng đoán từ, ý chính dựa vào ngữ cảnh.
CLO 4	Có khả năng phân bố thời gian hợp lý khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 5	Áp dụng được một số chủ điểm ngữ pháp.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	M						M		L	L	L	M
CLO3	H						H		M	M	M	H
CLO4	H						H		M	M	M	H
CLO5	H						H		M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>						<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: kiểm tra định kì lần 1	30%		CLO 1	Bài thi trắc nghiệm ngắn
		A1.2. Tuần 6: kiểm tra định kì lần 2	30%		CLO1,2	
		A1.3. Tuần 8: kiểm tra định kì lần 3	40%		CLO1,2,3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: khả năng điều chỉnh phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi TOEIC.		R2	CLO 4	- GV cho SV thử nghiệm khả năng tự xử lý bài thi.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Nhóm sinh viên làm một bài thuyết trình về một chủ điểm ngữ pháp trong chương trình học.		R1	CLO 5	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 4: Verb Form & Tenses						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2,5			
	<b>Grammar focus</b> : Verb Form & Tenses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences		- Củng cố kiến thức ngữ pháp về các thì trong tiếng Anh. - Thực hành kĩ năng mô tả tranh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	

	- Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Participial Forms - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 5		-	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 5: Participial Forms</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2,5			
	<b>Grammar focus :</b> Participial Forms - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Phân tích các hình thức và chức năng của các loại phân từ - Thực hành kỹ năng phân loại câu hỏi và chọn đáp án đúng dựa trên từ khóa.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị bài tập Unit 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Comparatives & Superlatives . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 6		-	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 6: Comparatives &amp; Superlatives</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2,5			A1.1
	<b>Grammar focus :</b> Comparatives & Superlatives - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập các hình thức so sánh hơn và so sánh nhất - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính đoạn đối thoại.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 6 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Negation. - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 7		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 7: Negation</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2.5/0		CLO2, 3,5			
	<b>Grammar focus :</b> Negation - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và thực hành các hình thức phủ định. - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính trong từng đoạn phát biểu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Pronouns and determiners . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 8		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 8: Pronouns &amp; Determiners</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A3
	<b>Grammar focus :</b> Pronouns & Determiners - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension	3	- Phân tích các loại đại từ trong tiếng Anh. - Thực hành kỹ năng làm bài phần ngữ pháp Incomplete sentences		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			

	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Nouns & Articles - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 9		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 9: Nouns & Articles						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A1.2
	<b>Grammar focus :</b> Nouns & Articles - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Củng cố kiến thức về các loại danh từ và đại từ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần Incomplete texts.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Relative Clausess - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 10		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 10: Relative Clausess						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A1.2.
	<b>Grammar focus :</b> Relative Clausess  - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và nâng cao kiến thức về mệnh đề quan hệ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần reading comprehension.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 10 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conjunctions &amp; Prepositions</li> <li>- Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 11</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 11: Conjunctions &amp; Prepositions</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A1.3
	<b>Grammar focus :</b> Conjunctions & Prepositions <ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 1: Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập và tổng hợp kiến thức về các loại liên từ.</li> <li>- Phân biệt vị trí và cách dùng của liên từ và giới từ.</li> <li>- Hướng dẫn phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 11</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO4			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conditionals</li> <li>- Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 12</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự phân bố thời gian làm bài trong từng phần thi của bài thi TOEIC.</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 12: Conditionals</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/2.5/0		CLO2, 3,5			A2
	<b>Grammar focus :</b> Conditionals <ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 1: Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập và nâng cao kiến thức về câu điều kiện.</li> <li>- Thực hành phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 12</li> <li>- Làm việc cá nhân.</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hành pp phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi thông qua các website.</li> </ul>	CLO 4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc cá nhân.</li> </ul>	



Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-5			A4
---------------	------------	--	--	--------	--	--	----

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Paul Edmunds & Anne Taylor	2007	Developing skills for the TOEIC test	Trẻ
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Lin Lougheed	2012	Longman Preparation Series for the TOEIC Test	Pearson Education

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Toeic practice tests	<a href="https://www.examenglish.com/TOEIC/">https://www.examenglish.com/TOEIC/</a>	6-9- 2019

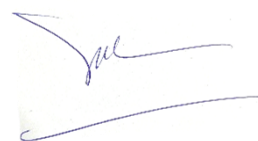
**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**



## **ĐCCT HP 12. LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐẠI CƯƠNG

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

#### **1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081036	<b>1.2 Tên học phần:</b> LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> PROBABILITY AND MATHEMATICAL STATISTICS
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Văn Buôn
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Toán cao cấp C
- Học phần song hành:	

#### **2. Mô tả học phần:**

Nội dung: học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.
- Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

#### **3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức cơ bản về biến cố ngẫu nhiên, xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và kiểm định giả thiết.	PLO1,8,9
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán xác suất thống kê và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giáo viên.	PLO1,8,9
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO1,8-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được các công thức tính xác suất.
CLO 2	Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên.
CLO 3	Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.
CLO 4	Tính định được kỳ vọng, phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này.
CLO 5	Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này.
CLO 6	Tính được tỷ lệ, trung bình và phương sai bằng máy tính bỏ túi của ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy.
CLO 7	Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn.
CLO 8	Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.
CLO 9	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu giáo viên yêu cầu.
CLO 10	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập và làm bài tập.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							L	L	L	L	L
CLO2	L							L	L	L	L	L
CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	M							M	M	M	M	M
CLO5	M							M	M	M	M	M
CLO6	H							H	M	M	M	H
CLO7	H							H	M	M	M	H
CLO8	H							H	H	H	H	H
CLO9	H							H	H	H	H	H
CLO10	H							H	H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>							<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

**6. Đánh giá HP**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập về xác suất	30%		CLO 1, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc theo cá nhân.
		A1.2. Tuần 2: Bài tập về biến ngẫu nhiên	30%		CLO 4, 5, 6, 10	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập về ước lượng	40%		CLO 6, 10	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài tập về kiểm định giả thiết		R2	CLO 6, 8, 9	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc nhóm.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và			CLO 1,2,3,4	

		tự luận.				
--	--	----------	--	--	--	--

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Bộ tíc về giải tích tổ hợp</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			A1.1
	1.1. Biểu diễn tập hợp 1.2. Các phép toán tập hợp 1.3. Các quy tắc của phép đếm 1.4. Giải tích tổ hợp		- Phát biểu được khái niệm tập hợp, chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương một - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9			
	Bài tập chương 1		- Sử dụng được các công thức chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp, nhị thức Newton.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 1	
	<b>Chương 2: Xác suất</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1			A1.1
	2.11. Hiện tượng ngẫu nhiên 2.12. Xác suất 2.13. Các công thức xác suất		- Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. - Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được công thức tính xác suất.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 2		- Sử dụng được giải tích tổ hợp để tính xác suất theo quan điểm đồng khả năng.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 2	

			- Sử dụng được các công thức tính xác suất để, đặc biệt là xác suất có điều kiện.				
	<b>Chương 3: Đại lượng ngẫu nhiên</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, CLO3			A1.2
	3.6. Khái niệm 3.7. Xác định đại lượng ngẫu nhiên 3.8. Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên		- Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên. - Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 3		- Lập được bảng phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên rời rạc. Sử dụng được hàm phân phối xác suất và hàm mật độ xác suất của biến ngẫu nhiên liên tục. - Tính được kỳ vọng, phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này.	-	-	- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 3	
	<b>Chương 4: Phân phối xác suất</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2, CLO5			A1.2
	4.6. Phân phối rời rạc 4.7. Các phân phối liên tục		- Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 4		- Xác định được loại phân phối của biến ngẫu nhiên. - Tính được giá trị của trung bình mẫu, phương sai mẫu bằng máy tính bỏ túi.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 4	

	Chương 5: Mẫu thống kê và ước lượng tham số						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1.3
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý thuyết mẫu và lý thuyết ước lượng</li> <li>- Ước lượng điểm</li> <li>- Ước lượng khoảng</li> </ul>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.</li> <li>- Viết được công thức ước lượng điểm và ước lượng khoảng của tỷ lệ, trung bình và phương sai.</li> <li>- Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm một số bài tập trong chương 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 5		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm được giá trị của khoảng tin cậy cho tỷ lệ, trung bình và phương sai ứng với số liệu thu được.</li> </ul>			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 5	
	Chương 6: Kiểm định giả thiết						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO7, CLO8			A2
	6.4. Khái niệm 6.5. So sánh tham số từ bảng thống kê 6.6. So sánh hai tham số thống kê		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm một số bài tập trong chương 6</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 6		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.</li> </ul>			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 6	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO9, 10			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**



Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn	2008	Lý thuyết xác suất thống kê	Thống kê
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Lê Khánh Luận	2008	Bài tập Xác suất thống kê	Thống kê
3	Trần Gia Tùng	2009	Giáo trình lý thuyết xác suất & thống kê toán học: Lý thuyết cơ bản và ứng dụng	ĐH Quốc gia TP. HCM
4	Lê Sĩ Đồng	2010	Bài tập xác suất – thống kê ứng dụng	Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Slide Xác suất thống kê	<a href="https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html">https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html</a>	29/08/2019
2	Bài giảng Xác suất thống kê	<a href="https://www.youtube.com/watch?v=GQ9zSqFVtpc&amp;list=PLeZ69hpPOw9nOXs_ruJNvu-tSBa0hzWcJ&amp;index=1">https://www.youtube.com/watch?v=GQ9zSqFVtpc&amp;list=PLeZ69hpPOw9nOXs_ruJNvu-tSBa0hzWcJ&amp;index=1</a>	29/08/2019

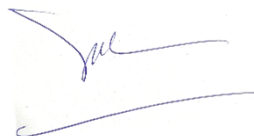
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

**ĐCCT HP 13. TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA: ĐẠI CƯƠNG**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081017	<b>1.2 Tên học phần:</b> TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> GENERAL INFORMATION
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

- Học phần gồm có 3 chương. Mục đích nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức toàn diện về tin học. Chương 1: trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về phần cứng và phần mềm máy tính. Chương 2: thực hiện các thao tác trên hệ điều hành Windows. Chương 3: hướng dẫn soạn thảo và định dạng văn bản.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Trình bày đúng các linh kiện bên trong máy tính và các thiết bị	PLO1,8

	ngoại vi phổ biến, các khái niệm cơ bản về máy tính.	
G2	Thực hiện được các thao tác trên hệ điều hành Window, các thao tác quản lý tập tin và thư mục, cài đặt và gỡ bỏ phần mềm ứng dụng	PLO1,8
G3	Sử dụng thành thạo các phím tắt trên Windows và Office Soạn thảo văn bản đẹp và khoa học	PLO1,8
G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO1,8,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về máy tính, thiết bị phần cứng với phần mềm, các thành phần chính của máy tính.
CLO 2	Trình bày được hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục..
CLO 3	Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản. Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản. Định dạng hoàn chỉnh một văn bản theo yêu cầu ứng dụng
CLO 4	Thực hiện được các kỹ thuật nâng cao trên word. Trộn tài liệu và xử lý in ấn.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	M							H	M	M	M	H
CLO3	H							H	M	M	M	H

CLO4	H						H	H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>						<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3, 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các thao tác được học trình bày được việc lưu, soạn thảo văn bản trên máy tính.		R2	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập cá nhân: Sinh viên thể hiện kỹ năng qua các bài trắc nghiệm, những kỹ năng định dạng văn bản qua các phím tắt.		R1	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy trình bày lưu trữ tập tin, thư mục và I văn bản hoàn chỉnh.			CLO 2,3,4	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Nhập môn máy tính						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm 1.2. Phần cứng, phần mềm		- Các khái niệm cơ bản về máy tính.	-	- Thuyết trình, giảng	- Bài tập cá nhân	

	<p>1.3. Các loại máy tính</p> <p>1.4. Các thành phần chính của máy vi tính</p> <p>1.5. Phần mềm máy tính</p> <p>1.6. Giao diện người dùng</p> <p>1.7. An ninh và an toàn dữ liệu</p> <p>1.8. Vi rút máy tính</p> <p>1.9. Các thiết bị nhập xuất chuẩn</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt thiết bị phần cứng với phần mềm.</li> <li>- Liệt kê được các thành phần chính của máy tính.</li> <li>- Thực hiện được thao tác tắt máy và mở máy.</li> <li>- Cài đặt chương trình phần mềm, quét virust.</li> </ul>		<p>giải</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	<p>1.10. Các thiết bị khác</p> <p>....</p> <p>1.11. Thao tác khởi động, tắt máy đúng cách</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thêm các thao tác sử dụng máy tính đúng cách</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. Microsoft windows</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	<p>2.1. Giới thiệu HĐH Microsoft Windows</p> <p>2.2. Các thao tác cơ bản</p> <p>2.3. Dùng các trình ứng dụng trong windows</p> <p>2.4. Làm việc với đĩa, thư mục và tập tin</p> <p>2.5. Sử dụng trình ứng dụng windows explorer</p> <p>2.6. Xác lập các chương trình</p> <p>2.7. Một số các tùy biến chương trình</p> <p>2.8. Sử dụng bảng điều khiển control panel</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows.</li> <li>- Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục.</li> <li>- Tùy biến và cấu hình chương trình phần mềm.</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng bảng điều khiển Control Panel.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập cá nhân, nhóm</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	2.9. Bài tập thực hành		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3. Microsoft word 2010</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Tổng quan microsoft word 2010</p> <p>3.2. Những điểm mới trong microsoft word 2010</p> <p>3.3. Thao tác căn bản trên word 2010</p> <p>3.4. Thao tác với chuột và bàn phím</p> <p>3.5. Chọn khối và thao tác trên khối</p> <p>3.6. Thực hiện định dạng văn bản</p> <p>3.7. Canh chỉnh văn bản</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản.</li> <li>- Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản.</li> <li>- Đánh số trang, tiêu đề đầu và cuối trang</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài nhóm</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	<p>3.8. Thay đổi khoảng cách trong văn bản</p> <p>3.9. Đánh dấu sự thay đổi và ghi chú trong tài liệu</p> <p>3.10. Tắt chế độ theo dõi sự thay đổi</p> <p>3.11. Thay đổi cách word đánh dấu</p> <p>3.12. Định dạng cột, tab, numbering</p> <p>3.13. Chữ drop cap</p> <p>3.14. Watermark (nền bảo vệ văn bản)</p> <p>3.15. Tạo tiêu đề trên và dưới (header and footer) cho văn bản</p> <p>3.16. Đánh số thứ tự cho trang văn bản</p> <p>3.17. Định dạng trang văn bản</p> <p>3.18. Thực hiện chèn các đối tượng</p> <p>3.19. Thao tác với bảng biểu</p>						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.20. Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Các kỹ thuật nâng cao trong MS Word 2010.</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4			
	<p>4.1. Bảo vệ tài liệu word</p> <p>4.2. Tìm kiếm, thay thế.</p> <p>4.3. Kiểm tra chính tả, ngữ pháp, từ đồng nghĩa, tự động chỉnh sửa, từ điển mặc định và công cụ đếm từ</p> <p>4.4. In tài liệu word</p> <p>4.5. Trộn tài liệu (mail merge)</p>		<p>- Các kỹ thuật nâng cao trên word.</p> <p>- Trộn tài liệu và xử lý in ấn.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập cá nhân.</p> <p>- Thảo luận nhóm và trình bày lại theo hình thức thuyết trình</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	- Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các kỹ thuật để giải quyết các công việc soạn thảo văn bản trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần trên máy tính			CLO1, 2,3,4			
---------------	-------------------------------------	--	--	-------------	--	--	--

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	2018	Bài giảng tin học đại cương	Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình Dương
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Trần Đình Khang	2015	Tin học đại cương	Bách khoa Hà Nội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đại cương về tin học	<a href="http://tailieu.vnuf2.edu.vn/claroline/backends/download.php?url=L1Rpbl9ob2NfRGFpX2N1b25nX0x1X1RodS5wZGY%3D&amp;cidReset=true&amp;cidReq=THDC_001">http://tailieu.vnuf2.edu.vn/claroline/backends/download.php?url=L1Rpbl9ob2NfRGFpX2N1b25nX0x1X1RodS5wZGY%3D&amp;cidReset=true&amp;cidReq=THDC_001</a>	2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**Trưởng Khoa**



**Lê Minh Hiếu**



## ĐCCT HP 14. TOÁN CAO CẤP C

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐẠI CƯƠNG

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081065	1.2 Tên học phần: TOÁN CAO CẤP C
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: CALCULUS C
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Văn Buôn
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

Toán cao cấp C bao gồm các kiến thức:

- Về phép tính vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến, phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và một số ứng dụng kiến thức toán trong kinh tế.
- Kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra
----------	--------------------------	--------------

<b>(Goals)</b>	<b>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức cơ bản về vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, một số ứng dụng kiến thức toán trong kinh tế và nội dung cơ bản trong Đại số tuyến tính, giải tích một biến.	PLO1
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến, tích phân kép, phương trình vi phân và áp dụng kiến thức chuyên môn vào các bài toán kinh tế.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phát biểu được định nghĩa giới hạn, tính liên tục, đạo hàm riêng, vi phân của hàm nhiều biến. Nêu được khái niệm ma trận, định thức. Thực hiện các phép toán ma trận, tính định thức, các phép biến đổi sơ cấp, tìm hạng ma trận, tìm ma trận nghịch đảo.
CLO 2	Tính được giới hạn, đạo hàm riêng và tìm cực trị, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất, ... của hàm nhiều biến. Nhận biết hệ phương trình tuyến tính. Giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính.
CLO 3	Mô hình hóa và giải được các bài toán cực trị trong kinh tế như cực đại hóa lợi nhuận, cực tiểu hóa chi phí. Trình bày được định nghĩa không gian $\mathbb{R}^n$ , sự độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính của một hệ vector, cơ sở và số chiều.
CLO 4	Nêu được các khái niệm tích phân bất định, tích phân xác định. Tính được các bài tích phân ứng dụng trong kinh tế. Hiểu được tích vô hướng trong không gian $\mathbb{R}^n$ .
CLO 5	Trình bày được các tiêu chuẩn khảo sát tích phân suy rộng. Phát biểu được khái niệm trị riêng, vector riêng.
CLO 6	Khảo sát được sự hội tụ của các tích phân suy rộng. Hiểu được khái niệm dạng toàn phương. Nhận dạng dạng toàn phương, dạng chính tắc.
CLO 7	Phát biểu được khái niệm phương trình vi phân cấp 1, cấp 2.

	Chứng minh một tập con là không gian con của không gian vector.
CLO 8	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm nghiệm tổng quát, nghiệm riêng của một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và các dạng phương trình vi phân trong kinh tế. Tìm dạng chính tắc của dạng toàn phương bằng phương pháp Lagrange, xét dấu và tìm hạng của dạng toàn phương.
CLO 9	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu giáo viên yêu cầu.
CLO 10	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập và làm bài tập.

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								L	L	L	L
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	M
CLO7	H								M	M	M	M
CLO8	H								M	M	M	M
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở	HD PP đánh giá
-----------------	----------	--------------	--------------	--------	---------------------	----------------

					<b>Bảng 5.1</b>	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập về Giới hạn, liên tục, cực trị hàm nhiều biến, ứng dụng cực trị trong kinh tế.	15%		CLO 1, 2, 3, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc theo cá nhân.
		A1.2. Tuần 2: Bài tập về Tích phân hàm một biến, ứng dụng tích phân trong KT	15%		CLO 4, 5, 6, 10	
		A1.3. Tuần 3: Bài tập về Phương trình vi phân cấp 1, cấp 2.	20%		CLO 7, 8, 9, 10	
		A1.4. Tuần 4: Bài tập về Phép tính ma trận – Định thức	15%		CLO 1, 9, 10	
		A1.5. Tuần 6: Bài tập về Hệ tuyến tính và ứng dụng	15%		CLO 2, 9, 10	
		A1.6. Tuần 7: Bài tập về không gian Vector và dạng toàn phương	20%		CLO 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	
A2. Kỹ năng	20%	A2.1. Tuần 5: Bài tập về Ứng dụng phương trình vi phân trong kinh tế.		R2	CLO 9, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc nhóm.
		A2.2. Tuần 8: Ôn tập các dạng bài tập		R2	CLO 8, 9, 10	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.		R1	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.			CLO 7, 8	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

## 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
--------------------------------	---	---------------------------	-------------------------------------	---	-------------------------	-------------------------------	--

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Hàm số, giới hạn, liên tục</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1, 2, 3			A1.1
	1.5. Hàm số 1.6. Giới hạn 1.7. Liên tục 1.8. Ứng dụng hàm số một biến		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu cho sinh viên khái niệm cơ bản về hàm một biến, hàm sơ cấp.</li> <li>- Khái niệm giới hạn, vô cùng lớn, vô cùng bé.</li> <li>- Khái niệm hàm số liên tục.</li> <li>- Bài toán cân bằng thị trường, bài toán lãi – lỗ giá trị tương lai của đồng tiền.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm một số bài tập trong chương một</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO2, 9			
	Bài tập chương 1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được định nghĩa giới hạn, tính liên tục và phân dụng tính được giới hạn của hàm nhiều biến.</li> <li>- Giải được bài toán cân bằng thị trường, lãi – lỗ giá trị tương lai của đồng tiền.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 1	
	<b>Chương 2: Phép tính vi phân hàm số một biến</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1, 2			A1.1
	2.14. Đạo hàm 2.15. Vi phân 2.16. Ứng dụng phép tính vi phân		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạo hàm và vi phân (cấp 1 và cấp cao).</li> <li>- Khai triển Taylor, ứng dụng đạo hàm tính giới hạn (Quy tắc L'Hospital).</li> <li>- Ứng dụng vi phân và cực trị hàm một biến trong kinh tế.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm một số bài tập trong chương 2</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2, 9			
	Bài tập chương 2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được giới hạn, đạo hàm riêng và tìm cực trị, giá trị lớn nhất, nhỏ nhất,... của hàm nhiều biến.</li> </ul>			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 2	
	<b>Chương 3: Phép tính tích phân hàm số một biến</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4, 5, 6			A1.2

	3.9. Tích phân bất định 3.10. Tích phân xác định 3.11. Tích phân suy rộng 3.12. Ứng dụng tích phân		- Giới thiệu khái niệm nguyên hàm và các phương pháp tính nguyên hàm. - Khái niệm tích phân xác định, phương pháp tích phân xác định. - Khái niệm tích phân suy rộng (loại 1 và loại 2). Phương pháp xét sự hội tụ của tích phân suy rộng (giới thiệu 2 dấu hiệu so sánh).	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 3		- Tính được các bài tích phân ứng dụng trong kinh tế.	-	-	- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 3	
	<b>Chương 4: Hàm số nhiều biến</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO7, 8			A1.5
	4.8. Hàm nhiều biến 4.9. Giới hạn và sự liên tục của hàm hai biến 4.10. Đạo hàm riêng và vi phân hàm hai biến 4.11. Cực trị tự do 4.12. Cực trị có điều kiện 4.13. Ứng dụng hàm nhiều biến		- Giới thiệu sơ lược hàm nhiều biến. Khái niệm giới hạn, giới hạn lặp của hàm nhiều biến, khái niệm hàm nhiều biến liên tục. - Giới thiệu khái niệm đạo hàm riêng (cấp 1, cấp 2 và cấp cao). Quy tắc tính đạo hàm riêng. Khái niệm vi phân cấp 1, cấp 2. - Giới thiệu về cực trị. Phương pháp tìm cực trị (Phương pháp nhân tử Lagrange). - Ứng dụng cực trị hàm nhiều biến trong kinh tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	Bài tập chương 4		- Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm nghiệm tổng quát, nghiệm riêng của một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và các dạng phương trình vi phân trong kinh tế.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 4	
	<b>Chương 5: Ma trận và hệ phương trình tuyến tính</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			A1.4
	5.1. Ma trận và định thức của ma trận		- Giới thiệu khái niệm ma trận. Các ma trận đặc biệt,		- Thuyết trình, giảng	- Làm một số bài tập trong	

	5.2. Hệ phương trình tuyến tính 5.3. Liên tục 5.4. Ứng dụng hàm số một biến		ma trận chuyển vị. Khái niệm ma trận bậc thang, các phép biến đổi sơ cấp và hạng của ma trận. Định thức. Ma trận nghịch đảo và 2 phương pháp cơ bản tìm ma trận nghịch đảo (phương pháp sử dụng ma trận con và phương pháp sử dụng các phép biến đổi sơ cấp).  - Khái niệm hệ phương trình tuyến tính. Phương pháp Cramer giải hệ tuyến tính, tổng quát phương pháp cho phương trình ma trận. Phương pháp Gauss.		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	chương một - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9, 10			
	Bài tập chương 5		- Thực hiện các phép toán ma trận, tính định thức, các phép biến đổi sơ cấp, tìm hạng ma trận, tìm ma trận nghịch đảo.  - Giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 5	
	<b>Chương 6: Không gian tuyến tính</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2			A1.4
	6.1. Khái niệm 6.2. Tọa độ vector 6.3. Không gian nghiệm hệ tuyến tính thuần nhất		- Khái niệm về không gian tuyến tính. Sự độc lập phụ thuộc tuyến tính. Hạng của hệ vector. Số chiều của không gian vector.  - Tọa độ của vector trong một cơ sở. Ma trận chuyển cơ sở.  - Khái niệm về số chiều không gian nghiệm của hệ tuyến tính thuần nhất. Thuật toán tìm một cơ sở không gian nghiệm.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9, 10			
	Bài tập chương 6		- Trình bày được định nghĩa không gian $\mathbb{R}^n$ , sự độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính của một hệ vector, cơ sở và số chiều.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 6	
	<b>Chương 7: Ánh xạ tuyến tính</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 4, 5, 6, 7, 8			A1.5

	7.1. Khái niệm 7.2. Giá trị riêng và vector riêng 7.3. Dạng toàn phương		- Khái niệm ánh xạ tuyến tính. Biểu diễn ma trận của ánh xạ tuyến tính trong cơ sở chính tắc. - Khái niệm giá trị riêng, vector riêng. Phương pháp tìm giá trị riêng và vector riêng (ma trận). - Khái niệm dạng toàn phương. Phương pháp Lagrange đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9, 10			
	Bài tập chương 7		- Nhận dạng dạng toàn phương, dạng chính tắc; Tìm dạng chính tắc của dạng toàn phương bằng phương pháp Lagrange, xét dấu và tìm hạng của dạng toàn phương.	-	-	- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 7	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO9, CLO10			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Nguyễn Quốc Hưng	2009	Toán cao cấp C1 và một số ứng dụng trong kinh doanh	ĐH Quốc gia TP. HCM
2	Đỗ Công Khanh (Chủ biên)	2010	Toán cao cấp giải tích hàm một biến lý thuyết chuỗi	ĐH Quốc gia TP. HCM
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
3	Nguyễn Đình Trí	2012	Toán học cao cấp. Tập 2: Phép tính giải tích một biến số	Giáo dục
4	Nguyễn Đình Trí (ch.b), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	2018	Toán học cao cấp. T.1: Đại số và hình học giải tích: Giáo trình dùng cho các trường Đại học Kỹ thuật	Giáo dục
5	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương	2010	Toán cao cấp: Giải tích hàm nhiều biến phương trình vi phân	ĐH Quốc gia TP. HCM



6	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2008	Toán học cao cấp. Tập I	Giáo dục
7	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2008	Toán học cao cấp. Tập II	Giáo dục
8	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2008	Toán học cao cấp. Tập III	Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Calculus: Early transcendentals, 8 <sup>th</sup> edition	<a href="https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html">https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html</a>	29/08/2019
2	Bản dịch tiếng Việt: Giải tích 1 – Calculus 7ed, Đại học Duy Tân biên dịch	<a href="https://homeschool247.edu.vn/wp-content/uploads/2018/04/Calculus-6th-Edition-by-Stewart-Tieng-Viet.pdf">https://homeschool247.edu.vn/wp-content/uploads/2018/04/Calculus-6th-Edition-by-Stewart-Tieng-Viet.pdf</a>	29/08/2019
3	Bài giảng Toán cao cấp C2	<a href="http://123doc.org/document/950523-toan-cao-cap-c2.htm">http://123doc.org/document/950523-toan-cao-cap-c2.htm</a>	10/09/2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

**ĐCCT HP 15. GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 1\***

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA ĐẠI CƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học                      Ngành: QTKD                      Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**  
**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 1**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 081099</b>	<b>1.2 Tên học phần:</b> Đường lối quân sự của Đảng
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Military Education 1
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trịnh Trọng Dương
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

- Giới thiệu Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

**- Điều kiện**

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên;
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--	-----------------------------

G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng	PLO1,12
G2	Nắm vững đường lối quân sự của Đảng trên cơ sở đó góp phần nâng cao nhận thức, xác định ý thức trách nhiệm, biết vận dụng trong hoạt động thực tiễn góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	PLO1,12
G3	Xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các nội dung, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	PLO1,9,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
CLO 2	Phân tích được nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng
CLO 3	Giải thích được đường lối quân sự của Đảng trên cơ sở đó góp phần nâng cao nhận thức, xác định ý thức trách nhiệm, biết vận dụng trong hoạt động thực tiễn góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN
CLO 4	Có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

#### 5. Môi quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								M	M	M	M
CLO2	M								M	M	M	M
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

**6. Nội dung học phần:**

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	
2	Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	6	6	
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
5	Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam	4	4	
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4	
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	6	
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	

**7. Tài liệu tham khảo:**

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. T.1 : Dành cho học sinh các trường Trung cấp chuyên nghiệp	Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hương, Lưu Ngọc Khải, ...	Giáo dục	2012

2	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. T.2 : Dùng cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng	Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Tiến Hải, ...	Giáo dục	2012
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
3	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
4	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		2018

### 8. Phương pháp dạy/học:

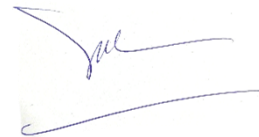
- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết, viết bài thu hoạch;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

### 9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	Theo bài	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		<b>Tổng: 100%</b>

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 2\*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG  
KHOA ĐẠI CƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 2

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1. Mã học phần: 081100</b>	<b>1.7. Tên học phần:</b> Công tác quốc phòng và an ninh 2
<b>1.2. Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.8. Tên tiếng Anh:</b> Military Education 2
<b>1.3. Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.4. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Danh Lư
<b>1.6. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Giới thiệu Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Điều kiện:

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--	--------------------------

G1	Hiểu về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN, các kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	PLO1, 12
G2	Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng - an ninh vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn	PLO1,12
G3	Xây dựng niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN	PLO1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
CLO 2	Giải thích được chiến tranh công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam
CLO 3	Giải thích được các nội dung công tác quốc phòng - an ninh vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn
CLO 4	Có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								H	M	M	H
CLO4	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4	
2	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	6	6	
3	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	
4	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	4	4	
5	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	4	4	
6	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	2	2	
7	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	2	2	
8	An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	4	
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	

## 7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				



1	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. T.1 : Dùng cho học sinh các trường Trung cấp chuyên nghiệp	Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hùng, Lưu Ngọc Khải, ...	Giáo dục	2012
2	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. T.2 : Dùng cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng	Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Tiến Hải, ...	Giáo dục	2012
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
3	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
4	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		2018

### 8. Phương pháp dạy/học:

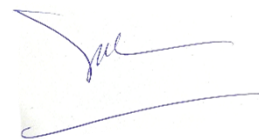
- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân chuẩn bị, thảo luận, thuyết trình trước lớp;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

### 9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thuyết trình, Thảo luận	03 lần	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		<b>Tổng: 100%</b>

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

**ĐCCT HP 16. GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 3,4\***TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG  
KHOA ĐẠI CƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC****GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 3,4****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1. Mã học phần: 081101</b>	<b>1.7. Tên học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh 3,4</b>
<b>1.2. Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.8. Tên tiếng Anh: Military Education 3,4</b>
<b>1.3. Số tín chỉ:</b>	04
<b>1.4. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	60 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	120 tiết
<b>1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Văn Hải
<b>1.6. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

-Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC). Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng; tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng.

**- Điều kiện tiên quyết:**

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Hiểu biết những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố	PLO 1,9-12

	lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương. Trang bị kiến thức về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.	
G2	Hiểu biết một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thục kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).	PLO 1,9-12
G3	Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.	PLO 1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương
CLO 2	Giải thích được về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.
CLO 3	Trình bày được một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thục kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).
CLO 4	Có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								M	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

**6. Nội dung học phần**

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Đội ngũ đơn vị (trung đội)	6		6
2	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	8	4	4
3	Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao	8	6	2
4	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
5	Trung đội bộ binh tiến công	14	2	12
6	Trung đội bộ binh phòng ngự	12	2	10
7	Kỹ thuật bắn súng ngắn	21	2	19
8	Thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam	10	2	8
9	Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng	6	6	
10	Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng	4	4	
11	Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng...	8		8
12	Thu hoạch	2		2
	<b>Cộng</b>	<b>105</b>	<b>30</b>	<b>75</b>

**7. Tài liệu tham khảo:**

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất	Năm
----	--------------	-------------	----------	-----

			<b>bản</b>	<b>xuất bản</b>
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. T.1 : Dùng cho học sinh các trường Trung cấp chuyên nghiệp	Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hưởng, Lưu Ngọc Khải, ...	Giáo dục	2012
2	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. T.2 : Dùng cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng	Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Tiến Hải, ...	Giáo dục	2012
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
3	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
4	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		2018

### 8. Phương pháp dạy/học:

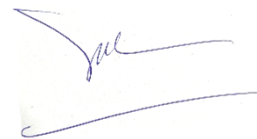
- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Làm động tác mẫu, hướng dẫn luyện tập, thực hiện sai đâu sửa đấy;
- Sinh viên đi tham quan các đơn vị, về làm bài thu hoạch
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

### 9. Phương pháp đánh giá:

<b>Những nội dung cần đánh giá</b>	<b>Số lần đánh giá</b>	<b>Trọng số (%)</b>
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	01 lần, theo bài	
Luyện tập	Các bài thực hành	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Bài thu hoạch	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		<b>Tổng: 100%</b>

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

**ĐCCT HP 17. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1\***

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG  
KHOA ĐẠI CƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081106	<b>1.2 Tên học phần:</b> GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b> KT	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Physical Education 1
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	01
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	00 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	30 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Hà Dương
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử phát triển TDTT, cơ sở khoa học của GDTC; Thể dục cơ bản (9 động tác tay không), thể dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn); Giới thiệu một số luật thi đấu các môn thể thao.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Biết lịch sử phát triển TDTT và cơ sở khoa học của GDTC	PLO 1
G2	Thực hiện được bài tập thể dục cơ bản (9 động tác tay không). Giúp cho sinh viên hiểu rõ lợi ích của việc tập luyện thể dục thể thao	PLO 1
G3	Trang bị một số kiến thức, kỹ năng cần thiết và phương pháp tập	PLO 1,9-12

	luyện hợp lý nhằm phát triển các tố chất vận động, bảo vệ tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và tham gia lao động sản xuất	
G4	Giáo dục đạo đức, nhân cách, phẩm chất ý chí, tính tập thể, tinh thần vượt khó.	PLO 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs
	(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được lịch sử phát triển TDTT thế giới và Việt Nam, tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe, vệ sinh trong tập luyện TDTT
CLO 2	Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm và trình bày trước đám đông
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Điền kinh để áp dụng tập luyện và thi đấu.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	L	M	H
CLO3	H								H	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở	HD PP đánh giá
-----------------	----------	--------------	--------------	--------	---------------------	----------------

Bảng 5.1						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện bài thể dục cơ bản (9 động tác tay không)			CLO 1	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học đầu tiên.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Chạy cự ly trung bình 800m nữ và 1500m nam			CLO 2,4	- GV tính thành tích từng sinh viên

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<b>Chương I</b> Sơ lược về lịch sử phát triển thể dục thể thao trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Lịch sử phát triển thể dục thể thao (TDTT) ở trên thế giới II. Lịch sử phát triển TDTT ở Việt Nam:		- Thời kỳ phát triển TDTT thế giới - Vai trò, vị trí TDTT trong trường Đại học		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về TDTT bảo vệ và nâng cao sức khỏe toàn diện	-	- Tự học - Học nhóm	- Giáo trình trang 1, 2	
2	<b>Chương 2:</b> Cơ sở khoa học của giáo dục thể chất						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự thống nhất giữa cơ thể con người II. Vệ sinh trong tập luyện		- Biết vận động hợp lý để tăng cường sức khỏe, chống lại bệnh tật và phát	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Thảo luận nhóm	



	TDDT		triển tất cả các bộ phận cơ quan trong cơ thể một cách toàn diện và cân đối - Biết vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, tuyên truyền cổ động cho mọi người.		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Tập luyện TDDT là một trong những biện pháp tích cực nhất, tự nhiên nhất và ít tốn kém nhất để tăng cường sức khỏe - Biết cách vệ sinh cá nhân trong tập luyện thể dục thể thao			Giáo trình trang 2, 3	
3	<b>Chương 3:</b> Thế dục cơ bản (9 động tác tay không), thế dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn)						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/22/22		CLO2, 3,4			A2
	I. Khái niệm, vị trí của thể dục II. Thực hành bài thể dục cơ bản III. Thực hành thế dục phát triển chung, một số luật các môn thể thao		- Biết được vị trí và khái niệm của TDDT - Thực hiện được bài thể dục 9 động tác tay không - Thực hiện được các kỹ thuật và hoàn thành thế dục phát triển chung	-	- Thuyết trình, giảng giải - SV thực hiện các kỹ thuật động tác - Thực hiện theo nhóm	- Làm theo nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/4		CLO2, 3,4			
	I. Thực hành các bài thể dục cơ bản và các kỹ thuật phát triển chung		- Thực hiện đúng các kỹ thuật và thành tích đã đề ra			Giáo trình trang 4 đến trang 37	
Theo lịch thi	<b>Thi kết thúc</b>			CLO1, 2,3,4			A3

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	--	----------------------------------

<b>Giáo trình chính</b>				
1	PGS. TS. Nguyễn Toán, TS. Nguyễn Sĩ Hà, TS. Lê Văn Bé Hai	2018	Giáo trình Lý luận và phương pháp thể dục thể thao	Thể dục thể thao
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	ĐH Kinh tế Kỹ thuật - Bình Dương	2016	Bài giảng môn Giáo dục thể chất	
3	Bộ Văn Hoá Thể Thao và Du Lịch Tổng Cục Thể Dục Thể Thao	2003	Luật thi đấu điền kinh	Thể Dục Thể Thao
4	Quý Lâm, Kim Phượng	2015	Hướng dẫn Công tác y tế, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao & phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường	Lao động

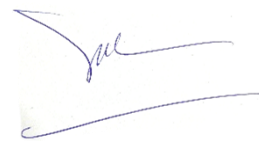
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao có đường chạy	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng		

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081019	1.2 Tên học phần: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2
1.3 Ký hiệu học phần: KT	1.4 Tên tiếng Anh: Physical Education 2
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	00 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	60 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Hà Dương
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	GDTC 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử hình thành, phát triển môn Bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam; Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, cao tay, phát bóng; Một số luật căn bản trong môn bóng chuyền.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Biết lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và của Việt Nam	PLO 1
G2	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyên bóng thấp tay và chuyên bóng cao tay	PLO 1,9-12
G3	Thực hiện tốt kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam và thấp tay đối với nữ	PLO 1,9-12

G4	Biết một số luật cơ bản trong môn bóng chuyền.	PLO 1
----	--	-------

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Biết được lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và của Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu và tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe.
CLO 2	Thực hiện tốt các kỹ thuật trong môn Bóng chuyền. Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp đồng đội, tinh thần đoàn kết.
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Bóng chuyền để áp dụng tập luyện và thi đấu.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện kỹ thuật chuyên bóng thấp tay vào ô quy định			CLO 2	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học kỹ thuật đầu tiên. Tính thành tích từng sinh viên
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hiện kỹ thuật phát bóng vào nơi quy định			CLO 2	- GV tính thành tích từng sinh viên

☑ (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<b>Chương I</b> Sự hình thành và phát triển môn Bóng chuyên trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự hình thành và phát triển môn bóng chuyên thế giới II. Lịch sử hình thành và phát triển môn Bóng chuyên ở Việt Nam qua các thời kỳ		- Thời kỳ phát triển môn bóng chuyên thế giới. - Thời kỳ phát triển môn bóng chuyên của Việt Nam	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn Bóng chuyên		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bóng chuyên	-	- Tự học	- Giáo trình từ trang 1 đến trang 5	
2	<b>Chương 2:</b> Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay bằng 2 tay						A2
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/10/5		CLO2, 3			
	I. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2, 3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn		- Biết kỹ thuật chuyên bóng thấp tay và các bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 6 đến trang 8	
3	<b>Chương 3, 4</b> Kỹ thuật chuyên bóng cao tay bằng 2 tay						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/15/5		CLO2, 3			A2
	I. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2, 3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn		- Biết kỹ thuật chuyên bóng cao tay và các bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 8 đến trang 11	
4	<b>Chương 5</b> Kỹ thuật phát bóng và một số luật thi đấu						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/12/10		CLO2, 3,4			
	I. Kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam, thấp tay đối với nữ II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập IV. Một số luật bóng chuyên		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng - Biết một số luật trong môn bóng chuyên	-	- Thuyết trình, giảng giải, thảo luận - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn - Thảo luận nhóm, nghe giảng	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/3		CLO2, 3,4			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn III. Nghiên cứu giáo trình một số luật môn bóng chuyên		- Biết kỹ thuật phát bóng và các bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật - Biết luật môn bóng chuyên	-	-	- Giáo trình từ trang 11 đến trang 47	
Theo lịch thi	<b>Thi kết thúc</b>			CLO2			A3

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.

- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

### 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Trần Hùng	2014	Những nguyên tắc bóng chuyền cơ bản	Bách khoa Hà Nội
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	ĐH Kinh tế Kỹ thuật - Bình Dương	2016	Bài giảng môn bóng chuyền	ĐH Kinh tế Kỹ thuật - Bình Dương
3	Tổng cục Thể dục thể thao	2018	Luật bóng chuyền và luật bóng chuyền bãi biển	Thể dục thể thao
4	Quý Lâm, Kim Phụng	2015	Hướng dẫn Công tác y tế, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao & phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường	Lao động

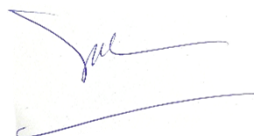
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao bóng chuyền	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng, cột, lưới, bóng	02 sân	

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**P. Trưởng Khoa**



**Lê Thị Hiền**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081033	<b>1.2 Tên học phần:</b> TIN HỌC VĂN PHÒNG
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> OFFICAL INFORMATION
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học văn phòng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm có 3 phần chính. Phần 1 trình bày chi tiết các kiến thức về soạn thảo, xử lý và định dạng bảng tính trên Microsoft Excel 2010. Phần 2 trình bày chi tiết các kiến thức về xử lý, định dạng tài liệu trình chiếu trên PowerPoint 2010. Phần 3 trình bày các ứng dụng trên môi trường Internet.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Xử lý được bảng tính chạy trên hệ điều hành Windows Microsoft Excel 2010. Tính toán, vẽ đồ thị, định dạng trang in cho công tác kế toán, văn phòng, văn thư lưu trữ	PLO1,8



G2	Ứng dụng soạn thảo slide trên powerpoint 2010, Internet và các ứng dụng trên môi trường Internet.	PLO1,8
G3	Sử dụng phím tắt một cách thành thạo.	PLO1,8
G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập, trong công việc ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO 8-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày tổng quát về MS Excel, các điểm mới MS Excel 2010, các khái niệm và các thao tác trên Workbook WorkSheets.
CLO 2	Giải thích được về địa chỉ tuyệt đối, địa chỉ tương đối. Cách thực hiện công thức, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.
CLO 3	Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.
CLO 4	Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010
CLO 5	Thao tác được các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010 và in ấn trong MS Excel 2010.
CLO 6	Giải thích được tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet ; Phương pháp tìm kiếm thông tin
CLO 7	Sử dụng được Email và mạng xã hội

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	L							M	L	L	L	M



	Chương 1: Thiết lập môi trường làm việc nhập dữ liệu trong MS Excel 2010						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giới thiệu về Excel 2010</li> <li>2. Các thao tác cơ bản trên Excel 2010</li> <li>3. Các thao tác cơ bản với WorkSheet</li> </ol>		- Giới thiệu tổng quát về MS Excel, Nêu bật các điểm mới MS Excel 2010. Trình bày các khái niệm và các thao tác trên Workbook WorkSheets.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Bài tập cá nhân, nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	4. Nhập văn bản, canh chỉnh văn bản, mẫu biểu trên thực tế các công ty đang áp dụng ....		- SV tự rèn kỹ năng thao tác nhập văn bản, canh chỉnh, in ấn trong Excel		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Các hàm thông dụng trong MS excel 2010						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối</li> <li>2.2. Các nhóm hàm thông dụng : <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm hàm số</li> <li>- Nhóm hàm thống kê</li> <li>- Nhóm hàm chuỗi:</li> <li>- Nhóm hàm ngày giờ</li> <li>- Nhóm hàm logic</li> <li>- Nhóm hàm điều kiện</li> <li>- Nhóm hàm tìm kiếm</li> </ul> </li> </ol>		- Giới thiệu về địa chỉ tương đối, địa chỉ tương đối. Cách thực hiện công thức. Giới thiệu công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập cá nhân, nhóm</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính Ms Excel 2010						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sắp xếp dữ liệu</li> <li>2. Các khái niệm về vùng</li> </ol>		- Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài nhóm</li> </ul>	

	3. Vùng tiêu chuẩn 4. Sắp xếp dữ liệu, rút trích dữ liệu 5. Các hàm cơ sở dữ liệu		ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	6. Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Đồ thị, In ấn trong Excel 2010</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO4			
	4.9. Tạo đồ thị 4.10. Định dạng trang 4.11. In ấn - Thay đổi thông số trang in - Ngắt trang và hủy bỏ ngắt trang - Xem bảng tính trước khi in - Tạo tiêu đề trang (Header/ Footer)		- Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010. Thao tác in ấn Trong MS Excel 2010		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO4			
	- Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: MS PowerPoint 2010</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO5			A3
	5.1. Giới thiệu giao diện PowerPoint 2010 5.2. Soạn thảo nội dung Slide 5.3. Chèn các đối tượng: ảnh, âm thanh, chữ nghệ thuật 5.4. Slide Master/Master title style 5.5. Aninamtion 5.6. Transitions 5.7. Thiết lập các chế độ trình chiếu 5.8. Các tiện ích: cắt hình, cắt phim, âm thanh...	3	- Thực hiện các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO6			

	<b>Internet và các ứng dụng</b> 1. Tổng quan về mạng internet 2. Kết nối mạng 3. Truyền thông số và công dân số 4. Tìm kiếm thông tin 5. Sử dụng Email và mạng xã hội		- Kiến thức tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet ; Phương pháp tìm kiếm thông tin; Sử dụng Email và mạng xã hội.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần trên máy tính			CLO1, 2,3,4			

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình Dương	2018	Bài giảng tin học văn phòng	Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình Dương
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Phạm Quang Huy	2019	Tin học văn phòng - Microsoft Office dành cho người bắt đầu (dùng cho phiên bản 2019 - 2016 - 2013)	Thanh niên

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin học văn phòng	<a href="https://kyna.vn/bai-viet/tin-hoc-van-phong">https://kyna.vn/bai-viet/tin-hoc-van-phong</a>	2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	

2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	
---	--------------------------	--	------------------------	--

*Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019*

**Trưởng Khoa**



**Lê Minh Hiếu**

**ĐCCT HP 18. NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: QTVP01</b>	<b>1.2 Tên học phần: Nghiệp vụ hành chính văn phòng</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: Technicality of official Administration</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	Quản trị học
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Môn học Nghiệp vụ hành chính văn phòng trang bị kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của văn phòng và một số hoạt động trong công tác văn phòng, bao gồm: Công tác đảm bảo thông tin cho hoạt động quản lý; nghiệp vụ tổ chức các cuộc họp, hội nghị; công tác hậu cần; công tác văn thư và công tác lưu trữ.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
-------------------------	--	---------------------------------

G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực thư ký, hành chính, nhân sự	PLO1
G2	Khả năng thực hiện thực hiện các nghiệp vụ hành chính văn phòng	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm; thu thập thông tin, xử lý thông tin & lập chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân, đơn vị	PLO1, 9-12
G4	Khả năng giao tiếp hành chính; tổ chức cuộc họp, hội nghị; công tác văn thư và công tác lưu trữ.	PLO1, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân biệt được văn phòng và công việc hành chính văn phòng
CLO 2	Phân tích được vị trí, vai trò của người làm công việc hành chính văn phòng trong cơ quan, tổ chức
CLO 3	Có khả năng xây dựng và quản lý lịch công tác của cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân
CLO 4	Biết tổ chức, sắp xếp các cuộc họp vừa, nhỏ do cơ quan, đơn vị tổ chức.
CLO 5	Có kỹ năng giao tiếp hành chính
CLO 6	Có khả năng tổ chức, sắp xếp hồ sơ, tài liệu lưu trữ khoa học phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các đơn vị, cá nhân của cơ quan, tổ chức.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	M								L	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	M
CLO4	M								M	M	H	H
CLO5	H								M	H	M	H



CLO6	H							M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>							<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 2	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 3	40%		CLO 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Xây dựng lịch công tác tuần của cơ quan, đơn vị, cá nhân		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành xây dựng lịch công tác
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập Tổ chức cuộc họp, hội nghị		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 3,4,5	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan về Văn phòng						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm 1.2 Chức năng và nhiệm vụ của văn phòng 1.3 Năng lực và phẩm chất của người làm công		- Trình bày khái niệm văn phòng, chức năng, nhiệm vụ của văn phòng - Trình bày được cơ cấu tổ chức của văn phòng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

	việc văn phòng 1.4 Tổ chức lao động văn phòng				PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.9. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức văn phòng của một cơ quan, tổ chức		- Mô tả và sơ đồ hóa cơ cấu tổ chức văn phòng của cơ quan, tổ chức	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. Thông tin trong quản lý hành chính</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	2.1 Khái niệm, vai trò của thông tin 2.2 Phân loại thông tin 2.3 Kỹ năng thu thập thông tin 2.4 Kỹ năng xử lý thông tin 2.5 Kỹ năng cung cấp 2.6 Lưu trữ thông tin		- Giải thích vai trò của thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và người lãnh đạo - Biết lựa chọn thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân và lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân, tổ chức		- Trình bày một chủ đề liên quan đến thông tin phục vụ công việc của một cá nhân	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo và lễ hội</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO4,6			A1.1
	3.1 Phân loại cuộc họp 3.2 Các yêu cầu tổ chức họp, hội nghị 3.3 Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc họp 3.4 Công việc chuẩn bị trước cuộc họp 3.5 Công việc trong cuộc họp 3.6 Công việc sau cuộc họp		- Trình bày được công việc trước, trong và sau cuộc họp - Biết lập hồ sơ hội nghị		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu cuộc họp, hội nghị của một cơ quan, tổ chức		- Trình bày công việc của người chủ tọa, thư ký và người tham dự	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>Chương 4. Lễ tân văn phòng</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO5			
	4.1 Tiếp đón khách 4.2 Công tác hậu cần 4.3 Hiện đại hóa công tác văn phòng		- Trình bày được công việc trong đón tiếp khách của người thư ký trước, - Có kỹ năng cần thiết khi giao tiếp với khách - Trình bày những nội dung cơ bản công tác hậu cần		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	- Tìm hiểu quy trình đón tiếp khách tại cơ quan - Tìm hiểu trang thiết bị trong văn phòng		- Mô tả quy trình đón tiếp khách tại cơ quan, tổ chức - Trình bày các trang thiết bị văn phòng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5. Công tác văn thư</b>			<b>CLO6</b>			
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A3
	5.1 Khái niệm, vị trí, ý nghĩa của công tác văn thư 5.2 Xây dựng và ban hành văn bản 5.3 Tổ chức quản lý văn bản 5.4 Công tác lập hồ sơ	3	- Trình bày được nội dung cơ bản của công tác văn thư - Trình bày trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong công tác văn thư		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Tìm hiểu các loại văn bản, hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức		- Trình bày các loại văn bản, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6. Công tác lưu trữ</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A1.2
	6.1 Giới thiệu tổng quan về công tác lưu trữ 6.2 Phân loại tài liệu lưu trữ		- Giải thích được ý nghĩa của tài liệu lưu trữ - Trình bày trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trong		- Thuyết trình, giảng giải - Trình	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	

	6.3 Xác định giá trị tài liệu 6.4 Bảo quản và sử dụng tài liệu		công tác lưu trữ		chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Tìm hiểu các loại hồ sơ, tài liệu được lưu trữ tại cơ quan, tổ chức		- Trình bày các loại hồ sơ, tài liệu cơ quan phải lưu trữ	-	-		
Theo lịch thi				CLO1,2,3,4,5,6			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Vương Thị Kim Thanh	2009	Quản trị hành chính văn phòng	Thống kê
2	Đoàn Chí Thiện	2015	Nghiệp vụ thư ký và quản trị văn phòng	Thông tin và Truyền thông

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	<a href="http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban">http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban</a>	01/8/2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 19. KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051005	<b>1.2 Tên học phần:</b> KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Technique to draft documents
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các GV phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Kỹ thuật soạn thảo văn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản, chức năng của văn bản; những yêu cầu về thể thức, nội dung và phương pháp để soạn thảo hoàn chỉnh một văn bản hành chính thường gặp trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị trong cơ quan, tổ chức. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, thực hành soạn thảo một số loại văn bản cụ thể.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
-------------------------	--	---------------------------------

G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực hành chính, nhân sự, quản trị văn phòng	PLO1
G2	Khả năng trình bày đúng các thành phần thể thức trên văn bản văn bản hành chính	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, soạn thảo văn bản một số loại văn bản thông thường.	PLO1
G4	Khả năng đánh máy, soạn thảo văn bản trên máy vi tính	PLO1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm văn bản và văn bản hành chính, các loại văn bản hành chính trong cơ quan, tổ chức
CLO 2	Biết cách phân biệt văn bản hành chính cá biệt, văn bản hành chính thông thường
CLO 3	Có khả năng trình bày các thành phần thể thức trên văn bản hành chính
CLO 4	Có khả năng đánh máy đầy đủ và chính xác vị trí các thành phần thể thức trên văn bản theo quy định hiện hành
CLO 5	Biết soạn thảo một văn bản hành chính theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày trên máy tính
CLO 6	Có khả năng thu thập thông tin, xử lý thông tin để soạn thảo một văn bản hành chính theo chức năng, nhiệm vụ trong cơ quan, tổ chức khi được phân công

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	M								M	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	H

CLO4	H						M	M	M	H
CLO5	H						H	M	M	H
CLO6	H						H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>						<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng trình bày các thành phần thể thức văn bản		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành trình bày các thành phần thể thức trên văn bản
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về soạn thảo văn bản văn bản		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái niệm về Văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			



	<p>1. Văn bản, chức năng của văn bản</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Chức năng của văn bản</p> <p>1.3. Phân loại văn bản</p> <p>2. Hệ thống văn bản</p> <p>3. Kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>4. Vai trò của soạn thảo văn bản</p> <p>5. Những yêu cầu của soạn thảo văn bản</p>		<p>- Trình bày được khái niệm văn bản; kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>- Phân biệt được văn bản và văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt, văn bản hành chính thông thường; các loại văn bản thường gặp trong cơ quan, tổ chức</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 1</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	<p>5. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một loại hình cơ quan, tổ chức</p> <p>6. Tìm hiểu các quy định của nhà nước về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính</p>		<p>- Trình bày được chức năng của các loại văn bản trong hoạt động của cơ quan, tổ chức</p>		<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Thể thức văn bản</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			
	<p>1. Khái niệm</p> <p>2. Vị trí, ý nghĩa</p> <p>3. Các thành phần thể thức văn bản</p> <p>3.1 Quốc hiệu</p> <p>3.2 Tên cơ quan, tổ chức</p> <p>3.3 Số ký hiệu văn bản</p> <p>3.4 Địa danh, ngày tháng năm ban hành văn bản</p> <p>3.5 Tên loại và trích yếu nội dung văn bản</p> <p>3.5 Nội dung văn bản</p> <p>3.7 Chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền</p> <p>3.8 Dấu cơ quan</p> <p>3.9 Nơi nhận văn bản</p> <p>10. Các thành phần thể thức khác</p>		<p>- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN</p> <p>- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN</p> <p>- Phân tích SWOT được thực tế tại 1 tổ chức.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu các thành phần thể thức văn bản của cơ quan, tổ chức		<p>- Trình bày được vị trí, ý nghĩa, cách trình bày các thành phần thể thức trên văn bản</p>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Quy trình soạn thảo văn bản</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1

	3.1. Xác định mục đích ban hành văn bản 3.2. Xây dựng đề cương 3.3. Dự thảo văn bản 3.4. Duyệt văn bản 3.5. Thủ tục phát hành văn bản		- Trình bày được quy trình soạn thảo văn bản - Trình bày được trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quy trình soạn thảo văn bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác soạn thảo văn bản trong cơ quan, tổ chức		- Trình bày được trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trưởng phòng chức năng và các cá nhân trong cơ quan trong việc soạn thảo văn bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Soạn thảo một số loại văn bản hành chính</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	25/0/0		CLO5			
	4.1. Quyết định cá biệt 4.2. Thông báo 4.3. Kế hoạch 4.4. Chương trình 4.5. Tờ trình 4.6. Công văn 4.7. Biên bản 4.8. Thư mời		- Trình bày được tổng quan về nội dung và phương pháp soạn thảo một số loại văn bản - Giải thích được sự khác biệt giữa các loại văn bản - Soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Tìm hiểu một số loại văn bản hành chính thông dụng trong cơ quan, tổ chức		- Trình bày được một số loại văn bản hành chính thông dụng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1-4			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Trần Thị Thu Hương, Phạm Thanh Dũng, Mang Văn Thới	2014	Kỹ thuật soạn thảo và quản lý văn bản	Phương Đông
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Thế Phán	2015	Giáo trình Kỹ thuật Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và Quản trị doanh nghiệp	Đại học Kinh tế quốc dân

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	<a href="http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban">http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban</a>	01/8/2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 20. NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 041006	<b>1.2 Tên học phần:</b> NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> PRINCIPLE OF ACCOUNTING
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các GV phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hậu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản làm cơ sở cho việc tìm hiểu sâu hơn về kế toán ở các học phần sau như kế toán tài chính 1,2,3, kế toán excel, phần mềm kế toán, thực hành sổ sách và khai báo thuế, sinh viên được học vào học kỳ 2 năm nhất, môn học sẽ trang bị những kiến thức cho sinh viên như sau: Bản chất và đối tượng kế toán; báo cáo tài chính; tài khoản kế toán và ghi sổ kép; tính giá các đối tượng kế toán; chứng từ và kiểm kê; kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực kế toán	PLO2,3

G2	Xử lý được một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp thông qua định khoản kế toán, tổng hợp được số liệu, lập được bảng cân đối số phát sinh, bảng báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả kinh doanh dạng đơn giản.	PLO2-4
G3	Tuân thủ các nguyên tắc kế toán và luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật	PLO2-4, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân loại được các đối tượng kế toán và nguyên tắc kế toán
CLO 2	Trình bày được nội dung, kết cấu cơ bản của bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh
CLO 3	Tổng hợp được số liệu, lập được bảng cân đối số phát sinh, bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh dạng đơn giản
CLO 4	Tính toán được nguyên giá của tài sản cố định, giá nhập kho, giá xuất kho của nguyên vật liệu
CLO 5	Biết cách lập chứng từ kế toán và kiểm kê
CLO 6	Định khoản được một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	M
CLO2		L	L	L					L	L	L	M
CLO3		M	M	M					M	M	M	H
CLO4		M	M	M					H	M	M	H
CLO5		M	M	M					H	M	M	H

CLO6		M	H	H				H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>				<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Làm bài tập trong sách bài tập nguyên lý kế toán lưu hành nội bộ			CLO 1,2,3,4,5,6	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ			CLO 3,4,5,6	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên			CLO 3,4,5,6	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT VÀ ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/1/0		CLO1			
	1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của kế toán 2. Bản chất của kế toán 3. Đối tượng của kế toán 4. Các quy định và nguyên tắc kế toán 5. Hệ thống phương		Trình bày: - Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của kế toán - Khái niệm về kế toán - Chức năng nhiệm vụ kế toán - Đối tượng sử dụng thông tin kế toán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1,2,3,4 - Thảo luận nhóm	

	pháp kế toán 6. Môi trường kế toán		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lĩnh vực kế toán</li> <li>- Tài sản và nguồn hình thành tài sản</li> <li>- Sự vận động của tài sản</li> <li>- Các quy định chung</li> <li>- Các nguyên tắc kế toán cơ bản</li> <li>- Giới thiệu tóm tắt 6 phương pháp kế toán</li> <li>- Vai trò của kế toán</li> <li>- Các định chế pháp lý</li> <li>- Các tổ chức nghề nghiệp</li> </ul>				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CL01			
	-Phân biệt tài sản và nguồn vốn theo các tình huống cho sẵn		- Làm từ bài 5 đến bài 7 câu 1,2, bài 8 câu 1		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2: BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2/0		CLO2			
	<p>2.1. Một số vấn đề chung về báo cáo tài chính</p> <p>2.2. Bảng báo cáo tình hình tài chính</p> <p>2.3. Báo cáo kết quả kinh doanh</p>		<p>Trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Thông tin cần thiết trên báo cáo tài chính</li> <li>- Nội dung của hệ thống báo cáo tài chính</li> <li>- Nội dung, kết cấu của bảng báo cáo tình hình tài chính</li> <li>- Nội dung, kết cấu của bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 7 câu 3, bài 8 câu 2, bài 9, 15</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO2			
	-Lập bảng báo cáo tài chính theo các tình huống cho sẵn		- Làm từ bài 10 đến bài 14,16		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN KẾ TOÁN VÀ GHI SỔ KẾ</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/2/0		CLO3			

	<p>3.1. Tài khoản</p> <p>3.2. Ghi sổ kép</p> <p>3.3. Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết</p> <p>3.4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên các tài khoản</p>		<p>Trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Nội dung và kết cấu chung của tài khoản</li> <li>- Nguyên tắc ghi chép vào tài khoản</li> <li>- Nội dung hệ thống tài khoản kế toán thống nhất</li> <li>- Tổng quan về hệ thống tài khoản kế toán thống nhất</li> <li>- Phương pháp mã hóa tài khoản</li> <li>- Nguyên tắc ghi sổ kép</li> <li>- Kế toán tổng hợp</li> <li>- Kế toán chi tiết (TK cấp 2 và sổ chi tiết)</li> <li>- Mối quan hệ giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết</li> <li>- Mối quan hệ giữa tài khoản và các báo cáo tài chính</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập 17, 18a,b,c,19, 20,21, 54,55</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO3			
	- Xử lý một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thông qua định khoản kế toán		- Làm từ bài 22 đến bài 31		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>CHƯƠNG 4: TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN</b>							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/2/0		CLO4			
	<p>4.1 Khái niệm và ý nghĩa của tính giá các đối tượng kế toán</p> <p>4.2 Các nguyên tắc tính giá các đối tượng kế toán</p> <p>4.3 Phương pháp tính giá một số đối tượng chủ yếu</p>		<p>Trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Ý nghĩa</li> <li>- Các nguyên tắc tính giá các đối tượng kế toán</li> <li>- Tính giá tài sản cố định</li> <li>- Tính giá hàng tồn kho</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 32,33,34</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO4			
	<p>- Tính giá gốc của hàng tồn kho và nguyên giá tài sản cố định</p> <p>- Tính giá xuất kho nguyên vật liệu theo tình huống cho sẵn</p>		- Làm từ bài 35 đến bài 38		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	



	<b>CHƯƠNG 5: CHỨNG TỪ KẾ TOÁN VÀ KIỂM KÊ</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/1/0		CLO5			A3
	5.1 Chứng từ kế toán 5.2. Kiểm kê		Trình bày: - Khái niệm - Tác dụng của kiểm kê - Phân loại kiểm kê - Phân loại theo phạm vi kiểm kê (KK toàn diện/từng phần) - Phân loại theo kỳ hạn kiểm kê (KK định kỳ/bất thường) - Phương pháp kiểm kê	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 50 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO5			
	-Lập chứng từ (hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi) theo tình huống và mẫu biểu cho sẵn		- Làm từ bài 51, 52	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ CHỦ YẾU (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT)</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/2/0		CLO6			
	6.1. Kế toán quá trình cung cấp 6.2. Kế toán quá trình sản xuất (theo phương pháp KKTX) 6.7. 6.3. Kế toán quá trình tiêu thụ		Trình bày: - Kế toán mua NVL - Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương - Kế toán khấu hao TSCĐ - Kế toán các nghiệp vụ kế toán đầu vào chủ yếu: - Kết chuyển chi phí sản xuất và tính giá thành (TK 154) Các nghiệp vụ kế toán chủ yếu: - Ghi nhận doanh thu, giá vốn (Bán hàng thu tiền ngay, bán chịu) - Xác định kết quả tiêu thụ (lợi nhuận bán hàng)	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO6			
	- Xử lý một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu của doanh nghiệp thông qua tình huống		- Làm từ bài tập tình huống 46, 47,48,49		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	cho sẵn.-Tổng ôn tập						
Theo lịch thi				CLO1-4			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☐ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☐ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☐ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Khoa Kế toán – Bộ môn NLKT Trường ĐH Kinh tế TP HCM	2016	Giáo trình Nguyên lý kế toán	Kinh tế TP. HCM
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Lê Thị Thanh Hà	2009	Nguyên lý kế toán: Bài tập và lý thuyết	Thống kê
3	Bộ tài chính- Vụ chế độ kế toán và kiểm toán	2008	26 chuẩn mực kế toán Việt Nam	Tài chính

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	26 chuẩn mực kế toán	<a href="https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/chinh-sach-moi/7051/he-thong-26-chuan-muc-ke-toan-viet-nam">https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/chinh-sach-moi/7051/he-thong-26-chuan-muc-ke-toan-viet-nam</a>	04/07/2019
2	Luật kế toán năm 2015	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/ke-toan-kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/ke-toan-kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx</a>	04/07/2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 21. QUẢN TRỊ HỌC**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 051042</b>	<b>1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ HỌC</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: Administration Science</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Cao Văn On
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

- Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của quản trị học như nhà quản trị và công việc quản trị; sự phát triển của các tư tưởng quản trị; môi trường hoạt động của tổ chức và ra quyết định trong quản trị.

- Học phần đồng thời tiếp cận sâu hơn về bốn chức năng của quản trị như chức năng hoạch định; chức năng tổ chức; chức năng điều khiển; chức năng kiểm soát. Một số vấn đề quản trị trong thế kỷ 21 đang đặt ra thách thức, các tình huống, kinh nghiệm quản trị ở Việt Nam và thế giới sẽ được thảo luận và chia sẻ nhằm hỗ trợ thông tin và hướng tiếp cận trong việc giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh trong tổ chức

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra
----------	--------------------------	--------------

<b>(Goals)</b>	<b>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị, quản lý công nghiệp như: vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát	PLO2-4
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, phân tích môi trường kinh doanh	PLO2-4
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.	PLO2-4, 9-12
G4	Khả năng thiết kế, tính toán và quản lý các dự án phát triển sản phẩm mới	PLO2-4

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân biệt được các khái niệm quản trị, nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị và các tư tưởng quản trị
CLO 2	Biết cách vẽ sơ đồ cấu trúc tổ chức, và phân tích môi trường kinh doanh
CLO 3	Có khả năng tham gia hoạch định các chương trình quản trị
CLO 4	Có khả năng tham gia tổ chức thực hiện chương trình thiết lập nội dung của 4 chức năng quản trị
CLO 5	Giải thích được quá trình phát triển các tư tưởng quản trị và lý do nghiên cứu các lý thuyết này.
CLO 6	Phân biệt được môi trường bên ngoài và bên trong, các thành phần của môi trường vĩ mô, vi mô và nội bộ. Đồng thời hiểu được một số kỹ thuật nhằm quản trị sự bất trắc của môi trường.
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác
CLO 8	Thu thập thông tin và nhận định được tình hình thị trường
CLO 9	Biết cách tiếp cận và vận dụng lý thuyết quản trị để giải quyết vấn đề quản trị phát sinh trong tổ chức thông qua tình huống cụ thể.
CLO 10	Biết cách đưa ra quyết định quản trị, mô hình ra quyết định và các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	M
CLO2		L	L	L					L	L	L	M
CLO3		M	M	M					M	M	M	M
CLO4		M	M	M					M	M	M	M
CLO5		M	M	M					M	M	M	M
CLO6		H	H	M					H	M	M	H
CLO7		H	H	M					H	M	M	H
CLO8		H	H	M					H	M	M	H
CLO9		H	H	H					H	M	H	H
CLO10		H	H	H					H	M	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>H</b>	<b>H</b>	<b>M</b>					<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 9,10	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng
------------------------	---	---------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------	-------------------------	--------------------------------

							6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1. Nhà quản trị và công việc quản trị</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm và chức năng quản trị. 1.2. Nhà quản trị. 1.3. Quản trị vừa là khoa học vừa là nghệ thuật.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các khái niệm và chức năng quản trị gồm: Khái niệm quản trị, hiệu quả của quản trị và các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát và tính phổ biến của quản trị.</li> <li>- Trình bày về nhà quản trị bao gồm các khái niệm, cấp bậc quản trị trong một tổ chức gồm: quản trị viên cấp cao, quản trị viên cấp giữa hay cấp trung gian, quản trị viên cấp cơ sở.</li> <li>- Trình bày về các kỹ năng của nhà quản trị như kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nhân sự, kỹ năng tư duy.</li> <li>- Trình bày về các vai trò của nhà quản trị gồm: Các vai trò quan hệ với con người, vai trò thông tin và vai trò quyết định.</li> <li>- Giải thích tại sao quản trị vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 1</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	7. Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN 8. Tìm hiểu dự kiến tương lai của quản trị		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN</li> <li>- Trình bày được dự kiến tương lai quản trị</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
	<b>Chương 2. Sự phát triển của tư tưởng quản trị.</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	2.1. Bối cảnh lịch sử 2.2. Các giai đoạn phát triển		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về bối cảnh lịch sử.</li> <li>- Trình bày các giai đoạn phát triển gồm giai đoạn biệt lập: Các lý thuyết quản trị cổ điển, lý thuyết tâm lý - xã hội; Giai đoạn hội nhập: lý thuyết hệ thống, trường phái quản trị theo tình huống; Một số khảo hướng hiện đại,</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 2</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

			khảo hướng quản trị tuyệt hảo -Waterman & Peter (Mỹ), khảo hướng “quản trị sáng tạo”.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Nghiên cứu hạn chế của thuyết nhu cầu Maslow, thuyết ERG		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa thuyết nhu cầu Maslow và thuyết ERG			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3. Môi trường của tổ chức</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO2			A1.1
	<p>3.1. Khái niệm và phân loại môi trường.</p> <p>3.2. Môi trường vĩ mô.</p> <p>3.3. Môi trường vi mô.</p> <p>3.4. Môi trường nội bộ.</p> <p>3.5. Giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường.</p>		<p>- Trình bày khái niệm và phân loại môi trường gồm: Nhóm yếu tố môi trường vĩ mô, nhóm yếu tố vi mô bên ngoài tổ chức và nhóm yếu tố môi trường nội bộ.</p> <p>- Trình bày môi trường vĩ mô gồm các nhóm yếu tố kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội (GDP), yếu tố lạm phát, tỷ giá hối đoái và lãi suất cho vay, tiền lương và thu nhập, các yếu tố chính trị và chính phủ, yếu tố xã hội, yếu tố tự nhiên, yếu tố kỹ thuật - công nghệ.</p> <p>- Trình bày về môi trường vi mô gồm: các đối thủ cạnh tranh, khách hàng, người cung cấp, đối thủ tiềm ẩn mới, sản phẩm thay thế. □</p> <p>- Trình bày về môi trường nội bộ và cách giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường dùng đệm, san bằng, tiên đoán, cấp hạn chế, hợp đồng, kết nạp, liên kết, qua trung gian, quảng cáo.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.6. Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh		- Trình bày Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4. Quyết định quản trị</b>						
4	A. Các nội dung chính	5/0/0		CLO10			



	giảng dạy trên lớp						
	<p>4.1 Khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị</p> <p>4.2. Mô hình ra quyết định.</p> <p>4.3. Các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định.</p> <p>4.4. Nâng cao hiệu quả quyết định quản trị.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị như: Khái niệm, các chức năng của quyết định quản trị.</li> <li>- Trình bày về cách phân loại quyết định quản trị: Theo tính chất của vấn đề ra quyết định, theo thời gian thực hiện, theo phạm vi thực hiện.</li> <li>- Trình bày những yêu cầu đối với chức năng quản trị gồm: Căn cứ khoa học, tính thống nhất, tính thẩm quyền, phải có địa chỉ rõ ràng, tính thời gian, tính hình thức.</li> <li>- Trình bày về mô hình ra quyết định gồm: ra quyết định hợp lý, ra quyết định hợp lý có giới hạn, ra quyết định theo nhóm quyền lực.</li> <li>- Giới thiệu các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định như vận dụng tư duy sáng tạo để ra quyết định và cây quyết định.</li> <li>- Trình bày cách nâng cao hiệu quả quyết định quản trị như: Những tiền đề của sự hợp lý, những phẩm chất cá nhân cần cho quyết định hiệu quả: Kinh nghiệm, khả năng xét đoán, tính sáng tạo, những khả năng định lượng và tổ chức thực hiện các QĐ.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 4</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO10			
	- Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị		- Trình bày được Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5. Hoạch định.</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO4			A3
	<p>5.1. Khái niệm và tác dụng của hoạch định</p> <p>5.2. Mục tiêu - nền tảng của hoạch định</p> <p>5.3. Quá trình hoạch định</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về khái niệm và tác dụng của hoạch định.</li> <li>- Trình bày về mục tiêu - nền tảng của hoạch định như các loại mục tiêu của tổ chức và quản trị theo</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	chiến lược 5.4. Hoạch định tác nghiệp		mục tiêu (Management By Objectives – MBO). - Trình bày tiến trình hoạch định chiến lược, các loại chiến lược của một tổ chức và những công cụ để hoạch định chiến lược, Trình bày về hoạch định tác nghiệp gồm khái niệm và các loại hoạch định tác nghiệp.		xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	5.5. Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh		- Báo cáo được việc Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Chương 6. Tổ chức.</b>							
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO4			
	6.1. Khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp 6.2. Một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức 6.3. Xây dựng cơ cấu tổ chức 6.4. Sự phân quyền		- Trình bày khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp gồm khái niệm và các nguyên tắc trong công tác tổ chức. - Giới thiệu một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức như tầm hạn quản trị, quyền lực trong quản trị và phân cấp quản trị. - Trình bày về cách xây dựng cơ cấu tổ chức gồm khái niệm, các yêu cầu đối với cơ cấu tổ chức và các kiểu cơ cấu tổ chức quản trị, Trình bày về sự phân quyền.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	6.5. Tìm hiểu các loại cấu trúc tổ chức thông dụng		- Vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Chương 7. Điều khiển.</b>							
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO4			A1.2.
	7.1. Khái niệm và các yêu cầu 7.2. Tuyển dụng và đào tạo nhân viên		- Giới thiệu về tuyển dụng và đào tạo nhân viên bao gồm: Tuyển dụng, thủ tục chọn lựa, đào tạo huấn luyện nhân viên, phát triển nghề nghiệp.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	<p>7.3. Động viên tinh thần làm việc của nhân viên</p> <p>7.4. Lãnh đạo và phong cách lãnh đạo</p> <p>7.5. Thông tin trong quản trị</p> <p>7.6. Quản trị thay đổi và xung đột</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về cách động viên tinh thần làm việc của nhân viên như lý thuyết cổ điển, lý thuyết tâm lý xã hội hay quan hệ con người và các lý thuyết hiện đại về sự động viên.</li> <li>- Trình bày về lãnh đạo và phong cách lãnh đạo gồm lãnh đạo và người lãnh đạo, phong cách lãnh đạo.</li> <li>- Trình bày về thông tin trong quản trị như khái niệm thông tin, những hình thức thông tin, thông tin trong tổ chức, những trở ngại trong thông tin và quản trị thông tin: vượt qua những trở ngại.</li> <li>- Trình bày về quản trị thay đổi và xung đột gồm những yếu tố gây biến động và những kỹ thuật của quản trị nhân sự thay đổi.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	7.7. Tìm hiểu các mô hình lãnh đạo		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số mô hình lãnh đạo</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Chương 8. Kiểm tra.</b>							
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A1.3
	<p>8.1. Khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra</p> <p>8.2. Các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra</p> <p>8.3. Quá trình kiểm tra</p> <p>8.4. Các điểm kiểm tra trọng yếu</p> <p>8.5. Các công cụ chủ yếu để kiểm tra</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra.</li> <li>- Trình bày về các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra như kiểm tra phải theo kế hoạch, kiểm tra phải đồng bộ, kiểm tra phải công khai, khách quan, chính xác, kiểm tra phải phù hợp với tổ chức, kiểm tra phải linh hoạt, đa dạng, kiểm tra phải hiệu quả và tiết kiệm.</li> <li>- Trình bày về quá trình kiểm tra gồm xây dựng các tiêu chuẩn, đo lường việc thực hiện và điều chỉnh các sai lệch.</li> <li>- Trình bày về các điểm kiểm tra trọng yếu.</li> <li>- Giới thiệu các công cụ chủ yếu để kiểm tra như kiểm tra tài chính và kiểm</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 8</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

			tra hành vi.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	8.6. Tìm hiểu các loại kiểm soát		- Trình bày được ưu điểm, nhược điểm của các loại kiểm soát			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A2

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Nguyễn Thị Liên Diệp	2010	Giáo trình Quản trị học	Lao động - Xã hội
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Hải Sản	2007	Quản trị học	Thống kê
3	Nguyễn Văn Hậu	2016	Bài giảng học phần quản trị học	Khoa quản trị ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị học	<a href="https://voer.edu.vn/m/dai-cuong-ve-quan-tri-va-quan-tri-hoc/4daeea24">https://voer.edu.vn/m/dai-cuong-ve-quan-tri-va-quan-tri-hoc/4daeea24</a>	2019
2	Tài liệu ôn thi môn Quản trị học	<a href="https://vndoc.com/tai-lieu-on-tap-mon-quan-tri-hoc/download">https://vndoc.com/tai-lieu-on-tap-mon-quan-tri-hoc/download</a>	2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

*Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019*

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

<b>1.1 Mã học phần: 051042</b>	<b>1.2 Tên học phần: KINH TẾ VI MÔ</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: MICROECONOMICS</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Sơn
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	Toán cao cấp C

**2. Mô tả học phần**

Kiến thức học phần Kinh tế vi mô nhằm giúp sinh viên nắm được những vấn đề kinh tế cơ bản về thị trường, cung, cầu và giá cả hàng hóa. Trong đó, học phần sẽ nhấn mạnh đến vai trò và việc đưa ra quyết định của các doanh nghiệp trong các loại thị trường khác nhau để tối đa hoá lợi nhuận, cũng như là dưới góc độ của cá nhân người tiêu dùng để tối đa hoá hữu dụng. Bên cạnh đó, học phần cũng tập trung phân tích các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường và sự ảnh hưởng của nó đối với người tiêu dùng, nhà sản xuất cũng như xã hội. Kinh tế vi mô là môn cơ sở của các ngành thuộc khối kinh tế, cung cấp kiến thức căn bản làm nền tảng quan trọng giúp sinh viên tiếp cận các môn chuyên ngành sau này

**3. Mục tiêu học phần (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn..., các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để sinh viên biết và dùng đúng các thuật ngữ	PLO 2-4

	chuyên môn.	
G2	Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế về diễn biến trên thị trường và chính sách can thiệp của chính phủ được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng.	PLO 2-4
G3	Phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hoá, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.	PLO 2-4
G4	Lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường có cơ cấu khác nhau.	PLO 2-4
G5	Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các học phần chuyên ngành sau này.	PLO 2-4, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
<b>CLO 1</b>	Phân tích và giải thích những biến động trên thị trường
<b>CLO2</b>	Rèn luyện khả năng tự học, phân tích, làm việc nhóm
<b>CLO3</b>	Yêu thích môn học bởi lẽ kinh tế vi mô là môn học cơ sở trong hệ thống khối kinh tế.
<b>CLO 4</b>	Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các học phần chuyên ngành sau này.
<b>CLO 5</b>	Ý thức học tập nghiêm túc, khoa học bởi đây là vấn đề không dễ dàng tiếp cận.
<b>CLO 6</b>	Vận dụng cơ sở lý thuyết giải bài tập

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### **Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
CLO 1		L	L	L					L	L	L	M
CLO 2		L	L	L					L	L	L	M
CLO 3		M	L	M					M	M	M	H
CLO 4		H	M	M					M	M	M	H
CLO 5		H	M	M					M	M	M	H

CLO 6		H	M	M					H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>					<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá học phần

### 6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	20%	A1.1 Tuần 8, 9: Đánh giá chuyên cần	50%	R4	CLO6	- GV giao file bài tập nhóm ngay từ đầu
		A1.2 Tuần 8, 9: Đánh giá làm việc nhóm	50%	R7	CLO1,2,3,4,5,6	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ.			CLO1,2,3,4,5,6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHD.			CLO 1,2,3,4	

### 6.2 Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của học phần. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái quát về kinh tế học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO1 2			A1.2
	1.1. Khái quát kinh tế học 1.2. Ba vấn đề trung tâm mọi nền kinh tế 1.3. Thị trường và sơ đồ chu chuyển kinh tế		- Trình bày khái niệm Kinh tế học là gì ? Khái niệm, ý nghĩa đường PPF; Hiểu được 3 vấn đề trọng tâm của mọi nền kinh tế.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Ba vấn đề trung tâm mọi nền kinh tế		- Trình bày 3 vấn đề trọng tâm của mọi nền kinh tế	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Cầu, cung và						



	<b>cân bằng thị trường</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO12,3,4			A1.1.
	2.1. Cầu 2.2. Cung 2.3. Cân bằng thị trường và sự hình thành giá cả 2.4 Sự thay đổi trạng thái cân bằng của thị trường 2.5. Sự co giãn của cung và cầu 2.6 Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường		- Trình bày khái niệm cung – cầu, trạng thái cân bằng thị trường, và một số vận dụng về quy luật cung – cầu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3,4			
	Giải bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Lý thuyết và sự lựa chọn của người tiêu dùng</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			
	3.1. Lý thuyết hữu dụng 3.2 Phân tích tiêu dùng cân bằng bằng đường bàng quan và đường ngân sách		- Trình bày lý thuyết hữu dụng, phương pháp người tiêu dùng xác định điểm tiêu dùng tối ưu.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3,4			
	Giải bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Lý thuyết về sản xuất và chi phí</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			
	4.1. Lý thuyết sản xuất 4.2. Lý thuyết chi phí 4.3. Vấn đề tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp		- Trình bày một số vấn đề liên quan đến lý thuyết sản xuất và lý thuyết chi phí, phương pháp doanh nghiệp xác định điểm sản xuất tối ưu và tối đa hóa lợi nhuận.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	



	7.1Thị trường cạnh tranh độc quyền 7.2Thị trường độc quyền thiếu số		- Khái niệm và đặc trưng của thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm. Phân tích quyết định doanh nghiệp cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	-	-	-	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà						
	Làm bài tập vận dụng	0/10/0		CLO2-4			
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO2-4			A3

## 8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	<b>Giáo trình chính</b>			
1	PGS.TS. Lê Bảo Lâm, TS. Nguyễn Như Ý, ThS. Trần Thị Bích Dung, ThS. Trần Bá Thọ	2017	Kinh tế vi mô	Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
	<b>Sách và giáo trình tham khảo</b>			
2	Robert S.Pindyck & Daniel L.Rubinfeld	2015	Kinh tế học vi mô	Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
3	N. Gregory Mankiw	2014	Kinh tế học vi mô	

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kinh tế vi mô	<a href="https://vietnamfinance.vn/kinh-te-vi-mo-la-gi-mot-so-khai-niem-co-ban-cua-kinh-te-hoc-vi-mo-20180504224210282.htm">https://vietnamfinance.vn/kinh-te-vi-mo-la-gi-mot-so-khai-niem-co-ban-cua-kinh-te-hoc-vi-mo-20180504224210282.htm</a>	2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB

		<b>TN,TH</b>		
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

*Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019*

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



	pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	
G2	Có khả năng phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO 2-4, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng của tiền tệ
CLO 2	Trình bày được hệ thống ngân hàng
CLO 3	Phân biệt được các loại hình tín dụng
CLO 4	Trình bày được chức năng và các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương
CLO 5	Phân loại được thị trường tài chính
CLO6	Xác định được rủi ro lãi suất trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
CLO 7	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	L
CLO2		L	M	M					L	L	L	L
CLO3		M	M	M					M	M	M	M

CLO4		M	H	H					M	M	M	M
CLO5		M	H	H					M	M	M	H
CLO6		H	H	H					M	M	M	H
CLO7		H	H	H					H	L	M	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>					<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 1 đến tuần 9: sinh viên trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên trực tiếp giảng dạy.	100%		CLO 2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG TIỀN TỆ</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm và bản chất tiền tệ 1.2 Sự phát triển của		Trình bày: - Khái niệm	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Thảo luận nhóm	

	<p>các hình thái tiền tệ</p> <p>1.3 Các chức năng của tiền</p> <p>1.4 Các chế độ tiền tệ</p> <p>1.5 Một số học thuyết tiền tệ</p>		<p>- Các hình thái của tiền tệ: tiền thực, tiền dấu hiệu giá trị, tiền mặt, tiền ghi sổ.</p> <p>- Các chế độ tiền tệ: chế độ đơn bản vị, chế độ song bản vị...</p>		<p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO1			
	-Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của tiền tệ		- Hiểu được bản chất và chức năng của tiền tệ		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	<b>CHƯƠNG 2: TÍN DỤNG</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 6			
	<p>2.1 Khái niệm và bản chất tín dụng</p> <p>2.2 Chức năng của tín dụng</p> <p>2.3 Các hình thức tín dụng</p> <p>2.4 Lãi suất và lợi tức tín dụng</p>		<p>Trình bày:</p> <p>- Khái niệm tín dụng</p> <p>- Chức năng tín dụng: phân phối lại vốn tiền tệ trong nền kinh tế và tạo ra công cụ lưu thông tín dụng.</p> <p>- Các hình thức tín dụng: tín dụng thương mại, tín dụng ngân hàng, tín dụng nhà nước.</p> <p>- Phân loại lãi suất: lãi suất thực, lãi suất danh nghĩa, lãi suất cố định, lãi suất biến đổi...</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 6			
	-Trình bày ưu điểm và nhược điểm của tín dụng thương mại và tín dụng ngân hàng.		- Phân biệt được các loại hình tín dụng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG NGÂN HÀNG</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	<p>3.1. Lịch sử hình thành và phát triển ngân hàng</p> <p>3.2 Hệ thống ngân hàng thế giới</p> <p>3.3 Hệ thống ngân hàng ở Việt Nam qua các</p>		<p>Trình bày:</p> <p>- Hệ thống ngân hàng trên thế giới</p> <p>- Hệ thống ngân hàng tại Việt Nam</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	- Thảo luận nhóm	-



	giai đoạn				- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	-So sánh sự khác biệt giữa hệ thống ngân hàng trên thế giới và hệ thống ngân hàng tại Việt Nam		- Có kiến thức ngành trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ.		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Khái niệm ngân hàng trung ương 4.2 Chức năng của ngân hàng trung ương 4.3 Các nghiệp vụ của ngân hàng trung ương		Trình bày - Khái niệm ngân hàng trung ương - Các chức năng của ngân hàng trung ương: chức năng độc quyền phát hành tiền, chức năng ngân hàng của các ngân hàng, chức năng ngân hàng của nhà nước, chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tiền tệ ngân hàng. - Các nghiệp vụ ngân hàng trung ương.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày vai trò người cho vay cuối cùng của ngân hàng trung ương.		- Trình bày được chức năng và các nghiệp vụ của ngân hàng trung ương		- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH KHÔNG NHẬN TIỀN GỬI</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4			
	5.1. Sự ra đời và phát triển của ngân hàng thương mại 5.2 Khái niệm và chức năng của ngân hàng thương mại 5.3 Nghiệp vụ của ngân hàng thương mại 5.4 giới thiệu một số định chế tài chính trung gian phi ngân hàng		- Khái niệm ngân hàng thương mại - Chức năng ngân hàng thương mại: chức năng quản lý tiền gửi, chức năng trung gian thanh toán, chức năng trung gian tín dụng. - Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: nghiệp vụ tài sản nợ, nghiệp vụ tài sản có, nghiệp vụ trung gian hoa hồng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập tạo tiền trong ngân hàng thương mại - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4			
	Phân biệt chức năng và nghiệp vụ của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương.		- Trình bày được chức năng và các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6 : THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7			
	6.1. Tổng quan về thị trường tài chính 6.2 Chủ thể tham gia thị trường tài chính 6.3 Phân loại thị trường tài chính 6.4 Các công cụ của thị trường tài chính		Trình bày - Khái niệm thị trường tài chính - Các loại thị trường tài chính: thị trường tài chính sơ cấp và thị trường tài chính thứ cấp. - Các công cụ của thị trường tài chính: tín phiếu, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi, cổ phiếu, trái phiếu.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- -Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7			
	- Phân biệt giữa ngân hàng thương mại và định chế tài chính phi ngân hàng		- Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt, dịch vụ và sản phẩm mới	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A2

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Lê Thị Tuyết Hoa	2007	Tiền tệ ngân hàng	Thống Kê
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Sử Đình Thành, Vũ Thị Minh Hằng ...	2008	Nhập môn tài chính tiền tệ	Lao động - Xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tạp chí tài chính tiền tệ	<a href="http://vnba.org.vn/index.php?option=com_content&amp;view=category&amp;id=21&amp;Itemid=385&amp;lang=vi">http://vnba.org.vn/index.php?option=com_content&amp;view=category&amp;id=21&amp;Itemid=385&amp;lang=vi</a>	

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 24. NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA: QUẢN TRỊ**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 041060	<b>1.2 Tên học phần:</b> NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> THEORY OF ECONOMIC STATISTICS
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các GV phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Dương Minh Chuyên
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vi mô
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê như mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế-xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế-xã hội.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
-------------------------	---	---------------------------------

G1	Nắm vững các khái niệm cơ bản trong thống kê, các chỉ tiêu, các phương pháp để phân tích các hiện tượng kinh tế xã hội .	PLO2,3,4
G2	Hiểu về nội dung, ý nghĩa, phương pháp phân tích được thống kê sử dụng	PLO2,3,4
G3	Vận dụng tính các chỉ tiêu đánh giá, sử dụng các phương pháp cơ bản của thống kê vào thực tế để có thể quản lý và xử lý số liệu, phục vụ cho công tác quản lý đạt hiệu quả cao hơn	PLO2,3,4
G4	Xây dựng các mô hình để phân tích, các vấn đề kinh tế - xã hội	PLO2,3,4
G5	Kỹ năng tính toán và tư duy tốt, kỹ năng trình bày trước đám đông	PLO9-12
G6	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học.	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ sở của thống kê như: các phương pháp chọn mẫu, thống kê tính toán, phân tích dữ liệu, dự báo, ...
CLO 2	Phân tích được ý nghĩa của các mức độ, các phương pháp được thống kê sử dụng ( phương pháp phân tổ, phương pháp phân tích hiện tượng kinh tế xã hội ở trạng thái vận động và phát triển, phương pháp chỉ số...).
CLO 3	Áp dụng các kiến thức để xác định (tính) được các mức độ , các chỉ tiêu và sử dụng các phương pháp cơ bản của thống kê vào thực tế để có thể quản lý và xử lý số liệu, phục vụ cho công tác quản lý và hoạch định chính sách đạt hiệu quả cao hơn
CLO 4	Áp dụng các mô hình khác nhau để phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội ; đưa ra các kiến nghị và giải pháp dựa vào những chỉ tiêu thống kê vừa phân tích và dự đoán..
CLO 5	Kỹ năng tính toán và tư duy tốt, kỹ năng trình bày trước đám đông
CLO 6	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	L
CLO2		M	M	L					L	L	L	M
CLO3		M	M	M					M	M	M	M
CLO4		M	H	M					H	M	H	H
CLO5		H	H	M					H	M	H	H
CLO6		H	H	M					H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>					<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	10%	Tuần 1,2: Đánh giá làm việc nhóm		R7	CLO1	
A2. Bài tập	10%	Tuần 2,3,4,5,6,8,9: Làm bài tập cuối mỗi chương		R1,2,3	CLO3	GV giao bài tập cho sinh viên làm tại lớp và ở nhà, bài tập được giao từ đầu học phần.
A3. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: Kiểm tra viết			CLO1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi viết theo đề GV đưa ra			CLO 1,2,3,4	

- ☐ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☐ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Đối tượng của thống kê học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			A1

	<p>1.1 Sự ra đời và phát triển của thống kê học</p> <p>1.2 Đối tượng của thống kê học</p> <p>1.3 Một số khái niệm thường dùng trong thống kê</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được thống kê học là gì và vai trò của thống kê trong đời sống xã hội.</li> <li>- Làm rõ đối tượng nghiên cứu của thống kê học.</li> <li>- Hiểu một số khái niệm được dùng nhiều trong thống kê.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê							
2	B. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2, 3,4			A1
	<p>2.1. Điều tra thống kê</p> <p>2.2. Phân tích thống kê</p> <p>2.3. Tổng hợp thống kê</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được những vấn đề chung nhất về điều tra thống kê.</li> <li>- Tìm hiểu một số vấn đề chung về giai đoạn tổng hợp thống kê</li> <li>- Tìm hiểu một số vấn đề chung về giai đoạn phân tích và dự đoán thống kê.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Xây dựng một phương án điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin về một vấn đề mà mình quan tâm.		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Chương 3: Phân tổ thống kê							
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, 3,4			A2
	<p>3. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê</p> <p>4. Những vấn đề chủ yếu của phân tổ thống kê</p> <p>5. Dãy số phân tổ</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn chi tiết về giai đoạn tổng hợp thống kê và tập trung đi sâu vào phương pháp phân tổ số liệu thống</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Làm bài tập	
Chương 4: Thống kê các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO2, 3,4			A2
	<p>4.1. Số tuyệt đối</p> <p>4.2. Số tương đối</p> <p>4.3. Số bình quân</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu các mức độ của Kinh tế – Xã hội thông qua các Số tuyệt đối, tương đối, số bình quân, các chỉ tiêu đánh giá sự biến thiên.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu</li> </ul>	- Làm bài tập	-

	4.4. Mode 4.5. Trung vị		- Tính toán được các mức độ nhằm phản ánh hiện tượng kinh tế – xã hội, từ đó đưa ra nhận thức chung nhất về hiện tượng nghiên cứu.		xây dựng bài		
	<b>Chương 5: Dãy số biến động theo thời gian</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2, 3,4			A2
	5.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số thời gian 5.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian 5.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động của hiện tượng qua dãy số thời gian		- Trình bày được khái niệm và ý nghĩa của dãy số thời gian. - Nhận diện được các loại dãy số thời gian theo các tiêu thức phân loại khác nhau. - Hiểu và phân tích được các yêu cầu khi xây dựng dãy số thời gian. - Vận dụng được các chỉ tiêu phân tích đặc điểm dãy số thời gian trong thực tế. - Phân biệt được các phương pháp biểu diễn xu hướng biến động của hiện tượng qua thời gian và điều kiện vận dụng của từng phương pháp. - Vận dụng một số mô hình dự đoán thống kê để dự đoán mức độ của hiện tượng trong tương lai.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập	-
	<b>Chương 6: Chỉ số</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO2, 3,4			A2, A3
	6.1 Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của chỉ số 6.2 Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của chỉ số 6.3 Phương pháp tính chỉ số 6.4 Hệ thống chỉ số		- Tìm hiểu các vấn đề chung về chỉ số và cách tính các loại chỉ số. - Biết sử dụng hệ thống chỉ số để phân tích đặc điểm biến động của hiện tượng do ảnh hưởng của các nhân tố.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập	-
	<b>Chương 7: Điều tra chọn mẫu</b>						A1
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2, 3,4			
	7.1. Khái niệm và ưu nhược điểm của điều tra		- Hiểu được kiến thức cơ bản về điều tra chọn mẫu.	-	- Thuyết trình, giảng	- Thảo luận nhóm	-



	chọn mẫu 7.2. Những vấn đề lý luận về điều tra chọn mẫu 7.3. Một số phương pháp chọn mẫu thường dùng trong thống kê		- Năm bắt được cách suy - rộng kết quả điều tra mẫu, xác định số đơn vị tiến hành điều tra và trình tự tiến hành một cuộc điều tra.		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	TS. Nguyễn Thị Hồng Hà	2014	Giáo trình Nguyên lý thống kê – Trường ĐH Kinh tế – Kỹ thuật Bình Dương	NXB Kinh tế TP.HCM
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Hà Văn Sơn	2010	Giáo trình Lý thuyết thống kê kinh tế	Thống Kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Nguyên lý thống kê kinh tế	<a href="https://sites.google.com/site/h0angm3n/kinh-te-va-quan-tri-kinh-doanh/nguyen-ly-thong-ke-kinh-te">https://sites.google.com/site/h0angm3n/kinh-te-va-quan-tri-kinh-doanh/nguyen-ly-thong-ke-kinh-te</a>	2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH	Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
--	---------------------------------------	---	-------------------------------------

TT		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

*Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019*  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051031	<b>1.2 Tên học phần:</b> KINH TẾ VĨ MÔ
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> MACROECONOMICS
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Sơn
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Toán cao cấp C
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần**

Kiến thức môn Kinh tế Vĩ mô nhằm giúp sinh viên nắm được những vấn đề kinh tế vĩ mô cơ bản như: lạm phát, thất nghiệp, tổng cung, tổng cầu và giá cả hàng hóa dịch vụ. Phân tích các chính sách can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế và sự ảnh hưởng của nó đối với người tiêu dùng, nhà sản xuất cũng như xã hội. Kinh tế vĩ mô là môn cơ sở của các ngành thuộc khối kinh tế, cung cấp kiến thức căn bản làm nền tảng quan trọng giúp sinh viên tiếp cận các môn chuyên ngành sau này (Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế công, Lý thuyết tài chính – tiền tệ...).

**3. Mục tiêu học phần (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Hiểu được các khái niệm cơ bản và các nguyên lý chung của Kinh tế Vĩ mô.	PLO 2-4
G2	Nắm bắt nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô	PLO2-4

G3	Phân tích nhiều vấn đề kinh tế vĩ mô và chính sách can thiệp của chính phủ được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng.	PLO 2-4
G4	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.	PLO 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
<b>CLO 1</b>	Biết cách phân tích và giải thích diễn biến nền kinh tế vĩ mô, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp của chính phủ đối với nền kinh tế vĩ mô.
<b>CLO2</b>	Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vĩ mô cho các học phần chuyên ngành sau này
<b>CLO3</b>	Yêu thích môn học bởi lẽ kinh tế vĩ mô là môn học cơ sở trong hệ thống khối kinh tế
<b>CLO 4</b>	Rèn luyện khả năng tự học, phân tích, làm việc nhóm
<b>CLO 5</b>	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.
<b>CLO 6</b>	Có ý thức học tập nghiêm túc, khoa học bởi đây là vấn đề không dễ dàng tiếp cận

#### 5. Môi quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### **Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Môi quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
CLO 1		L	L	L					L	L	L	L
CLO 2		L	L	L					M	M	H	M
CLO 3		M	M	M					M	M	M	M
CLO 4		H	M	M					M	M	M	H
CLO 5		H	M	M					H	H	M	H
CLO 6		H	H	H					H	H	H	H
<b>Tổng</b>		<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>					<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá học phần

## 6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	20%	A1.1 Tuần 8, 9: Đánh giá chuyên cần	50%	R4	CLO6	- GV giao đề tài cho từng nhóm ngay từ đầu HP.
		A1.2 Tuần 8, 9: Đánh giá làm việc nhóm	50%	R7	CLO1,2,3,4,5,6	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: đánh giá bài thuyết trình			CLO1,2,3,4,5,6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo ĐGV.			CLO 1,2,3,4	

- ☐ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2 Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của học phần. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái quát về kinh tế vĩ mô						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO1 2			A1.2
	1.1. Đối tượng của kinh tế vĩ mô 1.2. Mục tiêu của kinh tế vĩ mô 1.3. Các công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô 1.4. Tổng cung – Tổng cầu		- Trình bày khái niệm Kinh tế học vĩ mô là gì ? tổng cung – tổng cầu là gì ? lịch sử hình thành và phát triển kinh tế vĩ mô ; các vấn đề căn bản, mục tiêu của nền kinh tế vĩ mô,	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Đọc thêm tài liệu		- Có cái nhìn tổng quan về nền kinh tế vĩ mô	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-

	<b>Chương 2: Cách tính sản lượng quốc gia</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO12,3,4			A1.1.
	2.1. Tổng sản phẩm quốc nội GDP 2.2. Tổng sản phẩm quốc dân GNP 2.3. Các chỉ tiêu khác 2.4. Một số hạn chế của GDP và GNP 2.5. Vòng chu chuyển kinh tế		- Trình bày khái niệm tổng sản phẩm quốc nội (GDP), tổng thu nhập quốc dân (GNP), phương pháp tính GNP, GDP, vòng chu chuyển kinh tế.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3,4			
	2.4. Một số hạn chế của GDP và GNP		- Phân tích, trình bày được một số hạn chế của GNP và GDP .	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	<b>Chương 3: Tổng cầu và chính sách tài khóa, chính sách ngoại thương</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			
	3.2. Giới thiệu các thành phần tổng cầu 3.3. xác định sản lượng cân bằng. 3.4. Chính sách tài khóa		- Trình bày các yếu tố cấu thành nên tổng cầu (C, I, G, NX). Vận dụng cơ sở lý thuyết để tính hệ số nhân và sản lượng cân bằng. Tìm hiểu cơ sở lý thuyết chính sách tài khóa, chính sách ngoại thương.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3,4			
	3.5. Chính sách ngoại thương		- Trình bày, phân tích cơ sở khoa học chính sách ngoại thương.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	<b>Chương 4: Tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			
	4.4. Khái quát về tiền tệ, ngân hàng 4.5. Cung tiền 4.6. Cầu tiền 4.7. Cân bằng thị trường tiền tệ		- Trình bày khái niệm tiền là gì ? chức năng của tiền, chức năng của ngân hàng, khái niệm cung tiền, cầu tiền, cơ sở lý thuyết chính sách tiền tệ.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-

					nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	Làm bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	<b>Chương 5: Tổng cung – Tổng cầu</b>						<b>A2.1</b>
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1, 2,3,4			
	5.4. Mô hình IS - LM 5.5. Tổng cầu 5.6. Tổng cung 5.7. Cân bằng nền kinh tế vĩ mô	3	- Tìm hiểu Cơ sở lý thuyết mô hình IS – LM; khái niệm tổng cung – tổng cầu, tác động của chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa đối với mô hình IS - LM	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	Cân bằng nền kinh tế vĩ mô		- Cơ chế cân bằng nền kinh tế vĩ mô	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Lạm phát – Thất Nghiệp</b>						<b>A1.1, A1.2, A2.2</b>
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO 1,2,3,4			
	6.1 Lạm phát 6.2 Thất nghiệp 6.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp		- Trình bày cơ sở lý thuyết lạm phát và thất nghiệp, mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp; đường cong Philip ngắn hạn và dài hạn.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	6.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp		- Phân tích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO2, 3,4			A3

## 8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo,	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	------------------------------------	----------------------------------

			<b>văn bản</b>	
	<b>Giáo trình chính</b>			
1	Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung	2017	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế TP. HCM
	<b>Sách và giáo trình tham khảo</b>			
2	TS. Dương Tấn Diệp	2007	Kinh tế vĩ mô	Thống kê
3	N. Gregory Mankiw	2014	Kinh tế học vĩ mô	

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

<b>TT</b>	<b>Nội dung tham khảo</b>	<b>Link trang web</b>	<b>Ngày cập nhật</b>
1	Kinh tế vĩ mô	<a href="https://www.slideshare.net/dunghg95/290-cu-tre-nghim-kinh-t-v-m-c-li-gii">https://www.slideshare.net/dunghg95/290-cu-tre-nghim-kinh-t-v-m-c-li-gii</a>	2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

<b>TT</b>	<b>Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH</b>	<b>Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH</b>	<b>Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản</b>	<b>NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB</b>
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: QTKD****Mã số: 7340101****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 041053</b>	<b>1.2 Tên học phần: MARKETING CĂN BẢN</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: BASIC MARKETING</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

- Marketing căn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nhằm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion). Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
-----------------------------	--	-------------------------------------

G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Marketing, quản lý công nghiệp như: nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới ...	PLO2-4
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về thị trường, về marketing.	PLO2-4
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.	PLO2-4
G4	Khả năng thiết kế, tính toán và quản lý các dự án phát triển sản phẩm mới, đưa ra qui trình tung sản phẩm mới ra thị trường	PLO2-4. 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giải thích được các khái niệm, các chiến lược 4Ps của marketing
CLO 2	Có khả năng nghiên cứu thị trường và phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu.
CLO 3	Có khả năng tham gia hoạch định các chương trình Marketing
CLO 4	Có khả năng tham gia tổ chức thực hiện chương trình Marketing
CLO 5	Biết cách tổ chức bộ phận Marketing trong doanh nghiệp
CLO 6	Có khả năng xây dựng được các mối quan hệ nội bộ và quan hệ với trung gian phân phối, quan hệ với khách hàng
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác
CLO 8	Thu thập thông tin và nhận định được tình hình thị trường

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	L
CLO2		M	M	M					L	L	L	L

CLO3		M	M	M				M	M	M	M
CLO4		H	M	M				M	M	H	H
CLO5		H	M	M				M	M	H	H
CLO6		H	M	M				H	H	H	H
CLO7		H	H	M				H	H	H	H
CLO8		H	H	M				H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,8	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 1	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.		R2	CLO 2,6	- GV cho SV thử nghiệm khả năng bán hàng của SV
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/ uần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	<b>Chương 1: Khái niệm về Marketing</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Sự ra đời và phát triển của Marketing 2. Các khái niệm cơ bản về Marketing 3. Phân biệt được Marketing truyền thống, Marketing hiện đại: Nền tảng và triết lý 4. Phân loại được Marketing		- Trình bày được sự ra đời và phát triển của Marketing - Nêu được các khái niệm cơ bản về Marketing - Phân biệt được Marketing truyền thống, Marketing hiện đại: Nền tảng và triết lý - Phân loại được Marketing		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	5. Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động Marketing một cách có bài bản tại VN 6. Tìm hiểu dự kiến tương lai của Marketing		- Trình bày được thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động Marketing một cách có bài bản tại VN - Trình bày được dự kiến tương lai của Marketing		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Môi trường Marketing</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	2.4. Các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN 2.5. Các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN 2.6. Phân tích SWOT		- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN - Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN - Phân tích SWOT được thực tế tại 1 tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.7. Những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức.		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Hành vi khách hàng</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 m 8			A1.1

	6. Thị trường tiêu dùng và hành vi người tiêu dùng 7. Thị trường tổ chức và hành vi khác hàng tổ chức		- Trình bày được thị trường tiêu dùng và hành vi người tiêu dùng - Giải thích được thị trường tổ chức và hành vi khác hàng tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO8			
	8. Những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Nghiên cứu Marketing</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	4.6. Tổng quan về nghiên cứu Marketing 4.7. Các phương pháp nghiên cứu 4.8. Tiến trình nghiên cứu Marketing		- Trình bày được tổng quan về nghiên cứu Marketing - Giải thích được các phương pháp nghiên cứu - Nêu được tiến trình nghiên cứu Marketing		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 8			
	- Nghiên cứu một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường		- Trình bày được nghiên cứu về một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Phân khúc thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu; Định vị trong thị trường</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, 8			A3
	5.4. Khái niệm, Ý nghĩa và tác dụng của phân khúc thị trường 5.5. Tiêu thức phân khúc thị trường 5.6. Phân khúc thị trường 5.7. Lựa chọn thị trường mục tiêu 5.8. Định vị trong thị	3	- Trình bày được các khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của phân khúc thị trường - Giải thích được các tiêu thức phân khúc thị trường - Phân tích được phân khúc thị trường - Phân tích được việc lựa chọn thị trường mục tiêu - Giải thích được định vị trong thị trường.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	

	trường						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	5.9. Thực hiện phân khúc thị trường cho một số sản phẩm.		- Báo cáo được việc thực hiện phân khúc thị trường cho một sản phẩm.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Chiến lược sản phẩm</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 4, 5			A1.2
	6.1. Khái niệm về sản phẩm 6.2. Các cấp độ của sản phẩm 6.3. Chức năng của bao bì 6.4. Chiến lược sản phẩm 6.5. Nghiên cứu chu kỳ sống của sản phẩm 6.6. Chiến lược phát triển sản phẩm mới		- Trình bày được khái niệm về sản phẩm - Giải thích được các cấp độ của sản phẩm - Trình bày được chức năng của bao bì - Phân tích được chiến lược sản phẩm - Giải thích được cách nghiên cứu chu kỳ sống của sản phẩm - Trình bày được chiến lược phát triển sản phẩm mới.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	6.7. Xây dựng ý tưởng phát triển sản phẩm mới		- Xây dựng được 1 ý tưởng phát triển sản phẩm mới			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: Chiến lược giá</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Tính chất tác động của giá 7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá 7.3. Các phương pháp định giá 7.4. Chiến lược định giá điển hình 7.5. Chiến lược cạnh tranh phi giá 7.6. Chiến lược định		- Trình bày được tính chất tác động của giá - Giải thích được các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá - Nêu được các phương pháp định giá - Phân tích được chiến lược định giá điển hình - Giải thích được các chiến lược cạnh tranh phi giá - Đánh giá được chiến lược định giá cho sản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	giá cho sản phẩm mới		phẩm mới.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	7.7. Tìm hiểu một số chiến lược định giá linh hoạt, định giá tâm lý... của các doanh nghiệp		- Trình bày được một số chiến lược định giá linh hoạt, định giá tâm lý... của các doanh nghiệp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: Chiến lược phân phối</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 5, 6			A1.3
	8.1. Tầm quan trọng của phân phối 8.2. Khái niệm kênh phân phối 8.3. Cấu trúc kênh phân phối 8.4. Các trung gian trong kênh phân phối 8.5. Lựa chọn kênh phân phối		- Nêu được tầm quan trọng của phân phối - Trình bày được khái niệm kênh phân phối - Giải thích được cấu trúc kênh phân phối - Trình bày được các trung gian trong kênh phân phối - Thực hiện được việc lựa chọn kênh phân phối.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6, 8			
	8.6. Tìm hiểu hệ thống phân phối thực tế của một doanh nghiệp bất kỳ		- Trình bày được 1 hệ thống phân phối thực tế của một doanh nghiệp bất kỳ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 9: Chiến lược xúc tiến</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 5			A2
	9.1. Vai trò của chiến lược xúc tiến - yểm trợ 9.2. Đặc trưng của một số công cụ xúc tiến 9.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược xúc tiến 9.4. Kinh phí dành cho chiến lược xúc tiến - yểm trợ 9.5. Lựa chọn phương tiện, hình thức quảng bá, xúc tiến		- Trình bày được vai trò của chiến lược xúc tiến - yểm trợ - Giải thích được đặc trưng của một số công cụ xúc tiến - Phân tích được một số yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược xúc tiến; Phân tích được nguồn kinh phí dành cho chiến lược xúc tiến - yểm trợ - Lựa chọn được phương tiện, hình thức quảng bá, xúc tiến.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			

	9.6. Hoạch định chương trình xúc tiến cho một sản phẩm.		- Trình bày được kế hoạch 1 chương trình xúc tiến cho một sản phẩm.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 10: Tổ chức thực hiện và kiểm soát Marketing</b>						
10	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	10.1. Quy trình quản trị Marketing 10.2. Lập kế hoạch 10.3. Tổ chức bộ phận Marketing trong doanh nghiệp 10.4. Triển khai thực hiện chiến lược Marketing 10.5. Kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện chiến lược Marketing		- Nêu được quy trình quản trị Marketing - Lập được kế hoạch Marketing - Tổ chức được bộ phận Marketing trong doanh nghiệp - Trình bày được cách triển khai thực hiện chiến lược Marketing - Nêu được các giải pháp kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện chiến lược Marketing		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 10 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	10.6. Tìm hiểu hình thức tổ chức Marketing của một vài doanh nghiệp trong thực tế		- Trình bày được hình thức tổ chức Marketing của một doanh nghiệp trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Đình Tiên Minh, Quách Thị Bửu Châu, ...	2014	Giáo trình Marketing căn bản	Lao động
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Trần Minh Đạo	2011	Giáo trình Marketing căn bản	Giáo dục Việt Nam
3	Lê Thế Giới, Nguyễn Xuân Lãn	2009	Quản trị Marketing	Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP



TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	25 Basic Marketing Strategies for Beginners - Small Business Trends	<a href="https://www.business.qld.gov.au/running-business/marketing-sales/marketing-promotion/marketing-basics">https://www.business.qld.gov.au/running-business/marketing-sales/marketing-promotion/marketing-basics</a>	04/07/2019
2	Basic marketing - Những nguyên tắc cơ bản của marketing - CRMVIET	<a href="https://crmviet.vn/basic-marketing/">https://crmviet.vn/basic-marketing/</a>	04/07/2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 27. HÀNH VI TỔ CHỨC**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051062	<b>1.2 Tên học phần:</b> HÀNH VI TỔ CHỨC
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> ORGANIZATIONAL BEHAVIOR
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Mục tiêu của học phần là phát triển khả năng của người học trong việc sử dụng kiến thức của hành vi tổ chức để giải thích, dự đoán và kiểm soát các hành vi của người lao động trong tổ chức nhằm mục đích tối đa hóa sự phù hợp giữa cá nhân và tổ chức.

Hành vi tổ chức là môn khoa học ứng dụng, nghiên cứu cơ sở của hành vi của người lao động trong tổ chức ở ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--	--------------------------

G1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về Hành vi tổ chức và các yếu tố cơ bản trong mô hình Hành vi tổ chức.	PLO2-4
G2	Hiểu và phân tích được các cơ sở của hành vi người lao động ở cấp độ cá nhân, nhóm và tổ chức.	PLO2-4
G3	Ứng dụng kiến thức Hành vi tổ chức để giải thích, dự đoán và kiểm soát các mô hình hành vi cụ thể của người lao động trong tổ chức.	PLO2-4, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Giải thích được chức năng và vai trò của Hành vi tổ chức, và lý do phải nghiên cứu Hành vi tổ chức.
CLO 2	Phân tích được lý do phải nghiên cứu Hành vi tổ chức ở cả ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.
CLO 3	Xây dựng được các biến độc lập và phụ thuộc trong mô hình Hành vi tổ chức.
CLO 4	Giải thích được hành vi người lao động ở cấp độ cá nhân dựa vào các yếu tố: tính cách, giá trị, thái độ, sự hài lòng trong công việc, nhận thức, quá trình ra quyết định cá nhân và động lực. Từ đó, hiểu được cơ sở hành vi của người lao động, nhận diện và phân tích những cơ sở của người lao động có năng suất cao và trung thành với tổ chức.
CLO 5	Phân tích được sự tác động của các yếu tố về: giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm, quy mô và cơ cấu nhóm, lãnh đạo, truyền thông và quản lý xung đột trong nhóm đối với hành vi của cá nhân và nhóm trong tổ chức. Nhận diện được biểu hiện và cơ sở của nhóm làm việc hiệu quả.
CLO 6	Trình bày được tầm quan trọng của cơ cấu tổ chức, văn hóa tổ chức và những quyết định về thay đổi và phát triển tổ chức đối với hành vi của người lao động trong tổ chức. Từ đó nhận thức được yêu cầu đối với bản thân tổ chức trong việc hướng tới sự phù hợp với người lao động.
CLO 7	Phân tích các cơ sở của hành vi người lao động ở cả ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức, từ đó giúp nhà lãnh đạo dự đoán được những tác động khi thay đổi bất kỳ yếu tố nào trong biến độc lập của mô hình hành vi tổ chức tới giá trị cuối cùng của biến phụ thuộc trong mô hình.
CLO 8	Áp dụng kiến thức Hành vi tổ chức trong việc giải thích, dự đoán và kiểm soát hành vi của người lao động trong tổ chức một cách toàn diện dựa trên cơ sở cụ thể ở các cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					M	M	H	L
CLO2		L	L	L					M	M	H	L
CLO3		M	M	M					M	M	H	M
CLO4		M	M	M					M	M	H	M
CLO5		M	M	H					M	M	H	H
CLO6		M	M	H					M	M	H	H
CLO7		M	M	H					M	M	H	H
CLO8		H	H	H					M	M	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>					<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 2	100%		CLO 1,2	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc		R2	CLO 4,5	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn theo nhóm 8-9 sinh viên theo tình huống ứng dụng		R1	CLO 4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 7	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTVP.

### 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học	Lquan	PP giảng dạy	Hoạt động	Tên bài
-------	---------------------	---------	-----------------	-------	--------------	-----------	---------

(5 tiết/tuần)	của bài học (chương) (đến 3 số)	(LT/TH /TT)	(chương)/ chủ đề	đến CLO nào ở Bảng 4.1	đạt CDR	học của SV(*)	đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. Nhập môn hành vi tổ chức</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Nhà quản trị và các vai trò của nhà quản trị 1.2. Vai trò của con người trong hoạt động quản trị 1.3. Khái niệm và các tiếp cận về hành vi tổ chức 1.4. Sự cần thiết của nghiên cứu hành vi tổ chức 1.5. Những khoa học đóng góp vào môn học hành vi tổ chức 1.6. Phương pháp nghiên cứu của hành vi tổ chức 1.7. Những thách thức của hành vi tổ chức trong môi trường toàn cầu		- Vì sao phải nghiên cứu Hành vi tổ chức. Chức năng của Hành vi tổ chức đối với doanh nghiệp. - Ý nghĩa của việc nghiên cứu Hành vi tổ chức đối với doanh nghiệp . - Cơ hội và thách thức của Hành vi tổ chức trong thời kỳ hội nhập toàn cầu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu một số trường hợp điển hình DN Việt Nam về ảnh hưởng của hành vi tổ chức đối với hiệu quả công việc của nhân viên		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. Cơ sở của hành vi cá nhân</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A11
	2.1. Tiểu sử cá nhân 2.2. Khả năng 2.3. Tính cách 2.4. Học tập		- Yếu tố thuộc về cá nhân ảnh hưởng tới hành vi của người lao động trong tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Vẽ sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cá nhân. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Phân tích một số khả năng, tính cách ảnh hưởng đến ra quyết định của cá nhân trong tổ chức		- Tổng hợp được một số khả năng và tính cách phù hợp với từng loại công việc	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>CHƯƠNG 3. Nhận thức, giá trị, thái độ và hài lòng trong công việc</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4, 5			A2
	<p>3. Nhận thức</p> <p>4. Lý thuyết quy kết</p> <p>5. Những cách thức phổ biến trong việc đánh giá người khác</p> <p>6. Mối liên kết giữa nhận thức và ra quyết định cá nhân</p> <p>7. Giá trị</p> <p>8. Các giá trị giữa những nền văn hóa khác nhau</p> <p>9. Kết nối tính cách và những giá trị của cá nhân với nơi làm việc</p> <p>10. Thái độ</p> <p>11. Sự hài lòng trong công việc</p>		- Căn cứ để thay đổi hành vi của người lao động trong tổ chức	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 2: Vẽ sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	So sánh giá trị, tích cách của người phương đông, phương tây và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của nhân viên		- Có khả năng phân biệt được các giá trị, tính cách và sự hài lòng của 2 nhóm phương Đông và phương Tây.		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4: cơ sở hành vi nhóm</b>						A2
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2/0		CLO2, 5			
	<p>4.1. Khái niệm và phân loại nhóm</p> <p>4.2. Nguyên nhân gia nhập nhóm</p> <p>4.3. Các giai đoạn phát triển của nhóm</p> <p>4.4. Các đặc trưng của nhóm</p> <p>4.5. Lợi ích của nhóm</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yếu tố thuộc về nhóm làm việc ảnh hưởng tới hành vi của người lao động trong tổ chức.</li> <li>- Cách thức giải quyết xung đột, duy trì bầu không khí tập thể tích cực trong nhóm làm việc.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 3: Vẽ sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi nhóm</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	trong hoạt động của tổ chức 4.6. Xây dựng và duy trì Nhóm có hiệu quả						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Phân tích những yếu tố thuận lợi và bất lợi đến hiệu suất nhóm		- Trình bày những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc của nhóm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5. Truyền thông trong tổ chức</b>						<b>A3</b>
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6, 7,8			
	5.1. Truyền thông giữa các cá nhân 5.2. Truyền thông trong các nhóm 5.3. Truyền thông trong tổ chức	3	- Phương pháp truyền thông hiệu quả trong tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4: Xây dựng kế hoạch truyền thông trong tổ chức - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Xây dựng video clip minh họa truyền thông giữa cá nhân, nhóm và tổ chức		- Phân biệt được đặc tính cơ bản của truyền thông giữa các cấp độ		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	<b>FINAL EXAM</b>			<b>CLO 8</b>			<b>A4</b>

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				
[1]	Hành vi tổ chức	Nguyễn Hữu Lam	Lao động - Xã hội	2011
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
[2]	Giáo trình hành vi tổ	Bùi Anh Tuấn, Phạm Thúy	ĐH Kinh tế Quốc	2013

	chức	Hương	dân	
--	------	-------	-----	--

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Organizational behavior	<a href="http://college.cengage.com/business/moorhead/organizational/6e/students/chapter.html">http://college.cengage.com/business/moorhead/organizational/6e/students/chapter.html</a>	04/07/2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 041061	<b>1.2 Tên học phần:</b> LUẬT KINH TẾ
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b> KT	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> ECONOMIC LAW
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS Nguyễn Duy Dũng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Pháp luật đại cương
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật áp dụng cho lĩnh vực kinh doanh bao gồm : Kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh (địa vị pháp lý các loại hình Doanh nghiệp); các hình thức đầu tư ; Hành vi kinh doanh, phương thức thực hiện hành vi kinh doanh; Hợp đồng trong kinh doanh, các chế tài áp dụng đối với các hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm hợp đồng trong kinh doanh; Phá sản Doanh nghiệp; Giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Luật doanh nghiệp, thủ tục thành lập, chuyển đổi, phá sản doanh nghiệp của các loại hình	PLO4-6

	doanh nghiệp.	
G2	Nắm vững thủ tục xin cấp giấy phép đầu tư, ưu đãi đầu tư.	PLO4-6
G3	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh thương mại.	PLO4-6
G4	Khả năng chọn phương thức giải quyết tranh chấp - TM	PLO4-6, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân biệt được luật kinh tế và pháp luật kinh tế
CLO 2	Giải thích được các chủ thể trong kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật
CLO 3	Biết cách nghiên cứu cách thức thành lập, chuyển đổi một doanh nghiệp trong kinh doanh thương mại.
CLO 4	Phân tích được các loại hình DN nhà nước hiện nay
CLO 5	Trình bày được các hình thức đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư (nếu có).
CLO 6	Kỹ năng soạn thảo một bản hợp đồng trong kinh doanh TM
CLO 7	Giải thích được các chế tài khi giải quyết vụ việc kinh doanh khi vi phạm hợp đồng
CLO 8	Trình bày được quy trình thủ tục phá sản một doanh nghiệp
CLO 9	Phân biệt thủ tục phá sản với giải thể một doanh nghiệp
CLO 10	Thực hiện được quy trình tiến hành một vụ giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	L	M			L	L	L	L
CLO2				M	L	M			L	L	L	L

CLO3				M	M	M			M	L	M	M
CLO4				M	M	M			M	M	M	M
CLO5				M	M	M			M	M	M	M
CLO6				M	H	M			H	M	M	H
CLO7				M	H	M			H	H	H	H
CLO8				M	H	M			H	H	H	H
CLO9				H	H	H			H	H	H	H
CLO10				H	H	H			H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>			<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm BT số 1	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 4: Làm BT số 2	30%		CLO 2,4	
		A1.3. Tuần 5: Làm BT số 3	40%		CLO 3,5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 6: Xử lý các dữ liệu tình huống theo luật		R2	CLO 3,6	- GV cho SV làm một số bài tập
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tự luận: Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề		R1	CLO 4	- GV nêu nội dung cho SV nghiên cứu trả bài
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài k.tra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm + tự luận.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8	

- ☐ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☐ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
------------------------	---	--------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------	-------------------------	-------------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Những vấn đề chung về luật kinh tế (thương mại) Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4.0/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm luật kinh tế 1.2. Những nội dung cơ bản của luật kinh tế 1.3. Chủ thể kinh doanh - đối tượng điều chỉnh chủ yếu của luật kinh tế 1.4. Nguồn của luật kinh tế và vai trò của luật doanh nghiệp trong nền kinh tế hội nhập		- Khái niệm về luật kinh tế - Những nội dung cơ bản của luật kinh tế - Chủ thể kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/0/0		CLO3			
	1.4. Nắm được khái niệm về luật kinh tế 1.5. Chủ thể kinh doanh- đối tượng điều chỉnh của luật kinh tế		- Nắm được khái niệm về luật kinh tế - Chủ thể kinh doanh- đối tượng điều chỉnh của luật kinh tế	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	Chương 2: Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân - hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO3			
	2.1. Giới thiệu pháp luật về doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh 2.2. Doanh nghiệp Tư nhân 2.3. Hộ gia đình 2.4. Cá nhân kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh		- Trình bày được sự ra đời DNTN và các loại hình khác - Liên hệ được với thực tiễn của xã hội.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/0/0		CLO4			
	2.8. Đọc và nghiên cứu nguồn gốc, sự ra đời của DNTN		- Nắm được nguồn gốc, sự ra đời của DNTN và các loại hình khác			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Chương 3: Pháp luật về doanh nghiệp (công ty)						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái quát về pháp luật doanh nghiệp 3.2. Công ty TNHH có hai thành viên trở lên 3.3. Công ty TNHH một thành viên 3.4. Công ty Cổ phần		- Trình bày pháp luật chung về doanh nghiệp - Các loại công ty - Nhóm công ty và tập đoàn kinh tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	Thảo luận nhóm	

	3.5. Công ty Hợp danh 3.6. Nhóm công ty và tập đoàn kinh tế				nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	12. Các loại hình doanh nghiệp		- Phân biệt được QHXXH và QHPL trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
4	Chương 4: Pháp luật về doanh nghiệp nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO1			
	4.1. Bản chất của Doanh nghiệp Nhà nước 4.2. Tổ chức quản lý Công ty Nhà nước 4.3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của Công ty Nhà nước 4.4. Chuyển đổi sở hữu Công ty Nhà nước		- Trình bày Khái niệm vi phạm pháp luật, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN. - Biện pháp tăng cường pháp chế XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/0/0		CLO4			
	- Nghiên cứu bản chất, tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước		- Trình bày được bản chất, tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Chương 5: Pháp luật về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái quát về sự phát triển của pháp luật đầu tư ở Việt Nam. 5.2. Một số quy định chung về Đầu tư 5.3. Quyền và Nghĩa vụ của nhà đầu tư. 5.4. Đầu tư ra nước ngoài	3	- Trình bày sự phát triển của pháp luật đầu tư - Giải thích quy định chung về đầu tư - Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư. - Cách thức đầu tư ra nước ngoài		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/0/0		CLO3			
	5.5. Pháp luật về đầu tư ở Việt Nam		- Các quy định về pháp luật đầu tư			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
6	Chương 6: Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh-thương mại						

	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO4			A1.2
	6.1. Khái quát về Hợp đồng 6.2. Hợp đồng trong kinh doanh, thương mại 6.3. Hợp đồng vô hiệu 6.4. Kiểm tra giữa kỳ		- Trình bày được khái quát về hợp đồng - Hợp đồng trong kinh doanh thương mại - Hợp đồng vô hiệu - Nắm được nội dung các phần đã học.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	6.5. Cách soạn thảo hợp đồng trong KD-TM		- P.pháp soạn hợp đồng trong KD-TM			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
7	Chương 7: Pháp luật về phá sản doanh nghiệp						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Khái niệm chung về phá sản: 7.2. Pháp luật về phá sản ở Việt Nam 7.3. Thủ tục phá sản Doanh nghiệp, Hợp tác xã		- Trình bày khái niệm về phá sản - Làm rõ Pháp luật về phá sản ở Việt Nam - Thủ tục phá sản Doanh nghiệp, Hợp tác xã		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	7.4. Nắm được thủ tục, các bước phá sản ở Việt nam		- Trình bày được thủ tục phá sản, các bước phá sản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Chương 8: Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1.3
	8.1. Khái niệm chung 8.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài thương mại 8.3. Trình tự giải quyết tại hội đồng trọng tài của trung tâm trọng tài 8.4. Giải quyết tranh chấp kd, thương mại bằng tòa án		- Nắm được khái niệm chung về giải quyết tranh chấp trong KD-TM - Trình tự giải quyết tại hội đồng trọng tài của trung tâm trọng tài - Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng tòa án		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			

	8.3. Tìm hiểu các phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài và bằng tòa án		- Trình bày các phương thức giải quyết tranh chấp trong KD-TM			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO2-10			A4

- ☐ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☐ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☐ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	TS. Lê Văn Hưng	2012	Giáo trình Luật kinh tế	Kinh tế TP Hồ Chí Minh
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	TS. Nguyễn Hợp Toàn (c.b), Vũ Văn Ngọc, Nguyễn Hoàng Vân...	2015	Giáo trình Pháp luật Kinh tế	ĐH Kinh tế Quốc dân
3	Bộ tư pháp	2008	Luật thương mại	Chính trị Quốc gia
4		2014	Luật Doanh nghiệp	

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Luật kinh tế	<a href="http://aum.edu.vn/tin-tuc/nhung-cau-hoi-thuong-gap-ve-nganh-luat-kinh-te.html-0">http://aum.edu.vn/tin-tuc/nhung-cau-hoi-thuong-gap-ve-nganh-luat-kinh-te.html-0</a>	2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: QTKD****Mã số: 7340101****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 051060</b>	<b>1.2 Tên học phần: Anh Văn Chuyên Ngành QTKD</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: Basic English for Business Administration</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Tường Dũng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Anh văn căn bản
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Trong xu hướng toàn cầu hóa về kinh tế, nhất là khi Việt Nam gia nhập AFTA , WTO, TPP, và các tổ chức khác thì ngành quản trị kinh doanh đóng một vai trò rất quan trọng. Để tăng cường khả năng làm việc của sinh viên QTKD, trong giai đoạn một 2016-2017, khoa quản trị trang bị cho sinh viên có khả năng đọc được các tài liệu cơ bản QTKD bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, để kiếm được việc làm với mức lương cao và thăng tiến nghề nghiệp tại các công ty, nhất là tại các công ty liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài, trong giai đoạn hai 2017-2020, khoa Quản trị nâng cao trình độ ngoại ngữ cho sinh viên không những phải có khả năng đọc tài liệu, mà quan trọng hơn, cần phải có khả năng giao dịch bằng tiếng Anh. Giao dịch hay truyền thông (communication) dưới hình thức

viết bao gồm thư tín, telex, fax, memo... Truyền thông nói rất phong phú và đa dạng dưới các hình thức thuyết trình, phát biểu trong các cuộc họp, giao tiếp thương lượng, giao tế, phỏng vấn...

### 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Đọc và hiểu Anh Văn chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh	PLO4-7
G2	Có khả năng phân tích và giải thích được cú pháp văn phạm Anh ngữ kinh doanh.	PLO4-7
G3	Có kỹ năng thảo luận với khách hàng nước ngoài những câu cơ bản về Anh ngữ kinh doanh.	PLO4-7
G4	Có khả năng soạn thảo thư từ bằng tiếng Anh với khách hàng	PLO4-7, 9-12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Viết được các câu cơ bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực kinh doanh
CLO 2	Đọc hiểu Anh Văn chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh
CLO 3	Phân tích được cấu trúc Anh Văn chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh
CLO 4	Có khả năng tiếp xúc được khách hàng nước ngoài
CLO 5	Giao dịch được thư từ với khách nước ngoài

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

#### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L	L	M		L	L	L	M
CLO2				M	M	M	M		M	M	L	M
CLO3				M	M	M	H		M	M	M	H
CLO4				M	M	M	H		M	M	M	H

CLO5				H	H	H	H		H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Điểm danh	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 2 trở đi: Điểm danh	30%		CLO 1,2	
		A1.3. Tuần 2 đến 6: Điểm danh và từng người đọc và dịch	40%		CLO1,2, và 3	
A2. Kỹ năng	20%	Từng người đọc và dịch			CLO 2,6	- Từng người đọc và dịch. Sau đó thầy đọc, dịch, và giải thích mọi vấn đề
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Từng người đọc và dịch			CLO 4	- Từng người đọc và dịch. Sau đó thầy đọc, dịch, và giải thích mọi vấn đề
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Sinh viên dịch hai đoạn văn			CLO 1,2	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### b. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: Basic Factors in Business (các yếu tố cơ bản trong kinh doanh)</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CLO1 và 2			
	1.1 Tổng quan các khái niệm về kinh doanh như lợi nhuận, nợ, sáng tạo,		- Trình bày các yếu tố cơ bản trong kinh doanh bao		- Giải thích từ vựng	- Lăn lượt từng người	Chương 1 của

	phá sản, phân phối 1.2 Bốn yếu tố của sản xuất: đất đai, lao động, vốn, và tinh thần doanh nhân 1.3 Yếu tố đất đai nguyên liệu 1.5 Yếu tố lao động 1.5 Yếu tố vốn 1.6 Yếu tố tinh thần doanh nhân		gồm: đất đai-nguyên liệu (land), lao động (labor), vốn (capital), và tinh thần doanh nhân dám chấp nhận rủi ro (entrepreneurship)		chuyên môn - Đọc lại theo thầy/cô một đoạn văn - Thầy giải thích văn phạm - Sau khi SV đọc và dịch, thầy đọc và dịch lại	đọc và dịch - Thầy sửa phát âm và dịch của từng cá nhân	giáo trình
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	<b>CHƯƠNG 2: Legal Forms Of Organization (Các hình thức pháp lý của tổ chức)</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CL1 và 2			
	2.1 Doanh nghiệp cá thể 2.2. Công ty hợp danh 2.3. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2.4. Công ty cổ phần 2.5. Khái niệm cổ đông cổ phần		- Giới thiệu các hình thức pháp lý của các công ty/tổ chức trên thế giới.	-	- Giải thích từ vựng chuyên môn - Đọc lại theo thầy/cô một đoạn văn - Thầy giải thích văn phạm - Sau khi SV đọc và dịch, thầy đọc và dịch lại	- Lần lượt từng người đọc và dịch - Thầy sửa phát âm và dịch của từng cá nhân	- hương 2 của giáo trình -
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	<b>CHƯƠNG 3: Production (sản xuất)</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CL1 và 2			
	3.1 Bốn loại sản xuất 3.2 Hai phương pháp sản xuất		- Trình bày các loại hình sản xuất và các phương pháp sản xuất.		- Giải thích từ vựng chuyên môn - Đọc lại theo thầy/cô một đoạn văn - Thầy giải thích văn phạm Sau khi SV đọc và dịch, thầy đọc và dịch lại	- Lần lượt từng người đọc và dịch Thầy sửa phát âm và dịch của từng cá nhân	Chương 3 của giáo trình
	<b>CHƯƠNG 4: MARKETING</b>						

3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 1,2, và 3			A1.1
	4.1 Phân biệt thị trường (market) và marketing 4.2 Khái niệm marketing trong quá khứ 4.3 Khái niệm marketing hiện đại 4.4 Lưu thông phân phối		- Giới thiệu khái niệm thay đổi về marketing. Marketing hiện đại bao gồm quyết định cái mà khách hàng cần, thiết kế và sản xuất sản phẩm mà khách hàng cần	-	- Giải thích - từ vựng chuyên môn - Đọc lại theo thầy/cô một đoạn văn - Thầy giải thích văn phạm - Sau khi SV đọc và dịch, thầy đọc và dịch lại	- Lần lượt từng người đọc và dịch - Thầy sửa phát âm và dịch của từng cá nhân	- Chương 6 của giáo trình
Theo lịch thi	FINAL EXAM		SV dịch hai đoạn văn	CLO1, 2, và 3			

**(\*) Ghi chú:**

- ☐ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☐ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☐ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Bảng. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	David Cotton, David Falvey & Simon Kent	2014	Market Leader. Pre-intermediate Business English: Course Book (3rd Edition)	Pearson
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	John Rogers	2014	Market Leader. Pre-intermediate Business English: Practice File (3rd Edition)	Pearson

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Anh ngữ kinh doanh	<a href="https://wallstreetenglish.edu.vn/vi/blog/tu-vung-tieng-anh-thuong-thong-dung-527.html">https://wallstreetenglish.edu.vn/vi/blog/tu-vung-tieng-anh-thuong-thong-dung-527.html</a>	2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

Tên giảng đường,	Danh mục trang thiết bị, phần mềm	Phục vụ cho nội dung
------------------	-----------------------------------	----------------------

TT	PTN, xưởng, cơ sở TH	chính phục vụ TN, TH		Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng	Không		

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 30. KẾ TOÁN QUẢN TRỊ**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán

Mã số:

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 041048	<b>1.2 Tên học phần:</b> KẾ TOÁN QUẢN TRỊ
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> MANAGERIAL ACCOUNTING
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hậu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng và phương pháp của kế toán quản trị, phân loại chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, định giá bán sản phẩm, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> ( <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i> )	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Nắm vững kiến thức ngành trong các lĩnh vực kế toán như: phương pháp phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận; dự toán ngân sách; phân tích chi phí; xác định giá bán sản phẩm,	PLO4-6

	thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	
G2	Tính toán được sự thay đổi của chi phí, khối lượng đến lợi nhuận	PLO4-6
G3	Lập được dự toán ngân sách của doanh nghiệp, xác định được giá bán sản phẩm;	PLO4-6
G4	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO4-6, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng và nhiệm vụ của kế toán quản trị
CLO 2	Phân loại được chi phí
CLO 3	Phân tích và tính toán được sự thay đổi của chi phí, khối lượng đến lợi nhuận
CLO 4	Lập được dự toán ngân sách của doanh nghiệp
CLO 5	Xác định được giá chuyển giao nội bộ và báo cáo bộ phận
CLO6	Xác định được giá bán sản phẩm theo các phương pháp và định giá bán trong trường hợp đặc biệt
CLO 7	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L	L			L	L	L	L
CLO2				M	L	L			L	M	M	M
CLO3				M	M	M			M	M	M	H



CLO4				H	M	M			M	H	M	H
CLO5				H	M	M			M	H	M	H
CLO6				M	H	H			M	M	M	H
CLO7				M	H	H			M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 2 đến tuần 9: Làm bài tập trong sách bài tập kê toán quản trị			CLO 1,2,3,4,5,6,7	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ			CLO 2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên trực tiếp giảng dạy.			CLO 2,3,4,5,6,7	

- ☒ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☒ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Bản chất của kế toán 1.2 Chức năng của kế		Trình bày: - Chức năng - So sánh kế toán tài chính	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 1,2,3,4 - Thảo luận	-

	toán quản trị 1.3 Vai trò của kế toán quản trị 1.4 Các phương pháp nghiệp vụ cơ sở dùng trong kế toán quản trị		và kế toán quản trị - Phương pháp chứng từ. - Phương pháp tài khoản - Phương pháp tính giá - Nghiệp vụ cơ sở “ thông tin trình bày dạng so sách được, sử dụng đồ thị và hệ phương trình”		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	-Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của kế toán quản trị		- Hiểu được nhu cầu thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	<b>CHƯƠNG 2: PHÂN LOẠI CHI PHÍ</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/2/0		CLO2			
	2.1 Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động 2.2 Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh 2.3 Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định 2.4. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí 2.5. Báo cáo kết quả kinh doanh		Trình bày: - Chi phí sản xuất - Chi phí ngoài sản xuất - Chi phí sản phẩm - Chi phí thời kỳ - Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp - Chi phí chênh lệch - Chi phí kiểm soát được và không kiểm soát được - Chi phí cơ hội - Chi phí chìm - Báo cáo kết quả kinh doanh theo chức năng chi phí - Báo cáo kết quả kinh doanh theo số dư đảm phí	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 32,33,34 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	-Phân loại chi phí, tách biệt chi phí và tính toán các loại chi phí theo các góc nhìn khác nhau của nhà quản trị từ các tình huống cho sẵn		- Bóc tách được các loại chi phí bên trong doanh nghiệp		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN</b>						

3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/3/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Một số khái niệm cơ bản của mối quan hệ CVP</p> <p>3.2. Một số ứng dụng về mối quan hệ CVP trong việc ra quyết định</p> <p>3.3. Phân tích điểm hòa vốn</p> <p>3.4. Phân tích kết cấu hàng bán</p> <p>3.5. Hạn chế của mô hình phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận</p>		<p>Trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số dư đảm phí</li> <li>- Tỷ lệ số dư đảm phí</li> <li>- Kết cấu chi phí</li> <li>- Đòn bẩy hoạt động</li> <li>- Phân tích sự thay đổi giữa khối lượng, chi phí đến lợi nhuận.</li> <li>- Xác định giá trong trường hợp đặc biệt</li> <li>- Những hạn chế của mô hình CVP</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập 17, 18a,b,c,19, 20,21, 54,55</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3			
	-Trình bày báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và cung cấp thông tin về sự tác động của chi phí đến lợi nhuận theo yêu cầu của nhà quản trị từ các tình huống cho sẵn.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập được báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và cung cấp thông tin về sự tác động của chi phí đến lợi nhuận theo yêu cầu của nhà quản trị.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>Học nhóm</li> </ul>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH</b>		-		-		
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/2/0	-	CLO4	-		
	<p>4.1. Mục đích</p> <p>4.2. Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách</p> <p>4.3. Dự toán ngân sách</p>		<p>Trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận</li> <li>- Dự toán tiêu thụ sản phẩm</li> <li>- Dự toán sản xuất</li> <li>- Dự toán mua hàng trong doanh nghiệp thương mại</li> <li>- Dự toán nguyên vật liệu trực tiếp</li> <li>- Dự toán nhân công trực tiếp</li> <li>- Dự toán chi phí sản xuất chung</li> <li>- Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ</li> <li>- Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</li> <li>- Dự toán báo cáo kết quả</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 7 câu 3, bài 8 câu 2, bài 9, 15</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

			kinh doanh - Dự toán tiền mặt - Dự toán bảng cân đối kế toán				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày được các loại dự toán theo yêu cầu của nhà quản trị từ các tình huống cho sẵn.		- Lập được các loại dự toán theo yêu cầu của nhà quản trị từ các tình huống cho sẵn	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5: ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ</b>				-	-	
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0	-	CLO4	-	-	
	5.1. Kế toán trách nhiệm 5.2. Định giá sản phẩm chuyển giao 5.3. Phân tích báo cáo bộ phận		- Định nghĩa kế toán trách nhiệm - Các trung tâm trách nhiệm - Đánh giá thành quả quản lý - Sản phẩm chuyển giao - Các phương pháp xác định giá chuyển giao - Bộ phận là gì? - Báo cáo bộ phận - Phân tích báo cáo bộ phận	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	-	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	Trình bày phương pháp xác định giá chuyển giao và phân tích báo cáo bộ phận từ các tình huống cho sẵn.		- Định giá được giá chuyển giao và phân tích được báo cáo bộ phận từ các tình huống cho sẵn.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6: CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ</b>				-	-	
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4	-	-	
	6.1. Những nhân tố ảnh hưởng các quyết định về giá 6.2. Xác định giá bán của sản phẩm sản xuất hàng loạt 6.3. Xác định giá bán sản phẩm dịch vụ 6.4. Xác định giá bán sản phẩm mới 6.5. Định giá trong các trường hợp đặc biệt		Trình bày - Vai trò của chi phí trong quyết định về giá - Một số lý thuyết cơ bản trong quá trình định giá sản phẩm - Phương pháp toàn bộ - Phương pháp trực tiếp - Phương pháp xác định giá bán sản phẩm dịch vụ - Phương pháp giá bán sản phẩm mới - Phương pháp định giá trong các trường hợp đặc	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 câu 3, bài 8 câu 2, bài 9, 15 - Thảo luận nhóm	

			biệt				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	- Trình bày phương pháp xác định giá bán từ các tình huống cho sẵn		- Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt, dịch vụ và sản phẩm mới	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 7 : THÔNG TIN THÍCH HỢP CHO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH</b>				-	-	
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4	-	-	
	7.1. Nhận diện thông tin thích hợp 7.2. Ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định		Trình bày - Quá trình lựa chọn thông tin thích hợp - Chi phí ẩn không phải là thông tin thích hợp - Các khoản không chênh lệch trong tương lai không phải là thông tin thích hợp - Sự cần thiết phải nhận diện thông tin thích hợp - Quyết định loại bỏ hay tiếp tục kinh doanh một bộ phận - Quyết định nên sản xuất hay mua ngoài - Quyết định nên bán hay tiếp tục sản xuất - Quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất có giới hạn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 câu 3, bài 8 câu 2, bài 9, 15 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày các thức lựa chọn thông tin thích hợp cung cấp cho nhà quản trị đưa ra quyết định từ các tình huống cho sẵn		- Lựa chọn và báo cáo được thông tin thích hợp của các phương án cho nhà quản trị đưa ra quyết định	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-8			

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	TS. Đoàn Ngọc Quế, ThS. Đào Tất Thắng, TS. Lê Đình Trực	2011	Giáo trình Kế toán quản trị	Lao động
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	ThS. Bùi Văn Trường	2010	Giáo trình Kế toán quản trị	Lao động – Xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kế toán quản trị	<a href="http://cpvietnam.vn/ke-toan-quan-tri-chi-phi-trong-doanh-nghiep-viet-nam-hien-nay">http://cpvietnam.vn/ke-toan-quan-tri-chi-phi-trong-doanh-nghiep-viet-nam-hien-nay</a>	2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 31. QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA:QUẢN TRỊ**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 051088</b>	<b>1.2 Tên học phần: Quan hệ công chúng</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: Public Relation</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Tăng Thị Lưu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên về những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; quy trình hoạch định chương trình PR; các công cụ thực thi chính của PR; đánh giá hiệu quả chương trình PR. Ngoài ra, môn học còn đi tìm hiểu các hoạt động PR cụ thể trong doanh nghiệp và những yêu cầu đối với người làm nghề PR.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Phân tích được các vấn đề liên quan đến truyền thông, PR	PLO4

G2	Thiết kế được một chương trình PR cho một doanh nghiệp	PLO5
G3	Lựa chọn và phối hợp được các công cụ marketing để thực hiện chương trình PR	PLO6
G4	Có khả năng thực hành được các công cụ PR trong thực tế	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu rõ được vai trò của hoạt động PR đối với doanh nghiệp
CLO 2	Có khả năng lập kế hoạch PR
CLO 3	Tổ chức được phòng PR nội bộ
CLO 4	Có khả năng sử dụng được các công cụ PR
CLO 5	Viết được thông cáo báo chí
CLO 6	Biết được quy trình tổ chức họp báo
CLO 7	Biết cách triển khai hoạt động tài trợ của doanh nghiệp
CLO 8	Biết được quy trình tổ chức sự kiện
CLO 9	Biết cách quản lý khủng hoảng truyền thông
CLO 10	Đánh giá được hiệu quả chương trình PR

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H						
CLO2				H	H	H				L	H	
CLO3				L	M	H				M	H	
CLO4				L	L	H				H	L	
CLO5				L	M	H			L	H		



CLO6				L	M	H			L	M		
CLO7				M	M	H			M	M		M
CLO8				L	M	M			M	L		H
CLO9				H	M	M			H	H	M	H
CLO10				M	H	H			H			H
<b>Tổng hợp</b>				<b>L</b>	<b>M</b>	<b>H</b>			<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO4	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO7	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO10	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Thực hiện một số công cụ PR		R2	CLO6, 7, 8, 9	- GV cho SV thử nghiệm thực hiện một số công cụ PR.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về PR		R1	CLO6, 7, 8, 9	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO1, 3, 4, 6, 7, 8, 9	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ PR VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGHỀ</b>						

	PR						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm PR 1.2. Những yêu cầu đối với người làm nghề PR		- Trình bày khái niệm PR, tầm quan trọng của PR đối với hoạt động của doanh nghiệp - Những yêu cầu đối với người làm nghề PR		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu về nghề PR		- Trình bày được một số thông tin liên quan đến nghề PR		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. LẬP KẾ HOẠCH PR VÀ TỔ CHỨC PHÒNG PR NỘI BỘ</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, 3			
	2.1. Kế hoạch PR 2.2. Tổ chức phòng PR nội bộ		- Trình bày về tiến trình lập kế hoạch PR - Hướng dẫn tổ chức phòng PR nội bộ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu về phòng PR nội bộ của một doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày về phòng PR của doanh nghiệp đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: CÁC CÔNG CỤ VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG HIỆU QUẢ</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.1
	3.1. Công cụ PR 3.2. Kỹ năng giao tiếp		- Trình bày về các công cụ PR - Trình bày về kỹ năng giao tiếp, thực hành kỹ năng giao tiếp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			

	<p>Tìm hiểu về các công cụ PR được các DN thường hay sử dụng</p>		<p>- Trình bày được công cụ PR nào được DN nào đang sử dụng</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
<p><b>Chương 4: THÔNG CÁO BÁO CHÍ VÀ TỔ CHỨC HỌP BÁO</b></p>							
4	<p>A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</p>	5/0/0		CLO5, 6			
	<p>4.1. Thông cáo báo chí 4.2. Tổ chức họp báo</p>		<p>- Trình bày về thông cáo báo chí: khi nào cần viết thông cáo báo chí, cách trình bày thông cáo báo chí - Trình bày về cách thức tổ chức họp báo</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm</p>	
	<p>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	0/10/0		CLO5			
	<p>- Tìm các thông cáo báo chí của một số DN</p>		<p>- Trình bày được nội dung thông cáo báo chí của một số DN đã tìm hiểu</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
<p><b>Chương 5: HOẠT ĐỘNG TÀI TRỢ CỦA DOANH NGHIỆP</b></p>							
5	<p>A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</p>	5/0/0		CLO7			A3
	<p>5.1. Tài trợ 5.2. Các bước cần thực hiện khi tài trợ</p>		<p>- Trình bày tài trợ là gì?. Tại sao doanh nghiệp cần tài trợ. Lợi ích của hoạt động tài trợ. - Tiến trình thực hiện hoạt động tài trợ</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm</p>	
	<p>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	0/10/0		CLO7			
	<p>Tìm hiểu về các hoạt động tài trợ của một số doanh nghiệp</p>		<p>- Trình bày được một số hoạt động tài trợ của doanh nghiệp đã tìm hiểu</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
<p><b>Chương 6: TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG PR KHÁC HỖ TRỢ</b></p>							
6	<p>A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</p>	5/0/0		CLO8			A1.2
	<p>6.1. Tổ chức sự kiện</p>		<p>- Trình bày tổ chức sự kiện là gì. Tiến trình tổ</p>		<p>- Thuyết trình, giảng</p>	<p>- Làm bài tập</p>	

	6.2. Các chương trình PR hỗ trợ cho tổ chức sự kiện		chức sự kiện. - Phối hợp các chương trình PR hỗ trợ cho tổ chức sự kiện ra sao.		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	6.3. Tìm hiểu về một sự kiện được tổ chức bởi một doanh nghiệp cụ thể.		- Trình bày được nội dung của sự kiện đã tìm hiểu, chỉ ra các ưu nhược điểm của sự kiện cần khắc phục.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: KHỦNG HOẢNG VÀ QUẢN LÝ KHỦNG HOẢNG.</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO9			
	7.1. Khủng hoảng 7.2. Quản lý khủng hoảng 7.3. Giải pháp phòng ngừa và xử lý khủng hoảng hiệu quả		- Trình bày khủng hoảng là gì. Những thiệt hại do khủng hoảng truyền thông gây ra - Làm thế nào để quản lý khủng hoảng tốt. - Một số giải pháp phòng ngừa và xử lý khủng hoảng hiệu quả		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	7.4. Tìm hiểu về sự khủng hoảng truyền thông của một DN cụ thể? DN đó đã xử lý khủng hoảng ra sao? Hiệu quả thế nào?		- Báo cáo về khủng hoảng truyền thông của một DN cụ thể đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH PR</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			A1.3
	8.1. Đánh giá trong PR 8.2. Các bước đánh giá và công cụ đánh giá hiệu quả chương trình PR.		- Trình bày về đánh giá trong PR. Sự cần thiết phải đánh giá hiệu quả chương trình PR. - Quy trình đánh giá. Các công cụ đánh giá hiệu quả chương trình PR		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO10			
	8.3. Các doanh nghiệp có thực hiện đánh giá chương trình PR không? Họ đánh giá như thế nào.		- Trình bày về sự đánh giá chương trình PR của doanh nghiệp đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 9: SINH VIÊN THỰC HIỆN BÁO CÁO ĐỀ TÀI</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6, 7, 8, 9			
	9.1. Giới thiệu sản phẩm mới 9.2. Tổ chức sự kiện 9.3. Tổ chức họp báo 9.4. Xử lý khủng hoảng 9.5. Chương trình tài trợ 9.6. Chương trình từ thiện		- Sinh viên báo cáo đề tài đã thực hiện theo nhóm.		- Thảo luận nhóm - Trình bày báo cáo		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO26, 7, 8, 9			
	9.7. Chuẩn bị tốt bài báo cáo		- Thực hiện báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-9			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Hoàng Tuấn	2011	Hiểu và ứng dụng quan hệ công chúng cho doanh nghiệp	Thanh Niên
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Business Edge	2006	Quan hệ công chúng: Biến công chúng thành “Fan” của doanh nghiệp	Trẻ

3	Lưu Văn Nghiêm	2011	Quản trị quan hệ công chúng	Đại học Kinh tế Quốc dân
4	Alison Theaker, Heather Yaxley ; Biên dịch, h.đ.: Vũ Thanh Vân, Hà Mai Thuỳ Giang	2018	Bộ công cụ chiến lược quan hệ công chúng: Sách tham khảo	Chính trị Quốc gia sự thật

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	6 lý do khiến chiến lược PR của bạn gặp thất bại	<a href="http://vstarmedia.com.vn/vstar-blog/6-ly-do-khien-chien-luoc-pr-cua-ban-gap-that-bai/">http://vstarmedia.com.vn/vstar-blog/6-ly-do-khien-chien-luoc-pr-cua-ban-gap-that-bai/</a>	15/9/2019
2	10 steps to writing a successful public relations plan	<a href="https://pulsemarketingagency.com/10-steps-to-a-successful-public-relations-plan/">https://pulsemarketingagency.com/10-steps-to-a-successful-public-relations-plan/</a>	16/9/2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

## ĐCCT HP 32. TÂM LÝ HỌC TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần: 051050</b>	<b>1.2 Tên học phần: TÂM LÝ HỌC TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: Business Psychology</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	Ths. Nguyễn Đăng Quang
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức
- Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

- Học phần này trang bị cho sinh viên ngành quản trị kinh doanh những kiến thức lý luận về tâm lý trong quản trị kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp thu kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh, đặc biệt là việc quản trị nhân lực, việc ra quyết định quản trị.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững các kiến thức tổng quát về Tâm lý học trong quản trị kinh doanh như: những vấn đề tổng quan về tâm lý trong quản trị kinh doanh; những hiện tượng tâm lý cá nhân.	PLO1

G2	Phân tích và liệt kê được các vấn đề tâm lý trong hoạt động quản trị và tâm lý trong hoạt động kinh doanh.	PLO4-6
G3	Trình bày về giao tiếp đàm phán trong quản trị và trong hoạt động kinh doanh. Khả năng giải quyết hiệu quả các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của người làm công tác quản trị kinh doanh	PLO9-12
G4	Vận dụng những kiến thức này vào thực tế kinh doanh, đặc biệt là việc quản trị nhân lực, việc ra quyết định quản trị.	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày tổng quan về tâm lý học và tâm lý học quản trị kinh doanh. Vận dụng các phương pháp tìm hiểu tâm lý con người trong hoạt động QTKD.
CLO 2	Trình bày về những hiện tượng tâm lý cá nhân.
CLO 3	Trình bày về đối tượng quản trị- tập thể. Những yếu tố tâm lý tập thể cần lưu ý trong quản trị
CLO 4	Trình bày về tâm lý trong hoạt động quản trị. Tâm lý trong quá trình ra quyết định và thực hiện quyết định quản trị
CLO 5	Trình bày về tâm lý trong hoạt động kinh doanh. Tâm lý trong các chiến lược marketing và trong các nhóm khách hàng khác nhau.
CLO 6	Trình bày về giao tiếp trong quản trị và kinh doanh. Nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H		M	M
CLO2				M					H		M	M
CLO3				M	L	M			M	M	M	M
CLO4				L	M				M	M	M	M



CLO5				L	M			M	M	M	M
CLO6						H		H	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Giải quyết tình huống	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 5: Giải quyết tình huống	40%		CLO 2,3,4	
		A1.3. Tuần 7: Giải quyết tình huống	30%		CLO 5,6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 6: Phân tích và liệt kê được các vấn đề tâm lý trong hoạt động quản trị và tâm lý trong hoạt động kinh doanh		R2	CLO 2,3,4,5,6	- GV cho SV thử nghiệm giải quyết các tình huống xảy ra trên thật tế.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài ktra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm		R1	CLO 3,4,5	
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Mở đầu						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Sơ lược về các hiện tượng tâm lý 1.2. Tâm lý học và tâm		- Trình bày tổng quan về tâm lý học và tâm lý học		- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập số 1	

	<p>lý học quản trị kinh doanh</p> <p>1.3. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của tâm lý học QTKD</p> <p>1.4. Vận dụng các phương pháp tìm hiểu tâm lý con người trong hoạt động QTKD</p>		quản trị kinh doanh.		<p>giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Thảo luận nhóm	
	<b>Chương 2. Những hiện tượng tâm lý cá nhân</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			
	<p>2.1. Hoạt động nhận thức</p> <p>2.2. Tình cảm – Ý chí</p> <p>2.3. Ngôn ngữ</p> <p>2.4. Nhân cách và các phẩm chất của nhân cách</p>		- Trình bày về những hiện tượng tâm lý cá nhân.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	<b>Chương 3. Tập thể – đối tượng quản trị</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Khái niệm về nhóm và tập thể</p> <p>3.2. Cơ cấu tâm lý – xã hội của tập thể</p> <p>3.3. Các giai đoạn phát triển của tập thể</p> <p>3.4. Những yếu tố tâm lý tập thể cần lưu ý trong quản trị</p>		- Trình bày về đối tượng quản trị- tập thể.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	<b>Chương 4. Tâm lý trong hoạt động quản trị.</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	<p>4.1. Vị trí, chức năng và đặc điểm nghề nghiệp của nhà quản trị</p> <p>4.2. Những phẩm chất cần thiết của nhà quản trị</p> <p>4.3. Những khía cạnh</p>		- Trình bày về tâm lý trong hoạt động quản trị.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận</p>	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

	tâm lý của uy tín nhà quản trị  4.4. Nhà quản trị và các kiểu lãnh đạo cơ bản  4.5. Tâm lý trong quá trình ra quyết định và thực hiện quyết định quản trị				nhóm		
	<b>Chương 5. Tâm lý trong hoạt động kinh doanh</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Đặc điểm nghề nghiệp và những phẩm chất của kinh doanh  5.2. Tìm hiểu tâm lý thị trường  5.3. Hành vi tiêu dùng  5.4. Tâm lý trong các chiến lược marketing  5.5. Tâm lý của các nhóm khách hàng khác nhau	3	- Trình bày về tâm lý trong hoạt động kinh doanh.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	<b>Chương 6. Giao tiếp trong quản trị và kinh doanh.</b>						
6	A.Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1.2
	6.1. Khái quát về hoạt động giao tiếp  6.2. Các phương tiện giao tiếp  6.3. Những yếu tố tâm lý cần chú ý trong giao tiếp		- Trình bày về giao tiếp trong quản trị và kinh doanh.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Nội dung tự học ở nhà						
	6.4.Một số hình thức giao tiếp trong kinh doanh  6.5.Đàm phán trong kinh doanh						
Theo	FINAL EXAM			CLO1-			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☐ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☐ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☐ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Thái Trí Dũng	2007	Tâm lý học quản trị kinh doanh	Thống Kê
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Hữu Thụ (ch.b), Nguyễn Quang Uẩn, Phạm Thành Nghị, Lê Thị Minh Loan	2017	Giáo trình Tâm lý học quản lý	Đại học Quốc gia Hà Nội

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

## **ĐCCT HP 33. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA QUẢN TRỊ      Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

#### **1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 041010	<b>1.2 Tên học phần:</b> KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> FINANCIAL ACCOUNTING 1
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

#### **2. Mô tả học phần:**

- Học phần kế toán tài chính 1 là học phần đầu tiên trong các học phần kế toán tài chính doanh nghiệp, là sự tiếp nối của học phần Nguyên lý kế toán, vận dụng nguyên lý kế toán trong nghiên cứu các phần hành kế toán cụ thể trong doanh nghiệp.
- Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành kế toán tài chính liên quan đến các yếu tố đầu vào trong quá trình sản xuất: kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của người lao động; tập hợp các chi phí sản xuất phát sinh để tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

#### **3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Nắm vững kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực kế toán tài chính như: Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; kế toán lương và các khoản trích theo lương, Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	PLO 4-6
G2	Có khả năng sử dụng lý thuyết để xử lý chứng từ, lập các bút toán ghi sổ các trường hợp liên quan đến các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp sản xuất và tập hợp các chi phí sản xuất phát sinh để tính giá thành sản phẩm	PLO 4- 6, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Giải thích được các nguyên tắc kế toán, các yêu cầu cơ bản trong đạo đức nghề nghiệp của kế toán, ảnh hưởng của môi trường pháp lý đến kế toán tài chính; phân biệt được kế toán tài chính và kế toán quản trị;
CLO 2	Thực hiện được kiểm soát nội bộ và lập các bút toán ghi sổ trong quá trình thu, chi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng
CLO 3	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
CLO 4	Xác định giá trị ban đầu của tài sản cố định và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm TSCĐ, khấu hao, sửa chữa TSCĐ
CLO 5	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong xử lý các giao dịch liên quan đến tiền lương và các khoản trích theo lương
CLO6	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L	L			L	L	L	L
CLO2				M	M	M			M	M	M	M
CLO3				M	H	M			M	M	M	M
CLO4				M	H	M			M	M	M	H
CLO5				M	H	M			M	M	M	H
CLO6				M	H	M			H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 3: Bài tập lớn			CLO 2,3,4,5,6	- GV cho SV lập các bút toán định khoản và thiết lập hệ thống chứng từ liên quan quá trình sản xuất sản phẩm
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức tự luận			CLO 2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức tự luận			CLO 2,3,4,5,6	

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về kế toán tài chính						

1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. Vai trò của kế toán 2. Môi trường pháp lý của kế toán 3. Các nguyên tắc kế toán cơ bản và các yếu tố của báo cáo tài chính và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính		- Hiểu được vai trò của kế toán - Biết ảnh hưởng của môi trường pháp lý đến kế toán tài chính - Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc của kế toán - Biết được các yêu cầu cơ bản trong đạo đức của nghề kế toán		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 1	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	4. Sổ kế toán và hình thức kế toán						
	<b>Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền 2.2. Kế toán tiền mặt là VND tại quỹ 2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng 2.4. Kế toán tiền đang chuyển		- Hiểu được khái niệm và cách thức phân loại tiền - Nắm được thủ tục kiểm soát nội bộ đối với tiền - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm tiền		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 1	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.5. Trình bày các khoản mục tiền trên báo cáo tài chính		- Nhận biết ảnh hưởng từ việc tăng, giảm tiền đối với thông tin trình bày trên BCTC				
	<b>Chương 3: Kế toán nguyên vật liệu và công cụ - dụng cụ</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO3			
	3.1. Những vấn đề chung về hàng tồn kho 3.2. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ 3.3. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ 3.4. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ (phương pháp KKTX)		- Hiểu được khái niệm và cách thức phân loại nguyên vật liệu, công cụ - dụng cụ - Xác định được giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các chi phí nào - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo hệ thống kê khai thường xuyên		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 2	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			



	3.5. Trình bày thông tin về nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ trên báo cáo tài chính		- Nhận biết ảnh hưởng từ việc tăng, giảm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ đối với thông tin trình bày trên BCTC				
	<b>Chương 4: Tài sản cố định</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO4			
	4.1. Những vấn đề chung 4.2. Kế toán tài sản cố định hữu hình 4.3. Kế toán tài sản cố định vô hình 4.4. Kế toán khấu hao tài sản cố định 4.5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định		- Phân biệt được TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình - Xác định giá trị ban đầu của TSCĐ - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm TSCĐ, khấu hao, sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên TSCĐ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 3	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	4.6. Trình bày thông tin về tài sản cố định trên báo cáo tài chính		- Nhận biết ảnh hưởng từ việc tăng, giảm TSCĐ, khấu hao TSCĐ đối với thông tin trình bày trên BCTC			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO5			
	5.1. Những vấn đề chung 5.2. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương		- Hiểu được khái niệm về tiền lương, các khoản trích theo lương - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ liên quan đến các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương, tiền thưởng có tính chất lương,... và các khoản trích theo lương		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 4	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.3. Trình bày khoản phải trả người lao động và các khoản trích theo lương trên báo cáo tài chính		- Biết cách trình bày trên Báo cáo tài chính những nội dung liên quan đến lương và các khoản trích theo lương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	13/0/0		CLO6			
	6.1. Những vấn đề		- Phân biệt được khái		- Thuyết	- Làm bài tập	

	chung 6.2. Kế toán chi phí sản xuất 6.3. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất 6.4. Đánh giá sản phẩm dở dang 6.5. Tính giá thành sản phẩm		niệm chi phí và giá thành - Phân biệt được các khoản mục chi phí liên quan đến sản xuất sản phẩm - Tính toán và xác định được sản phẩm dở dang cuối kỳ theo một số phương pháp cơ bản - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ liên quan đến chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp trực tiếp		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	chương 6	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	6.6. Trình bày thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trên báo cáo tài chính		- Trình bày thông tin liên quan đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trên báo cáo tài chính	-	-		
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 1,2,3,4, 5,6			

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Bộ môn Kế toán tài chính	2016	Giáo trình Kế toán tài chính. Quyển 1	Kinh tế TPHCM
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Bộ Tài chính	2014	Thông tư 200/2014/TT-BTC	
3	Bộ Tài Chính	2008	26 chuẩn mực kế toán Việt Nam	Tài chính
4	Bộ môn Kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh	2015	Kế toán chi phí	Kinh tế TP. HCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập
----	--------------------	----------------	----------

			<b>nhật</b>
1	Kế toán tài chính doanh nghiệp	<a href="https://www.bravo.com.vn/vi/Tin-tuc/Quan-tri-doanh-nghiep/Ke-toan-tai-chinh-va-ke-toan-quan-tri-doanh-nghiep">https://www.bravo.com.vn/vi/Tin-tuc/Quan-tri-doanh-nghiep/Ke-toan-tai-chinh-va-ke-toan-quan-tri-doanh-nghiep</a>	2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 34. KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 041002	<b>1.2 Tên học phần:</b> KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Business Communication Skills
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

- Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh.
- Sinh viên sẽ được tìm hiểu về tổng quan về kỹ năng giao tiếp; nắm được các cấu trúc của hoạt động giao tiếp và cơ sở tâm lý- xã hội của hành vi giao tiếp.
- Sinh viên sẽ được học và áp dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản như kỹ năng viết, nói, kỹ năng xã giao...
- Sinh viên sẽ được chuẩn bị các kiến thức về giao tiếp trong môi trường công ty để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra
----------	--------------------------	--------------



CLO1				M	L	L			L	M	L	L
CLO2				M	M	L			L	M	M	M
CLO3				L	L	M			M	M	M	M
CLO4				L	L	M			M	H	M	H
CLO5				L	L	M			M	H	M	H
CLO6				H	H	H			H	H	M	H
CLO7				L	L	M			H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>L</b>	<b>L</b>	<b>M</b>			<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Giải quyết tình huống	30%		CLO 1,5	
		A1.2. Tuần 3: Giải quyết tình huống	40%		CLO 2,4,5	
		A1.3. Tuần 5: Giải quyết tình huống	30%		CLO 6,7	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các kỹ năng trong giao tiếp xử lý mọi tình huống trong cuộc sống và trong công việc		R2	CLO 2,4,5,6	- GV cho SV thử nghiệm giải quyết các tình huống xảy ra trên thật tế.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về kỹ năng giao tiếp.		R1	CLO 4	- GV giao nội dung cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP. Các nhóm xây dựng tình huống và giải quyết bằng những công cụ được học.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng
--------------------------------	---	---------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------	-------------------------	--------------------------------

							6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Tổng quan về hoạt động giao tiếp</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.5. Giới thiệu chung về giao tiếp. 1.6. Chức năng giao tiếp. 1.7. Ý nghĩa của hoạt động giao tiếp. 1.8. Tầm quan trọng của giao tiếp hiệu quả.		- Trình bày các khái niệm, định nghĩa và các loại hình trong giao tiếp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.9. Những thay đổi ở nơi làm việc. 1.10. Tầm quan trọng của giao tiếp.		- Trình bày được giao tiếp với tốc độ Internet. - Giao tiếp trong môi trường lực lượng lao động có sự đa dạng về văn hóa. - Giao tiếp trong thời đại CNTT và giao tiếp nhóm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Cấu trúc của hoạt động giao tiếp</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			
	2.5. Tiến trình giao tiếp. 2.6. Phương tiện giao tiếp. 2.7. Hoàn thiện giao tiếp.		- Trình bày các vấn đề truyền thông và quá trình nhận thức trong giao tiếp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.8. Giao tiếp là quá trình tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau.		- Học cách tiếp xúc và thể hiện động tác, phong cách, cử chỉ hợp lý. - Học cách diễn đạt rõ ràng, có sức thuyết phục. Sử dụng ngôn ngữ hợp lý			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Cơ sở của hoạt động giao tiếp</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.6. Cơ sở tâm lý. 3.7. Cơ sở văn hóa.		- Trình bày về các yếu tố tâm lý và xã hội liên quan đến giao tiếp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	

	3.8. Cở sở xã hội.				PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.9. Những điểm kết nối của các cơ sở tâm lý, văn hóa, xã hội ảnh hưởng đến giao tiếp như thế nào		- Trình bày được mối liên kết với nhau giữa các cơ sở, rút ra những yếu tố giúp kỹ năng giao tiếp thành công			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Giao tiếp trong môi trường tổ chức</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.8. Giao tiếp nội bộ. 4.9. Giao tiếp với bên ngoài. 4.10. Giao tiếp trong nhóm		- Trình bày được cách thức giao tiếp trong nội bộ, giao tiếp với bên ngoài: với khách hàng, nhà cung cấp, cơ quan chính quyền, với báo chí. - Cách thức phát triển 1 nhóm làm việc hiệu quả, cách thức nói chuyện các thành viên trong nhóm, tăng hiệu quả hội họp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Nghiên cứu cách thức lắng nghe các thành viên của nhóm		- Phân biệt giữa người biết và không biết lắng nghe, cải thiện kỹ năng lắng nghe, nâng cao kỹ năng giao tiếp không lời			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Các kỹ năng giao tiếp thông dụng trong kinh doanh</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.8. Kỹ năng lắng nghe 5.9. Kỹ năng sử dụng lời nói trong giao tiếp. 5.10. Kỹ năng đặt câu hỏi để khai thác thông tin. 5.11. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại. 5.12. Kỹ năng dung ánh mắt, nụ cười, cử chỉ. 5.13. Kỹ năng xử lý than phiền của khách hàng.	3	- Trình bày các kỹ năng giao tiếp cụ thể và ứng dụng được các kỹ năng trên để giải quyết các tình huống thật tế trong cuộc sống, trong công ty và trong gia đình.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	



	5.14. Kỹ năng từ chối đề nghị.						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.15. Kỹ năng diễn thuyết. 5.16. Kỹ năng giao dịch bằng thư tín.		- Phân tích được kỹ năng diễn thuyết và kỹ năng giao dịch bằng thư tín.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Kỹ năng thương lượng trong kinh doanh.</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1.2
	6.1. Tổng quan về thương lượng. 6.2. Trao đổi trước thương lượng. 6.3. Chuẩn bị thương lượng. 6.4. Thương lượng phi cạnh tranh. 6.5. Chiến thuật thương lượng 6.6. Tiến hành thương lượng		- Phân tích tổng quan về thương lượng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	6.7. Giao tiếp không lời trong thương lượng		- Xác định các hình thức giao tiếp không lời và các tác động của ngôn ngữ cử chỉ đến thương lượng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: Kỹ năng giao tiếp ứng dụng trong kinh doanh ngân hàng</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1.2.
	7.5. Chiến lược bán hàng. 7.6. Phục vụ khách hàng tại ngân hàng		- Giới thiệu về quá trình mua và bán và các phương thức bán hàng tại ngân hàng. - Nắm được cách phục vụ khách hàng tại ngân hàng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	7.7. Tìm hiểu một số bài tập trắc nghiệm tâm lý		- Tìm hiểu các bài tập trắc nghiệm về tìm hiểu năng lực của bản thân, đánh giá về tính cách, đánh giá kiểu tâm lý.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Harvard Business School	2018	Giao tiếp thương mại	Tổng hợp TP. HCM
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	TS. Thái Trí Dũng	2007	Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh	Thống kê
3	PGS.TS Hoàng Đức Thân	2019	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	Thống kê

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 35. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA QUẢN TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081031	<b>1.2 Tên học phần:</b> Phương pháp nghiên cứu khoa học
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Research and graduate study methodology
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hiền
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

- Môn học phương pháp nghiên cứu khoa học được xây dựng cho sinh viên hệ Đại học chính quy các ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó sinh viên biết cách xác định vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu và xây dựng câu hỏi nghiên cứu. Môn học cũng trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý, phân tích thông tin thu thập được, cũng như cách trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b>	<b>Chuẩn đầu ra</b>
-----------------	---------------------------------	---------------------

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học	PLO1,9-12
G2	Khả năng lập kế hoạch nghiên cứu, xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu	PLO1,9-12
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp thu thập và xử lý số liệu	PLO1, 9-12
G4	Kỹ năng thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh tế	PLO1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc điểm, phân loại khoa học.
CLO 2	Biết nghiên cứu khoa học theo trình tự logic và có khả năng kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu
CLO 3	Có khả năng lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học
CLO 4	Biết các bước trong quá trình xây dựng luận điểm khoa học: phát hiện vấn đề nghiên cứu, đặt giả thuyết nghiên cứu.
CLO 5	Biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm chứng minh và sử dụng luận cứ.
CLO 6	Biết nhận dạng các phương pháp thu thập thông tin
CLO 7	Biết cách đặt câu hỏi phỏng vấn và phân loại các dạng phỏng vấn khác nhau
CLO 8	Chọn mẫu và lập được bảng hỏi điều tra
CLO 9	Biết chọn phương pháp xử lý thông tin
CLO 10	Biết cách trình bày một đề tài, một bài báo khoa học

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1	M								L	M	L	M
CLO2	M								M	M	M	M
CLO3	H								H	H	H	L
CLO4	H								H	M	M	H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								H	M	M	H
CLO7	H								H	M	M	H
CLO8	H								M	M	M	H
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 2	50%		CLO 2,3	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 4	50%		CLO 7,8	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 4: Khả năng phỏng vấn thu thập thông tin		R2	CLO 6,7	- GV cho SV thử nghiệm khả năng phỏng vấn chuyên sâu
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên hoàn thành đề cương chi tiết một nghiên cứu khoa học		R1	CLO 3,4,5,10	- GV giao đề tài cho từng SV sau khi SV lựa chọn được vấn đề nghiên cứu
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Cuối kì: Báo cáo nghiên cứu khoa học			CLO 1,3,4,8,10	

- ☐ (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☐ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3)
---------------------------	---	---------------------	----------------------------------	--------------------------	----------------------	-------------------------	----------------------------

				4.1			Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Khoa học</b>						
1	<b>A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</b>	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm khoa học 1.2. Phân loại khoa học 1.3. Các giai đoạn phát triển của tri thức KH 1.4. Lý thuyết khoa học 1.5. Tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học		- Trình bày được khái niệm khoa học - Trình bày cách phân loại khoa học theo phương pháp hình thành và phân loại theo đối tượng nghiên cứu khoa học - Nhận biết các giai đoạn của phát triển tri thức khoa học - Trình bày được 5 tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	<b>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</b>	5/0/0		CLO1			
	1.5. Tìm hiểu về ý nghĩa của Khoa học 1.6. Phân biệt phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và của người sinh viên		- Trình bày được ý nghĩa và tầm quan trọng của Khoa học - Phân biệt được phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và người sinh viên		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Đại cương về nghiên cứu khoa học</b>						
2	<b>A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</b>	2.5/0/0		CLO2			
	2.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt		- Phân biệt 5 đặc điểm của nghiên cứu khoa học: tính mới, tính tin cậy, tính thông tin, tính khách quan, tính rủi ro, tính kế thừa và tính cá nhân - Biết phân loại theo chức năng nghiên cứu; phân loại theo các giai đoạn của nghiên cứu và theo phương pháp thu thập thông tin; - Biết so sánh phát hiện, phát minh, sáng chế.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	<b>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</b>	10/0/0		CLO2			
	2.5. Xác định phạm vi và các lĩnh vực nghiên cứu khoa học. 2.6. Tìm hiểu ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong học tập và nghiên cứu của sinh viên		- Nhận dạng và xác định được phạm vi nghiên cứu theo các đề tài. - Trình bày được ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong sinh viên.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 3: Trình tự Logic của nghiên cứu khoa học						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm chung 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Xây dựng luận điểm khoa học 3.4. Chứng minh luận điểm Khoa học		- Biết kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu - Biết lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học. - Biết đặt giả thuyết nghiên cứu. - Phân biệt luận cứ lý thuyết và luận cứ thực tiễn, biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm, chứng minh và sử dụng luận cứ	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	3.5. Xác định 1 tên đề tài thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Xác định giả thuyết nghiên cứu		- Từ tên đề tài tự đặt, xác định các giả thuyết nghiên cứu.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Thu thập và xử lý thông tin						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 6,7,8,9			
	4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập thông tin 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.4. Phương pháp khảo sát thực địa 4.5. Phỏng vấn 4.6. Hội nghị khoa học 4.7. Điều tra bằng bảng hỏi 4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.9. Thắc nghiệm xã hội 4.10. Phương pháp xử lý thông tin		- Trình bày các phương pháp nghiên cứu tài liệu. - Biết phân tích các nguồn tài liệu. - Đặt được các câu hỏi phỏng vấn. - Lập được câu hỏi điều tra. - Phân tích các phương pháp xử lý thông tin.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	- Lập đề cương nghiên cứu		- Có đề cương nghiên cứu về kinh tế hoặc xã hội			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Trình bày luận điểm khoa học						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			A3



	<p>5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp 5.5 Thuyết trình khoa học 5.6. Ngôn ngữ khoa học 5.7. Trích dẫn khoa học</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách trình bày, viết bài báo khoa học</li> <li>- Phân biệt chuyên khảo khoa học và tác phẩm khoa học</li> <li>- Biết trình bày khóa luận tốt nghiệp</li> <li>- Biết cấu trúc của một thuyết trình khoa học: vấn đề thuyết trình, luận điểm thuyết trình, luận cứ của thuyết trình, phương pháp thuyết trình</li> <li>- Biết đặc điểm của ngôn ngữ khoa học, ngôn ngữ toán học, các loại sơ đồ, hình vẽ và ảnh</li> <li>- Biết công dụng, nguyên tắc, ý nghĩa của trích dẫn và cách ghi trích dẫn</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	5.6. Sửa đề cương nghiên cứu		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề cương nghiên cứu thực hiện tuân tự các bước, chính xác</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Tổ chức thực hiện đề tài</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4, 8,9,10			A1.2
	<p>Bước 1. Lựa chọn đề tài Bước 2. Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu Bước 3. Tổ chức nhóm nghiên cứu Bước 4. Thu thập và xử lý thông tin Bước 5. Viết báo cáo tổng kết đề tài NCKH Bước 6. Đánh giá và nghiệm thu đề tài NCKH Bước 7. Công bố kết quả nghiên cứu</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết các bước tổ chức thực hiện đề tài</li> <li>- Biết lập đề cương nghiên cứu khoa học, chi tiết hóa mục tiêu thành cây mục tiêu</li> <li>- Các nhóm sinh viên thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học trên cơ sở tên đề tài mà giảng viên giao cho.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 6</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3, 4,5,6,7, 8,9			
	Hoàn thiện đề cương, xác định tài liệu tham khảo cho đề tài		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được đề cương hoàn thiện</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: Đạo đức khoa học</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO5, 6,7			A1.2.

	<p>7.1. Khái niệm</p> <p>7.2. Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu</p> <p>7.4. Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình</p> <p>7.5. Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu</p> <p>7.6. Khoa học và các giá trị văn hóa</p> <p>7.7. Kiểm soát xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết khái niệm đạo đức khoa học và kỹ năng thực hiện các chuẩn mực đạo đức trong cộng đồng khoa học, góp phần giữ gìn và đề cao các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động khoa học</li> <li>- Biết lựa chọn mục tiêu nghiên cứu, biết các khái niệm về các hệ lụy của nghiên cứu khoa học</li> <li>- Nhận biết các hành vi gian lận trong khoa học và hành vi ăn cắp trong khoa học</li> <li>- Nhận biết khía cạnh đạo đức của mục đích sử dụng kết quả nghiên cứu, phương pháp sử dụng kết quả nghiên cứu, khía cạnh đạo đức và tôn trọng quyền tác giả</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 7</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	Triển khai các bảng biểu, sơ đồ, phụ lục trong đề tài		Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Đánh giá nghiên cứu khoa học						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			A1.3
	<p>8.1. Đại cương về đánh giá</p> <p>8.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu</p> <p>8.3. Đánh giá hiệu quả nghiên cứu</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết mục đích, đối tượng, phương pháp đánh giá, chủ thể đánh giá</li> <li>- Biết đánh giá kết quả nghiên cứu, đánh giá những thông tin chứa trong các loại vật mang khác nhau như các báo cáo khoa học, bản mô tả quy trình, công thức, vật mẫu...; Biết chọn các phương pháp tiếp cận đánh giá kết quả</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 8</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Điều chỉnh hoàn thiện đề cương		- Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO3, 4,5,6,7, 8,9			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☐ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☐ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Vũ Cao Đàm	2016	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Giáo dục
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Thị Cành	2004	Phương pháp và Phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế	Đại học Quốc gia TPHCM
3	Nguyễn Đăng Bình, Nguyễn Văn Dự	2010	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Khoa học và Kỹ thuật

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học	<a href="http://eureka.khoahoctre.com.vn/eureka/ng-promotion/marketing-basics">http://eureka.khoahoctre.com.vn/eureka/ng-promotion/marketing-basics</a>	04/9/2019
2	Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến	<a href="http://www.vjol.info/index.php/index/about/">http://www.vjol.info/index.php/index/about/</a>	04/9/2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



**ĐCCT HP 36. QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051038	<b>1.2 Tên học phần:</b> QUẢN TRỊ NHÂN LỰC
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> HUMAN RESOURCE MANAGEMENT
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Ngọc Thảo Nguyên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, quản trị học
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Quản trị nhân lực là học phần cung cấp các kiến thức chung về quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức, doanh nghiệp giúp sinh viên hiểu quản trị nguồn nhân lực, chức năng vai trò của bộ phận nhân lực trong tổ chức. Các phương pháp tuyển chọn nhân lực, bố trí và sử dụng nhân viên trong tổ chức. Sự cần thiết đào tạo, huấn luyện và phát triển nghề nghiệp của nhân viên, phát triển nhân viên. Xác định mục tiêu và tiến trình, các phương pháp đánh giá nhân viên, những vấn đề cần quan tâm khi thực hiện đánh giá nhân viên, trả công lao động, các hình thức trả công lao động. Những kiến thức được trang bị của môn học này sẽ giúp sinh viên quản trị nguồn nhân lực một cách có hiệu quả, hoàn thiện kỹ năng và sử dụng tốt các công cụ quản trị nguồn nhân lực, có khả

năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực này. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Vận dụng được kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị nhân lực như: hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và động viên nhân viên, các hình thức trả công lao động, an toàn và sức khỏe cho người lao động.	PLO4-6
G2	Kỹ năng hoạch định các chiến lược, chính sách và chương trình thu hút, sử dụng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực	PLO5,6
G3	Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch nhân lực như: Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Đánh giá nhân lực; Trả công lao động; An toàn vệ sinh lao động; kỹ năng xác định các tiêu chuẩn đánh giá, thực hiện đánh giá và tiến hành các biện pháp điều chỉnh hoạt động quản trị nhân lực phù hợp với mục tiêu quản trị nhân lực góp phần thực hiện mục tiêu của tổ chức, doanh nghiệp;	PLO5,6
G4	Kỹ năng đối thoại, thương lượng và giải quyết xung đột trong quan hệ lao động.	PLO9-12
G5	Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm	PLO9-12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giải thích được các khái niệm liên quan đến quản trị nguồn nhân lực; chức năng vai trò của bộ phận nhân lực trong tổ chức.
CLO 2	Biết các phương pháp hoạch định, tuyển chọn nhân lực, bố trí và sử dụng nhân viên trong tổ chức.
CLO 3	Biết cách xác định mục tiêu và tiến trình, các phương pháp động viên và đánh giá nhân viên, những vấn đề cần quan tâm khi thực hiện động viên và đánh giá nhân viên.
CLO 4	Phân tích được các hình thức trả công lao động.
CLO 5	Biết về an toàn và sức khỏe cho người lao động.
CLO 6	Hoạch định các chiến lược, chính sách và chương trình thu hút, sử dụng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực
CLO 7	Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch nhân lực như: Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Đánh giá nhân lực; Trả công lao động; An toàn vệ sinh lao động; kỹ năng xác định các tiêu chuẩn đánh giá, thực hiện đánh giá và tiến hành các biện pháp điều chỉnh hoạt động quản trị

	nhân lực phù hợp với mục tiêu quản trị nhân lực góp phần thực hiện mục tiêu của tổ chức, doanh nghiệp;
CLO 8	Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm
CLO 9	Có khả năng đối thoại, thương lượng và giải quyết xung đột trong quan hệ lao động.

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	M			L	L	L	M
CLO2				M	H	M			L	M	M	M
CLO3				M	H	M			M	M	M	M
CLO4				M	H	M			M	M	M	M
CLO5				M	H	M			M	M	M	H
CLO6				M	H	M			M	H	H	H
CLO7				M	H	M			M	H	H	H
CLO8				M	M	M			H	H	H	H
CLO9				M	M	M			H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>			<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 2	30%		CLO 1,8	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 4	30%		CLO 1,6	
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập số 5	40%		CLO 3,9	

A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng làm việc nhóm và giải quyết tình huống		R2	CLO 7,8,9	- GV cho SV thảo luận và giải quyết vấn đề phát sinh về nhân lực trong tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về quản trị nhân lực		R1	CLO 9	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Phần 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC			CLO1			
	CHƯƠNG 1. Vai trò của quản trị nguồn nhân lực.						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	1/0/0		CLO1			
	1. Tổng quan về quản trị NNL. 2. Những xu hướng chủ yếu của quản trị NNL. 3. Môi trường và những thách thức của quản trị NNL. 4. Lịch sử phát triển của quản trị NNL.		- Nêu được các khái niệm quản trị NNL - Trình bày xu hướng chủ yếu của quản trị NNL.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO1			
	5. Tìm hiểu về những thách thức của quản trị NNL trong thời đại ngày nay.		- Trình bày được những thách thức của quản trị NNL trong thời đại ngày nay.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Sự phân chia trách nhiệm quản lý trong tổ chức						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	1/0/0		CLO1			



	<p>2.1. Sự phân chia trách nhiệm quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức</p> <p>2.2. Quy mô, cơ cấu của bộ phận NNL</p> <p>2.3. Các yêu cầu đối với nhân viên chuyên môn NNL</p>		<p>- Hiểu được chia trách nhiệm quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức</p> <p>-Biết được Quy mô, cơ cấu của bộ phận NNL</p> <p>- Trình bày được các yêu cầu cơ bản đối với nhân viên chuyên môn NNL.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO1			
	2.4. Các yêu cầu đối với nhân viên chuyên môn NNL trong thời đại ngày nay.		- Trình bày được các yêu cầu đối với nhân viên chuyên môn NNL trong thời đại ngày nay.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Phần II: KẾ HOẠCH HÓA VÀ BỐ TRÍ NHÂN LỰC</b>						
	<b>Chương 3: Thiết kế và phân tích công việc</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/5/0		CLO2			A1.1
	<p>3. Khái niệm và các phương pháp thiết kế công việc</p> <p>4. Khái niệm và các phương pháp phân tích công việc</p>		<p>- Trình bày được khái niệm và các phương pháp thiết kế công việc.</p> <p>- Trình bày được khái niệm và các phương pháp phân tích công việc.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	5. Thiết kế và phân tích công việc cho một vị trí công việc cụ thể		- Trình bày và giải thích được bảng mô tả công việc và bảng tiêu chuẩn công việc.			-Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Kế hoạch hóa NNL</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			
	<p>4.1. Vai trò của kế hoạch hóa NNL</p> <p>4.2. Dự đoán cầu NL</p> <p>4.3. Dự đoán cung NL</p> <p>4.4. Cân đối cung cầu NL</p>		- Trình bày được cách hoạch định NNL		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO2			

	- Nghiên cứu cách hoạch định NNL cho một công ty nào đó		- Trình bày được cách hoạch định NNL cho một công ty nào đó.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Tuyển mộ và tuyển chọn nhân lực</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			
	5.1. Quá trình tuyển mộ NL 5.2. Quá trình tuyển chọn NL		- Hiểu và trình bày được các khái niệm và quá trình tuyển mộ -tuyển chọn NNL		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO2			
	5.3. Mô phỏng quá trình tuyển dụng cho một công ty nào đó		- Mô phỏng được quá trình tuyển dụng cho một công ty nào đó.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Bố trí nhân lực và thôi việc</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			
	6.1. Định hướng 6.2. Quá trình biên chế nội bộ 6.3. Thôi việc		- Hiểu được khái niệm và cách bố trí nhân lực và thôi việc tại công ty		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO2			
	6.4. Nghiên cứu cách bố trí nhân lực trong trường hợp công ty thừa hoặc thiếu LĐ		- Trình bày được cách bố trí nhân lực trong trường hợp công ty thừa hoặc thiếu LĐ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Phần III: TẠO ĐỘNG LỰC</b>						
	<b>Chương 7: Tạo động lực trong lao động</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/5/0		CLO3			A1.2
	7.1. Khái niệm và các yếu tố ảnh hưởng động		- Trình bày các khái niệm và các phương pháp tạo		- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập	

	<p>lực lao động</p> <p>7.2. Các học thuyết động lực trong lao động</p> <p>7.3. Các phương hướng tạo động lực lao động</p>		động lực lao động.		<p>giải</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<p>số 4</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/8/0		CLO3			
	7.4. Tìm hiểu một số phương pháp tạo động lực khác có thể áp dụng ngày nay		- Trình bày được một số phương pháp tạo động lực khác có thể áp dụng ngày nay.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Chương 8: Đánh giá thực hiện công việc							
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/5/0		CLO3			A1.3
	<p>8.1. Khái niệm và yêu cầu với một hệ thống đánh giá</p> <p>8.2. Các phương pháp đánh giá</p> <p>8.3. Xây dựng và thực hiện chương trình đánh giá</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm và yêu cầu với một hệ thống đánh giá</li> <li>- Trình bày được các phương pháp đánh giá.</li> <li>- Trình bày được cách xây dựng và thực hiện chương trình đánh giá</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	8.4. Xây dựng KPI cho một vị trí công việc		- Trình bày và xây dựng được KPI cho một vị trí công việc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Chương 9: Đào tạo và phát triển NNL							
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			
	<p>9.1. Vai trò của đào tạo và phát triển NNL</p> <p>9.2. Các phương pháp đào tạo và phát triển</p> <p>9.3. Tổ chức thực hiện đào tạo và phát triển</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khái niệm và vai trò của công tác đào tạo và phát triển tại công ty.</li> <li>- Trình bày được các phương pháp đào tạo và phát triển tại công ty.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO2			
	9.4. Hoạch định một chương trình đào tạo cho một vị trí nào đó		- Trình bày được kế hoạch 1 chương trình đào tạo cho một vị trí nào đó.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Phần V: THÙ LAO VÀ CÁC PHỨC LỢI							

	<b>Chương 10: Cơ sở của quản lý thù lao lao động</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	10.1. Khái niệm và cơ cấu thù lao lao động 10.2. Các yếu tố ảnh hưởng 10.3. Các tiêu chí lựa chọn khi xây dựng hệ thống thù lao lao động		- Nêu được khái niệm và cơ cấu thù lao lao động - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng và các tiêu chí lựa chọn khi xây dựng hệ thống thù lao lao động	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO4			
	10.4. Tìm hiểu hình thức trả lương tại một vài doanh nghiệp		- Trình bày được hình thức trả lương tại một vài doanh nghiệp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 11: Quản trị tiền công và tiền lương</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	11.1. Khái niệm 11.2. Xây dựng hệ thống trả lương trong doanh nghiệp 11.3. Quản trị tiền công, tiền lương		- Nêu được khái niệm về quản trị tiền công và tiền lương - Trình bày được cách xây dựng được hệ thống trả lương trong doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO4			
	11.4. Tìm hiểu cách trả lương 3P		- Trình bày được cách trả lương 3P			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 12: Các hình thức trả công</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	12.1. Hình thức trả công theo thời gian 12.2. Hình thức trả công theo sản phẩm		- Trình bày được các hình thức trả công LĐ theo thời gian và theo sản phẩm.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO4			
	12.3. Tìm hiểu các hình thức trả công khác		- Trình bày được hình thức trả công khác của một doanh nghiệp trong			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

			thực tế				
	<b>Chương 13: Các khuyến khích tài chính</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	13.1.Các loại khuyến khích tài chính 13.2 Các chương trình khuyến khích cá nhân 13.3 Các chương trình khuyến khích tổ nhóm 13.4 Các chương trình khuyến khích trên toàn công ty		- Nêu được khái niệm khuyến khích tài chính - Phân loại được các loại khuyến khích tài chính Trình bày được các chương trình khuyến khích cá nhân, tổ nhóm và công ty		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO4			
	13.5 Tìm hiểu một số chương trình khuyến khích khác		- Trình bày được một số chương trình khuyến khích khác của một doanh nghiệp trong thực tế	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 14: Các phúc lợi cho người lao động</b>						<b>A3</b>
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	14.1 Các loại phúc lợi cho NLĐ 14.2 Xây dựng và quản lý chương trình phúc lợi cho NLĐ		- Phân loại được các loại phúc lợi cho NLĐ - Trình bày được cách Xây dựng và quản lý chương trình phúc lợi cho NLĐ.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO4			
	14.3 Tìm hiểu các loại phúc lợi tại một vài doanh nghiệp trong thực tế		- Trình bày được các loại phúc lợi tại một vài doanh nghiệp trong thực tế.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Phần VI: QUAN HỆ LAO ĐỘNG</b>						
	<b>Chương 15: Quan hệ lao động</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO5			
	15.1 Khái niệm, chủ thể và nội dung của quan hệ lao động 15.2 Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động		- Nêu được các khái niệm, chủ thể và nội dung của quan hệ lao động - Giải thích tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Thảo luận nhóm	

					nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO5			
	15.3 Tìm hiểu các các phương pháp giải quyết tranh chấp lao động trong thực tế		- Trình bày được các các phương pháp giải quyết tranh chấp lao động trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 16: Hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	1/0/0		CLO5			
	16.1 Hợp đồng lao động 16.2 Thỏa ước lao động tập thể		- Trình bày các khái niệm và nội dung của hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO5			
	13 Tìm hiểu các mẫu hợp đồng và thỏa ước lao động tại một số doanh nghiệp trong thực tế		- Trình bày được một số mẫu hợp đồng và thỏa ước lao động tại một số doanh nghiệp trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	ThS. Nguyễn Văn Điềm, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quân	2007	Quản trị nhân lực	Đại học Kinh tế Quốc dân
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Tường Dũng	2012	Bài giảng môn Quản trị nhân lực	Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương
3	Trần Kim Dung	2009	Quản trị nguồn nhân lực	Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị nhân lực	<a href="http://quantri.vn/dict/details/4302-khai-niem-quan-tri-nhan-luc">http://quantri.vn/dict/details/4302-khai-niem-quan-tri-nhan-luc</a>	2019
2	Quản trị nhân lực	<a href="https://www.bravo.com.vn/vi/Tin-tuc/Quan-tri-doanh-nghiep/Vai-tro-cua-cong-tac-quan-tri-nhan-luc-trong-doanh-nghiep">https://www.bravo.com.vn/vi/Tin-tuc/Quan-tri-doanh-nghiep/Vai-tro-cua-cong-tac-quan-tri-nhan-luc-trong-doanh-nghiep</a>	2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 37. QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051037	<b>1.2 Tên học phần:</b> QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> PRODUCTION AND SERVICE MANAGEMENT
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Dương Minh Chuyên
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Quản trị học
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần Quản trị sản xuất và kinh doanh chứa đựng những kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản về lĩnh vực quản trị sản xuất và kinh doanh, bao gồm những vấn đề tổng quan về quản trị sản xuất và kinh doanh như lịch sử phát triển của lý thuyết quản trị SX&KD, nội dung quản trị SX&KD,... Những vấn đề liên quan tới dự báo; Các quyết định về sản xuất, dịch vụ, về chiến lược hoạch định tổng hợp; Lập lịch trình sản xuất, hoạch định nhu cầu vật tư, quản trị hàng hóa tồn kho;... Học phần cũng trang bị lý thuyết xếp hàng- một lý thuyết rất cần thiết đối với hoạt động quản trị trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra
----------	--------------------------	--------------



<b>(Goals)</b>	<b>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>CTĐT (PLOs)</b>
G1	Nắm vững các kiến thức về khái niệm, định nghĩa quan trọng, các vấn đề tổng quan về quản trị sản xuất và dịch vụ, các chiến lược và quyết định về quản trị sản xuất như quyết định về địa điểm, quyết định về sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và thiết bị, các chiến lược về hoạch định tổng hợp, lập lịch trình sản xuất, hoạch định tồn kho	PLO4-6
G2	Phân tích các nhân tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp có ảnh hưởng đến quá trình quản trị sản xuất và tác nghiệp, xu hướng phát triển của quản trị sản xuất và dịch vụ trong môi trường kinh doanh hiện đại, sự cần thiết và qui trình tiến hành các hoạt động quản trị sản xuất và dịch vụ trong doanh nghiệp	PLO4-6
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề quản trị sản xuất và dịch vụ	PLO9-12
G4	Áp dụng được các phương pháp xử lý các vấn đề về quản trị sản xuất và dịch vụ.	PLO5,6
G5	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Giải thích được các khái niệm, định nghĩa quan trọng, các vấn đề tổng quan về quản trị sản xuất và dịch vụ.
CLO 2	Phân tích được các chiến lược và quyết định về quản trị sản xuất như quyết định về địa điểm, quyết định về sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và thiết bị, các chiến lược về hoạch định tổng hợp, lập lịch trình sản xuất, hoạch định tồn kho.
CLO 3	Phân tích được các nhân tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp có ảnh hưởng đến quá trình quản trị sản xuất và tác nghiệp, xu hướng phát triển của quản trị sản xuất và dịch vụ trong môi trường kinh doanh hiện đại
CLO 4	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề quản trị sản xuất và dịch vụ
CLO 5	Áp dụng được các qui trình tiến hành các hoạt động quản trị sản xuất và dịch vụ trong doanh nghiệp
CLO 6	Áp dụng được các phương pháp xử lý các vấn đề về quản trị sản xuất và dịch vụ.
CLO 7	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H	M	M			M	M	L	M
CLO2				H	M	M			M	M	L	M
CLO3				H	M	M			M	M	M	M
CLO4				H	M	M			M	M	H	H
CLO5				L	H	H			M	M	M	H
CLO6				L	H	H			M	M	M	H
CLO7									H	H	M	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	10%	Tuần 8, 9: Đánh giá thuyết trình		R4	CLO1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng nhóm ngay từ đầu HP.
	10%	Tuần 8, 9: Đánh giá làm việc nhóm		R7	CLO1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Tuần 7: Kiểm tra trắc nghiệm			CLO1,2,3,4	
	10%	Tuần 7: Báo cáo		R6	CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Tổng quan về quản lý sản xuất và dịch vụ</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO1			
	1.1 Một số khái niệm. 1.2 Lịch sử phát triển của lý thuyết quản trị sản xuất và dịch vụ 1.3 Vấn đề năng suất trong quản trị sản xuất và dịch vụ 1.4 Vấn đề lựa chọn chiến lược trong quản trị sản xuất và dịch vụ. 1.5 Các quyết định trong quản trị sản xuất và tác nghiệp.		- Phân tích bản chất của quản trị sản xuất và tác nghiệp. - Nêu và phân tích nội dung của quản trị sản xuất và tác nghiệp. - Quá trình phát triển của quản trị sản xuất. - Xu hướng vận động của quản trị sản xuất		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	1.6 Tìm hiểu về quy trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ của một tổ chức/ doanh nghiệp thực tế		- Trình bày được các yếu tố đầu vào, quá trình sản xuất, các yếu tố đầu ra của quy trình sản xuất tại một tổ chức/ doanh nghiệp thực tế	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Dự báo</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2, 3,4			
	2.1. Các loại dự báo 2.2. Các nhân tố tác động đến dự báo nhu cầu 2.3. Ảnh hưởng của chu kỳ sống của sản phẩm đến dự báo. 2.4. Các phương pháp dự báo nhu cầu		- Hiểu được sự cần thiết phải dự báo nhu cầu sản phẩm và các phương pháp dự báo. - Vận dụng được các phương pháp dự báo định tính và định lượng vào tình huống thực tế. - Phân biệt bản chất phương pháp san bằng mũ giản đơn với phương pháp san bằng mũ có điều chỉnh xu hướng - Phân biệt bản chất phương pháp dự báo nhân quả với phương pháp hoạch định xu hướng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			

	2.5. Giám sát và kiểm soát dự báo		- Tính toán được phạm vi chấp nhận của dự báo.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Quyết định về sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và thiết bị</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2, 3,4			A1.1
	3. Quyết định về sản phẩm, dịch vụ 4. Quyết định về công nghệ 5. Quyết định về công suất		- Hiểu và phân tích được các loại hình sản xuất; - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công suất vận hành của dây chuyền; - Phân tích, đánh giá và lựa chọn công suất trong những điều kiện khác nhau của kinh doanh thực tế; - Hiểu và sử dụng được các công cụ phân tích làm căn cứ lựa chọn công suất phù hợp; - Đề xuất được những giải pháp nhằm khai thác hiệu quả công suất vận hành.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	6. Quyết định về thiết bị		- Trình bày được các nguyên tắc lựa chọn thiết bị			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Xác định địa điểm của doanh nghiệp</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2, 3,4			
	4.1. Các bước tiến hành chọn địa điểm 4.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chọn địa điểm 4.3. Các phương pháp xác định địa điểm		- Hiểu được sự cần thiết, tầm quan trọng của việc lựa chọn địa điểm định vị doanh nghiệp; - Hiểu và phân tích, đánh giá được các xu hướng định vị doanh nghiệp; - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn địa điểm đặt DN; - Sử dụng được các phương pháp phân tích nhằm xác định vị trí định vị DN; - Phân tích và đánh giá tính khả thi vị trí định vị DN.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính	0/10/0		CLO2,			

	SV tự học ở nhà			3,4			
	Tìm hiểu điều kiện lựa chọn địa điểm của một tổ chức/ doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày được các yếu tố tác động đến việc chọn địa điểm của tổ chức/ doanh nghiệp thực tế	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Chiến lược hoạch định tổng hợp</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO2, 3,4			A3
	5.1. Quy trình hoạch định tổng hợp 5.2. Các phương pháp hoạch định tổng hợp.	3	- Hiểu được thực chất, vai trò và tầm quan trọng của hoạch định tổng hợp; - Hiểu các chiến lược hoạch định tổng hợp để khai thác, sử dụng nguồn lực cho sản xuất đáp ứng mục tiêu; - Sử dụng được các phương pháp phân tích chiến lược hoạch định tổng hợp; - Lập được các phương án hoạch định tổng hợp, đánh giá và lựa chọn phương án chiến lược tối ưu. - Đề xuất được những giải pháp cân bằng tối ưu trong hoạch định tổng hợp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	Tìm hiểu các chiến lược hoạch định tổng hợp tại một tổ chức/ doanh nghiệp thực tế.		- Trình bày được chiến lược hoạch định tổng hợp tại một tổ chức/ doanh nghiệp thực tế.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Lập lịch trình sản xuất</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2, 3,4			A1.2
	6.1 Sắp xếp thứ tự tối ưu trong sản xuất, dịch vụ 6.2 Phương pháp sơ đồ Gantt		- Hiểu được thực chất, vai trò và tầm quan trọng của công tác lập lịch trình sản xuất trong DN; - Hiểu và phân tích được các nguyên tắc và điều kiện áp dụng của những phương pháp lập lịch trình sản xuất; - Hiểu và vận dụng được các phương pháp phân giao công việc trong hệ thống sản xuất; - Lập và triển khai được	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	-

			các phương án phân công công việc; - Đề xuất được những giải pháp phân giao công việc hiệu quả.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	6.3 Phương pháp sơ đồ Pert		- Phân tích, đánh giá và lựa chọn phương án lập lịch trình sản xuất tối ưu.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: Hoạch định tồn kho</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO2, 3,4			A1.2.
	7.1. Một số khái niệm Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá 7.2. Tồn kho đúng thời điểm 7.3. Các mô hình tồn kho		- Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của hàng dự trữ trong DN - Hiểu các kỹ thuật phân tích hàng dự trữ và mô hình dự trữ; - Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật phân tích nhằm nâng cao hiệu quả quản trị hàng dự trữ tại DN; - Phân tích, đánh giá và lựa chọn mô hình dự trữ phù hợp với điều kiện của DN. - Đề xuất được những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị hàng dự trữ tại DN.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	7.4. Kỹ thuật phân tích ABC trong quản trị dự trữ		- Ứng dụng được kỹ thuật phân tích ABC trong quản lý hàng tồn kho tại một doanh nghiệp/ tổ chức cụ thể.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	<b>FINAL EXAM</b>			CLO2, 3,4			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Đồng Thị Thanh Phương	2008	Quản trị sản xuất và dịch vụ: Lý thuyết và bài tập	Thống kê
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Thạch Bảo Ân	2012	Bài giảng môn học Quản trị sản xuất và dịch vụ	Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương
3	TS. Nguyễn Thanh Liêm, TS. Nguyễn Quốc Tuấn, ThS. Nguyễn Hữu Thiên	2006	Quản trị sản xuất và dịch vụ	Tài chính

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị sản xuất	<a href="http://www.misa.com.vn/tin-tuc/chi-tiet/newsid/62830/Tong-quan-ve-quan-tri-san-xuat-va-phuong-phap-quan-ly-san-xuat-hieu-qua-cho-cac-doanh-nghiep-hien-nay">http://www.misa.com.vn/tin-tuc/chi-tiet/newsid/62830/Tong-quan-ve-quan-tri-san-xuat-va-phuong-phap-quan-ly-san-xuat-hieu-qua-cho-cac-doanh-nghiep-hien-nay</a>	2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 38. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051045	<b>1.2 Tên học phần:</b> Quản Trị Chất Lượng
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Quality Management
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Cao Văn On
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần Quản trị chất lượng trang bị cho người học những kiến thức chung về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm, bao gồm khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng; công cụ quản lý chất lượng; Phương pháp quản lý chất lượng và tiêu chuẩn quản lý chất lượng. Nắm được những vấn đề cơ bản của quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng.	PLO4-6
G2	Giải thích được các quá trình hình thành các lý thuyết quản lý chất lượng, vai trò của quản lý chất lượng trong các tổ chức, các khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng, các công cụ quản lý chất	PLO4-6



	lượng, các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.	
G3	Đánh giá được các vấn đề của quản trị chất lượng tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, các vấn đề của quản trị chất lượng tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kiến thức về Quản trị chất lượng để giải quyết các vấn đề chất lượng tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	PLO4-5
G4	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề quản trị chất lượng	PLO4,5
G5	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Giải thích được khái niệm chất lượng sản phẩm, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, khách hàng và nhu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm
CLO 2	Vận dụng được các phương thức, nguyên tắc quản lý chất lượng, các loại hình chi phí chất lượng và các hệ thống quản lý chất lượng.
CLO 3	Trình bày được các khái niệm về chất lượng dịch vụ, tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ.
CLO 4	Áp dụng được các công cụ, phương pháp được sử dụng trong quản lý chất lượng
CLO 5	Đánh giá được các vấn đề chất lượng: chất lượng sản phẩm và tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, chi phí chất lượng của doanh nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng mà doanh nghiệp đang xây dựng, triển khai, chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp, các công cụ quản lý chất lượng mà doanh nghiệp đang sử dụng.
CLO 6	Phân tích được các nguyên nhân của các tồn tại về mặt chất lượng có trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
CLO 7	Ứng dụng được kiến thức của quản lý chất lượng để đưa ra các giải pháp cho các vấn đề chất lượng, xử lý thành thạo các công cụ thống kê trong đánh giá những thuận lợi và khó khăn, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm.
CLO 8	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề quản trị chất lượng
CLO 9	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

#### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L				H	H	H	L
CLO2				L	L	L			H	M	H	L
CLO3				L	L	L			M	M	M	L
CLO4				H	L	M			M	L	H	M
CLO5				H	L	H			M	H	H	M
CLO6				M	M	H			M	M	M	M
CLO7				M	H	H			M	L	L	M
CLO8				M	M	H			L	M	L	M
CLO9				M	M				L	L	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>L</b>	<b>H</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	20%	A1.1 Tuần 8, 9: Đánh giá thuyết trình	50%	R4	CLO5,6,7	- GV giao đề tài cho từng nhóm ngay từ đầu HP.
		A1.2 Tuần 8, 9: Đánh giá làm việc nhóm	50%	R7	CLO1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: Kiểm tra giữa kỳ			CLO1,2,3,4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- ☐ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☐ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Nhu cầu khách hàng</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm và phân loại khách hàng. 1.2 Nhu cầu khách hàng. 1.3 Sự thỏa mãn của khách hàng 1.4 Các phương pháp nghiên cứu nhu cầu và sự thỏa mãn của khách hàng. 1.5 Quản trị quan hệ khách hàng		- Hiểu được một số khái niệm tổng quát về khách hàng và sự thỏa mãn khách hàng với các nội dung chủ yếu là: khách hàng và nhu cầu khách hàng, sự thỏa mãn khách hàng, các phương pháp nghiên cứu nhu cầu, sự thỏa mãn khách hàng và quản trị quan hệ khách hàng.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu về benchmarking			-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	<b>Chương 2: Chất lượng và vai trò của chất lượng sản phẩm.</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1, 3			
	2.1. Sản phẩm và phân loại sản phẩm 2.2. Chất lượng sản phẩm và tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm. 2.3. Phân loại chất lượng sản phẩm. 2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm		- Nắm bắt kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm - Hiểu được những thuật ngữ liên quan đến chất lượng. - Hiểu được những khái niệm liên quan đến chất lượng sản phẩm.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	<b>Chương 3: Quản trị chất lượng.</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			

	<p>3. Bản chất của quản trị và quản trị chất lượng.</p> <p>4. Các triết lý về quản trị chất lượng</p> <p>5. Nguyên tắc của quản trị chất lượng.</p> <p>6. Các chức năng của quản trị chất lượng</p> <p>7. Một số quan điểm lệch lạc trong quản trị chất lượng.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu rõ thực chất thế nào là quản trị chất lượng, phạm vi của quản trị</li> <li>- chất lượng;</li> <li>- Hiểu các nguyên tắc của quản trị chất lượng và vận dụng các nguyên tắc trong thực tế</li> <li>- Nắm vững các chức năng cơ bản của quản trị chất lượng</li> <li>- Hiểu các quan điểm sai lầm trong quản trị chất lượng.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 3</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Tìm hiểu về đào tạo QT chất lượng.				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Hệ thống quản trị chất lượng.</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	<p>4.4. Khái quát về hệ thống quản trị chất lượng.</p> <p>4.5. Các hệ thống quản trị chất lượng phổ biến.</p> <p>4.6. Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được tổ chức hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO.</li> <li>- Nắm bắt được những kiến thức cơ bản về các bộ tiêu chuẩn của ISO 9000.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	-
	<b>Chương 5: Quản trị chất lượng dịch vụ.</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2, 3,4			
	<p>5.1. Bản chất của dịch vụ và chất lượng dịch vụ.</p> <p>5.2. Mô hình cung ứng dịch vụ chất lượng.</p> <p>5.3. Tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng dịch vụ.</p> <p>5.4. Quản trị chất lượng dịch vụ.</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý chất lượng.</li> <li>- Hiểu được các cách thức đánh giá chất lượng, các phương pháp đánh giá chất lượng.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	-
	<b>Chương 6: Tiêu chuẩn hóa.</b>						

6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3, 4			
	6.1 Bản chất của tiêu chuẩn hóa 6.2 Hoạt động tiêu chuẩn hóa. 6.3 Chứng nhận 6.4 Công nhận 6.5 Hài hòa tiêu chuẩn Việt Nam với tiêu chuẩn quốc tế 6.6 Tiêu chuẩn hóa công ty		- Hiểu được bản chất của tiêu chuẩn hóa, các khái niệm chứng nhận, công nhận. - Nắm được việc ứng dụng tiêu chuẩn hóa vào một doanh nghiệp thực tế.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	Tìm hiểu về bộ tiêu chuẩn tại một tổ chức/ công ty			-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	<b>Chương 7: Đảm bảo và cải tiến chất lượng.</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5, 6			
	7.1. Đảm bảo chất lượng 7.2. Cải tiến chất lượng 7.3. Một số công cụ cải tiến		- Hiểu được khái niệm về đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng. - Nắm được các nguyên tắc cần tuân thủ để đảm bảo chất lượng, các biện pháp đảm bảo chất lượng. - Hiểu rõ khái niệm và các chương trình cải tiến chất lượng.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 4			
	Tìm hiểu về văn hóa chất lượng				-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	<b>Chương 8: Kiểm tra chất lượng sản phẩm..</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO5, 6,7			
	8.1 Kiểm tra chất lượng và vai trò của kiểm tra chất lượng 8.2 Phương pháp và các		- Hiểu rõ được các khái niệm về kiểm tra chất lượng. - Nắm được các phương pháp và các hình thức	-	-	-	-

	<p>hình thức kiểm tra chất lượng sản phẩm</p> <p>8.3 Tổ chức kiểm tra chất lượng</p> <p>8.4 Kiểm tra chọn mẫu chấp nhận</p>		<p>kiểm tra chất lượng</p> <p>-</p>				
	<b>Chương 9: Đo lường chất lượng</b>						
7	B. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A2
	<p>9.1 Bản chất, lịch sử phát triển và vai trò của đo lường.</p> <p>9.2. Đơn vị đo, chuẩn đo lường, phép đo.</p> <p>9.3. Phương tiện đo, kiểm định và hiệu chuẩn.</p> <p>9.4. Quản lý NN về đo lường, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường.</p>		<p>- Nắm được các nội dung về đo lường chất lượng: đơn vị đo, chuẩn đo lường, phép đo, phương tiện đo, kiểm định, hiệu chuẩn.</p> <p>- Biết cách lượng hóa một số chỉ tiêu chất lượng.</p>	-	-		
	<b>Chương 10: Chi phí chất lượng</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			A1.1 A1.2
	<p>10.1. Sự ra đời và bản chất của chi phí chất lượng.</p> <p>10.2. Mô hình chi phí chất lượng.</p> <p>10.3. Tính hiệu quả của chi phí chất lượng.</p> <p>10.4. Quản lý chi phí chất lượng</p>		<p>- Phân biệt được các loại chi phí chất lượng.</p> <p>- Nắm được mô hình chi phí chất lượng.</p>	-	-		
	<b>Chương 11: Các công cụ thống kê trong kiểm soát chất lượng.</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4, 5			A1.1 A1.2
	11.1. Thực chất, vai trò của kiểm soát quá trình bằng thống kê.		<p>- Hiểu được khái niệm về kiểm soát quá trình bằng thống kê</p> <p>- Kiểm soát quá trình</p>	-	-		

	11. 2. Các công cụ thống kê truyền thống trong kiểm soát quá trình.		bảng thống kê. - Ứng dụng được các công cụ thống kê để có thể kiểm soát quá trình quản lý chất lượng.				
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A3

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Nguyễn Đình Phan & Đặng Ngọc Sự	2012	Giáo trình Quản trị chất lượng	Đại học Kinh tế Quốc dân
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Xuân Thọ	2012	Bài giảng môn Quản trị chất lượng	Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương
3	Bùi Nguyên Hùng & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	2018	Giáo trình Quản trị chất lượng	Đại học Quốc gia Tp.HCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Nghề quản trị chất lượng	<a href="https://www.uef.edu.vn/huong-nghiep/nganh-nghe/nghe-quan-tri-chat-luong-1433">https://www.uef.edu.vn/huong-nghiep/nganh-nghe/nghe-quan-tri-chat-luong-1433</a>	2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH	Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
---------------------------------------	---	-------------------------------------

TT		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

*Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019*  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



**ĐCCT HP 39. QUẢN TRỊ MARKETING**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA:QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 051041</b>	<b>1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ MARKETING</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: MARKETING MANAGEMENT</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Tăng Thị Lưu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Marketing căn bản
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần này trang bị kiến thức và nâng cao khả năng vận dụng lý thuyết quản trị Marketing vào thực tiễn, bao gồm các nội dung: Những vấn đề lý luận chung về quản trị Marketing; Các nội dung cơ bản về chiến lược Marketing và công tác hoạch định chiến lược, chiến thuật Marketing (4Ps); Các vấn đề liên quan đến tổ chức, thực hiện và kiểm tra hoạt động Marketing.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Phân tích được các yếu tố môi trường tác động lên hoạt động marketing của doanh nghiệp.	PLO2
G2	Giải thích được các nội dung cơ bản về chiến lược Marketing và	PLO1

	công tác hoạch định chiến lược, chiến thuật Marketing (4Ps); Các vấn đề liên quan đến tổ chức, thực hiện và kiểm tra hoạt động Marketing.	
G3	Lập được kế hoạch marketing, tổ chức thực hiện và kiểm tra kế hoạch đó.	PLO5
G4	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về quản trị marketing	PLO4

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân tích được quá trình cung ứng giá trị cho khách hàng
CLO 2	Sử dụng ma trận SWOT phân tích cơ hội marketing, từ đó đưa ra lựa chọn chiến lược marketing
CLO 3	Phân tích được thị trường mục tiêu
CLO 4	Liệt kê được các chiến lược marketing
CLO 5	Nhận định được từng giai đoạn trong chu kỳ sống sản phẩm
CLO 6	Biết cách triển khai chiến lược phát triển sản phẩm mới
CLO 7	Biết quy trình xây dựng mức giá cơ bản
CLO 8	Biết cách tổ chức và quản trị kênh phân phối
CLO 9	Xây dựng được chương trình truyền thông marketing tích hợp
CLO 10	Thực hiện được các công cụ truyền thông marketing

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	L	H					L	
CLO2				H	H	H					M	L
CLO3				M	M	H			M		M	

CLO4				M	M	M			M		
CLO5				L	H	H					M
CLO6				L	H	H					M
CLO7				L	H	H					M
CLO8				L	H	H			H	H	
CLO9				L	H	H			H	H	M
CLO10				L	H	H			M	H	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>L</b>	<b>H</b>	<b>H</b>			<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 5, 6	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 9	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Thực hiện một số công cụ marketing		R2	CLO 9, 10	- GV cho SV thử nghiệm thực hiện một số công cụ marketing.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO2, 3, 9, 10	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO2, 3, 4, 6, 7, 8, 9	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	<b>Chương 1: Bản chất marketing và quản trị marketing</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	<p>1.1. Bản chất marketing</p> <p>1.2. Các quan điểm marketing</p> <p>1.3. Quản trị marketing</p> <p>1.4. Quá trình cung ứng giá trị cho khách hàng và marketing quan hệ</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích bản chất marketing</li> <li>- Phân tích và so sánh năm quan điểm quản trị marketing</li> <li>- Nêu và phân tích tiến trình quản trị marketing</li> <li>- Phân tích quá trình cung ứng chuỗi giá trị cho khách hàng theo quan điểm truyền thống và hiện đại</li> <li>- Tầm quan trọng của marketing quan hệ</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 1</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	<p>1. Ôn lại các vấn đề cơ bản trong marketing đã học ở môn marketing cơ bản</p> <p>2. Tìm hiểu về chuỗi cung ứng giá trị</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số khái niệm marketing cơ bản đã học</li> <li>- Trình bày được chuỗi giá trị cung ứng một sản phẩm cụ thể trên thị trường</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Phát triển các kế hoạch và chiến lược marketing.</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			
	<p>2.1. Bản chất của kế hoạch hoá và các cấp lập kế hoạch của doanh nghiệp</p> <p>2.2. Quá trình lập kế hoạch chiến lược</p> <p>2.3. Lập kế hoạch marketing</p> <p>2.4. Mối quan hệ giữa kế hoạch chiến lược và kế hoạch marketing</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và giải thích về bản chất kế hoạch hóa, các cấp lập kế hoạch của doanh nghiệp</li> <li>- Tiến trình lập kế hoạch chiến lược</li> <li>- Tiến trình lập kế hoạch marketing</li> <li>- Giải thích mối quan hệ giữa kế hoạch chiến lược và kế hoạch marketing</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 2</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO9			
	<p>2.1 Tìm hiểu và lý giải về tầm quan trọng của việc lập kế hoạch.</p> <p>2.2 Bản thân sinh viên đã từng lập kế hoạch cho bất kỳ một công việc gì hay chưa? So sánh hiệu quả giữa việc lập và không lập kế hoạch</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và giải thích được sự khác nhau giữa việc lập và không lập kế hoạch</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>Chương 3: Phân tích cơ hội marketing.</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, 3			A1.1
	3. Quản trị hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing 4. Phân tích môi trường marketing 5. Các khách hàng của doanh nghiệp		- Trình bày về hệ thống thông tin marketing - Trình bày về tiến trình nghiên cứu marketing - Áp dụng ma trận SWOT vào việc phân tích cơ hội marketing - Phân loại các khách hàng của doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	3.1 Xem lại ma trận SWOT 3.2 Tìm hiểu các tác động của môi trường marketing lên hoạt động marketing của một sản phẩm cụ thể		- Trình bày được cách phân tích ma trận SWOT		-	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Chiến lược marketing mục tiêu.</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			
	4.1. Xác định vị thế của doanh nghiệp trên thị trường sản phẩm. 4.2. Xác định đối tượng khách hàng. 4.3. Phân chia thị trường theo các tiêu thức phù hợp. 4.4. Đánh giá tiềm năng của các khúc thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu. 4.5. Lựa chọn các phương thức marketing nhằm khai thác thị trường mục tiêu. 4.6. Hoạch định chiến lược marketing-mix. 4.7. Các chiến lược khác biệt hoá. 4.8. Định vị và chiến		- Xác định và phân tích đối tượng khách hàng mục tiêu - Trình bày các tiêu thức phân đoạn thị trường, hướng dẫn cách phân đoạn thị trường - Trình bày các tiêu chí đánh giá tiềm năng thị trường - Trình bày các phương thức marketing nhằm khai thác thị trường mục tiêu - Tiến trình hoạch định mar-mix - Các chiến lược định vị thị trường		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

	lược định vị.						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	- Nghiên cứu về thị trường mục tiêu của một sản phẩm cụ thể		- Trình bày được các vấn đề liên quan đến thị trường mục tiêu của sản phẩm đã nghiên cứu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Chiến lược marketing cạnh tranh.</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3
	5.1. Phân tích đối thủ cạnh tranh 5.2. Chiến lược marketing theo vị thế của doanh nghiệp		- Trình bày cách phân tích đối thủ cạnh tranh - Trình bày các chiến lược marketing theo vị thế doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	5.1 Phân tích đối thủ cạnh tranh của một sản phẩm cụ thể		- Báo cáo được việc thực hiện phân tích đối thủ cạnh tranh đã làm ở nhà			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Quản trị sản phẩm và thương hiệu.</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 6			A1.2
	6.1. Các vấn đề cơ bản trong quản trị sản phẩm 6.2. Quản trị <b>thương</b> hiệu 6.3. Kiểm tra sản phẩm 6.4. Tổ chức quản trị sản phẩm và thương hiệu 6.5. Chiến lược sản phẩm mới và chiến lược marketing theo chu kỳ sống của sản phẩm.		- Trình bày các vấn đề cơ bản trong quản trị sản phẩm - Tiến trình tổ chức và quản trị sản phẩm, thương hiệu - Tiến trình phát triển sản phẩm mới - Trình bày chiến lược marketing theo chu kỳ sống sản phẩm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	6.6. Xây dựng ý tưởng phát triển sản phẩm mới		- Xây dựng được 1 ý tưởng phát triển sản phẩm mới			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>Chương 7: Quản trị giá.</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			
	7.1. Xác định giá bán sản phẩm 7.2. Chiến lược giá và phân biệt giá 7.3. Các quyết định về thay đổi hay điều chỉnh giá		- Trình bày quy trình xác định mức giá cơ bản - Trình bày về các chiến lược giá và các quyết định về việc thay đổi giá		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	7.4. Tìm hiểu chiến lược giá của một sản phẩm cụ thể		- Trình bày được chiến lược giá đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: Quản trị kênh phân phối.</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			A1.3
	8.1. Bản chất và chức năng của hệ thống kênh phân phối 8.2. Cấu trúc, hoạt động và hình thức tổ chức kênh phân phối 8.3. Tổ chức hay thiết kế kênh phân phối 8.4. Quản lý kênh phân phối 8.5. Quyết định phân phối hàng hoá vật chất		- Trình bày tầm quan trọng của kênh phân phối, bản chất và chức năng của hệ thống phân phối - Tổ chức, thiết kế kênh phân phối - Các phương thức quản lý kênh phân phối - Các phương thức khuyến khích và đánh giá hoạt động của các thành viên kênh phân phối		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	8.6. Tìm hiểu hệ thống phân phối thực tế của một sản phẩm/doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày được hệ thống phân phối thực tế của một sản phẩm/doanh nghiệp cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 9: Chiến lược xúc tiến hỗn hợp.</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO9, 10			
	9.1. Quản trị truyền thông marketing tích hợp. 9.2. Quản trị bán hàng.		- Trình bày về các công cụ truyền thông marketing - Các thiết lập hỗn hợp các công cụ truyền thông hiệu quả		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 9 - Thảo luận nhóm	

	9.3. Marketing trực tiếp. 9.4. Marketing trên mạng Internet.				- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3, 9			
	9.5. Xây dựng kế hoạch truyền thông cho một sản phẩm/DN		- Trình bày được kế hoạch truyền thông cho một sản phẩm/DN			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 10: Truyền đạt.</b>						
10	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO9			
	10.1. Hệ thống tổ chức quản trị marketing. 10.2. Thực hiện kế hoạch và biện pháp marketing. 10.3. Đánh giá và điều khiển marketing.		- Trình bày về hệ thống tổ chức quản trị marketing - Tổ chức thực hiện kế hoạch marketing - Đánh giá và kiểm tra marketing		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 10 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO10			
	10.4. Tìm hiểu hình thức tổ chức Marketing của một vài doanh nghiệp trong thực tế		- Trình bày được hình thức tổ chức Marketing của một doanh nghiệp trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO2, 3, 4, 6, 7, 8, 9			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Nguyễn Văn Dung, Nguyễn Văn Thị ...	2012	Quản trị Marketing	Lao động - Xã hội
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Lê Thế Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Lân	2009	Quản trị Marketing	Giáo dục
3	Vũ Thế Phú	2008	Quản trị Marketing	ĐH Mở



Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	6 things you need to know about marketing management	<a href="https://coschedule.com/blog/marketing-management/">https://coschedule.com/blog/marketing-management/</a>	15/9/2019
2	The five marketing concepts explained	<a href="https://oxidian.ch/en/the-five-marketing-concepts-explained/">https://oxidian.ch/en/the-five-marketing-concepts-explained/</a>	16/11/2017

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051036	<b>1.2 Tên học phần:</b> Quản Trị Chiến Lược
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Strategic management
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

**2. Mô tả học phần:**

Quản trị chiến lược là học phần cung cấp và trang bị cho sinh viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị chiến lược ở một công ty trong bối cảnh có sự tác động phức tạp của các yếu tố môi trường kinh doanh, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay. Mặc dù đối tượng được tiếp cận chủ yếu trong học phần này là các công ty kinh doanh, song những vấn đề lý thuyết này vẫn phù hợp cho tất cả các tổ chức, kể cả các tổ chức phi kinh doanh. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị chiến lược như: các khái niệm, các yếu tố hợp thành chiến lược, nắm bắt được tiến trình quản trị chiến lược trong một công ty, hiểu được các nhân tố	PLO4

	bên trong và bên ngoài tác động đến quá trình thiết lập, lựa chọn và triển khai thực hiện chiến lược cho một công ty.	
G2	Kỹ năng ứng dụng kiến thức để phân biện và xây dựng chiến lược kinh doanh trong một công ty	PLO5
G3	Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược kinh doanh trong một công ty	PLO5
G4	Kỹ năng quản trị rủi ro, quản lý nguồn lực và thời gian.	PLO9-12
G5	Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Có kiến thức cơ bản về các nguyên tắc của quản trị, lý thuyết cạnh tranh, sản xuất, đầu tư, phân phối sản phẩm và khách hàng.
CLO 2	Có khả năng ứng dụng kiến thức để phân biện và xây dựng chiến lược kinh doanh.
CLO 3	Có khả năng nhận dạng và phát hiện vấn đề trong sản xuất, kinh doanh
CLO 4	Có khả năng đánh giá, phân tích, tổng hợp và đưa ra giải pháp
CLO 5	Có khả năng phân tích ma trận và chọn giải pháp hợp lý trong quản trị
CLO 6	Có khả năng cập nhật thông tin thị trường và nắm bắt cơ hội kinh doanh
CLO 7	Có khả năng quản lý các nguồn lực và thời gian
CLO 8	Có khả năng tổ chức hoạt động nhóm đạt được mục tiêu
CLO 9	Có khả năng quản trị những rủi ro trong kinh doanh

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	M	L			M	M	M	M

CLO2				M	L	M			L	L	L	L
CLO3				M	M	M			M	M	M	M
CLO4				M	M	M			M	M	M	M
CLO5				M	M				M	M	M	M
CLO6				M	M				L	L	L	H
CLO7				M	M				L	L	L	H
CLO8				M	M				L	L	L	H
CLO9				M	L				L	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 4: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 5: Làm bài tập số 2	30%		CLO 1,3	
		A1.3. Tuần 6: Làm bài tập số 3	40%		CLO 4,5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng làm việc nhóm và xây dựng chiến lược kinh doanh cho công ty		R2	CLO 5,8,9	- GV cho SV thảo luận và xây dựng chiến lược kinh doanh cho công ty
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về quản trị chiến lược		R1	CLO 8	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng
------------------------	---	---------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------	-------------------------	--------------------------------

							6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. Những vấn đề cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	1. Bàn về khái niệm chiến lược. 2. Các khái niệm có liên quan. 3. Các cấp chiến lược và các loại chiến lược. 4. Quản trị chiến lược. 5. Quá trình quản trị chiến lược. 6. Ý nghĩa của quản trị chiến lược. 7. Quá trình hình thành và phát triển của lý thuyết quản trị chiến lược.		- Nêu được các khái niệm quản trị chiến lược. - Trình bày quá trình quản trị chiến lược và lịch sử hình thành các lý thuyết quản trị chiến lược.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0		CLO1			
	8. Tìm hiểu về những thách thức của quản trị chiến lược trong thời đại ngày nay.		- Trình bày được những thách thức của quản trị chiến lược trong thời đại ngày nay.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Nghiên cứu môi trường bên ngoài.</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	2.1. Môi trường bên ngoài và các khái niệm có liên quan. 2.2. Ý nghĩa và mục đích của việc nghiên cứu môi trường bên ngoài. 2.3. Nội dung nghiên cứu môi trường bên ngoài. 2.4. Các công cụ, phương pháp để nghiên cứu môi trường bên ngoài.		- Hiểu được tác động của môi trường bên ngoài lên chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0		CLO1			
	2.5 Phân tích tác động của môi trường bên ngoài lên chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày được các yếu tố tác động của môi trường bên ngoài lên chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Nghiên cứu môi trường bên trong.</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			

	<p>3.1. Môi trường bên trong và những vấn đề có liên quan.</p> <p>3.2. Ý nghĩa và mục đích của việc nghiên cứu môi trường bên trong.</p> <p>3.3. Nội dung nghiên cứu môi trường bên trong.</p> <p>3.4. Phương pháp và công cụ để nghiên cứu môi trường bên trong.</p>		<p>- Hiểu được tác động của môi trường bên trong lên chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>-Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO1			
	3.5 Phân tích tác động của môi trường bên trong lên chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể		<p>- Trình bày được các yếu tố tác động của môi trường bên trong lên chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể</p>			<p>-Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	<b>Chương 4: Hoạch định chiến lược công ty.</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			A1.1
	<p>4.1. Chiến lược DN.</p> <p>4.2. Quy trình hoạch định chiến lược.</p> <p>4.3. Một số phương pháp và công cụ phục vụ cho hoạch định chiến lược DN.</p>		<p>- Nêu được khái niệm hoạch định.</p> <p>- Trình bày được quy trình hoạch định chiến lược và phương pháp hoạch định chiến lược.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 1</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	4.4 Hoạch định chiến lược kinh doanh cho một doanh nghiệp cụ thể		<p>- Hoạch định được chiến lược kinh doanh cho một doanh nghiệp cụ thể</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	<b>Chương 5: Thực hiện chiến lược.</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO5			A1.2
	<p>5.1. Thực hiện chiến lược – sự cần thiết phải thực hiện chiến lược.</p> <p>5.2. Nội dung và những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chiến lược</p>		<p>- Hiểu và trình bày được các bước thực hiện chiến lược.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	<p>lược.</p> <p>5.3. Thiết lập các mục tiêu hàng năm</p> <p>5.4. Xây dựng các chính sách và kế hoạch hành động</p> <p>5.5. Phân bổ các nguồn lực để thực hiện chiến lược.</p>				nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5			
	5.6 Nghiên cứu cách thực hiện chiến lược đã được hoạch định cho một doanh nghiệp cụ thể ở chương 4.		- Trình bày được cách thực hiện chiến lược đã được hoạch định cho một doanh nghiệp cụ thể ở chương 4.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược.</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.3
	<p>6.1. Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược.</p> <p>6.2. Quá trình kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược.</p>		- Hiểu được khái niệm và các bước kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 3</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4			
	6.3 Nghiên cứu các giải pháp xử lý nếu kết quả kiểm tra không khớp so với kế hoạch .		- Trình bày được các giải pháp xử lý nếu kết quả kiểm tra không khớp so với kế hoạch .			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: Chiến lược cạnh tranh.</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A3
	<p>7.1. Cạnh tranh và một số vấn đề liên quan.</p> <p>7.2. Nền tảng của chiến lược cạnh tranh.</p> <p>7.3. Các chiến lược cạnh</p>		- Hiểu về cạnh tranh và cách lựa chọn chiến lược cạnh tranh.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	

	tranh tổng quát. 7.4. Những vấn đề cần lưu ý khi lựa chọn chiến lược cạnh tranh trong điều kiện hiện tại.				- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3			
	7.5 Nghiên cứu chiến lược cạnh tranh cho một doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày được một số chiến lược cạnh tranh cho một doanh nghiệp cụ thể			- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: Chiến lược kinh doanh toàn cầu.</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/5/0		CLO2			
	8.1. Toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược. 8.2. Lựa chọn chiến lược kinh doanh toàn cầu. 8.3. Các phương pháp thâm nhập thị trường nước ngoài. 8.4. Tám công việc cần làm để xây dựng chiến lược kinh doanh toàn cầu 8.5. Các liên minh chiến lược toàn cầu.		- Nêu được khái niệm cạnh tranh toàn cầu - Trình bày được các phương pháp lựa chọn chiến lược cạnh tranh toàn cầu.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	8.6Nghiên cứu chiến lược cạnh tranh toàn cầu cho một doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày được chiến lược cạnh tranh toàn cầu cho một doanh nghiệp cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	--	----------------------------------



	<b>Giáo trình chính</b>			
1	Đoàn Thị Hồng Vân	2011	Quản trị chiến lược	Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh
	<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>			
2	Lê Thế Giới	2007	Quản trị chiến lược	Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị chiến lược	<a href="https://www.saga.vn/so-luoc-ve-quan-tri-chien-luoc-trong-doanh-nghiep~42369">https://www.saga.vn/so-luoc-ve-quan-tri-chien-luoc-trong-doanh-nghiep~42369</a>	2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 41. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051039	<b>1.2 Tên học phần:</b> Quản Trị Tài Chính
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Financial Management
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	Ths. Trương Văn Cường
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Kế toán quản trị, kế toán tài chính
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Quản trị tài chính là học phần cung cấp và trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu là: Tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp, phân tích tài chính, hoạch định lợi nhuận, dự toán tài chính, quản trị vốn luân chuyển, quyết định đầu tư dài hạn, lượng giá và chi phí sử dụng vốn, nguồn tài trợ ngoại sinh dài hạn

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị tài chính như: cách phân tích, lập dự toán tài chính, kế hoạch lợi nhuận cho doanh nghiệp trên cơ sở phân tích hòa vốn; phân biệt các loại dự án đầu tư khác nhau, biết áp dụng các tiêu chuẩn để đánh giá và	PLO4

	chọn lựa các dự án đầu tư cho doanh nghiệp.	
G2	Khả năng đọc và hiểu được các báo cáo tài chính, cũng như phân tích được tình hình tài chính của một doanh nghiệp thông qua các tỷ số tính toán từ các báo cáo tài chính.	PLO4
G3	Kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến tài chính trong doanh nghiệp.	PLO5,6
G4	Kỹ năng làm báo cáo, thuyết trình	PLO9-12
G5	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Giải thích được các kiến thức cơ bản về các nguyên tắc của quản trị, lý thuyết tài chính.
CLO 2	Phân tích, lập dự toán tài chính, kế hoạch lợi nhuận cho doanh nghiệp
CLO 3	Phân biệt các loại dự án đầu tư khác nhau, biết áp dụng các tiêu chuẩn để đánh giá và chọn lựa các dự án đầu tư cho doanh nghiệp.
CLO 4	Có khả năng đọc và hiểu được các báo cáo tài chính
CLO 5	Phân tích được tình hình tài chính của một doanh nghiệp thông qua các tỷ số tính toán từ các báo cáo tài chính.
CLO 6	Có khả năng đánh giá và đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề liên quan đến tài chính trong doanh nghiệp.
CLO 7	Có kỹ năng tính toán, tổng hợp và lập kế hoạch hoạt động tài chính.
CLO 8	Có kỹ năng thuyết trình
CLO 9	Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>
------------------------	---

(CLOs)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	M	L			M	M	M	M
CLO2				M	L	L			L	L	L	L
CLO3				M	M				M	M	M	M
CLO4				M	M	L			M	M	M	M
CLO5				M	M	M			M	M	M	M
CLO6				M	M	M			L	L	L	H
CLO7				M	M				L	L	L	H
CLO8				M	M				L	L	L	H
CLO9				M	L				L	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>L</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 5: Làm bài tập số 2	30%		CLO 1,3	
		A1.3. Tuần 6: Làm bài tập số 3	40%		CLO 4,5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng làm việc nhóm phân tích tài chính cho một doanh nghiệp cụ thể		R2	CLO 7,8,9	- GV cho SV thảo luận và phân tích tài chính cho một doanh nghiệp cụ thể
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về quản trị tài chính		R1	CLO 9	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- ☐ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☐ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
--------------------------------	---	---------------------------	-------------------------------------	------------------------------	-------------------------	-------------------------------	------------------------

				<b>Bảng 4.1</b>			(ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>PHẦN 1. DẪN NHẬP</b>						
	<b>CHƯƠNG 1 Những vấn đề căn bản về quản trị tài chính</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm về quản trị tài chính. 1.2. Mục tiêu của quản trị tài chính. 1.3. Vai trò của quản trị tài chính. 1.4. Vị trí của quản trị tài chính. 1.5. Quản trị tài chính và các môn học liên hệ.		- Trình bày các vấn đề cơ bản về quản trị tài chính.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/3/0		CLO1			
	9. Tìm hiểu về những thách thức của quản trị tài chính trong thời đại ngày nay.		- Trình bày được những thách thức của quản trị tài chính trong thời đại ngày nay.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	<b>PHẦN 2. PHÂN TÍCH VÀ HOẠCH ĐỊNH TÀI CHÍNH</b>						
	<b>Chương 2: Phân tích tài chính.</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	2.1. Đọc các báo cáo tài chính. 2.2. Phân tích các tỷ số tài chính. 2.3. Phương pháp phân tích tài chính DU PONT. 2.4. Phân tích nguồn vốn và sử dụng vốn.		- Giới thiệu vấn đề phân tích tài chính và các phương pháp phân tích.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	2.5 Phân tích báo cáo tài chính của một doanh nghiệp cụ thể		- Đọc hiểu được báo cáo tài chính và phân tích được các tỷ số tài chính			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Hoạch định lợi nhuận</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			

	<p>3.1. Phân tích hòa vốn.</p> <p>3.2. Đòn cân định phí.</p> <p>3.3. Cơ cấu tài chính và đòn cân nợ..</p>		- Giới thiệu về dự toán nhu cầu vốn kinh doanh và các báo cáo tài chính	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	3.4 Phân tích cơ cấu tài chính và hòa vốn cho một doanh nghiệp cụ thể		- Phân tích được cơ cấu tài chính và hòa vốn cho một doanh nghiệp cụ thể			- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Dự toán tài chính.</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/5/0		CLO5			
	<p>4.1. Dự toán nhu cầu vốn kinh doanh.</p> <p>4.2. Dự toán các báo cáo tài chính.</p>		- Giới thiệu về dự toán nhu cầu vốn kinh doanh và các báo cáo tài chính	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/3/0		CLO5			
	4.3 Dự toán nhu cầu vốn kinh doanh và các báo cáo tài chính cho một doanh nghiệp cụ thể		- Dự toán được nhu cầu vốn kinh doanh và các báo cáo tài chính cho một doanh nghiệp cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>PHẦN 3. QUẢN TRỊ VỐN LUÂN CHUYÊN</b>						
	<b>Chương 5: Quản trị vốn lưu động</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/5/0		CLO5			A1.1
	<p>5.1. Tầm quan trọng của quản trị vốn lưu động.</p> <p>5.2. Quản trị tiền mặt và chứng khoán.</p> <p>5.3. Quản trị các khoản phải thu</p> <p>5.4. Quản trị tồn kho</p>		- Trình bày về cách thức Quản trị vốn lưu động	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 1</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	-

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.5 Nghiên cứu cách quản trị vốn lưu động của một doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày được cách quản trị vốn của một doanh nghiệp cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Nguồn tài trợ ngắn hạn.</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			
	6.1. Tín dụng thương mại. 6.2. Tín dụng ngân hàng. 6.3. Thương phiếu. 6.4. Tài trợ ngắn hạn có bảo đảm.		- Trình bày các vấn đề về nguồn tài trợ ngắn hạn		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/4/0		CLO2			
	6.5 Tìm hiểu thêm các nguồn tài trợ ngắn hạn cho một doanh nghiệp.		- Trình bày được các nguồn tài trợ ngắn hạn cho một doanh nghiệp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>PHẦN 4. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>						
	<b>Chương 7: Thời giá của tiền tệ.</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/5/0		CLO2			A1.2
	7.1. Vấn đề lãi suất. 7.2. Giá trị tương lai. 7.3. Giá trị hiện tại. 7.4. Xác định lãi suất. 7.5. Lãi suất thích hợp.		- Trình bày các vấn đề về thời giá của tiền tệ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	7.6. Nghiên cứu lãi suất và các phương án sử dụng vốn vay phù hợp cho một doanh nghiệp		- Trình bày được các mức lãi suất vay hiện tại và các phương án sử dụng vốn vay phù hợp cho một doanh nghiệp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>Chương 8: Kỹ thuật hoạch định ngân sách đầu tư.</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/5/0		CLO2			A1.3
	8.1. Ý nghĩa của hoạch định ngân sách đầu tư. 8.2. Các khía cạnh về hoạch định ngân sách đầu tư. 8.3. Các phương pháp lựa chọn dự án đầu tư. 8.4. Xác định dòng tiền trong các dự án đầu tư. 8.5. Hạn chế đầu tư.		- Giới thiệu các vấn đề về kỹ thuật hoạch định ngân sách đầu tư.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	8.6 Lập kế hoạch ngân sách cho một dự án kinh doanh cụ thể		- Trình bày được kế hoạch ngân sách cho một dự án kinh doanh cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 9: Quyết định đầu tư dưới điều kiện bất trắc</b>						<b>A3</b>
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/10/0		CLO3			
	9.1. Yếu tố rủi ro trong phân tích tài chính. 9.2. Sự rủi ro do thời gian. 9.3. Rủi ro bù trừ. 9.4. Các phương pháp khác để phân tích rủi ro. 9.5. Ban giám đốc và cổ đông trong việc đa diện hóa.		- Nêu được khái niệm và yêu cầu với một hệ thống đánh giá - Trình bày được các phương pháp đánh giá. - Trình bày được cách xây dựng và thực hiện chương trình đánh giá	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	9.6 Nghiên cứu cách quản trị rủi ro tài chính trong thời đại ngày nay		- Trình bày được cách quản trị rủi ro tài chính trong thời đại ngày nay			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 10: Lượng giá chứng khoán.</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			
	10.1. Định nghĩa về giá trị. 10.2. Lượng giá chứng khoán. 10.3. Yếu tố gây khác biệt giữa các loại chứng khoán.		- Giới thiệu các vấn đề về lượng giá chứng khoán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính	0/10/0		CLO1			



	SV tự học ở nhà						
	10.4 Nghiên cứu cách đầu tư chứng khoán để có lợi nhuận.		- Trình bày được cách đầu tư chứng khoán để có lợi nhuận.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 11: Chi phí sử dụng vốn.</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			
	11.1. Chi phí sử dụng các loại vốn. 11.2. Chi phí vốn trung bình trọng. 11.3. Chi phí vốn biên tế.		- Trình bày các vấn đề về chi phí sử dụng vốn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	11.4 Nghiên cứu tầm quan trọng của việc tính toán chi phí sử dụng vốn và áp dụng nó như thế nào trong quản trị tài chính.		- Trình bày được tầm quan trọng của việc tính toán chi phí sử dụng vốn và áp dụng vào quản trị tài chính.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Nguyễn Văn Thuận	2009	Quản trị tài chính	Thống kê
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Trần Ngọc Thơ	2005	Tài chính Doanh nghiệp hiện đại	Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị tài chính doanh nghiệp	<a href="https://www.pace.edu.vn/vn/so-tay-doanh-tri/ChiTiet/1084/quan-tri-tai-chinh-doanh-">https://www.pace.edu.vn/vn/so-tay-doanh-tri/ChiTiet/1084/quan-tri-tai-chinh-doanh-</a>	2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 42. QUẢN TRỊ DỰ ÁN**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 041049	<b>1.2 Tên học phần:</b> QUẢN TRỊ DỰ ÁN
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> PROJECT MANAGEMENT
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Ngọc Oanh
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị dự án như: Tổng quan của quản trị dự án và sự liên kết của quản trị dự án với các chuyên ngành khác, mục tiêu và giới hạn của dự án, Mô hình tổ chức dự án, lập kế hoạch dự án, quản lý tiến độ và thời gian của dự án...

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản trị các dự án đầu tư như: tổng quan về quản lý dự án đầu tư; mô hình tổ chức và nhà quản lý dự án. Lập kế hoạch và phân phối nguồn lực cho dự án. Biết cách tính dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án; quản lý chất lượng dự án; giám sát và đánh giá dự án; quản lý rủi ro đầu tư.	PLO4-6

G2	Vận dụng được những kiến thức lý luận để thực hiện những bài tập, giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn để nắm chắc lý luận; đồng thời tập làm quen với vận dụng lý thuyết để xử lý tình huống thực tiễn, thuộc phạm vi quản lý dự án.	PLO5, 9-12
G3	Có kỹ năng phân tích, nhận dạng và đưa ra các quyết định về lĩnh vực quản lý dự án.	PLO6
G4	Làm rõ tầm quan trọng của công tác quản trị dự án đối với một tổ chức, một doanh nghiệp;	PLO4-6

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc trưng, mục tiêu, nội dung của quản trị dự án
CLO 2	Biết cách vận dụng các mô hình tổ chức dự án
CLO 3	Có khả năng lập kế hoạch dự án
CLO 4	Có khả năng tham gia quản lý thời gian và tiến độ dự án
CLO 5	Hiểu được quá trình phân phối các nguồn lực dự án
CLO 6	Có khả năng quản lý chi phí dự án
CLO 7	Có khả năng quản lý chất lượng dự án
CLO 8	Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H		M	M
CLO2				M					H		M	M
CLO3				L	L	M			M	M	M	M
CLO4				L	L				M	M	M	M
CLO5				L	L				M	M	M	M

CLO6						H			H	M	M	H
CLO7				L	L	M			M	M	M	M
CLO8				L	L				M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>L</b>	<b>L</b>	<b>L</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 7, 8	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. Tổng quan về quản trị dự án</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm, đặc trưng của dự án 1.2. Khái niệm, mục tiêu của quản lý dự án 1.3. Tác dụng quản lý dự án 1.4 Nội dung quản lý dự án		- Trình bày được nội dung chủ yếu về khái niệm, mục tiêu của quản trị dự án cũng như các nội dung quản lý dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.5. Phân biệt quản lý dự án với quá trình quản lý		- Phân biệt được quản lý dự án với quá trình quản	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần	

	sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.		lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.		- Học nhóm	tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. Mô hình tổ chức và các nhà quản lý dự án</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO2			
	2.1. Các mô hình tổ chức dự án 2.2. Cán bộ quản lý dự án		- Trình bày được các mô hình tổ chức quản lý một dự án cũng như cách điều hành một dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	<b>CHƯƠNG 3. Lập kế hoạch dự án</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung của kế hoạch dự án 3.2. Phân tách công việc		- Biết cách lập kế hoạch quản lý dự án trong đó chú trọng phần các yêu cầu cơ bản của quản lý dự án và tiến trình thực hiện dự án	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.2.3. Lập bảng chú giải cần thiết		- Lập được bảng chú giải cần thiết	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4. Quản lý thời gian và tiến độ dự án</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Mạng Công việc 4.2. Kỹ thuật tổng quan và đánh giá dự án và phương pháp đường găng. 4.3. Phương pháp biểu đồ Gantt		- Sử dụng thành thạo các công cụ để quản lý thời gian và tiến độ dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.3.3. Quan hệ giữa Pert và Gantt		- Trình bày được Quan hệ giữa Pert và Gantt			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5. Phân phối các nguồn lực dự án</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực 5.2. Biểu đồ điều chỉnh đều nguồn lực 5.3. Điều phối nguồn lực trên cơ sở thời gian dự trữ tối thiểu 5.4. Phân phối nguồn lực dự án khi bị hạn chế số lượng nguồn lực.		- Biết cách phân phối các nguồn lực cho một dự án	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.5. Phương hướng giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lực		- Vận dụng các phương hướng để giải quyết khi có tình trạng thiếu hụt nguồn lực.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6. Quản lý chi phí dự án.</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			
	6.1. Khái toán và dự toán chi phí công việc dự án 6.2. Quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí		- Trình bày được các khái toán và dự toán cho chi phí của dự án và mối quan hệ giữa chi phí với thời gian.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	<b>CHƯƠNG 7. Quản lý chất lượng dự án</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO7			A1.2.
	7.1. Khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng và ý nghĩa của quản lý chất lượng.		- Trình bày được nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	7.2. Nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án 7.3. Chi phí làm chất lượng				PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	7.4. Các công cụ quản lý chất lượng dự án		- Áp dụng được các công cụ quản lý chất lượng dự án	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 8. Quản lý rủi ro đầu tư</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO8			A1.3
	8.1. Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro 8.2. Chương trình quản lý rủi ro 8.3. Phương pháp đo lường rủi ro		- Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A2

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Từ Quang Phương	2014	Giáo trình Quản lý dự án	Đại học Kinh tế Quốc dân
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Văn Dung	2010	Giáo trình Quản trị dự án hiện đại	Tài chính
3	Harold Kerzner	2006	Project Management Case Studies	John Wiley & Sons

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**



Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Giúp sinh viên có thể độc lập thực hiện một đề án về quản trị kinh doanh.	PLO 2-12
G2	Giúp sinh viên ứng dụng các kiến thức quản trị kinh doanh vào một công việc cụ thể.	PLO2-12
G3	Có kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả	PLO10-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu biết các quy trình thực hiện một đề án quản trị kinh doanh.
CLO 2	Chủ động thực hiện các kế hoạch, công việc liên quan đến quản trị kinh doanh trong thực tế.
CLO 3	Biết cách phối hợp các nguồn lực để thực hiện một đề án lập về quản trị kinh doanh hiệu quả.
CLO 4	Viết hoàn thành 1 đề án theo mẫu
CLO 5	Có kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H	H	M	M							
CLO2		H	H	M	M	M	M	M	M			
CLO3				M	M	M	M	M	M			
CLO4				H	H					H	H	H
CLO5				H	H					H	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>H</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

#### 6. Phương thức tiến hành học phần

Đề án HP này tập trung vào việc tự nghiên cứu của sinh viên. Mỗi nhóm sinh viên lựa chọn cho mình một đề tài dựa trên các gợi mở của giảng viên hướng dẫn. Đề tài này sau đó phải được giảng viên hướng dẫn đồng ý trước lúc tiến hành nghiên cứu chính thức.

Đề án được thực hiện qua các bước:

1. Bước 1: Xác định tên đề tài và lý do lập đề án quản trị kinh doanh
2. Bước 2: Lập đề cương theo mẫu (GV cung cấp mẫu)
3. Bước 3: Tiến hành tập hợp thông tin cho đề án quản trị kinh doanh.
4. Bước 4: Viết báo cáo

Lưu ý: Các thông tin cần thiết cho một kế hoạch quản trị kinh doanh trong nhiều trường hợp phải được thu thập thông qua các dữ liệu quá khứ hoặc qua nghiên cứu thực tế. SV phải chứng minh được nguồn dữ liệu này là có thật.

## 7. Tài liệu học tập

1) Marketing plan: Bản phác thảo kế hoạch Marketing, MediaZ, Thế giới, 2019

2) Lập kế hoạch marketing hiệu quả, Rahit Bhargava, Phụ nữ, 2019

3) Hướng dẫn lập kế hoạch kinh doanh tại đây:

<http://articles.mplans.com/category/how-to-write-marketing-plan/>

4) Mẫu kế hoạch kinh doanh có thể tham khảo tại đây:

[http://www.mplans.com/sample\\_marketing\\_plans/](http://www.mplans.com/sample_marketing_plans/)

## 8. Đánh giá kết quả học tập HP này

### 1. Thuyết minh về cách đánh giá kết quả học tập

Sinh viên thực hiện đề án sẽ được đánh giá trên 3 loại hình:

#### 1) Thực hiện đề án

- Sinh viên được chia thành các nhóm, mỗi nhóm 2-4 người. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ làm một đề án riêng biệt.

#### 2) Báo cáo đề án

- Sinh viên sẽ nộp 1 quyển báo cáo cho đề án của mình. Báo cáo của SV sẽ được GV hướng dẫn chấm.

### 2. Bảng tóm tắt các hình thức đánh giá

Thành phần	Thời lượng	Tóm tắt biện pháp đánh giá	Trọng số	Thời điểm
Thành phần 1		Chất lượng đề án	50%	
Thành phần 2		Hình thức đề án	30%	
Thành phần 3		Bảo đảm tiến độ	20%	
Tổng			100%	

## 9. Phân công giảng dạy

- Giảng viên hướng dẫn: TS. Hà Kiên Tân

- Phòng làm việc: VP khoa QT

## 10. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Đầu đề bài giảng	Tài liệu tham khảo
1	SV LÊN LỚP GẶP GV – PHÒNG ĐÀO TẠO BỐ TRÍ PHÒNG. Giảng viên điều phối sẽ trực tiếp hướng dẫn: <input type="checkbox"/> Mục tiêu của đề án <input type="checkbox"/> Các bước thực hiện đề án <input type="checkbox"/> Định hướng chọn đề tài Hướng dẫn phân nhóm thực hiện đề án	
2	SV LÊN LỚP GẶP GV – PHÒNG ĐÀO TẠO BỐ TRÍ PHÒNG Giảng viên điều phối sẽ: <input type="checkbox"/> Thu nhận tên đề tài <input type="checkbox"/> Điều chỉnh tên đề tài hoặc hướng nghiên cứu <input type="checkbox"/> Giải đáp	
3	Sinh viên lập kế hoạch và đề cương nghiên cứu GV điều phối công bố danh sách GV hướng dẫn.	
4	Sinh viên gặp GV hướng dẫn và trình bày kế hoạch nghiên cứu, và đề cương nghiên cứu	
5	Tiến hành tập hợp thông tin. Trong suốt quá trình nghiên cứu, SV phải bảo đảm việc gặp GV ít nhất 2 tuần 1 lần	
6	SV xử lý thông tin, tiếp xúc với GV	
7	Viết báo cáo	
8	Nộp báo cáo trước	
9	<b>GV chấm báo cáo</b>	

## 11. Gợi ý một số đề tài

1. Chăm sóc khách hàng tại doanh nghiệp X: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.
2. Chuỗi giá trị của doanh nghiệp X: Thực trạng và giải pháp.
3. Giải pháp nâng cao quản trị nhân sự tại doanh nghiệp X.
4. Đổi mới phương thức/chính sách tuyển dụng nhân sự của DN X
5. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nhân sự doanh nghiệp X.
6. Giải pháp nâng cao hiệu quả phân bổ ngân sách marketing trong công ty X.
7. Giải pháp nâng cao sản lượng tiêu thụ tại công ty X.
8. Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu tại công ty X giai đoạn .....
9. Hoàn thiện công tác hoạch định chiến lược tại công ty X.
10. Hoạt động xúc tiến hỗn hợp của công ty X: Thực trạng và giải pháp.
11. Lập kế hoạch marketing của công ty X giai đoạn .....
12. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty X.
13. Một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp X trong xu thế hội nhập hiện nay.
14. Một số giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ của công ty X.
15. Nghiên cứu mức độ hài lòng của khách hàng tại doanh nghiệp X: Thực trạng và giải pháp.
16. Phân tích công tác định giá tại doanh nghiệp X: Thực trạng và giải pháp.
17. Quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại công ty X.
18. Quản trị tài chính tại doanh nghiệp X: Thực trạng và giải pháp.

19. Tác động của văn hóa doanh nghiệp đến kết quả hoạt động kinh doanh: Nghiên cứu tại doanh nghiệp X.
20. Tìm hiểu mức độ hài lòng của khách hàng khi sử dụng sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp X.
21. Ứng dụng ma trận SWOT hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp X.
22. Ứng dụng mô hình 5 lực lượng cạnh tranh của Michael Porter để phân tích thực trạng cạnh tranh của doanh nghiệp X.
23. Xây dựng chiến lược kinh doanh cho công ty X giai đoạn .....
24. Xây dựng chiến lược phát triển kênh phân phối tại công ty X trong giai đoạn .....

*Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019*  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 44. KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> QTKD02	<b>1.2 Tên học phần:</b> KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> ENTREPRENEURSHIP
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	Ths. Nguyễn Đăng Quang
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị marketing, quản trị chiến lược.
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Trang bị những lý thuyết cơ bản về khởi sự kinh doanh cho sinh viên: Môi trường kinh doanh, tổ chức, kỹ năng cần có của chủ doanh nghiệp; các phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự;

Đánh giá các dự án kinh doanh, tính khả thi của một dự án kinh doanh. Triển khai các hoạt động kinh doanh và trách nhiệm và những rủi ro thường gặp của các nhà khởi sự.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--	--------------------------

G1	Hiểu môi trường kinh doanh, những tố chất và kỹ năng cần có của các nhà khởi sự để tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh;	PLO4-6
G2	Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.	PLO5,6
G3	Áp dụng vào trong hoạt động kinh doanh thực tiễn của mình (Hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh)	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân tích được môi trường xung quanh như: môi trường vĩ mô, môi trường ngành, môi trường trong nội bộ các doanh nghiệp trên thị trường.
CLO 2	Áp dụng được các kiến thức, tố chất cũng như kỹ năng cần có của các nhà khởi sự doanh nghiệp
CLO 3	Phân tích được các ý tưởng cũng như các cơ hội kinh doanh tồn tại xung quanh chúng ta.
CLO 4	Vận dụng được qui trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội
CLO 5	Vận dụng được qui trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh
CLO 6	Vận dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh
CLO 7	Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M		L			H			
CLO2					M	L			H			



CLO3				M		H			H			
CLO4						H			H			
CLO5				M	L	H			H			
CLO6					L	H			H			
CLO7					H	H			H	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>			<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1. Tuần 2: Làm bài tập số 1			CLO 1,2	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Làm bài tập số 2		R2	CLO 4,5	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Kế hoạch khởi sự kinh doanh sơ bộ		R1	CLO 4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Nộp tiểu luận: Kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh			CLO 7	GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

☑ (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. Tổng quan về khởi sự kinh doanh</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh		- Hiểu được vai trò của doanh nhân đối với sự		- Thuyết trình, giảng	- Thảo luận nhóm	

	1.2. Doanh nhân trong nền kinh tế thị trường 1.3. Nhà khởi nghiệp và chủ doanh nghiệp.		phát triển của nền kinh tế		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tim hiểu những chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Hiểu vai trò của các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. Cơ hội kinh doanh và kế hoạch kinh doanh khởi sự</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO2, 3			A1
	2.1. Ý tưởng kinh doanh và lựa chọn ý tưởng kinh doanh. 2.2. Cơ hội và phương pháp nhận biết cơ hội kinh doanh 2.3. Đánh giá mức độ chắc chắn của cơ hội kinh doanh 2.4. Kế hoạch kinh doanh khởi sự		- Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh và nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Đưa ra 1 số ý tưởng kinh doanh - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1, 2,3			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh doanh từ ý tưởng kinh doanh mà SV đã ấp ủ trước đó		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3. Lựa chọn hình thức khởi sự và tạo lập doanh nghiệp</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO4, 5			A2
	3.1. Các hình thức khởi sự kinh doanh 3.2. Tạo lập doanh nghiệp mới khởi sự		- Hiểu được qui trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội - Hiểu qui trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Vẽ sơ đồ tư duy về các bước khởi tạo DN. Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4, 5			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh doanh từ ý tưởng kinh doanh		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>CHƯƠNG 4: Triển khai hoạt động kinh doanh</b>						A3
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO 6,7			
	4.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự 4.2. Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị 4.3. Marketing và mạng lưới bán hàng 4.4. Nguồn vốn đề khởi sự kinh doanh 4.5. Triển khai các hoạt động khác		- Hiểu và sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh - Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Lên kế hoạch sơ bộ các bước tiến hành kinh doanh. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh và tiến hành kinh doanh thử thực tế		- Vận dụng phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh và tiến hành kinh doanh thử trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	<b>FINAL EXAM</b>			<b>CLO 7</b>			<b>A4</b>

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				
[1]	Khởi nghiệp kinh doanh: Lý thuyết, quá trình, thực tiễn	Donald F. Kuratko; Lê Việt Hưng, Nguyễn Hoàng Kiệt, Bùi Thị Thanh (h.đ bản dịch)	Hồng Đức	2019
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
[2]	Cẩm nang khởi nghiệp kinh doanh: Đạt tới thành công bằng kế hoạch kinh doanh chuyên nghiệp	Thomas Kubr, Heinz Marchesi, Daniel Illar, Herman Keinhuis; Ngô Thế Vinh (dịch)	Dân trí	2017

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Entreprenership	<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Entrepreneurship">https://en.wikipedia.org/wiki/Entrepreneurship</a>	04/07/2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 45. QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA:QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: QTKD03</b>	<b>1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: BRAND MANAGEMENT</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Marketing căn bản
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về thương hiệu; cách thức xây dựng thương hiệu; thiết kế, đo lường thương hiệu; quản trị và phát triển thương hiệu trong quá trình kinh doanh.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu	PLO4
G2	Phân tích được những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu	PLO4,5
G3	Xây dựng được chiến lược phát triển thương hiệu	PLO 4, 6, 9-12

G4	Thực thi được một vài công đoạn trong chiến lược xây dựng thương hiệu	PLO5
----	---	------

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích được tầm quan trọng của tài sản thương hiệu
CLO 2	Định vị được thương hiệu
CLO 3	Thiết kế được các yếu tố thương hiệu
CLO 4	Hoạch định được chương trình marketing để xây dựng tài sản thương hiệu
CLO 5	Biết cách đo lường tài sản thương hiệu
CLO 6	Phân tích được cấu trúc thương hiệu
CLO 7	Xây dựng được chiến lược gắn thương hiệu
CLO 8	Có khả năng tham gia vào tiến trình xây dựng thương hiệu và thiết kế mở rộng chiến lược thương hiệu
CLO 9	Điều chỉnh chiến lược thương hiệu theo thời gian

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	L	H						
CLO2				M	M	H			H	M	M	
CLO3				L	M	H				M	M	
CLO4				H	H	H				M	H	L
CLO5				M	H	H					M	
CLO6				H	H	H					M	
CLO7				H	H	H					M	
CLO8				M	M	M				M	H	
CLO9				M	M	M				L	M	

<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>L</b>
-----------------	--	--	--	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO2	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 2, 4	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 8	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Thực hiện một số công cụ marketing để xây dựng tài sản thương hiệu		R2	CLO 8	- GV cho SV thử nghiệm thực hiện một số công cụ marketing.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về quản trị thương hiệu		R1	CLO2, 3, 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHDT.			CLO1, 5, 6, 7, 9	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1 TÀI SẢN THƯƠNG HIỆU ĐỊNH HƯỚNG KHÁCH HÀNG</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Thương hiệu. 1.2. Tài sản thương hiệu định hướng khách hàng. 1.3. Tài sản thương hiệu định hướng khách		- Trình bày khái niệm và các vấn đề liên quan đến thương hiệu - Phân tích tài sản thương hiệu định hướng khách		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

	hàng. 1.4. Tiến trình quản trị thương hiệu chiến lược.		hàng và tầm quan trọng của nó - Trình bày tiến trình quản trị thương hiệu		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1. Tìm hiểu về tầm quan trọng của thương hiệu thông qua các so sánh thực tế		- Trình bày được sự khác nhau giữa các sản phẩm được chào bán trên thị trường có và không có thương hiệu		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2			
	2.1. Định vị thương hiệu. 2.2. Tiến trình định vị thương hiệu. 2.3. Cập nhật định vị theo thời gian 2.4. Giá trị thương hiệu cốt lõi		- Trình bày khái niệm định vị thương hiệu - Trình bày và phân tích tiến trình định vị thương hiệu - Cập nhật định vị theo thời gian - Xây dựng giá trị thương hiệu cốt lõi		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	14/0/0		CLO2			
	2.1 Tìm hiểu định vị của một thương hiệu sản phẩm cụ thể trên thị trường		- Trình bày được định vị của một thương hiệu sản phẩm cụ thể trên thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: THIẾT KẾ CÁC YẾU TỐ THƯƠNG HIỆU</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO3			A1.1
	3. Các yếu tố thương hiệu  4. Thiết kế các yếu tố thương hiệu		- Trình bày các yếu tố thương hiệu - Phân tích tầm quan trọng và ý nghĩa của các yếu tố thương hiệu - Thiết kế các yếu tố thương hiệu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	14/0/0		CLO3			
	3.1 Tìm hiểu về các yếu tố thương hiệu của một thương hiệu cụ thể trên thị trường		- Trình bày được c các yếu tố thương hiệu của một thương hiệu cụ thể trên thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: MARKETING XÂY DỰNG TÀI SẢN THƯƠNG HIỆU.</b>						



4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4			A1.2
	4.1. Xây dựng tài sản thương hiệu bằng chương trình marketing. 4.2. Bầy tài sản thương hiệu bằng kiến thức thứ cấp.		- Trình bày về tiến trình xây dựng tài sản thương hiệu - Các phương thức bầy tài sản thương hiệu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4			
	- Hoạch định chương trình marketing để xây dựng tài sản thương hiệu		- Trình bày được chương trình marketing để xây dựng tài sản thương hiệu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Chương 5: ĐO LƯỜNG TÀI SẢN THƯƠNG HIỆU</b>							
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Hệ thống đo lường và quản trị tài sản thương hiệu 5.2. Phương pháp đo lường tài sản thương hiệu		- Trình bày về việc thiết lập hệ thống quản trị tài sản thương hiệu, các phương pháp đánh giá giá trị tài sản thương hiệu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO1, 5			
	5.1 Tìm hiểu về giá trị của một số thương hiệu trên thị trường		- Báo cáo được giá trị của một số thương hiệu trên thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Chương 6: CẤU TRÚC THƯƠNG HIỆU</b>							
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6, 7			A1.3
	6.1. Cấu trúc thương hiệu 6.2. Chiến lược gắn thương hiệu		- Trình bày cấu trúc thương hiệu của doanh nghiệp - Thiết kế tiến trình và các chiến lược gắn thương hiệu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6, 7			
	6.3. Tìm hiểu các chiến lược gắn thương hiệu của một số doanh nghiệp trên thị trường		- Trình bày được các chiến lược gắn thương hiệu của một số doanh nghiệp trên thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: MỞ RỘNG THƯƠNG HIỆU</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO8			
	7.1. Mở rộng thương hiệu. 7.2. Tiến trình thiết kế chiến lược mở rộng thương hiệu.		- Trình bày các khái niệm về mở rộng thương hiệu, tiến trình thiết kế chiến lược mở rộng thương hiệu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	060/0		CLO8, 9			
	7.3. Tìm hiểu về quá trình phát triển của một thương hiệu qua thời gian		- Trình bày được quá trình phát triển của một thương hiệu qua thời gian			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN THƯƠNG HIỆU</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO9			A2
	8.1. Duy trì và phát triển tài sản thương hiệu theo thời gian. 8.2. Phát triển tài sản thương hiệu toàn cầu.		- Giới thiệu về chiến lược củng cố, hồi sinh và điều chỉnh danh mục thương hiệu phù hợp với những thay đổi của môi trường marketing theo thời gian, phát triển thương hiệu toàn cầu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO8, 9			
	8.3. Tìm hiểu về các thương hiệu toàn cầu		- Trình bày được một số thông tin liên quan của các thương hiệu toàn cầu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	<b>FINAL EXAM</b>			CLO1-9			A4

**(\*) Ghi chú:**

☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- ☐ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☐ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Phạm Thị Lan Hương	2014	Giáo trình Quản trị thương hiệu	Tài chính
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Bùi Văn Quang	2015	Quản trị thương hiệu	Lao động - Xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Chiến lược thương hiệu	<a href="https://www.brandsvietnam.com/keyword/252-chien-luoc-thuong-hieu">https://www.brandsvietnam.com/keyword/252-chien-luoc-thuong-hieu</a>	23/9/2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 46. QUẢN TRỊ BÁN HÀNG**

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA:QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: QTKD**

**Mã số: 7340101**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: QTKD04</b>	<b>1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ BÁN HÀNG</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: Selling and Sales Management</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Tăng Thị Lưu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Marketing căn bản
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Đây là HP tự chọn cho chuyên ngành quản trị kinh doanh. HP cung cấp những khái niệm cơ bản về bán hàng đến những kiến thức chuyên sâu về quản trị bán hàng tại các doanh nghiệp. Qua môn học, người học sẽ có được các kỹ năng xây dựng kế hoạch bán hàng, tổ chức bán hàng hiệu quả và sử dụng các công cụ đánh giá hệ thống bán hàng.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	<b>Giải thích và tóm tắt</b> các nội dung trong quy trình hoạt động bán	PLO5

	hàng và quản trị bán hàng của một tổ chức kinh doanh.	
G2	<b>Áp dụng</b> quy trình hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng cho để thiết lập được các hoạt động bán hàng, xây dựng mục tiêu bán hàng, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo các chính sách động viên và hệ thống đánh giá bán hàng cho một doanh nghiệp cụ thể. <b>Giải quyết</b> các tình huống quản trị bán hàng cụ thể.	PLO4,5,6
G3	<b>Tổ chức làm việc nhóm để viết báo cáo</b> về hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng của một doanh nghiệp cụ thể và <b>giải quyết và lập kế hoạch</b> quản trị bán hàng dựa trên dữ liệu đã thu thập được.	PLO4, 11
G4	<b>Tích cực tham gia</b> thảo luận trên lớp và các hoạt động nhóm	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	<b>Thảo luận</b> các khái niệm: bán hàng, quản trị bán hàng, kênh bán hàng, dịch vụ bán hàng, mục tiêu bán hàng, cơ cấu lực lượng bán hàng, quy mô lực lượng bán hàng
CLO 2	<b>Giải thích</b> quy trình hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng: thiết lập hoạt động bán hàng, xây dựng mục tiêu bán, tổ chức lực lượng và cơ cấu bán hàng, đánh giá bán hàng
CLO 3	<b>Thảo luận</b> về các hoạt động quản trị bán hàng cụ thể trong một doanh nghiệp
CLO 4	<b>Phác thảo</b> quy trình hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng cho một doanh nghiệp .
CLO 5	<b>Thiết lập</b> mục tiêu, ngân sách bán hàng và hoạt động bán hàng cho một doanh nghiệp.
CLO 6	<b>Xây dựng</b> cơ cấu tổ chức bán hàng hàng, quy mô lực lượng bán hàng cho một doanh nghiệp, quy trình tuyển dụng, đào tạo, động viên và phương pháp đánh giá bán hàng.

CLO 7	<b>Xác định</b> nhiệm vụ và quy trình làm việc của nhóm, nhiệm vụ của các thành viên; <b>Lựa chọn</b> doanh nghiệp và <b>lập kế hoạch</b> hoạt động của nhóm để nghiên cứu về quy trình quản trị bán hàng của doanh nghiệp.
CLO 8	<b>Thực hiện</b> nghiên cứu hoạt động quản trị bán hàng của doanh nghiệp
CLO 9	Tham gia <b>thảo luận</b> đưa ra các phương án khả thi và ra quyết định của nhóm về các giải pháp trong một tình huống quản trị cụ thể dựa trên thông tin đã nghiên cứu và các giả định thị trường được đặt ra.
CLO 10	<b>Lập kế hoạch</b> các khâu trong quá trình quản trị bán hàng cho tình huống đã nghiên cứu.
CLO 11	<b>Thảo luận</b> các khái niệm: bán hàng, quản trị bán hàng, kênh bán hàng, dịch vụ bán hàng, mục tiêu bán hàng, cơ cấu lực lượng bán hàng, quy mô lực lượng bán hàng
CLO 12	<b>Làm Báo cáo và thuyết trình</b> về mô hình quản trị bán hàng và giải quyết tình huống.
CLO 13	<b>Tích cực tham</b> gia thảo luận trên lớp và các hoạt động nhóm

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H	H	H			M	M	M	M
CLO2				H	H	H			M	M	M	M
CLO3				H	H	H			M	M	M	M
CLO4				H	H	H			M	M	M	M

CLO5				H	H	H			M	M	M	M
CLO6				H	H	H			M	M	M	M
CLO7				M	M	M			H	H	H	H
CLO8				M	M	M			H	H	H	H
CLO9				M	M	M			H	H	H	H
CLO10				M	M	M			H	H	H	H
CLO11				M	M	M			H	H	H	H
CLO12				M	M	M			H	H	H	H
CLO13				M	M	M			H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>			<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra HP-CLOs	Tỷ lệ
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Thảo luận tình huống trên lớp	CLO 1-7	Vắng một buổi trừ 5% A1.2
	A1.2 Bài báo cáo ngắn sau mỗi buổi học (nộp vào buổi học sau)		20%
	A1.3. Bài thuyết trình theo nhóm về quản trị bán hàng của một doanh nghiệp.	CLO 1-12	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Bài thi viết kết thúc học phần.	CLO 1-13	60%

- ☐ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☐ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: TỔNG</b>						

	<b>QUAN VỀ QUẢN TRỊ BÁN HÀNG</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1-7			
	<b>1.1. Hoạt động bán hàng</b> 1.1.1. Bản chất và vai trò của hoạt động bán hàng 1.1.2. Đặc điểm của hoạt động bán hàng hiện đại 1.1.3. Phân loại hoạt động bán hàng 1.1.4. Quy trình bán hàng <b>1.2. Quản trị bán hàng</b> 1.2.1. Bản chất và vai trò của quản trị bán hàng 1.2.2. Mối liên hệ giữa bán hàng và marketing 1.2.3. Quy trình quản trị bán hàng		- Trình bày khái niệm và các vấn đề liên quan đến bán hàng - Phân tích hoạt động bán hàng và tầm quan trọng của nó - Trình bày quy trình bán hàng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1-7			
	1.3. Vấn đề đạo đức trong bán hàng và quản trị bán hàng		- Trình bày được vấn đề đạo đức trong bán hàng		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC BÁN HÀNG</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2-11			
	<b>2.1. Chiến lược bán hàng trong mối quan hệ với chiến lược doanh nghiệp</b> 2.1.1. Chiến lược doanh nghiệp và quy trình lập chiến lược 2.1.2. Thiết lập chiến		- Trình bày chiến lược doanh nghiệp và quy trình lập chiến lược - Trình bày một số chiến lược bán hàng - Giải thích vai trò của hoạch định mục tiêu bán hàng; - Phân tích các cấp độ hoạch định mục tiêu bán hàng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	



	<p>lược marketing</p> <p>2.1.3. Vị trí của chiến lược bán hàng trong chiến lược marketing</p> <p>2.1.4. Một số chiến lược bán hàng</p> <p><b>2.2. Hoạch định mục tiêu bán hàng</b></p> <p>2.2.1. Vai trò của hoạch định mục tiêu bán hàng</p> <p>2.2.2. Các cấp độ hoạch định mục tiêu bán hàng</p> <p>2.2.3. Phương pháp hoạch định mục tiêu bán hàng</p>						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	14/0/0		CLO2-5			
	<p><b>2.3. Hoạch định ngân sách bán hàng</b></p> <p>2.3.1. Mục đích hoạch định ngân sách bán hàng</p> <p>2.3.2. Phương pháp hoạch định và phân bổ ngân sách bán hàng</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được mục đích hoạch định ngân sách bán hàng</li> <li>- Trình bày được phương pháp hoạch định và phân bổ ngân sách bán hàng</li> </ul>	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
	<b>CHƯƠNG 3 : THIẾT LẬP HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO3-7			A1.1
	<p><b>3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động bán hàng</b></p> <p>3.1.1. Các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài doanh nghiệp</p> <p>3.1.2. Hành vi mua hàng của khách hàng tiêu dùng</p> <p>3.1.3. Hành vi mua hàng</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài doanh nghiệp;</li> <li>- Đánh giá hành vi mua hàng của khách hàng tiêu dùng;</li> <li>- Phân tích hành vi mua hàng của khách hàng tổ chức.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 3</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	của khách hàng tổ chức						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	14/0/0		CLO3-9			
	<b>3.2. Thiết lập hoạt động kênh bán hàng</b> 3.2.1. Các loại kênh bán hàng và tiêu chí lựa chọn 3.2.2. Dịch vụ trong bán hàng 3.2.3. Quảng bá trong hoạt động bán hàng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích các loại kênh bán hàng và tiêu chí lựa chọn</li> <li>- Trình bày các dịch vụ trong bán hàng</li> <li>- Phân tích việc quảng bá trong hoạt động bán hàng</li> </ul>	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG BÁN HÀNG</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO5-9			A1.2
	<b>4.1. Tổ chức cơ cấu bán hàng</b> 4.1.1. Cơ cấu theo khách hàng 4.1.2. Cơ cấu theo địa bàn 4.1.3. Cơ cấu theo sản phẩm <b>4.2. Xác định quy mô lực lượng bán hàng</b> 4.2.1. Cơ sở xác định quy mô 4.2.2. Phương pháp xác định quy mô lực lượng bán hàng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cơ cấu theo khách hàng;</li> <li>- Giải thích cơ cấu theo địa bàn</li> <li>- Phân tích cơ cấu theo sản phẩm</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 4</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2-8			
	<b>4.3. Xây dựng chính sách lương nhân viên bán hàng</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày mục đích xây dựng chính sách lương</li> <li>- Giải thích một số kiểu chính sách lương bán hàng</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	4.3.1. Mục đích xây dựng chính sách lương 4.3.2. Một số kiểu chính sách lương bán hàng						
	<b>CHƯƠNG 5: TUYỂN DỤNG – ĐÀO TẠO VÀ ĐỘNG VIÊN LỰC LƯỢNG BÁN HÀNG</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2-8			A3
	<b>5.1. Tuyển dụng nhân sự</b> 5.1.1. Tầm quan trọng của tuyển dụng 5.1.2. Chuẩn bị bản mô tả và yêu cầu công việc 5.1.3. Thực hiện tuyển dụng nhân sự bán hàng <b>5.2. Đào tạo</b> 5.2.1. Đào tạo nhân sự bán hàng 5.2.3. Đào tạo kênh phân phối		- Trình bày tầm quan trọng của tuyển dụng - Chuẩn bị viết bản mô tả và yêu cầu công việc - Trình bày quy trình tuyển dụng nhân sự bán hàng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2-7			
	<b>5.3. Động viên</b> 5.2.1. Chính sách động viên nhân viên bán hàng 5.2.2. Chính sách động viên kênh phân phối		- Báo cáo được giá trị của một số thương hiệu trên thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6: ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ BÁN HÀNG</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2-12			A1.3
	<b>6.1. Quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động bán</b>		- Trình bày các tiêu chuẩn đánh giá - Trình bày Hệ thống	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận	

	<b>hàng</b> <b>6.2. Mục đích hoạt động đánh giá</b> <b>6.3. Thiết lập tiêu chuẩn đánh giá và thu thập thông tin</b> 6.3.1. Thiết lập tiêu chuẩn đánh giá 6.3.2. Hệ thống giám sát bán hàng 6.3.3. Hệ thống báo cáo bán hàng		giám sát bán hàng - Phân tích Hệ thống báo cáo bán hàng		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2-12			
	<b>6.4. Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động bán hàng</b> 6.4.1. Đánh giá định lượng 6.4.2. Đánh giá định tính		- Phân tích Đánh giá định lượng - Phân tích Đánh giá định tính			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	James M. Comer	2008	Quản trị bán hàng	Hồng Đức
2	Trần Đình Hải	2005	Bán hàng và quản trị bán hàng	Thống kê
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
3	Lê Đăng Lãng	2007	Kỹ năng và quản trị bán hàng	Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị bán hàng	<a href="http://www.marketingchienluoc.com/">http://www.marketingchienluoc.com/</a>	23/9/2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 47. THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> QTKD 05	<b>1.2 Tên học phần:</b> THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> E-Commerce
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Cao Văn On
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương, marketing căn bản
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần Thương mại điện tử chứa đựng những nội dung lý thuyết như: tổng quan về TMĐT; những cơ sở hạ tầng của TMĐT như hạ tầng kinh tế xã hội, pháp lý; cơ sở dữ liệu và an ninh mạng của TMĐT; hoạt động TMĐT giữa các loại chủ thể có liên quan; marketing và thanh toán trong TMĐT;...

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị, thương mại điện tử, marketing online	PLO4
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về marketing online, thực hiện xây dựng và triển khai một hoạt động	PLO4

	thương mại điện tử cho doanh nghiệp	
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.	PLO9-12
G4	Khả năng thiết kế, tính toán và quản lý các dự án về marketing online	PLO4,5,6

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm về thương mại điện tử, cơ sở hạ tầng pháp lý của thương mại điện tử,
CLO 2	Biết cách lập kế hoạch xây dựng dự án thương mại điện tử cho doanh nghiệp
CLO 3	Có khả năng tham gia vào dự án marketing online cho sản phẩm
CLO 4	Có khả năng xây dựng được website và cơ sở dữ liệu bán hàng chuyên nghiệp
CLO 5	Hiểu được hoạt động thương mại điện tử B2C
CLO 6	Phân biệt được ưu điểm và nhược điểm của marketing online và marketing truyền thống
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác
CLO 8	Vận dụng thành thạo các công cụ của marketing online

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H		M	M
CLO2				M					H		M	M
CLO3				L	L	M			M	M	M	M
CLO4				L	L				M	M	M	M

CLO5				L	L				M	M	M	M
CLO6						H			H	M	M	H
CLO7				L	L	M			M	M	M	M
CLO8				L	L				M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>L</b>	<b>L</b>	<b>L</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	30%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 1,2,3,6,7	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	70%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm và đặc trưng của thương mại điện tử. 1.2. Sự khác biệt của thương mại điện tử và thương mại truyền thống. 1.3. Lợi ích và tác động của thương mại điện tử. 1.4. Các điều kiện phát triển thương mại điện tử.		- Hiểu được Khái niệm và đặc trưng của thương mại điện tử. - Phân biệt Sự khác biệt của thương mại điện tử và thương mại truyền thống. - Nắm được Lợi ích và tác động của thương mại điện tử. - Nêu được Các điều kiện phát triển thương mại điện tử.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	



			từ.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.5. Các mô hình thương mại điện tử.		- Tìm hiểu các mô hình thương mại điện tử	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2: CƠ SỞ HẠ TẦNG KINH TẾ XÃ HỘI CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	2.1. Khái niệm và vai trò của cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội trong hoạt động thương mại điện tử 2.2. Những yếu tố kinh tế xã hội ảnh hưởng tới thương mại điện tử 2.3. Những yêu cầu về hạ tầng cơ sở kinh tế xã hội cho thực hiện thương mại điện tử 2.4. Tạo lập môi trường kinh tế xã hội cho thực hiện thương mại điện tử		- Hiểu được Khái niệm và vai trò của cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội trong hoạt động thương mại điện tử - Ứng dụng được những yêu cầu về hạ tầng cơ sở kinh tế xã hội cho thực hiện thương mại điện tử	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	2.5. Hạ tầng cơ sở kinh tế xã hội cho phát triển thương mại điện tử ở nước ta		- Hiểu được hạ tầng cơ sở kinh tế xã hội cho phát triển thương mại điện tử ở nước ta	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG PHÁP LÝ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Một số vấn đề pháp lý liên quan đến thương mại điện tử  3.2. Luật mẫu của UNCITRAL và luật giao dịch điện tử của một số quốc gia trên thế giới			-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	3.3. Các văn bản pháp quy về giao dịch điện tử tại Việt Nam		- Liệt kê được một số văn bản pháp lý về giao dịch thương mại điện tử tại VN			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: CƠ SỞ MẠNG CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>						

4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	4.1. Mạng máy tính 4.2. Internet 4.3. Intranet		- Hiểu được lịch sử ra đời và phát triển của mạng Internet	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	4.4. Extranet		- Phân biệt được mạng Intranet và Extranet	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: TRANG MẠNG VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A3
	5.1. Cấu trúc cơ sở của thương mại điện tử 5.2. Trang mạng 5.3. Cơ sở dữ liệu		- Phân tích được cấu trúc cơ sở của thương mại điện tử	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	5.4. Cơ sở dữ liệu khách hàng		- Tạo được cơ sở dữ liệu khách hàng	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: AN NINH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO2			
	6.1. Vấn đề an ninh cho các hệ thống thương mại điện tử 6.2. Các khía cạnh của an ninh thương mại điện tử 6.3. Những nguy cơ đe dọa an ninh thương mại		- Phân tích được tầm quan trọng của an ninh TMĐT	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	

	điện tử						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	6.4. Một số giải pháp công nghệ đảm bảo an ninh trong thương mại điện tử		- Phân tích được Một số giải pháp công nghệ đảm bảo an ninh trong thương mại điện tử	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI TIÊU DÙNG (B2C)</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO5			A1.2.
	7.1. Thương mại điện tử B2C 7.2. Mô hình thương mại điện tử B2C 7.3. Các công cụ hỗ trợ khách hàng khi mua hàng trực tuyến		- Hiểu rõ được phương thức hoạt động của mô hình TMĐT B2C	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	7.4. Dịch vụ khách hàng và quản trị quan hệ khách hàng		- Biết cách quản trị dịch vụ khách hàng	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ DOANH NGHIỆP (B2B)</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO5			A1.3
	8.1. Khái niệm và đặc điểm thương mại điện tử B2B 8.2. Các phương thức thương mại điện tử B2B 8.3. Xây dựng hệ thống thương mại điện tử B2B		- Hiểu rõ được phương thức hoạt động của mô hình TMĐT B2C	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					

	<b>Chương 9: SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO3			A1.3
	9.1. Khái quát về sàn giao dịch thương mại điện tử 9.2. Các phương thức giao dịch tại sàn giao dịch thương mại điện tử		- Tham gia kinh doanh trên sàn thương mại điện tử	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	<b>Chương 10: MARKETING ĐIỆN TỬ</b>						
10	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO6			A1.3
	10.1. Marketing trong thời đại công nghệ thông tin và thương mại điện tử 10.2. Nghiên cứu thị trường trên Internet 10.3. Quảng cáo trên Internet		- Phân biệt được sự khác nhau của Marketing online và marketing truyền thống - Biết cách nghiên cứu thị trường trên Internet		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	10.4. Marketing B2B và B2C		- Phân biệt được Marketing B2B và B2C	-	-		
	<b>Chương 11: THANH TOÁN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>						
11	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0	-	CLO6			A1.3
	11.1. Từ hệ thống thanh toán truyền thống tới hệ thống thanh toán điện tử 11.2. Thanh toán điện tử 11.3. Các hệ thống thanh toán điện tử cơ bản		- Trình bày được cách thức và quy trình thanh toán điện tử - Liệt kê được các hệ thống thanh toán điện tử thông dụng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Làm bài tập số 10 - Thảo luận nhóm	-

					xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	<b>Chương 12: CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ</b>						
12	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO1			A1.3
	12.1. Chính phủ điện tử  12.2. Tính tất yếu của chính phủ điện tử		- Trình bày được tính tất yếu của chính phủ điện tử	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 11 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	<b>CHƯƠNG 13: CÁC ỨNG DỤNG KHÁC CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>						
13	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO8			A1.3
	13.1. Dịch vụ du lịch trực tuyến  13.2. Dịch vụ việc làm trực tuyến  13.3. Thương mại di động (M-COMMERCE)		- Ứng dụng được các công cụ của Marketing online để vào hoạt động quảng bá sản phẩm	-	-		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	13.4. Xuất bản trực tuyến		- Biết cách xuất bản trực tuyến	-	-		
Theo lịch thi	<b>FINAL EXAM</b>			CLO1, 2,3,4			A2

**(\*) Ghi chú:**

- ☐ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☐ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☐ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	PGS. TS. NGŨT. Nguyễn Văn Hồng, TS. Nguyễn Văn Thoan	2013	Giáo trình Thương mại điện tử căn bản	Bách khoa - Hà Nội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thương mại điện tử	<a href="http://vneconomy.vn/top-10-san-thuong-mai-dien-tu-dong-nam-a-phan-nua-thuoc-ve-viet-nam-20190907091005795.htm">http://vneconomy.vn/top-10-san-thuong-mai-dien-tu-dong-nam-a-phan-nua-thuoc-ve-viet-nam-20190907091005795.htm</a>	04/07/2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 48. LOGISTICS**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> QTKD 06	<b>1.2 Tên học phần:</b> QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> LOGISTICS
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vĩ mô
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu, cũng cách thức hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá trong doanh nghiệp.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--	-----------------------------

G1	Phân tích được sự cần thiết của QT chuỗi cung ứng, các nhân tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp có ảnh hưởng đến quá trình quản trị sản xuất và tác nghiệp, xu hướng phát triển của QT chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh hiện đại.	PLO4
G2	Hiểu được sự cần thiết và qui trình tiến hành các hoạt động QT chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp (dự báo nhu cầu sản phẩm, quản trị nguyên vật liệu, quản trị hàng dự trữ)	PLO4-6
G3	Áp dụng được các phương pháp xử lý các vấn đề về QT chuỗi cung ứng (dự báo nhu cầu sản phẩm, quản trị nguyên vật liệu, quản trị hàng dự trữ) vào vận hành của một doanh nghiệp cụ thể.	PLO4-6
G4	Phân tích và lựa chọn được các giải pháp tối ưu về các vấn đề QT chuỗi cung ứng (dự báo nhu cầu sản phẩm, quản trị nguyên vật liệu, quản trị hàng dự trữ) đối với một doanh nghiệp cụ thể.	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích được những kiến thức nền tảng về chuỗi cung ứng, hiểu rõ giá trị và vai trò chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
CLO 2	Đánh giá công nghệ thông tin hiện có, xu hướng công nghệ thông tin mới và hiểu rõ cách thức ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình chuỗi cung ứng.
CLO 3	Thực hiện được các hoạt động liên quan trong quy trình sản xuất và phân phối sản phẩm.
CLO 4	Áp dụng được các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng.
CLO 5	Sử dụng tốt tiếng Anh chuyên ngành phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai. Sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm thông dụng (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint...)
CLO 6	Có ý thức học tập đúng đắn, khả năng làm việc nhóm, và phong cách làm việc nghiêm túc.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)



Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H	M	L			M	H	H	M
CLO2				M	L	L			H	M	M	M
CLO3				H	M	L			M	M	H	M
CLO4				L	M	M			H	H	M	M
CLO5				H	M	M			M	H	M	M
CLO 6				L	M	M			M	M	H	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 2	30%		CLO 1,2	- SV nghiên cứu trước Chương 2,3 trong giáo trình, ôn lại nội dung chương 1
		A1.2. Tuần 5: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,2	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Làm bài tập số 5		R2	CLO 5	- SV nghiên cứu trước Chương 5 trong giáo trình
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sử dụng công cụ thống kê đo lường hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng		R1	CLO 6,7,8	- SV nghiên cứu trước Chương 6 trong giáo trình
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm, tự luận.			CLO 11	

☑ (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng						

1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái quát về quản trị chuỗi cung ứng (scm)</li> <li>2. Lịch sử phát triển của quản trị chuỗi cung ứng</li> <li>3. Những vấn đề chính trong quản trị chuỗi cung ứng</li> </ol>		- Hiểu được nền tảng về chuỗi cung ứng, hiểu rõ giá trị và vai trò chuỗi cung ứng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
	<b>CHƯƠNG 2. Chiến lược hậu cần và xây dựng kế hoạch cung ứng</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO2, 4			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng</li> <li>2.2. Chiến lược hậu cần</li> <li>2.3. Lập kế hoạch cung ứng</li> </ol>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được kiến thức và kỹ năng quản lý các hoạt động liên quan trong quy trình sản xuất và phân phối sản phẩm.</li> <li>- Tiếp cận các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 1: lập chuỗi cung ứng</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Lập kế hoạch hậu cần cho 1 doanh nghiệp giả định		- Vận dụng mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng để lập kế hoạch cung ứng		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3. Tổ chức sản xuất và thiết kế mạng lưới phân phối</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO2			A1.1
	<ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Tổ chức sản xuất</li> <li>3.2. Các kỹ thuật tối ưu hoá mạng lưới</li> <li>3.3. Hệ thống kéo, đẩy và kéo - đẩy</li> <li>3.4. Các chiến lược phân phối</li> </ol>		- Hiểu công nghệ thông tin hiện có, xu hướng công nghệ thông tin mới và hiểu rõ cách thức ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình chuỗi cung ứng.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 2: Tổ chức sản xuất</li> <li>Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	Ứng dụng trò chơi mô phỏng: Dự báo – Sản xuất		- Vận dụng được các mô hình mô phỏng và thuật toán tối ưu		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4. Quản trị tồn kho và phân tán rủi ro</b>						

4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	9/1/0		CLO4			A1.2
	4.1. Quản trị tồn kho 4.2. Các mô hình tồn kho 4.3. Các cơ hội đặt hàng nhiều lần 4.4. Phân tán rủi ro		- Nắm được kiến thức và kỹ năng quản lý các hoạt động liên quan trong quy trình sản xuất và phân phối sản phẩm. - Tiếp cận các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Quản trị tồn kho - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Áp dụng trò chơi mô phỏng: Tồn kho – sản xuất		- Vận dụng được các mô hình quản trị tồn kho		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5. Quản trị chuỗi cung ứng tích hợp</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO2			
	5.1. Hiệu ứng Bullwhip (roi da) 5.2. Các xu hướng hiện đại trong quản trị chuỗi cung ứng 5.3. Tích hợp chuỗi cung ứng bên trong tổ chức 5.4. Tích hợp dọc bên trong tổ chức 5.5. Đảm bảo việc tích hợp	3	- Hiểu được bản chất công việc của người lãnh đạo - Phân tích được vai trò của nhà lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4: Lập kế hoạch chuỗi cung ứng tích hợp - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Mô phỏng hệ thống Bullwhip trên website		- Hiểu được hiệu ứng Bullwhip từ các mô hình xây dựng sẵn trên website		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6. Công nghệ thông tin &amp; chuỗi cung ứng</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO2			A2
	6.1. Hệ thống thông tin hỗ trợ chuỗi cung ứng 6.2. E-business và tích hợp chuỗi cung ứng		- Nắm được các học thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 5: Sử dụng hệ thống thông tin trong quản trị	

			- Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	tồn kho - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Trò chơi mô phỏng: Website		- Hệ thống thông tin trong hỗ trợ quản trị chuỗi cung ứng		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 7. Đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO2			A3
	7.1. Mô hình tương quan thị trường – chuỗi cung ứng 7.2. Đo lường hiệu quả thị trường 7.3. Khung đo lường hiệu quả		- Nắm được các học thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo - Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6: Dùng công cụ thông kê đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Trò chơi mô phỏng mô hình tương quan thị trường – chuỗi cung ứng		- Đo lường được hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	<b>FINAL EXAM</b>			CLO5			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				
[1]	Giáo trình quản trị Logistics	GS.TS. Đặng Đình Đào, PGS.TS. Trần Văn Bảo, TS. Phạm Cảnh Huy, TS. Đặng Thị Thúy Hồng	Tài chính	2018
<b>Tài liệu tham khảo</b>				

[2]	Quản trị chuỗi cung ứng 4.0	Nguyễn Đức Dũng (dịch giả)	Thế giới	2019
-----	-----------------------------	----------------------------	----------	------

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Operations & Supply Chain Management	<a href="http://mgt.buffalo.edu/career-resource-center/students/preparation/job-market-research-tools/business-company/functional-area-resources/supply-chains-operations-management.html">http://mgt.buffalo.edu/career-resource-center/students/preparation/job-market-research-tools/business-company/functional-area-resources/supply-chains-operations-management.html</a>	04/07/2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

# ĐCCT HP 49. NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần: 051082</b>	<b>1.2 Tên học phần: NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: LEADERSHIP</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, Quản trị nhân lực
- Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

Mục tiêu của học phần này nhằm giúp người học nắm vững những khái niệm về lãnh đạo và phát triển những hiểu biết và kỹ năng về lãnh đạo cho bản thân mình, nhận ra các bối cảnh lãnh đạo khác nhau với các quan niệm, mô hình và lý thuyết phù hợp nhằm làm cho công tác lãnh đạo trong doanh nghiệp hiệu quả.

Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản về phẩm chất, kỹ năng, bản chất và vai trò của nhà lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo hiệu quả, quyền lực và sự ảnh hưởng cũng như các tình huống lãnh đạo thực tế được thảo luận để trao đổi và phát triển kỹ năng lãnh đạo

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--	-----------------------------

G1	Hiểu được khái niệm, ý nghĩa; bản chất công việc và vai trò của lãnh đạo, các cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo và phân tích được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo	PLO9,10
G2	Giải thích được quyền lực và sự ảnh hưởng, vận dụng các chiến lược ảnh hưởng trong thực tế, các phong cách lãnh đạo, sự giống và khác nhau giữa các mô hình lãnh đạo	PLO11,12
G3	Vận dụng được cách lãnh đạo sự thay đổi trong tổ chức	PLO11,12
G4	Ứng dụng kiến thức trong môn học vào giải quyết các tình huống lãnh đạo trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân tích được sự khác nhau giữa nhà lãnh đạo và nhà quản trị
CLO 2	Phân tích bản chất công việc và vai trò của người lãnh đạo
CLO 3	Giải thích được cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo
CLO 4	Nêu được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo
CLO 5	Phân tích khái niệm, các đặc điểm cơ sở của quyền lực và việc áp dụng các cơ sở này trong việc tạo quyền lực cho người lãnh đạo
CLO 6	Trình bày được nội dung, ưu nhược điểm và điều kiện áp dụng các chiến lược gây ảnh hưởng
CLO 7	Phân tích các học thuyết lãnh đạo; ưu nhược điểm và điều kiện nên áp dụng từng loại phong cách lãnh đạo.
CLO 8	Nêu được các loại thay đổi có thể xảy ra trong tổ chức
CLO 9	Phân tích được các lý thuyết về sự thay đổi
CLO 10	Phân tích được các hoạt động nhà lãnh đạo phải làm để có thể lãnh đạo sự thay đổi
CLO 11	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng lãnh đạo trong giải quyết (phân tích và đề xuất giải pháp) các tình huống thực tế của doanh nghiệp, cụ thể như sau: phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; tạo lập quyền lực và tạo ảnh hưởng; phong cách lãnh đạo; lãnh đạo sự đổi mới

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									M	M	M	H
CLO2									M	M	M	H
CLO3									M	M	M	H
CLO4									M	M	M	H
CLO5									M	M	M	H
CLO6									M	M	M	H
CLO7									M	M	M	H
CLO8									M	M	M	H
CLO9									M	M	M	H
CLO10									M	M	M	H
CLO11									M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>									<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,2	- GV cho SV đóng vai trong các tình huống cụ thể
		A1.2. Tuần 5: Làm bài tập số 5	30%		CLO 1,2	
		A1.3. Tuần 6: Kiểm tra viết trên lớp	40%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Khả năng áp dụng các chiến lược gây ảnh hưởng		R2	CLO 5	- GV cho SV đóng vai trong các tình huống cụ thể
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Áp dụng các kiến thức, kỹ năng lãnh đạo trong giải quyết (phân tích và đề xuất giải pháp) các tình huống thực tế của doanh nghiệp		R1	CLO 6,7,8	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 11	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.



## 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. Bản chất của lãnh đạo</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Khái niệm và vai trò của lãnh đạo 2. Hiệu quả lãnh đạo 3. Cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo.		- Biết được sự khác nhau giữa nhà lãnh đạo và nhà quản trị - Phân tích bản chất công việc và vai trò của người lãnh đạo - Hiểu được cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo - Nêu được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu một số hình mẫu về các nhà lãnh đạo nổi tiếng tại VN và cho vài nhận xét cơ bản về phẩm chất cần có của 1 nhà lãnh đạo		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. Quyền lực và sự ảnh hưởng</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO5			
	2.1. Định nghĩa 2.2. Cơ sở của quyền lực 2.3. Những nguyên tắc sử dụng quyền lực		- Hiểu được khái niệm quyền lực và nguồn gốc của quyền lực. - Phân tích được mối quan hệ giữa quyền lực lãnh đạo và sự ảnh hưởng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Minh họa thông qua sơ đồ tư duy các loại quyền lực - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Tìm hiểu 1 số tình huống về cơ sở quyền lực và rút ra bài học kinh nghiệm từ các tình huống này		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>CHƯƠNG 3. Hiệu quả của quyền lực và các chiến lược ảnh hưởng</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6			A2
	3. Nghiên cứu về quyền lực và hiệu quả 4. Mô hình về quyền lực và sự ảnh hưởng 5. Các chiến lược ảnh hưởng		- Hiểu và ứng dụng được các chiến thuật gây ảnh hưởng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Giải quyết 1 tình huống mà GV đặt ra về cách áp dụng các chiến lược ảnh hưởng - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Xây dựng video clip để minh họa các chiến lược ảnh hưởng		- Phân loại được các chiến lược ảnh hưởng		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4. Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A1.1
	4.1. Tổng kết các nghiên cứu theo phẩm chất cá nhân 4.2. Các nghiên cứu khác về phẩm chất 4.3. Nghiên cứu về động cơ quản lý 4.4. Các kỹ năng quản trị		- Hiểu được các nghiên cứu về phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo. - Phân tích được các phẩm chất của nhà lãnh đạo - Hiểu được các kỹ năng mà nhà lãnh đạo cần có.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Vẽ sơ đồ tư duy minh họa các nghiên cứu khác nhau về phẩm chất của nhà lãnh đạo - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Phân tích thực trạng phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo của các nhà lãnh đạo VN hiện nay		- Trình bày được thực trạng về phẩm chất và kỹ năng cần có của các nhà lãnh đạo tại VN		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5. Bản chất của công việc và vai trò của người lãnh đạo</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO2			
	5.1. Bản chất công việc của người lãnh đạo 5.2. Những vai trò của người lãnh đạo	3	- Hiểu được bản chất công việc của người lãnh đạo - Phân tích được vai trò của nhà lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 4: So sánh bản chất công việc của NLĐ theo lý thuyết và thực tế	

					- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Vẽ sơ đồ tư duy để minh họa bản chất công việc của nhà lãnh đạo		- Phân loại được bản chất công việc của nhà lãnh đạo		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6. Phong cách lãnh đạo</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO7			A1.2
	6.1. Khái niệm về phong cách lãnh đạo 6.2. Nghiên cứu của Kurt Lewin 6.3. Mô hình của trường đại học Bang bang OHIO 6.4. Nghiên cứu của trường Đại học MICHIGAN 6.5. Nghiên cứu hệ thống quản lý của R. Likert 6.6. Sơ đồ mạng lưới lãnh đạo		- Nắm được các học thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo - Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5: Vẽ sơ đồ tư duy về các phong cách lãnh đạo - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng kết một số hình mẫu về phong cách lãnh đạo một số nhà lãnh đạo điển hình tại VN và thế giới, rút ra kinh nghiệm		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 7. Lãnh đạo theo tình huống</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO7			A1.3
	6.1. Miền lựa chọn liên tục hành vi lãnh đạo 6.2. Thuyết phục dẫn đến mục tiêu 6.3. Thuyết phục chu kỳ mức độ trưởng thành của		- Nắm được các học thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo - Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập số 6: GV cho tình huống, SV áp dụng lý thuyết để giải quyết tình huống. - Thảo luận nhóm	

	<p>người lao động</p> <p>6.4. Thuyết ngẫu nhiên</p> <p>6.5. Mô hình ra quyết định của VROOM/YETTON/JAGO</p> <p>6.6. Những thay thế cho lãnh đạo</p>				nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Sinh viên tự cho tình huống và ứng dụng từ các mô hình lý thuyết đã học		- Phân loại được các thuyết lãnh đạo		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 8. Lãnh đạo về chất</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			A3
	<p>8.1. Sự tồn tại và thích ích của tổ chức</p> <p>8.2. Lãnh đạo mới về chất</p> <p>8.3. Các thuyết về lãnh đạo hấp dẫn</p> <p>8.4. Các thuyết về lãnh đạo mới về chất</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được nguyên nhân và các phương pháp thay đổi.</li> <li>- Hiểu được các rào cản thay đổi và các phương pháp để vượt qua rào cản này</li> <li>- Hiểu được các lý thuyết về quá trình thay đổi</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 7: Vẽ sơ đồ tư duy minh họa các thuyết lãnh đạo mới</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng kết một số hình mẫu về lãnh đạo về chất một số nhà lãnh đạo điển hình tại VN và thế giới, rút ra kinh nghiệm		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm		
	<b>CHƯƠNG 9. Lãnh đạo ra quyết định nhóm</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			
	<p>9.1. Các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm</p> <p>9.2. Chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm</p> <p>9.3. Vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm</p> <p>9.4. Những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề</p> <p>9.5. Bí quyết cho việc phát triển các giải pháp</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng các ý thuyết đã học về nghệ thuật lãnh đạo vào các tình huống thực tế.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 8: SV đóng vai để giải quyết tình huống GV đưa ra</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	9.6. Bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng hợp sơ đồ tư duy 9 chương đã học		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 11			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				
[1]	Nghệ thuật lãnh đạo	Nguyễn Đình Hùng	Kinh tế TP. HCM	2016
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
[2]	21 nguyên tắc vàng của nghệ thuật lãnh đạo	John C. Maxwell	Lao động	2015

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Leadership	www.business.gov.vn; www.luatvietnam.vn	04/07/2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH	Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
---------------------------------------	---	-------------------------------------

TT		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

*Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019*  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

## ĐCCT HP 50. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051105	1.2 Tên học phần: Kỹ năng giải quyết vấn đề
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Problem-solving skills
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Tăng Thị Lưu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Marketing căn bản, Hành vi tổ chức
- Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức: tổng quan về vấn đề, giải quyết vấn đề; các công cụ, kỹ năng cơ bản để giải quyết vấn đề và ra quyết định. Song song đó, học phần cung cấp và tổ chức cho người học thực hành hệ thao tác của quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Học phần nhằm giúp sinh viên có khả năng nhận diện (mô tả và phân tích) vấn đề, xác định được nguyên nhân của vấn đề, quyết	PLO9-12

	định lựa chọn được giải pháp tối ưu, đi đến thực hiện thành công giải pháp để giải quyết các vấn đề trong học tập, công tác, cuộc sống	
G2	Có ý thức cao trong việc phát hiện, nhận diện, giải quyết vấn đề và ra quyết định	PLO9-12
G3	Ý thức được tầm quan trọng của hoạt động trên đối với cuộc sống của bản thân và cộng đồng	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Nắm được khái niệm Vấn đề, giải quyết vấn đề, ra quyết định; phân loại được vấn đề
CLO 2	Nắm vững các công cụ giải quyết vấn đề (bản chất, chức năng, cấu trúc, cách sử dụng)
CLO 3	Nắm vững quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định (các bước, thao tác và công cụ thực hiện từng bước)
CLO 4	Có năng lực nhận diện được vấn đề trong cuộc sống, học tập của bản thân
CLO 5	Có năng lực nhận diện được những dấu hiệu, nhân tố làm nảy sinh vấn đề
CLO 6	Thực hiện hiệu quả các thao tác bằng các công cụ trong các bước của quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định cho những vấn đề cụ thể bản thân gặp phải trong cuộc sống, học tập
CLO 7	Thực hiện được kết thúc sự kiện
CLO 8	Có ý thức cao trong việc phát hiện, nhận diện, giải quyết vấn đề và ra quyết định
CLO 9	Ý thức được tầm quan trọng của hoạt động trên đối với cuộc sống của bản thân và cộng đồng

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									L			M
CLO2									L	L	H	H



CLO3									M	M	H	H
CLO4									M	H	H	H
CLO5									L	H	H	H
CLO6									H	M	H	H
CLO7									H	M	M	H
CLO8									H	H	H	H
CLO9									H	M	H	H
<b>Tổng hợp</b>									<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO2	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO5	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Thực hiện các bước GQVĐ		R2	CLO7,8	- GV cho SV thử nghiệm thực hiện một số công cụ GQVĐ.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về GQVĐ		R1	CLO2-9	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO2-9	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1. Tổng quan vấn đề và giải quyết</b>						

	<b>vấn đề và ra quyết định</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm, phân loại vấn đề, các biểu hiện của một vấn đề.</li> <li>2. Khái niệm, phân loại quyết định;</li> </ol>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được “Vấn đề” và giải quyết vấn đề;</li> <li>- Phân loại được “vấn đề”</li> <li>- Hiểu được tầm quan trọng của ra quyết định.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 1</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1-4			
	Khái niệm, vai trò của giải quyết vấn đề		- Giải thích khái niệm, vai trò của giải quyết vấn đề	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	<b>Chương 2. Công cụ và kỹ thuật giải quyết vấn đề</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2-4			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kỹ thuật 4W+1H</li> <li>2. Kỹ thuật 5 Why</li> <li>3. Biểu đồ xương cá</li> <li>4. Sơ đồ tư duy</li> <li>5. Kỹ thuật động não</li> </ol>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được nội dung của từng công cụ và kỹ thuật liên quan đến GQVĐ.</li> <li>- Có khả năng thao tác, thực hành các công cụ, kỹ thuật đã học trong GQVĐ.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 2, 3</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO2			
	Sáu chiếc mũ tư duy		- Giải thích được quy trình thực hiện Sáu chiếc mũ tư duy	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Quy trình giải quyết vấn đề</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhận ra vấn đề</li> <li>2. Xác định chủ sở hữu vấn đề</li> <li>3. Phân tích nguyên nhân và chỉ ra các nguyên nhân cốt lõi của vấn đề</li> <li>4. Đề xuất giải pháp và phân tích, đánh giá, lựa chọn các giải pháp tối</li> </ol>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các bước của quá trình GQVĐ;</li> <li>- Sử dụng hợp lý, thuần thục các công cụ và kỹ thuật đã học ở chủ đề 2 tương ứng cho từng bước của quá trình GQVĐ.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 4, 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	ưu để giải quyết vấn đề. 5. Lập kế hoạch thực thi giải pháp						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Theo dõi, đánh giá kết quả thực thi giải pháp.		- Có khả năng theo dõi, đánh giá kết quả thực thi giải pháp.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Kỹ năng ra quyết định</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4, 5			
	1. Xác định vấn đề cần ra quyết định 2. Xác định thẩm quyền ra quyết định 3. Hình thức ra quyết định 4. Các phương pháp ra quyết định		- Hiểu và vận dụng được kỹ năng ra quyết định; sử dụng phương pháp hợp lý trong hoàn cảnh khác nhau khi ra quyết định.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6, 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO5-9			
	Những khó khăn khi ra quyết định và cách thức khắc phục.		- Trình bày được những khó khăn khi ra quyết định và cách thức khắc phục.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-7			A4

**(\* Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	John Adair	2018	Ra quyết định và giải quyết vấn đề	Hồng Đức

Sách, giáo trình tham khảo				
2	Michael Nicholas	2019	Kỹ năng ra quyết định hiệu quả	Lao Động
3	Katsumi Nihmura	2016	Rèn luyện kỹ năng Giải quyết vấn đề trong 1 phút	Phụ nữ

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ năng giải quyết vấn đề	<a href="https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/goc-ky-nang/nhung-ky-nang-giai-quyet-van-de-ban-can-biet">https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/goc-ky-nang/nhung-ky-nang-giai-quyet-van-de-ban-can-biet</a>	15/9/2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



G2	Lập dự toán ngân sách, lên kế hoạch quảng bá và xin tài trợ cho sự kiện	PLO9-12
G3	Kiểm soát các nguồn lực trong tổ chức sự kiện	PLO9-12
G4	Tổ chức, theo dõi sự kiện và kết thúc sự kiện	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân loại được các sự kiện
CLO 2	Lập được kế hoạch tổ chức sự kiện
CLO 3	Kiểm soát được các nguồn lực tổ chức sự kiện
CLO 4	Biết cách tìm tài trợ cho sự kiện
CLO 5	Biết cách thực hiện quảng bá cho sự kiện
CLO 6	Tổ chức và theo dõi sự kiện
CLO 7	Thực hiện được kết thúc sự kiện

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1												M
CLO2										L	H	H
CLO3										M	H	H
CLO4										H	H	H
CLO5									L	H	H	H
CLO6										M	H	H
CLO7										M	M	H
<b>Tổng hợp</b>									<b>L</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

## 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO2	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO5	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Thực hiện kết thúc sự kiện		R2	CLO7	- GV cho SV thử nghiệm thực hiện một số công cụ PR.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về PR		R1	CLO2-7	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO2-7	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Tổng quan về tổ chức sự kiện</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm sự kiện 1.2. Phân loại sự kiện 1.3. Sự kiện chính trị, văn hóa, ngoại giao		- Trình bày khái niệm tổ chức sự kiện - Phân loại các sự kiện. - Trình bày nội dung của các sự kiện phổ biến: chính trị, văn hóa, ngoại giao, kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu về các loại sự kiện phổ biến tại VN		- Trình bày về các sự kiện phổ biến tại VN	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở	

						nhà	
	<b>Chương 2. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2			
	2.1. Phân tích sự kiện 2.2. Tạo chủ đề và ý tưởng 2.3. Thể hiện chủ đề và ý tưởng 2.4. Phân tích rủi ro 2.5. Dự tính kinh phí		- Phân tích sự kiện sẽ được tổ chức gồm mục tiêu, nội dung, hiệu quả mong muốn đạt được - Cách lên ý tưởng và lựa chọn chủ đề cho sự kiện - Các thể hiện ý tưởng và chủ đề - Phân tích những rủi ro có thể xảy ra của sự kiện - Dự tính kinh phí tổ chức cho toàn bộ sự kiện		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2, 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO2			
	Tìm hiểu về một số chủ đề sự kiện cụ thể		- Trình bày về chủ đề các sự kiện đã tìm hiểu	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Kiểm soát các nguồn lực tổ chức sự kiện</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Thời gian 3.2. Ngân sách 3.3. Nhân sự		- Lên kế hoạch về tiến trình diễn ra sự kiện với các mốc thời gian cụ thể - Hoạch định ngân sách chi tiết cho sự kiện - Tổ chức cơ cấu nhân sự cho sự kiện		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4, 5 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu xem trong doanh nghiệp thì các bộ phận nào sẽ tham gia trực tiếp vào việc tổ chức sự kiện		- Trình bày về vấn đề đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Tài trợ và quảng bá sự kiện</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4, 5			
	4.1. Tài trợ 4.2. Quảng bá sự kiện		- Trình bày tầm quan trọng của tài trợ sự kiện và cách tìm nguồn tài trợ cho sự kiện - Thực hiện quảng bá sự kiện như thế nào		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Làm bài tập số 6, 7 - Thảo luận nhóm	



					xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO5			
	- Tìm hiểu về các thông tin được quảng bá cho một sự kiện cụ thể, bao gồm nội dung quảng bá và công cụ quảng bá		- Trình bày được sự kiện đó sử dụng công cụ nào để quảng bá, với nội dung gì			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Tổ chức và theo dõi sự kiện</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A3
	5.1. Tổ chức thiết kế, in ấn, sản xuất, trang trí 5.2. Tổ chức ăn/uống (cocktail, reception, gala, banquet...) 5.3. Tổ chức trang thiết bị kỹ thuật 5.4. Tổ chức các nội dung chương trình 5.5. Quản lý tổ chức sự kiện		- Trình bày cách thiết kế, in ấn, sản xuất, trang trí cho sự kiện - Tổ chức tiệc cho sự kiện thể nào - Chuẩn bị về cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sự kiện - Lên nội dung chương trình cho sự kiện - Quản lý tổ chức sự kiện		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Tìm hiểu về việc tổ chức tiệc cho sự kiện		- Trình bày các nội dung liên quan đến việc tổ chức tiệc cho sự kiện			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Kết thúc sự kiện</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1.2
	6.1. Công tác hậu cần (thu dọn, thanh toán) 6.2. Họp rút kinh nghiệm		- Trình bày về các công tác hậu cần cần thiết sau khi sự kiện diễn ra - Đánh giá hiệu quả của sự kiện và rút ra được những kinh nghiệm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			

	6.3. Công tác hậu cần của một sự kiện có thể là gì		- Trình bày được một số công tác hậu cần mà sv biết			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-7			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Lưu Văn Nghiêm, Dương Hoài Bắc	2009	Tổ chức sự kiện	ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Sử Ngọc Diệp	2015	Giáo trình quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	Lao động - Xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	How to plan an event	<a href="https://billetto.co.uk/1/how-to-plan-an-event">https://billetto.co.uk/1/how-to-plan-an-event</a>	15/9/2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

Tên giảng đường,	Danh mục trang thiết bị, phần mềm	Phục vụ cho nội dung
------------------	-----------------------------------	----------------------

TT	PTN, xưởng, cơ sở TH	chính phục vụ TN, TH		Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

*Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019*  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đàm phán giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh như: tranh chấp lao động, bàn thảo hợp đồng, thuyết trình sản phẩm, phân tích và xử lý tình huống khó khăn trong công việc,..... Các bài tập được thực hiện theo nhóm, theo cặp và thuyết trình trước đám đông	PLO9-12
G2	Sinh viên có thể tự tin thuyết trình trước đám đông về một chủ đề nhất định, có khả năng đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về đàm phán
CLO 2	Ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh
CLO 3	Tự tin thuyết trình trước đám đông về một chủ đề nhất định
CLO 4	Có khả năng đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									M	M	H	H
CLO2									M	H	H	H
CLO3									M	H	H	H
CLO4									H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>									<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Làm bài tập đàm phán			CLO 1	- GV cho SV đóng vai đàm phán trong các tình huống cụ thể
A2. Kỹ năng	10%	Khả năng áp dụng các chiến lược đàm phán		R2	CLO 2	- GV cho SV đóng vai đàm phán trong các tình huống cụ thể
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng đàm phán trong giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp			CLO 3	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-4	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học 2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu		- Biết đối tượng và nhiệm vụ của môn học - Biết nội dung và phương pháp nghiên cứu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO1			
	<b>CHƯƠNG 2: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA ĐÀM PHÁN</b>						

KINH DOANH							
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO1			
	2.1. Khái niệm và đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán trong kinh doanh 2.3. Các phong cách đàm phán kinh doanh		- Trình bày khái niệm và đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh - Giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán trong kinh doanh - Trình bày các phong cách đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Nghệ thuật giúp thành công trong đàm phán		- Trình bày Nghệ thuật giúp thành công trong đàm phán	-	- Thảo luận nhóm		
<b>CHƯƠNG 3: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC, CHIẾN LƯỢC TRONG ĐÀM PHÁN</b>							
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6			A1.1
	1. Nội dung đàm phán kinh doanh 2. Phương thức đàm phán kinh doanh		- Hiểu và ứng dụng được các nội dung và phương thức đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập: Giải quyết 1 tình huống đàm phán mà GV đặt ra - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Các chiến lược đàm phán kinh doanh		- Trình bày được các chiến lược đàm phán kinh doanh	-	- Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
<b>CHƯƠNG 4: VĂN HÓA TRONG ĐÀM PHÁN GIAO DỊCH KINH DOANH</b>							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A2
	4.1. Khái quát về văn hóa 4.2. Nhận diện các yếu tố văn hoá trong đàm phán giao dịch kinh doanh 4.3. Ảnh hưởng của văn hoá đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh		- Trình bày về văn hóa - Biết nhận diện các yếu tố văn hoá trong đàm phán giao dịch kinh doanh - Giải thích ảnh hưởng của văn hoá đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-

	doanh						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Vận dụng sự khác biệt về văn hoá trong đàm phán kinh doanh		- Biết vận dụng sự khác biệt về văn hoá trong đàm phán kinh doanh	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5: HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ ĐÀM PHÁN</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO2			
	5.1. Nghiên cứu chuẩn bị đàm phán 5.2. Xây dựng kế hoạch đàm phán	3	- Trình bày cách chuẩn bị đàm phán - Biết xây dựng kế hoạch đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Kiểm tra và tập duyệt các phương án		- Xây dựng được phương án			Tự học	
	<b>CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC ĐÀM PHÁN KINH DOANH</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO7			A3
	1. Tiến trình và những nguyên tắc cơ bản của tổ chức đàm phán kinh doanh 2. Nghệ thuật mở đầu đàm phán		- Trình bày tiến trình và những nguyên tắc cơ bản của tổ chức đàm phán kinh doanh - Biết Nghệ thuật mở đầu đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Truyền đạt thông tin trong đàm phán		- Giải thích cách truyền đạt thông tin trong đàm phán	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 7: QUÁ TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH TRONG ĐÀM PHÁN</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO7			



	6.1. Vấn đề lợi ích và các phương pháp lập luận trong ra 6.2. Chiến thuật trong lập luận		- Trình bày vấn đề lợi ích và các phương pháp lập luận trong ra - Giải thích Chiến thuật trong lập luận	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Ra quyết định và kết thúc đàm phán		- Biết trình tự ra quyết định và kết thúc đàm phán	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 8: CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐÀM PHÁN GIAO DỊCH KINH DOANH</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			
	8.1. Tầm quan trọng của pháp luật trong hoạt động kinh doanh 8.2. Hợp đồng trong giao dịch đàm phán kinh doanh		- Giải thích tầm quan trọng của pháp luật trong hoạt động kinh doanh - Biết thực hiện Hợp đồng trong giao dịch đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Kỹ thuật bút pháp trong biên soạn hợp đồng kinh tế		- Biết kỹ thuật bút pháp trong biên soạn hợp đồng kinh tế	-	- Tự học - Học nhóm		
	<b>CHƯƠNG 9. Lãnh đạo ra quyết định nhóm</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			
	9.1. Các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm 9.2. Chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.3. Vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.4. Những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề 9.5. Bí quyết cho việc phát triển các giải pháp		- Xác định các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm - Giải thích chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm - Trình bày vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm - Trình bày những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề - Giải thích bí quyết cho việc phát triển các giải pháp	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8: SV đóng vai để giải quyết tình huống GV đưa ra - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					

	Bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp		- Trình bày bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp	-	- Tự học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 11			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☐ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☐ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☐ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				
[1]	Kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh	Scott Gerber (Hà Tiến Hưng dịch)	Thanh niên	2019
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
[2]	Harvard Business Review Guide To Negotiating	Jeff Weiss	Harvard Business Review Press	2016

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Nghệ thuật đàm phán	<a href="https://sachvui.com/ebook/nghe-thuat-dam-phan-donald-j-trump-tony-schwartz.3340.html">https://sachvui.com/ebook/nghe-thuat-dam-phan-donald-j-trump-tony-schwartz.3340.html</a>	04/07/2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

	Tên giảng đường,	Danh mục trang thiết bị, phần mềm	Phục vụ cho nội dung
--	------------------	-----------------------------------	----------------------

TT	PTN, xưởng, cơ sở TH	chính phục vụ TN,TH		Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019  
**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng



quan đến hoạt động QTKD của doanh nghiệp/tổ chức trong một lĩnh vực kinh doanh cụ thể. Thông qua học phần này, sinh viên sẽ lĩnh hội tri thức và kinh nghiệm từ thực tiễn hoạt động QTKD; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý các quy trình tác nghiệp về QTKD cụ thể; trau dồi đạo đức, phong cách nghề nghiệp để chuẩn bị trở thành một chuyên viên QTKD trong tương lai.

### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	<b>Phác thảo</b> nhiệm vụ thực tập cụ thể và nội dung đề cương báo cáo thực tập tốt nghiệp về lĩnh vực quản trị kinh doanh	PLO1-12
G2	<b>ĐỐI CHIẾU</b> giữa thực tiễn và lý luận của các nghiệp vụ liên quan đến vị trí nghề nghiệp mà sinh viên đang thực tập; <b>chỉ ra</b> sự cần thiết và <b>đề xuất</b> việc khắc phục những vấn đề tồn tại, phát huy những thành tựu trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập	PLO1-12
G3	<b>Tự tin</b> tham gia cùng các nhân viên của đơn vị chức năng nơi thực tập trong các quy trình nghiệp vụ chuyên môn	PLO1-12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	<b>Chỉ ra</b> những nhiệm vụ cơ bản phải thực hiện trong quá trình thực tập
CLO 2	<b>Đề xuất</b> vị trí thực hành nghề nghiệp và chủ đề thực hiện báo cáo thực tập với đơn vị thực tập và giảng viên để phục vụ tốt cho việc tìm hiểu những vấn đề thực tiễn trong hoạt động của đơn vị thực tập
CLO 3	<b>Thẩm định</b> các quy trình tác nghiệp, <b>đối chiếu</b> giữa lý thuyết và thực tiễn của quy trình nghiệp vụ
CLO 4	<b>Tổng hợp</b> các kết quả phân tích, tìm hiểu thực tế, <b>chỉ ra</b> sự cần thiết và <b>đề xuất</b> việc khắc phục yếu kém, phát huy ưu điểm trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập
CLO 5	<b>Tuân thủ</b> đạo đức nghề nghiệp; <b>chấp hành</b> nội quy, quy định nơi thực tập và

	các thông lệ, văn bản pháp lý chuyên ngành; <b>thận trọng</b> trong thực hành các quy trình nghiệp vụ; <b>chuyên nghiệp</b> trong xử lý các tình huống phát sinh khi đi thực tập
CLO 6	<b>Ghi nhận lại và báo cáo</b> đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình thực tập.

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO2	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO3	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO4	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO5	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO6	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Tinh thần, thái độ làm việc tại nơi thực tập	CLO5,6	20%
	A1.2. Mức độ tuân thủ quy định thực tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn được hướng dẫn	CLO5,6	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Chất lượng nội dung báo cáo thực tập – Điểm người hướng dẫn	CLO 1-4	30%

	A2.2. Chất lượng báo cáo thực tập – Điểm giảng viên chấm thứ 2	CLO 1-4	30%
--	--	---------	-----

- ☐ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- ☐ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- ☐ Đảm bảo thời gian và nội dung thực tập; chấp hành tốt giờ giấc và các qui định của cơ sở thực tập.
- ☐ Thường xuyên liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện báo cáo và có các tư vấn cần thiết; nộp báo cáo đúng hạn.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/t uần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Tuần 1: SV chọn đề tài nghiên cứu</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CLO1			
	1.1 GV giảng tổng quát cách chọn đề tài 1.2 Từng SV viết tên đề tài 1.3 GV phân tích từng đề tài 1.4 GV yêu cầu SV viết lại đề tài 1.5 GV đọc lại tên đề tài		- Đây là giai đoạn khó nhất đối với SV và mất nhiều thời gian	-	-	- Lần lượt từng SV viết vào mảnh giấy hai đề tài mà SV ưng ý - Thầy sửa, phân tích từng đề tài	
	<b>Tuần 2: Sửa dàn bài nghiên cứu.</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CL2,3			
	2.1 GV đọc từng dàn bài 2.2.GV sửa từng đề cương/dàn bài 2.3 GV hướng dẫn cách trình bày		- Đây cũng là phần khó, không đơn giản	-	- GV hướng dẫn cách trình bày dàn bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà						
	<b>Tuần 3: Sửa chương dẫn nhập và chương 1.</b>			CL 2,3			

	3.1 SV gửi Email cho GV chương dẫn nhập và chương 1 trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp 3.2 GV sửa tại lớp		- Đây là phần quan trọng để GV xem SV có hiểu rõ vấn đề không và có biết phương pháp nghiên cứu hay không	-	-	- GV sửa chung tất cả các SV để mọi SV thấy khuyết điểm chung cần tránh khỏi	
	<b>Tuần 4-8: Sửa các chương còn lại</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 5,6	Tập cho SV biết phân tích tổng hợp và đưa ra những đề xuất		
	(SV gửi Email cho GV các chương còn lại trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp)						
	<b>Tuần 9: Sửa toàn bộ khoá luận</b>		SV gửi Email toàn bộ khoá luận cho GV trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp	CL1-6			
	<b>Tuần 10: Hướng dẫn cách bảo vệ thực tập cuối khoá</b>		Tập cho SV biết lý thuyết truyền thông hiệu quả				
<b>Theo lịch</b>	<b>BẢO VỆ THỰC TẬP</b>		SV trình bày thực tập cuối khoá	CLO1-6			

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

**Tài liệu học tập:**

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Tài liệu học tập</b>				
[1]	Kế hoạch thực tập	TS Nguyễn Tường Dũng		



## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng	Không		

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 54. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA:QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: QTKD 10</b>	<b>1.2 Tên học phần: Khóa Luận Tốt Nghiệp</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: RESEARCH PAPER</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	09
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	00 tiết
- Thực tập, đồ án	360 tiết
- Tự học:	270 tiết
<b>1.7 Các GV phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên hướng dẫn chính:	Các giảng viên cơ hữu (GVCH)
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại và được xét vào thời điểm Khoa hướng dẫn SV chọn hình thức học cho học kỳ cuối cùng.
<b>1.9 Học phần tiên quyết:</b>	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại
- Học phần tiên quyết:	Tiêu chuẩn theo Quy chế của Nhà trường
- Học phần học trước:	Các môn học chuyên ngành của chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành quản trị kinh doanh là một công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm chứng minh người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành để hoàn thành chương trình đào tạo. Khóa luận được hoàn thành đúng quy định của quy chế đào tạo sẽ cho thấy những tri thức khoa học chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu mà những tri thức này người học đã lĩnh hội được qua quá trình đào tạo; khả năng vận dụng tri thức khoa học, những hiểu biết thực tiễn có liên quan, các kỹ năng thực hành

nghe nghiệp chuyên sâu để giải quyết vấn đề nghiên cứu đã lựa chọn. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức và thực thi việc nghiên cứu khoa học cho khóa luận cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học.

### 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	<b>Đề xuất</b> được một vấn đề cần nghiên cứu dựa trên cơ sở các nghiên cứu trước đã có hoặc yêu cầu của thực tiễn về khoa học chuyên ngành quản trị kinh doanh	PLO 2,3,4,5
G2	<b>Đề xuất</b> các khái niệm, lý thuyết khoa học phù hợp và <b>kết hợp</b> được các phương pháp nghiên cứu phù hợp để <b>giải quyết</b> vấn đề cần nghiên cứu	PLO 2,3,4,5
G3	<b>Tôn trọng</b> tinh thần phản biện khoa học; <b>khách quan</b> trong đánh giá, kết luận; <b>trách nhiệm</b> đóng góp tri thức khoa học và kiến nghị cho thực tiễn cho chuyên ngành quản trị kinh doanh	PLO 9,10,11,12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	<b>Khám phá</b> các hiện tượng thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh mà các hiện tượng này đòi hỏi phải được giải thích thông qua một quá trình có các bước thu thập và phân tích dữ liệu mang lại khả năng diễn giải hiện tượng đó và làm giàu thêm tri thức khoa học chuyên ngành
CLO 2	<b>Thiết lập</b> được câu hỏi nghiên cứu và tên đề tài của khóa luận từ hiện tượng thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh đã khám phá được
CLO 3	<b>Tổng hợp</b> được các công trình nghiên cứu trước, các lý thuyết khoa học có liên quan, thực tiễn của hiện tượng cần nghiên cứu để <b>đề xuất</b> , trình bày rõ các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu cũng như mối quan hệ giữa chúng
CLO 4	<b>Thiết kế</b> và triển khai thực hiện quy trình thu thập có hệ thống các dữ liệu cần

	thiết, phân tích và thảo luận dựa trên các dữ liệu đó nhằm diễn giải rõ ràng mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 5	<b>Xây dựng và đề xuất</b> các kết luận khoa học dựa trên những khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 6	<b>Tự tin, khách quan</b> đề xuất câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu dựa trên khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 7	<b>Tuân thủ</b> các nguyên tắc, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá việc thu thập, phân tích dữ liệu và thảo luận về kết quả phân tích
CLO 8	<b>Ghi nhận lại và báo cáo</b> đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO2	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO3	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO4	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
CLO5	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO6	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO7	M	H	H	H	H	H	M	M	H	H	H	H
CLO8	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1.Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ởHP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra HP- CLOs	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình (GVHD)	A1.1 Đề cương đề tài khóa luận	CLO 1-6	20
	A1.2 Kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận theo kế hoạch (theo mẫu theo dõi tiến độ)	CLO 1-6	
	A1.3. Khóa luận hoàn chỉnh (GVHD)		
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Khóa luận hoàn chỉnh (phản biện)	CLO 1-8	20
	A2.2 Bảo vệ khóa luận (thành viên hội đồng)	CLO 2-8	60

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- ☑ Chủ động, tự giác hoàn thành khóa luận đúng yêu cầu trình bày (hình thức) và nội dung khoa học đã được người hướng dẫn thông qua trên đề cương.
- ☑ Đảm bảo tiến độ thực hiện khóa luận theo quy định.
- ☑ Duy trì liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện khóa luận hiệu quả.
- ☑ Báo cáo trung thực với người hướng dẫn những vấn đề liên quan đến khóa luận.
- ☑ Nộp khóa luận đúng hạn, đúng yêu cầu về số lượng, thủ tục và hình thức.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

### 7.1. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và phương pháp hỗn hợp

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra HP	Minh chứng đánh giá
<b>PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b> 1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp 1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp 1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp 1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp	05	CLO 1,2,3	A1.1
<b>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU<sup>1</sup>”</b>	10	CLO 2,3,4	A1.1, A1.2, A2.1

<sup>1</sup> Khi cần thiết, **tác giả có thể bổ trí thêm trong chương 1 mục “bối cảnh nghiên cứu” để trình bày về doanh nghiệp/tổ chức mà tác giả tiến hành khảo sát hoặc ngành công nghiệp có liên quan của đề tài (ví dụ ngành ngân hàng, ngành may mặc...).**

<p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p> <p><b>1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu</b></p> <p><b>1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</b></p> <p>1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu</p> <p>1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu</p> <p><b>1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài</b></p> <p>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</p> <p><b>1.4. Ý nghĩa của đề tài</b></p> <p>1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật</p> <p>1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn</p>			
<p><b>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI<sup>2</sup>”</b></p> <p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p> <p><b>2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài</b> (đây cũng chính là <b>khung lý thuyết của đề tài</b>)</p> <p><b>2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan</b></p> <p>2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước</p> <p>2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước</p> <p><b>2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài (nếu có)</b></p>	45	CLO 1-4	A1.1, A1.2, A2.1
<p><b>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI”</b></p> <p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p>	10	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1

<sup>2</sup> Nội dung cụ thể của chương này sẽ được trình bày, đặt tên đề mục tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, tuy nhiên phải đảm bảo thể hiện được nội dung thuộc về hai phần chính: (1) Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài, và (2) Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan. Trong từng nội dung chính nêu trên, việc phân cấp tiểu mục con như thế nào là tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, nhưng phải phù hợp với quy định số tiểu mục tối đa của quy định trình bày khóa luận tốt nghiệp của Nhà Trường.

<p><b>3.1. Giới thiệu chung về phương pháp xử lý dữ liệu</b></p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung giới thiệu về phương pháp, kỹ thuật sử dụng để đánh giá, kiểm định thang đo, mô hình và giả thuyết nghiên cứu; các tiêu chí, tiêu chuẩn sử dụng trong đánh giá, kiểm định)</p> <p><b>3.2. Quy trình xây dựng thang đo, bảng câu hỏi khảo sát</b></p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về việc hình thành thang đo các khái niệm nghiên cứu và việc xây dựng bảng câu hỏi khảo sát chính thức dùng cho đề tài)</p> <p><b>3.3. Thu thập dữ liệu</b></p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về việc thiết kế mẫu nghiên cứu, đối tượng khảo sát, phương pháp chọn mẫu, cách thức thu thập dữ liệu từ đối tượng khảo sát)</p>			
<p><b>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU”</b></p> <p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p> <p><b>4.1. Đặc điểm mẫu dữ liệu nghiên cứu</b></p> <p><b>4.2. Phân tích, đánh giá, kiểm định thang đo các khái niệm nghiên cứu</b></p> <p><b>4.3. Phân tích, đánh giá, kiểm định mô hình và giả thuyết nghiên cứu</b></p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục 4.2, 4.3 tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày quá trình thực hiện phương pháp nghiên cứu và kết quả thu được trong việc tiến hành đánh giá, kiểm định về thang đo, mô hình và giả thuyết nghiên cứu)</p>	40	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1
<p><b>PHẦN 5: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 5: THẢO LUẬN VÀ KẾT LUẬN VỀ KẾT QUẢ</b></p>	20	CLO 2-8	A1.1, A1.2, A2.1

<p><b>NGHIÊN CỨU”</b></p> <p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p> <p><b>5.1. Thảo luận về kết quả nghiên cứu”:</b></p> <p>5.1.1. Kết quả nghiên cứu về mô hình đo lường</p> <p>5.1.2. Kết quả nghiên cứu về mô hình lý thuyết</p> <p><b>5.2. Những hàm ý của kết quả nghiên cứu</b></p> <p><b>5.3. Các đề nghị</b></p> <p><b>5.4. Các hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo</b></p>			
<p><b>PHẦN 6: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b></p> <p><b>6.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp</b></p> <p><b>6.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</b></p> <p><b>6.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp</b></p>	5	CLO 2-8	A2.1, A2.2

**7.2. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng không sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng**

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra môn học	Minh chứng đánh giá
<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b></p> <p>1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp</p>	05	CLO 2-4	A1.1
<p><b>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU”</b></p> <p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p>	10	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1



<p><b>1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu</b></p> <p><b>1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</b></p> <p>1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu</p> <p>1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu</p> <p><b>1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài</b></p> <p>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</p> <p><b>1.4. Ý nghĩa của đề tài</b></p> <p>1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật</p> <p>1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn</p>			
<p><b>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI”</b></p> <p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p> <p><b>2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài (hay chính là khung lý thuyết của đề tài)</b></p> <p><b>2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan</b></p> <p>2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước</p> <p>2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước</p> <p><b>2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài (nếu có)</b></p>	45	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p><b>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI”</b></p> <p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p> <p><b>3.1. Thiết kế mẫu nghiên cứu</b></p> <p><b>3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu</b></p> <p><b>3.3. Phương pháp phân tích, xử lý dữ liệu</b></p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong các mục</p>	10	CLO 2-5	A1.1, A1.2, A2.1

<sup>3</sup> Nội dung cụ thể của chương này sẽ được trình bày, đặt tên đề mục tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, tuy nhiên phải đảm bảo thể hiện được nội dung thuộc về hai phần chính: (1) Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài, và (2) Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan. Trong từng nội dung chính nêu trên, việc phân cấp tiểu mục con như thế nào là tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, nhưng phải phù hợp với quy định số tiểu mục tối đa của quy định trình bày khóa luận tốt nghiệp của Nhà Trường.

<p>nêu trên tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về nguồn cung cấp dữ liệu cho đề tài (chính là mẫu nghiên cứu), phương pháp chọn mẫu, cách thức thu thập dữ liệu từ các nguồn này; cách thức phân tích, xử lý dữ liệu thu được từ các nguồn nêu trên)</p>			
<p><b>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 4: THỰC TRẠNG CỦA ĐỀ TÀI”</b></p> <p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p> <p><b>4.1. Giới thiệu về đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp</b></p> <p>4.1.1. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển</p> <p>4.1.2. Một số nét chính về tình hình hoạt động, kinh doanh</p> <p><b>4.2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu tại đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp</b></p> <p>4.2.1. Khía cạnh thứ 1.</p> <p>4.2.2. Khía cạnh thứ 2.</p> <p>.....</p> <p><b>4.3. Đánh giá về thực trạng</b></p> <p>4.3.1. Nhận xét về thực trạng</p> <p>4.3.2. Nguyên nhân của thực trạng</p>	40	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p><b>PHẦN 5: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ”</b></p> <p><b>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</b></p> <p><b>5.1. Kết luận về thực trạng</b></p> <p>(nêu rõ tác động tiêu cực, tích cực...)</p> <p><b>5.2. Giải pháp đề nghị</b></p> <p>(Tổ chức các tiểu mục tùy theo logic tiếp cận của tác giả, ví dụ:</p> <p>5.2.1. Giải pháp về con người</p> <p>5.2.2. Giải pháp về tài chính</p> <p>.....</p>	20	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1

<p><u>Hoặc:</u></p> <p>5.2.1. Nhóm giải pháp cụ thể</p> <p>5.2.2. Nhóm giải pháp hỗ trợ</p> <p>..... )</p>			
<p><b>PHẦN 6: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b></p> <p><b>6.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp</b></p> <p><b>6.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</b></p> <p><b>6.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp</b></p>	5	CLO 1-8	A2.1, A2.2

### 7.3. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng dự án kinh doanh

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra môn học	Minh chứng đánh giá
<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b></p> <p>1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp</p>	05	CLO 1-5	A1.1
<p><b>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN.....”</b></p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>1.1. Ý tưởng hình thành dự án....</p> <p>1.2. Tính cần thiết của dự án.....</p> <p>1.3. Mục tiêu của dự án....</p> <p>1.4. Phương pháp xây dựng dự án.....</p> <p>1.5. Ý nghĩa của dự án.....</p> <p><b>Chú ý:</b> trong chương này phải nêu bật phương pháp khoa học, các tiêu chí được sử dụng để xây dựng và đánh giá dự án</p>	10	CLO 2-6	A1.1, A1.2, A2.1

<p><b>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG/CÁC CHƯƠNG VỀ NỘI DUNG XÂY DỰNG/THIẾT LẬP DỰ ÁN KINH DOANH</b></p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau đây được thể hiện trong một hoặc nhiều chương (thứ tự các chương được trình bày tùy theo logic tiếp cận của tác giả khóa luận)</p> <p><b>2.1. Các sản phẩm/dịch vụ của dự án</b></p> <p>2.2.1. Giới thiệu tổng quan về thị trường của sản phẩm/dịch vụ của dự án/đối tượng của dự án</p> <p>2.2.2. Đặc điểm sản phẩm/dịch vụ của dự án/đối tượng của dự án</p> <p><b>2.2. Đánh giá thị trường tiêu thụ sản phẩm/dịch vụ của dự án</b></p> <p>2.2.1. Giới thiệu tổng quan về thị trường của sản phẩm/dịch vụ của dự án</p> <p>2.2.2. Chứng minh tính khả thi của dự án về thị trường tiêu thụ (ví dụ: quy mô thị trường cao hơn năng lực cung ứng của dự án...)</p> <p><b>2.3. Hoạt động Marketing của dự án.</b></p> <p>2.3.1. Mục tiêu Marketing</p> <p>2.3.2. Các hoạt động marketing cụ thể</p> <p><b>2.4. Tổ chức của dự án</b></p> <p>2.4.1. Mô hình pháp lý.</p> <p>2.4.2. các vấn đề về bộ máy tổ chức, nhân sự</p> <p><b>2.5. Tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm/dịch vụ của dự án</b></p> <p>2.5.1. Quy trình công nghệ</p> <p>2.5.2. Tổ chức sản xuất, cung ứng cụ thể</p> <p><b>2.6. Kết quả kinh doanh dự kiến</b></p> <p>(Có thể trình bày về các tiêu chí như: sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận...)</p> <p><b>2.7. Tài chính của dự án</b></p> <p>2.7.1. Dự toán đầu tư</p>	45	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
--	----	---------	------------------

2.7.2. Các kết quả, chỉ tiêu tài chính chủ yếu của dự án.			
2.8. Các vấn đề khác (nếu cần)			
<p><b>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG/CÁC CHƯƠNG VỀ THẨM ĐỊNH TÍNH KHẢ THI CỦA DỰ ÁN</b></p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p><b>3.1. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh tài chính</b></p> <p><b>3.2. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh kinh tế</b></p> <p><b>3.3. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh xã hội</b></p> <p><b>3.4. Kết luận về dự án</b></p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các nội dung trên tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải cho thấy rõ tính khả thi của dự án)</p>	10	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p><b>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b></p> <p><b>4.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp</b></p> <p><b>4.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</b></p> <p><b>4.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp</b></p>	5	CLO 1-8	A2.1, A2.2

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

### Tài liệu học tập:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Tài liệu học tập</b>				
[1]	Hướng dẫn thực hiện đề án tốt nghiệp	TS Nguyễn Tường Dũng		2021

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng			
3	Tại doanh nghiệp	Theo khả năng của SV		

*Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019*

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 55. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 041019	<b>1.2 Tên học phần:</b> THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> SECURITIES MARKETS
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quản trị tài chính
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần thị trường chứng khoán chứa đựng 2 nội dung lý luận về thị trường chứng khoán và các nội dung có liên quan tới kỹ thuật nghiệp vụ giao dịch trên thị trường.

Một số nội dung cụ thể là: những kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán như bản chất chức năng của TTCK, phân loại thị trường, các chủ thể tham gia; các loại chứng khoán trên TTCK với việc phát hành và bảo lãnh phát hành chúng; Sở giao dịch CK và kỹ thuật giao dịch tại sở giao dịch CK; những kiến thức cơ bản về kỹ thuật phân tích và giao dịch CK.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Hiểu những kiến thức nền tảng về thị trường chứng khoán như tổng	PLO9-12

	quan về thị trường chứng khoán, hàng hóa giao dịch trên thị trường, và cơ chế hoạt động và giao dịch của sở giao dịch chứng khoán để giúp học viên hiểu rõ được các hoạt động trên thị trường.	
G2	Nắm được các phương pháp phân tích và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được đề cập trong môn học để giúp học viên hiểu và thực hiện được các phân tích cơ bản trong nội dung phân tích chứng khoán.	
G3	Tiếp cận với những những kiến thức chuyên sâu về hoạt động phân tích và đầu tư chứng khoán.	PLO9-12
G4	Nắm vững các kiến thức thực tiễn liên quan đến hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường chứng khoán thế giới nói chung cũng sẽ được liên hệ trong bài giảng để giúp học viên có thể tiếp cận với hoạt động thực tế của thị trường.	

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Nắm vững những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động của thị trường chứng khoán- một bộ phận cấu thành rất quan trọng của thị trường tài chính nói chung
CLO 2	Hiểu tổng quan về thị trường chứng khoán như: bản chất của TTCK, vai trò TTCK, phân loại TTCK, các chủ thể tham gia,... Việc phát hành chứng khoán, kỹ thuật giao dịch mua bán chứng khoán tại thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK) và thị trường OTC
CLO 3	Nắm chắc các nguyên lý vận hành của thị trường chứng khoán. Trên cơ sở đó vận dụng vào hoạt động thực tiễn. Bản thân sau khi nghiên cứu và đã nắm chắc những quy định hiện hành trên TTCKVN có thể kết hợp tham gia giao dịch trên thị trường.
CLO 4	Vận dụng linh hoạt vào quá trình tiếp thu những vấn đề mang tính chất kỹ thuật nghiệp vụ như quy trình tổ chức phát hành và bảo lãnh phát hành CK, kỹ thuật phân tích CK, giao dịch CK
CLO 5	Có khả năng giao dịch mua bán chứng khoán tại thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK) và thị trường OTC, khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề về TTCK
CLO6	Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).



Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L					M	M	H	H
CLO2				L	M				M	H	H	H
CLO3				M	M				M	H	H	H
CLO4				H					H	H	H	H
CLO5				H	H	M			H	M	M	H
CLO6				H	M	M			H	M	H	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>			<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Làm bài tập			CLO 1	- GV cho SV làm các bài tập về TTCK
A2. Kỹ năng	10%	Khả năng áp dụng các quy trình trong TTCK		R2	CLO 2,3	- GV cho SV thực hiện các quy trình trong TTCK
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng trong giải quyết các tình huống thực tế của TTCK			CLO 3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-6	

- ☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- ☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	<b>CHƯƠNG 1: Tổng quan về TTCK</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Bản chất và chức năng của TTCK. 1.2. Phân loại TTCK. 1.3. Các chủ thể tham gia TTCK.		- Trình bày được bản chất và chức năng của TTCK. - Phân loại TTCK. - Thực hiện các chủ thể tham gia TTCK.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO1			
	1.4. Vai trò của TTCK.		- Giải thích được vai trò của TTCK	-			
	<b>CHƯƠNG 2: Chứng khoán và phát hành chứng khoán</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO2, 3			
	2.1. Khái quát chung về chứng khoán. 2.2. Phát hành chứng khoán. 2.3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán.		- Trình bày khái quát chung về chứng khoán. - Biết quy trình phát hành chứng khoán. - Biết quy trình bảo lãnh phát hành chứng khoán.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	<b>CHƯƠNG 3: Sở giao dịch chứng khoán và thị trường OTC</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4, 5			A1.1
	3.1. Tổng quan về sở giao dịch chứng khoán. 3.2. Nguyên tắc hoạt động của sở GDCK. 3.3. Niêm yết chứng khoán tại sở GDCK. 3.4. Những vấn đề chung về thị trường OTC.		- Trình bày tổng quan về sở giao dịch chứng khoán. - Giải thích nguyên tắc hoạt động của sở GDCK. - Biết quy trình niêm yết chứng khoán tại sở GDCK. - Phân tích những vấn đề chung về thị trường OTC.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập: Giải quyết 1 tình huống đàm phán mà GV đặt ra - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO6			
	3.5. Giới thiệu một số thị trường OTC.		- Trình bày được một số thị trường OTC	-	- Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	<b>CHƯƠNG 4: Kỹ thuật giao dịch chứng khoán</b>						

4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A2
	4.1. Mô hình thị trường. 4.2. Lệnh giao dịch chứng khoán. 4.3. Các tiêu chuẩn xác định lệnh. .		- Giải thích được Mô hình thị trường. - Thực hiện được các ệnh giao dịch chứng khoán. - Phân tích được các tiêu chuẩn xác định lệnh.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	4.4. Những quy định chung trong giao dịch chứng khoán tại sở GDCK		- Phân tích được những quy định chung trong giao dịch chứng khoán tại sở GDCK	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-6			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				
[1]	Thị trường chứng khoán	Bùi Kim Yến	Kinh tế TP. HCM	2013
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
[2]	Thị trường chứng khoán: Sách chuyên khảo	Lê Hoàng Nga	Tài chính	2015
[3]	Giáo trình Thị trường chứng khoán	Bạch Đức Hiển	Tài Chính	2008

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thị trường chứng khoán	<a href="https://vietstock.vn/chung-khoan.htm">https://vietstock.vn/chung-khoan.htm</a>	04/07/2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

*Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019*

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 56. QUẢN TRỊ NGOẠI THƯƠNG**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA:QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần: 051049</b>	<b>1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ NGOẠI THƯƠNG (QUẢN TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU)</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: EXPORT IMPORT MANAGEMENT</b>
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Phạm Vũ Hồng Ân
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Quản trị học
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần Quản trị ngoại thương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cần thiết về quản trị ngoại thương như: Incoterms; Các phương thức thanh toán quốc tế; đàm phán hợp đồng xuất, nhập khẩu; hợp đồng gia công quốc tế; hợp đồng chuyển giao công nghệ; tổ chức thực hiện hợp đồng xuất, nhập khẩu; các chứng từ chủ yếu trong ngoại thương, nghiệp vụ hải quan.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Hiểu biết về hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh xuất	PLO4

	nhập khẩu	
G2	Trình bày được các kỹ thuật đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu	PLO4
G3	Trình bày cách thức soạn thảo một hợp đồng xuất nhập khẩu	PLO4-6
G4	Cách thức tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu.	PLO4
G5	Ứng dụng kiến thức về Quản trị xuất nhập khẩu để tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp	PLO4,5
G6	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề quản trị xuất nhập khẩu	PLO9-12
G7	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu
CLO 2	Hiểu được các điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 2010
CLO 3	Phân biệt các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu
CLO 4	Phân biệt các loại hợp đồng xuất nhập khẩu: Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng gia công quốc tế, hợp đồng chuyển giao công nghệ
CLO 5	Nắm vững các bước tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu.
CLO 6	Biết được các chứng từ chủ yếu trong kinh doanh xuất nhập khẩu
CLO 7	Biết được một số các quy định cơ bản về thủ tục hải quan.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L				H			M
CLO2				L	L	L			H	M		M
CLO3				L	M				M			M
CLO4				H	M				M			M
CLO5				H	H				M			M
CLO6				M	H				M			M
CLO7				M	H				M		M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>H</b>	<b>L</b>			<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ởHP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 2	30%		CLO2	
		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 6: Làm bài tập số 6	40%		CLO 6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 6: Thực hiện phân tích các chứng từ xuất nhập khẩu thực tế		R2	CLO 2,3,4,6	- GV giao SV tìm tài liệu là bộ chứng từ XNK trong thực tế tại các DN, NH làm tài liệu học tập; so sánh giữa lý thuyết và thực tế
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra: Sinh viên làm một bài kiểm tra trắc nghiệm kiến thức		R1	CLO1, 2, 3	
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo đề của GV			CLO1, 2,3,4,5,6,7	

☑ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/t)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh
--------------------	---	---------------------	----------------------------------	---------------	----------------------	-------------------------	--------------

uần)				nào ở Bảng 4.1			giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			
	1.1 Quản trị xuất nhập khẩu 1.2 Hoạch định chiến lược 1.3 Đề án và kế hoạch kinh doanh		- Hiểu được một số khái niệm tổng quát về quản trị XNK, các hoạt động chính của hoạt động quản trị XNK là gì? Hiểu được việc hoạch định chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu về các bước lập kế hoạch kinh doanh khoa học khả thi, các công cụ hỗ trợ, kỹ thuật phân tích....			-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: INCOTERMMS</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			
	2.1. Giới thiệu chung về Incoterms 2.2. Incoterms 2010 2.3. Lựa chọn Incoterms		- Nắm bắt kiến thức cơ bản về Incoterms - Hiểu được những thuật ngữ liên quan đến Incoterms. - Ứng dụng lựa chọn các điều kiện TMQT phù hợp với các trường hợp.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	<b>Chương 3: Các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu.</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	3.1. Trả tiền mặt 3.2. Phương thức ghi sổ 3.3. Thanh toán trong mua bán đối lưu 3.4. Phương thức nhờ		- Biết được sự khác biệt cũng như những ưu điểm và nhược điểm của từng phương tiện thanh toán và phương thức thanh toán, - Ứng dụng lựa chọn phương thức phù hợp với từng cương vị là người xuất khẩu hay người nhập	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	-



	<p>thu</p> <p>3.5. Phương thức chuyển tiền</p> <p>3.6. Phương thức giao chứng từ trả tiền</p> <p>3.7. Phương thức tín dụng chứng từ</p> <p>3.8. Tradecard và quy trình thanh toán mới</p> <p>3.9. Các văn bản, quy định được áp dụng trong thanh toán quốc tế</p>		khẩu có thể chọn cho mình phương thức thanh toán, phương tiện thanh toán có lợi nhất.		nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	So sánh, ưu và nhược điểm của các phương thức thanh toán		-	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	<b>Chương 4: Những vấn đề lý luận cơ bản về đàm phán</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	<p>4.1. Khái niệm.</p> <p>4.2. Những nguyên tắc đàm phán cơ bản</p> <p>4.3. Những điểm cần lưu ý và những sai lầm cần tránh trong đàm phán</p> <p>4.4. Các kiểu đàm phán</p> <p>4.5. Tiêu chuẩn của một nhà đàm phán giỏi</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được vai trò quan trọng của đàm phán</li> <li>- Phân biệt các kiểu đàm phán</li> <li>- Ứng dụng các kiểu đàm phán vào các tình huống cụ thể.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
	<b>Chương 5: Quá trình đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	<p>5.1. Giai đoạn chuẩn bị</p> <p>5.2. Giai đoạn tiếp xúc</p> <p>5.3. Giai đoạn đàm phán</p> <p>5.4. Giai đoạn kết thúc – ký kết hợp đồng</p> <p>5.5. Giai đoạn rút kinh</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được quy trình tổ chức một cuộc đàm phán chuẩn</li> <li>- Các công việc cần chuẩn bị ở mỗi giai đoạn của quá trình đàm phán</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	nghiệm						
	<b>Chương 6: Kỹ thuật đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	6.1. Đàm phán bằng thư 6.2. Đàm phán bằng cách gặp mặt trực tiếp		- Biết được ưu và nhược điểm của các cách thức đàm phán, phạm vi áp dụng.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	<b>Chương 7: Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			
	7.1. Giới thiệu khái quát về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 7.2. Nội dung các điều kiện và điều khoản thường gặp trong một hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 7.3. Một số hợp đồng để sinh viên tham khảo		- Nắm được các nội dung cơ bản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 4			
	Sinh viên tìm thêm các hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại các DN XNK làm tài liệu học tập		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: Hợp đồng gia công quốc tế</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			
	8.1. Khái niệm gia công 8.2. Quy định của nhà nước Việt Nam về hoạt động gia công 8.3. Phân loại		- Trình bày được các quy định về gia công - Hiểu được các quy định về gia công, hợp đồng gia công - Các bước tổ chức thực hiện hợp đồng gia công quốc tế	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	-	

	<p>8.4. Hợp đồng gia công quốc tế</p> <p>8.5. Quy trình tổ chức hợp đồng gia công quốc tế</p> <p>8.6. Những vấn đề cần chú ý về gia công quốc tế</p>				nhóm		
	<b>Chương 9: Hợp đồng chuyển giao công nghệ</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A2
	<p>9.1 Công nghệ và những vấn đề có liên quan</p> <p>9.2. Chuyển giao công nghệ</p> <p>9.3. Hợp đồng chuyển giao công nghệ</p> <p>9.4. Hợp đồng mẫu về chuyển giao công nghệ của ESCAP</p>		<p>- Trình bày được các quy định chuyển giao công nghệ</p> <p>- Hiểu được các quy định về gia công, hợp đồng gia công</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>		
	<b>Chương 10: Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu</b>						
10	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO5			A1.1 A1.2
	<p>10.1. Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu</p> <p>10.2. Tổ chức thực hiện hợp đồng nhập khẩu</p>		<p>- Nắm bắt các bước tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>		
	<b>Chương 11: Các chứng từ chủ yếu trong kinh doanh xuất nhập khẩu</b>						
11	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO6			A1.1 A1.2

	11.1. Hóa đơn thương mại 11.2. Vận đơn đường biển 11.3. Chứng từ bảo hiểm 11.4. Giấy chứng nhận chất lượng 11.5. Giấy chứng nhận số lượng, trọng lượng 11.6. Giấy chứng nhận xuất xứ 11.7. Giấy chứng nhận kiểm dịch và giấy chứng nhận vệ sinh 11.8. Phiếu đóng gói		- Hiểu các loại chứng từ trong kinh doanh XNK - Các nội dung cơ bản của mỗi loại chứng từ - Một số lưu ý khi lập và kiểm tra các chứng từ	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-4			A3

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Đoàn Thị Hồng Vân & Kim Ngọc Đạt	2017	Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu	Kinh tế TP.HCM
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Ths. Nguyễn Trần Phúc, PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung, TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo	2009	Giáo trình Thị trường ngoại hối và các giao dịch ngoại hối	Phương Đông

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản lý ngoại thương	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-2017-322219.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-2017-322219.aspx</a>	2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng

**ĐCCT HP 57. ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP**

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051043	<b>1.2 Tên học phần:</b> ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> BUSINESS ETHICS AND CORPORATE CULTURE
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:	30 tiết
- Thực tập, đồ án	00
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Tường Dũng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, Marketing căn bản, Quản trị nhân lực
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

- ☐ Học phần này nghiên cứu trách nhiệm đạo đức của các nhà quản lý, các cơ quan công quyền và doanh nghiệp... Học phần giúp sinh viên nắm được những vấn đề thực tiễn trong quản trị, phân tích những xung đột phức tạp và vấn đề khó xử, thông qua các nghiên cứu tình huống. Sinh viên tiếp cận được các phạm trù đạo đức trong môi trường cạnh tranh của thời kỳ hội nhập
- ☐ Những vấn đề cơ bản về văn hóa và văn hóa doanh nghiệp như khái niệm, các loại hình văn hóa, vai trò của văn hoá đối với sự phát triển của con người và xã hội.
- ☐ Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tập trung làm rõ các vấn đề như quan niệm về văn hoá doanh nghiệp, vai trò của văn hóa trong hoạt động doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn

hoá doanh nghiệp, quan niệm xây dựng văn hoá doanh nghiệp và nội dung xây dựng văn hoá doanh nghiệp mà cốt lõi là triết lý và đạo đức kinh doanh.

- ☐ Văn hoá doanh nghiệp Việt Nam được tập trung vào quá trình hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hoá doanh nghiệp Việt Nam và xây dựng Văn hóa doanh nghiệp trong hội nhập.
- ☐ Giới thiệu một số mô hình văn hoá đang được áp dụng trong nước và trên thế giới cũng như kinh nghiệm xây dựng văn hoá của một số công ty trong ngoài nước.

### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Vai trò của đạo đức trong việc quản trị trong các cơ quan công quyền, doanh nghiệp...;	PLO 4-6
G2	Các khái niệm, trường phái đạo đức kinh doanh trên thế giới;	PLO 4-6
G3	Giới thiệu một số hành động có đạo đức trong quản trị và một số vấn đề đạo đức trong kinh doanh.	PLO 4-6
G4	Xây dựng và phát triển văn hoá của doanh nghiệp	PLO 9-12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giải thích được sức mạnh của đạo đức quản trị ở các cơ quan công quyền, doanh nghiệp...
CLO 2	Phân tích được các phạm trù đạo đức và chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh.
CLO 3	Giải thích được trách nhiệm xã hội đối với khách hàng, công chúng và các đối tác khác...
CLO 4	Trình bày được một số hành vi ứng xử có đạo đức trong thời kỳ toàn cầu hóa.
CLO 5	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình trước đám đông về các vấn đề đạo đức trong kinh doanh
CLO 6	Có khả năng đọc hiểu các tài liệu liên quan đến kinh tế, đạo đức kinh doanh.
CLO 7	Giải thích được các điểm cơ bản về văn hoá và văn hóa doanh nghiệp
CLO 8	Vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển đạo đức kinh doanh và văn hoá của doanh nghiệp

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	M	L			L	L	L	H
CLO2				L	M	L			L	L	L	H
CLO3				L	M	L			L	L	L	H
CLO4				L	M	L			L	L	L	H
CLO5					M	L			L	L	H	H
CLO6					M	L			L	L	L	H
CLO7					M	L			L	L	L	H
CLO8				M	M	L			L	L	L	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>L</b>	<b>M</b>	<b>L</b>			<b>L</b>	<b>L</b>	<b>L</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1,2	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
		A1.2. Tuần 7: Làm bài tập số 5	30%		CLO 1,2	
		A1.3. Tuần 6: Kiểm tra viết trên lớp	40%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 3: Khả năng kỹ năng phân tích các hành vi đạo đức trong kinh doanh		R2	CLO 5	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Áp dụng các kiến thức phân tích thực trạng đạo đức kinh doanh tại các DN Việt Nam hiện nay		R1	CLO 6	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm+ tự luận theo NHĐT.			CLO 8	

☐ (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP



☑ SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. Đạo đức kinh doanh và vấn đề đạo đức kinh doanh</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2			
	1.1. Đạo đức kinh doanh. 1.2. Sự xuất hiện của các vấn đề đạo đức trong kinh doanh. 1.3. Kết luận.		- Hiểu được sức mạnh của đạo đức quản trị ở các cơ quan công quyền, doanh nghiệp... - Hiểu được các phạm trù đạo đức và chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1, 2			
	Nhận dạng một số vấn đề đạo đức kinh doanh trong các doanh nghiệp tại VN hiện nay		- Hiểu và phân biệt được hành vi nào là vi phạm đạo đức trong kinh doanh		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. Các triết lý đạo đức trong kinh doanh và các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của công ty</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO1, 2			A1.1
	2.1. Triết lý đạo đức (đạo lý). 2.2. Các triết lý đạo đức chủ yếu. 2.3. Các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của công ty. 2.4. Kết luận.		- Hiểu được trách nhiệm xã hội đối với khách hàng, công chúng và các đối tác khác...	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Phân tích trách nhiệm xã hội của 1 công ty điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Phân tích trách nhiệm xã hội cho một số doanh nghiệp điển hình tại VN hiện nay.		- Hiểu và ứng dụng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>CHƯƠNG 3. Phương pháp và công cụ hành vi đạo đức trong kinh doanh.</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO3, 4			A2
	3.1. Ra quyết định về các vấn đề liên quan đến đạo đức trong kinh doanh. 3.2. Các nhân tố “đầu vào”; Các tác nhân. 3.3. Phân tích hành vi: Algorithm đạo đức và phương pháp phân tích vấn đề - giải pháp. 3.4. Kết luận.		- Hiểu và ứng dụng được các chiến thuật gây ảnh hưởng. - Nắm bắt một số hành vi ứng xử có đạo đức trong thời kỳ toàn cầu hóa.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Sử dụng công cụ phân tích hành vi đạo đức cho 1 công ty điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3, 4			
	Xây dựng video clip để minh họa các Phương pháp và công cụ hành vi đạo đức trong kinh doanh.		- Phân loại được các Phương pháp và công cụ hành vi đạo đức trong kinh doanh.		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4. Một số tình huống điển hình về đạo đức kinh doanh.</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/3/0		CLO6			A1.3
	4.1. Quan hệ với NLD. 4.2. Quan hệ với đối tượng bên ngoài. 4.3. Kết luận.		- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình trước đám đông về các vấn đề đạo đức trong kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Phân loại theo các đối tượng hữu quan về ĐĐKD cho 1 công ty điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Phân tích thực trạng về đạo đức kinh doanh trong các doanh nghiệp tại VN hiện nay		- Trình bày được những mặt mạnh, mặt yếu, nguyên nhân của những hạn chế về đạo đức kinh doanh trong các doanh nghiệp		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5. Văn hóa công ty.</b>						
5	A. Các nội dung chính	8/2/0		CLO7			A3

	giảng dạy trên lớp						
	5.1. Văn hóa công ty. 5.2. Bản chất của văn hóa công ty. 5.3. Biểu trưng của văn hóa công ty 5.4. Các dạng văn hóa công ty 5.5. Kết luận.		- Hiểu biết căn bản nhất về văn hoá và văn hóa doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4: vẽ sơ đồ minh họa các lớp văn hóa của 1 cty điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Hoàn chỉnh sơ đồ tư duy để minh họa 3 lớp văn hóa		- Phân loại được các lớp cầu thành nên các lớp văn hóa		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6. Vận dụng trong quản lý – tạo lập bản sắc văn hóa công ty.</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/3/0		CLO7, 8			A1.2
	6.1. Tạo lập bản sắc văn hóa DN. 6.2. Hoàn thiện hệ thống tổ chức. 6.3. Xây dựng phong cách quản lý định hướng đạo đức. 6.4. Thiết lập hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh và văn hóa DN. 6.5. Kết luận.		- Vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng văn hoá của doanh nghiệp	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5: Vẽ sơ đồ tư duy minh họa các bước xây dựng văn hóa DN. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Phân tích thực trạng xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại VN hiện nay		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm về xây dựng văn hóa doanh nghiệp		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO8			A4

**(\*) Ghi chú:**

- ☑ (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- ☑ (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.

- ☑ (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				
[1]	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Nguyễn Mạnh Quân	ĐH Kinh tế Quốc dân	2011
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
[2]	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Phạm Quốc Toàn	Lao động - Xã hội	2007

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	The Relationship between Business Ethics and Culture	<a href="https://opentextbc.ca/businessethicsopenstax/chapter/the-relationship-between-business-ethics-and-culture/">https://opentextbc.ca/businessethicsopenstax/chapter/the-relationship-between-business-ethics-and-culture/</a>	04/07/2019

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2019

**Trưởng Khoa**



TS. Nguyễn Tường Dũng